Tay thầy trong tay con

Tuyển tập các lá thư Thầy viết cho đệ tử

Thầy Làng Mai

Lời tựa

Trong kinh Lăng Nghiêm, ở chương Đại Thế Chí Niệm Phật, ta được học rằng trong khi mẹ nhớ con và đi tìm con, nếu con cũng nhớ mẹ và đi tìm mẹ thì thế nào mẹ và con cũng tìm được nhau và hai mẹ con sẽ không bao giờ xa nhau. Điều này cũng đúng với liên hệ thầy và đệ tử: nếu thầy có chủ tâm đi tìm đệ tử trong khi đệ tử cũng có chủ tâm đi tìm thầy thì chắc chắn là thầy và đệ tử sẽ gặp nhau. Thầy tìm được con thì thầy nắm tay con để đi trên con đường thực tập, con trở thành thầy và thầy có trong con. Và như thế trong tay con đã có tay thầy.

Bài kệ xưng tán Pháp Hoa như sau:

Đêm tụng kinh Pháp Hoa
Tiếng xao động tinh hà
Địa cầu vừa tỉnh giấc
Lòng đất bỗng đơm hoa
Đêm tụng kinh Pháp Hoa
Bảo tháp hiện chói lòa
Khắp trời Bồ tát hiện
Tay Bụt trong tay ta

Tay Bụt trong tay ta có nghĩa là ta được nắm tay Bụt mà đi. Cũng có nghĩa là trong tay ta đã có tay Bụt. Bụt và ta không còn là hai thực tại riêng biệt. Ta và Bụt bất nhị. Lúc ấy thì hạnh phúc ta rất lớn.

Những lá thư thầy viết cho con là để trao truyền cho con. Trao truyền cái gì? Không phải một mớ kiến thức, một mớ giáo lý. Thầy trao truyền cho con chính bản thân của thầy. Và nếu con biết cách tiếp nhận thì thầy trở thành con và con trở thành thầy. Đó là nguyên lý Tam Luân Không Tịch: người trao truyền, vật trao truyền và người tiếp nhận không phải là ba cái riêng biệt, mà chỉ là một cái.

Đọc những lá thư thầy viết, ta thấy được ta, và ta thấy ta trong thầy và thầy trong ta. Liên hệ thầy trò trở nên bất diệt nhờ ta có được cái thấy Tam Luân Không Tịch. Nhờ thầy mà ta tiếp cận được với Bụt và Tổ, nhờ ta mà thầy có thể đem Bụt và Tổ đi về tương lai.

Tình thầy trò là như thế. Tuyển tập những lá thư thầy viết cho con sẽ còn được tiếp nối dài dài...

Thất Ngồi Yên,
Thứ Bảy, ngày 22 tháng 11 năm 2010.

Bên mé rừng đã nở rộ hoa mai

Thầy đi tìm con
Từ lúc non sông còn tăm tối
Thầy đi tìm con
Khi mọi loài còn chờ đợi ánh dương lên
Thầy đi tìm con
Khi con còn đắm chìm trong một giấc ngủ triền miên
Dù tiếng tù và đã vọng lên từng hồi giục giã
Không rời non xưa
Thầy đưa mắt về phương trời lạ và nhận ra được trên vạn nẻo đường từng dấu chân của con
Con đi đâu
Có khi sương mù đã về giăng mắc chốn cô thôn
Mà trên bước phiêu linh con vẫn còn miệt mài nơi viễn xứ
Thầy đã gọi tên con trong từng hơi thở
Tin rằng dù con đang lạc loài đi về bên nớ
Con cũng sẽ cuối cùng tìm ra được lối trở về bên ni

Có khi Thầy xuất hiện ngay giữa đường con đi
Nhưng mắt con vẫn nhìn Thầy như nhìn một người xa lạ
Không thấy được mối túc duyên
Không nhớ được lời nguyền xưa vàng đá
Con đã không nhận ra được Thầy
Vì tâm con còn vướng bận những hình bóng xa xôi
Trong kiếp xưa con đã từng nhiều lần nắm tay Thầy rong chơi
Thầy trò ta đã ngồi thật lâu cạnh những gốc thông già trăm tuổi
Đã từng đứng yên cùng lắng nghe tiếng gió thì thào mời gọi và ngắm nhìn những cụm mây trắng bay
Con đã từng nhặt đưa Thầy những chiếc lá ngô đồng đầu thu đỏ thắm
Thầy đã từng đưa con vượt qua những khu rừng tuyết phủ giá băng
Nhưng đi đâu Thầy trò ta cũng luôn luôn trở về nơi non xưa chốn cũ, để được gần gũi sao trăng
Để được mỗi khuya gióng tiếng chuông đại hồng cho mọi loài tỉnh thức
Thầy trò ta đã từng ngồi yên trên An Tử Sơn cùng đại sĩ Trúc Lâm bên những cây đại già nở hoa thơm ngát
Đã từng đưa tàu ra khơi vớt người thuyền nhân phiêu dạt
Đã từng giúp thiền sư Vạn Hạnh thiết kế thành Thăng Long.
Đã từng cùng nhau đánh tranh dựng chiếc thảo am ven sông và giăng lưới vớt Trạc Tuyền khi Tiền Đường đang

đùng đùng dậy sóng

Thầy trò ta đã mở lối bước lên trời ngoại phương lồng lộng
Sau bao tháng ngày công phu chọc thủng lưới thời gian
Đã từng cất giữ được ánh sáng của những vì sao băng
Làm đuốc soi đường cho những ai muốn trở về sau những tháng ngày rong ruổi
Nhưng cũng có khi hạt giống lãng tử trong con bừng sống dậy
Con đã rời bỏ Thầy, rời bỏ huynh đệ một mình thất thểu ra đi…
Thầy nhìn con xót thương
Tuy biết rằng đây không thực sự là một cuộc phân kỳ
Bởi vì con đang có Thầy nơi từng tế bào trong cơ thể
Biết con còn phải thêm một lần đóng vai người cùng tử
Nên Thầy đã nguyện sẽ có mặt đó cho con mỗi lần con gặp bước gian nguy

Có khi con nằm thiếp đi trên cát nóng sa mạc chốn biên thùy
Thầy đã hoá thân làm đám bạch vân đem cho con bóng mát
Đến giữa khuya đám mây đọng lại thành sương, cam lộ rơi từng hạt để con uống lấy trong cơn mê
Có khi con ngồi dưới vực sâu tăm tối, hoàn toàn cách biệt trời quê
Thầy đã hoá thân thành chiếc thang dài và nhẹ nhàng bắc xuống

Cho con leo lên vùng chan hòa ánh sáng
Để tìm lại được màu trời xanh và tiếng suối tiếng chim

Có lúc Thầy nhận ra được con ở Birmingham
Ở quận Gio Linh hay miền Tân Anh Cát Lợi
Có lúc Thầy gặp con ở Hàng Châu, Hạ Môn hay Thượng Hải
Có lúc Thầy tìm được con ở Saint peterburg, hoặc ở Tây Bá Linh
Có khi mới lên năm mà thấy con, Thầy cũng nhận được chân hình
Thấy được hạt giống bồ đề nơi con, mang trong trái tim còn niên thiếu
Thấy con, Thầy đã luôn luôn đưa tay làm dấu hiệu
Dù nơi gặp con là ở miền Kinh Bắc, vùng Bến Nghé hay ở cửa biển Thuận An

Có khi con là trái trăng vàng ửng chín lơ lửng treo trên đỉnh Kim Sơn
Hay là con chim con chiêm chiếp kêu đêm đông bay qua rừng Đại Lão
Rất nhiều khi Thầy thấy được con nhưng con không thấy được Thầy, dù trên nẻo con đi sương chiều đã thấm vào ướt áo
Vậy mà cuối cùng con cũng đã trở về

Con trở về ngồi dưới chân Thầy nơi chốn non xưa
Để rồi tiếng chim kêu, tiếng vượn hú lại cùng hòa với tiếng công phu sớm trưa
Con đã về bên Thầy, thực sự muốn chấm dứt cuộc đời lãng tử

Sáng nay chim chóc ca mừng, vầng ô lên rạng rỡ
Con có hay
Trên bầu trời xanh mây trắng vẫn còn bay?
Con ở đâu? Cảnh núi xưa còn đó, nơi hiện pháp chốn này,
Dù đợt sóng bạc đầu vẫn còn đang muốn vươn mình đi về phương lạ
Nhìn lại đi, Thầy đang ở trong con, và trong từng nụ hoa, chiếc lá
Nếu gọi tên Thầy, con sẽ tự khắc thấy Thầy ngay.
Con đi đâu? Cây mộc già đã nở hoa thơm nức sáng nay
Thầy trò ta thật chưa bao giờ từng cách biệt
Xuân đã về, các cội thông đã ra chồi óng biếc và bên mé rừng đã nở rộ hoa mai.

THƯ THẦY VIẾT
CHO ĐỆ TỬ

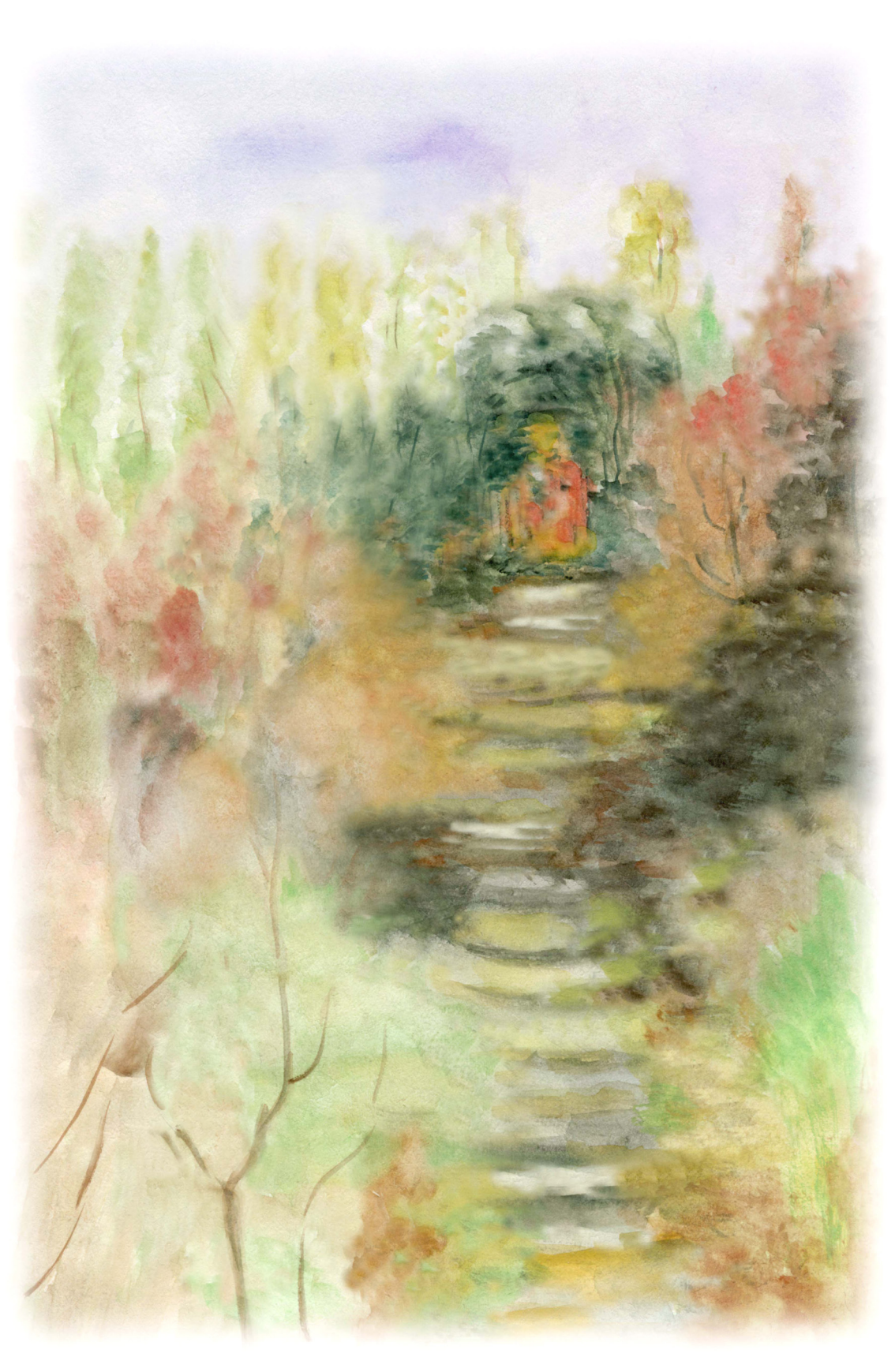

"Thầy đi tìm con
Từ lúc non sông còn tăm tối
Thầy đi tìm con
Khi mọi loài còn chờ đợi ánh dương lên"

CON ĐƯỜNG HUYỀN THOẠI

Thất Ngồi Yên, ngày 05 tháng 12 năm 2008,

Hôm nay có nắng ở xóm Thượng. Thầy đi thiền hành xuống chùa Sơn Hạ qua con đường Tùng. Từ thất Ngồi Yên tới đường Tùng, Thầy đi qua những vùng có thảm lá sồi bao phủ, nhất là đoạn đường đi qua thất Phù Vân của thầy Giác Thanh. Thảm lá sồi dày lắm, có nhiều chiếc lá còn giữ được màu tươi, màu y của các vị khất sĩ Nam tông. Cây trút lá làm cho đất thêm mầu mỡ, đất và cây nuôi nhau, điều này thấy rất rõ. Thầy đi chậm để mỗi bước chân có thể tiếp xúc được với bản môn, nghĩa là với thời gian vô cùng và không gian vô biên. Đi cho mình mà cũng là đi cho cha mẹ, cho Thầy Tổ, cho Bụt, cho các con. Thầy cảm thấy không có sự ngăn cách nào giữa mình với cha mẹ, Thầy Tổ, Bụt và các con. Tất cả đều có mặt trong những bước thiền hành. Bài kệ "Để Bụt thở, để Bụt đi" hay lắm, càng thực tập càng thấy hay, cho nên Thầy rất thường trở về với

bài ấy. Bài ấy cũng có thể được thực tập trong những tư thế khác như "Để Bụt thở, để Bụt ngồi" hay "Để Bụt thở, để Bụt làm", hoặc "Để Bụt thở, để Bụt chải răng". Sự thực tập này giống y như là sự thực tập niệm Bụt. Bụt đây không chỉ là một danh hiệu mà là cả một con người thật, đang thở, đang đi, đang rửa bát, đang lau nhà…

Thầy nhớ trong chuyến đi Ấn Độ vừa rồi, Thầy đã thực tập "Đây là Ấn Độ, Ấn Độ là đây", thay vì "Đây là tịnh độ"… Hôm đi thiền hành tại đại lộ Rajpath ở thủ đô New Delhi, Thầy đã thực tập theo bài ấy và cũng thực tập đi cho cha mẹ, cho Thầy Tổ, cho các con. Thầy thực tập "Bụt đang tản bộ, Bụt đang rong chơi, Bụt đang hạnh phúc, Bụt đang thảnh thơi, mình đang tản bộ, mình đang rong chơi...". Rồi "Cha đang tản bộ, cha đang rong chơi...". Khi thực tập cho các con, Thầy cũng mời các con đi bằng chân của Thầy, "Con đang tản bộ, con đang rong chơi ...". Các con đã có mặt với Thầy trong suốt chuyến đi Ấn Độ ấy.

Các con là những người xuất sĩ, các con cũng là những người cư sĩ. Xuất là đi ra, không phải để làm quan mà để gia nhập vào Tăng đoàn những người xuất gia. Tăng thân cần mình đi đâu thì mình đi đến đó, mình không có một trú xứ duy nhất. Cư là ở lại, cư sĩ cũng có nghĩa là xử sĩ, các con chưa xuất gia (tiếng Anh là going forth) vì đang có bổn phận với gia đình, với cha mẹ, nhưng vẫn có cơ hội để tham dự vào những sinh hoạt tu tập; có mặt các con thì

mới có được tứ chúng (the fourfold community, the fourfold Sangha). Các chúng xuất sĩ và cư sĩ nương vào nhau, yểm trợ cho nhau, tu tập chuyển hóa và độ đời. Tăng thân là một đoàn thể đẹp, có đủ bốn chúng nam xuất gia, nữ xuất gia, nam tại gia, nữ tại gia. "Tăng là đoàn thể đẹp, cùng đi trên đường vui, tu tập giải thoát, làm an lạc cuộc đời". Nhà tranh đấu cho Nhân quyền Martin Luther King rất ao ước xây dựng một đoàn thể đẹp như thế, một đoàn thể sống có hạnh phúc, có tình huynh đệ và có khả năng tranh đấu cho đời. Ông gọi tên đoàn thể ấy là "The Beloved Community", mình tạm dịch là "Tăng thân yêu quý". Rất tiếc là ông đã bị ám sát năm 39 tuổi tại Memphis, cho nên giấc mơ đẹp ấy chưa thực hiện được. Thầy trò mình may mắn hơn. Thầy trò mình đã xây dựng được Tăng thân khắp chốn, để rồi nơi nào cũng trở thành quê hương (Tăng thân khắp chốn, quê hương nơi này). Mình đã tiếp nối được chí nguyện của Martin Luther King. Và công phu tu tập hằng ngày của mình là để chế tác tình huynh đệ, niềm vui sống và khả năng giúp người độ đời. Đó là những thực hiện và tiếp nối cụ thể cho giấc mơ ấy.

Thầy nhớ lần cuối Thầy gặp mục sư King tại Thụy Sĩ, trong một hội nghị do Hội đồng Thế giới các Giáo hội (World Council of Churches) tổ chức, lấy tên là Pacem in Terris (Hòa bình trên Trái đất). Mục sư ở với các vị phụ tá trên lầu thứ 11 của một khách sạn lớn trong đó hội nghị đang

xảy ra. Thầy ở tầng trệt và chỉ có một vị phụ tá cư sĩ. Đó là năm 1968. Mục sư đã mời Thầy lên ăn sáng để đàm đạo; vì bận họp báo nên Thầy lên trễ nửa giờ. Ông đã giữ thức ăn sáng cho nóng. Trong buổi gặp gỡ này Thầy đã có dịp nói với ông là: các bạn ở Việt Nam rất yểm trợ ông và xem ông như một vị Bồ tát sống. Ông rất hoan hỷ khi nghe như thế và sau này mỗi khi nghĩ tới buổi họp mặt ấy, Thầy lại thấy hài lòng vì đã nói được với ông câu ấy, bởi vì chỉ mấy tháng sau ông bị ám sát.

Con đường Tùng đưa Thầy xuống chùa Sơn Hạ là một trong những con đường thiền hành đẹp nhất ở Làng. Các con đã từng đi với Thầy trên con đường ấy chưa? Thông được trồng thành rừng, thành hàng, đứng thẳng bên nhau như một tăng thân, quanh năm xanh tốt. Có thể có tới 8.000 cây thông trong khu rừng ấy. Vào mùa khô ráo, Thầy hay dừng lại giữa đường Tùng, ngồi xuống trên thảm lá thông. Nếu có thị giả đi theo thì Thầy trò cùng uống trà trước khi đứng dậy đi tiếp. Cái thất ở chùa Sơn Hạ, nơi Thầy hay đốt lửa trong lò sưởi để tiếp các vị Tôn túc về dự Đại giới đàn trong các khóa tu Kiết đông, ngày xưa là nhà ở của một gia đình tá điền. Bề ngoài ngó xấu xí nhưng bên trong đã được sửa sang lại rất xinh xắn và có đầy đủ tiện nghi, nhất là có lò sưởi đốt bằng củi nơi phòng khách. Phía trên lò sưởi có bức thư pháp “bois ton thé” nghĩa là “uống trà đi con”, hoặc là “uống trà đi Thầy”. Đã có những ngày tuyết lạnh, Thầy

trò mình, đôi khi có tới hai ba chục người, quây quần bên lò sưởi ấy uống trà và kể chuyện bốn phương tám hướng cho nhau nghe, bởi vì mỗi người đã từ một phương trời đi tới. "Chúng ta là chim, bốn phương bay về đây..."

Cái thất ở Sơn Hạ ấy, Thầy định đặt cho nó một cái tên, bề ngoài có thể không chải chuốt, nhưng bề trong lại rất hay. Đó là cái tên "Thất Da Cóc". Đúng rồi da của con cóc, peau de grenouille, hay là frog skin. Da cóc thì xù xì ngó không đẹp mấy, nhưng bên trong có thể là rất đẹp. Chú Dũng, ba của thầy Pháp Đôn, lần đầu được Thầy đưa vào thất đã khen: "ngoài da cóc, trong ngọc vàng". Các con có biết câu ấy không? Đó là vế đầu của câu đố: Ngoài da cóc, trong ngọc vàng, đi ngoài đàng, thơm lừng lựng. Đó là trái gì? Đó là trái mít chín. Bên ngoài thì da mít xù xì như da con cóc. Nhưng bên trong có những múi mít chín vàng rực thơm lừng, đó là ngọc là vàng, và khi đi qua một quãng đường có một trái mít chín thì mình nghe "thơm lừng lựng". Câu đó có thể đã xuất phát từ miền Huế, tại vì có ba chữ "thơm lừng lựng".

Vậy thì cái thất của Thầy ở Sơn Hạ, ngoài thì là da cóc, trong thì là ngọc vàng, đó là công phu của anh Hiếu, anh ruột của thầy Pháp Quán. Anh đã để ra mấy tuần lễ để trang điểm lại cho ngôi nhà, vốn là nhà của một vị tá điền nghèo khổ. Thầy đã bắt đầu ưa cái tên thất Da Cóc rồi đó, các con có thấy buồn cười chưa. Chuyện đời xưa: một

chàng trai đi trên bờ ruộng thấy một con cóc liền bước qua. Vừa mới bước qua thì nghe sau lưng có tiếng đằng hắng rất thanh tao của một thiếu nữ. Chàng quay lại nhìn và ngạc nhiên thấy trước mặt mình một nàng công chúa diễm lệ. Cố nhiên là chàng trai đã cùng cô công chúa ân cần trò chuyện và sau hết, mời cô công chúa về nhà mình để giới thiệu với bố mẹ, và chàng đã không quên nhặt chiếc vỏ da cóc bỏ vào túi và đêm ấy đã xé nát cái da cóc đó, để nàng công chúa đẹp tuyệt trần kia không chui lại được vào cái vỏ da. Thầy có cảm tưởng Thầy cũng may mắn như chàng trai kia và trên bước đường Thầy đi, Thầy đã từng gặp bao nhiêu con cóc xù xì. Nhưng tất cả những con cóc ấy sau khi trút bỏ ra được cái vỏ da cóc của mình đã trở nên những vị hoàng tử tuấn tú, những cô công chúa đẹp tuyệt trần. Mỗi khi trái tim Bồ đề của mình biểu hiện thì mình trở nên đẹp như một nàng công chúa hay một vị hoàng tử. Và khi Tăng thân của mình leo đồi thế kỷ thì cảnh tượng mầu nhiệm vô cùng.

Có những con đường thiền hành thân thương đã đi vào giấc ngủ của Thầy. Ở tổ đình Từ Hiếu những con đường Thầy đã đi thời còn làm sa di, và đã trở thành những con đường của huyền thoại, lâu lâu lại có mặt trong những giấc mơ tìm về tới quê nhà. Các con của Thầy ở Bát Nhã cũng đã tạo dựng được những con đường thân thương như thế và sỏi đá trên đường đã trở nên quen biết dưới những bước

chân chánh niệm của các vị hoàng tử, của các nàng công chúa. Phương Bối ngày xưa cũng đã có những con đường như thế, Phương Vân Am cũng đã có những con đường như thế, Lộc Uyển cũng đã có những con đường như thế, và hiện giờ tại Bích Nham, các con của Thầy cũng đã dùng bước chân chánh niệm vạch ra những con đường như thế. Những con đường thiền hành ngày xưa tại Thanh Sơn và Rừng Phong cũng mầu nhiệm không kém, chúng đã đi cả vào thi ca. "Cùng nhau ta sẽ đi, sẽ đi thăm Thanh Sơn, leo đỉnh trời bao la. Ta sẽ qua nhà trà, sẽ đi quanh bờ hồ, sẽ đi lên Phật đường…" Tịnh độ chúng ta chắc chắn là có những con đường như thế mà ai đi xa cũng nhớ. Các con có nhớ con đường thiền hành bờ suối đi ngang qua rừng trúc ở nội viện Phương Khê?

Chiều hôm nay, lúc năm giờ chiều ngồi thiền ở thiền đường Nước Tĩnh, Thầy đã mời đức Thế Tôn thở bằng hai lá phổi của Thầy. Thầy nói: đây là phổi của con, nhưng cũng là phổi của Ngài. Xin Ngài thở cho khỏe, phổi còn tốt lắm không sao đâu; và đức Thế Tôn thở rất hạnh phúc, hai Thầy trò đã thở rất hạnh phúc.

Chùa Sơn Hạ được bao bọc bởi những khu rừng mà phần lớn là rừng thông. Sơn Hạ có suối và có hồ. "Sơn hạ hữu tuyền, trạc chi tắc dũ" là một câu văn trích trong bài tựa của kinh Thủy Sám, có nghĩa là "Dưới chân núi có dòng suối, lấy nước suối ấy mà rửa thì vết thương sẽ lành". Chùa

Sơn Hạ là chùa dưới chân núi. Có một cây cầu bắc qua suối, đầu cầu có tảng đá trên đó có khắc dòng chữ "Sơn hạ hữu tuyền…" bằng chữ Hán. Núi đây là núi Thệ Nhật, trên đó có chùa Pháp Vân, tức là xóm Thượng - Làng Mai. Thầy Nguyện Hải là trú trì chùa Pháp Vân, nhưng vì Thầy đang đi dạy ở Việt Nam nên thầy Pháp Đôn hiện thời thay thế. Còn chùa Sơn Hạ thì do thầy Pháp Sơn làm trú trì; thầy là người Tây Ban Nha, thầy cũng có quốc tịch Anh và ngoài tiếng Tây Ban Nha, thầy còn nói tiếng Anh, tiếng Đức và tiếng Pháp rất giỏi. Thiền sinh rất thích cảnh trí chùa Sơn Hạ. Mùa Đông này có 18 vị cư sĩ đang an cư với các thầy và các sư chú ở đấy.

Năm ngoái, trong mùa An cư kiết đông, có một lần Thầy đóng vai người hướng dẫn viên đưa một cặp du khách đi từ Sơn Hạ lên chùa Pháp Vân, theo con đường Tùng. Cặp du khách này đâu phải ai xa lạ, đó là giáo sư Hoàng Khôi - Chân Đạo Hành và phu nhân Chân Tuệ Hương, cả hai đều là đệ tử giỏi của Thầy. Mùa đông năm ngoái, hai vị đã từ Sydney tới tham dự An cư kiết đông ở Làng Mai và cư trú ở xóm Thượng. Hai vị cư sĩ này đều đã là giáo thọ, đã từng phiên tả và biên tập nhiều sách của Thầy bằng tiếng Việt; những cuốn sách như: "Hạnh phúc mộng và thực", "Truyền thống sinh động của thiền tập", v.v.. đều là do các vị này thực hiện.

Sau khi mời các vị uống trà ở thất Da Cóc - Sơn Hạ, Thầy đưa các vị lên xóm Thượng theo con đường Tùng. Thầy nói: các vị hãy tưởng tượng mình mới tới Pháp Vân lần đầu và tôi là người sẽ đưa quý vị lên gặp vị thiền sư trên am lá, thất Ngồi Yên, ở mé rừng phía đông núi Thệ Nhật, gần chùa Pháp Vân. Và nếu biết đi từng bước lên núi với chánh niệm thì quý vị sẽ có cơ hội được gặp vị thầy ấy nhiều hơn, bởi vì thầy thường hay đi thiền hành một mình vào núi, có khi đi hái rau rừng, có khi đi hái thuốc (Sư thê dược khứ) và có khi thầy ngồi cả ngày trong rừng, không ai biết thầy ngồi đâu, kể cả vị sa di thị giả…

Hôm ấy trời mưa mới tạnh, tuy nắng lên rất đẹp nhưng cành lá còn mang những giọt nước mưa đọng long lanh như những hạt ngọc, phản chiếu mầu nhiệm ánh nắng ban mai. Thầy đã dừng lại đưa cánh tay ra hứng lấy một giọt nước từ trên lá thông và giọt nước đang long lanh như một viên ngọc đã được chuyền xuống ngón tay Thầy nguyên vẹn. Thầy bảo giáo sư Chân Đạo Hành đưa bàn tay ra để nhận lấy viên ngọc và trút viên ngọc ấy xuống bàn tay của ông. Bàn tay để trong túi áo nên còn khô và ấm lắm cho nên viên ngọc gieo xuống vẫn lăn tròn nguyên vẹn. Thầy cũng "hái" cho cô Chân Tuệ Hương một viên ngọc như thế. Đất trời thật mầu nhiệm, mỗi phút giây là một viên ngọc quý, tóm thâu đất nước trời mây và chỉ cần một hơi thở nhẹ có ý thức, thì hết bao nhiêu phép lạ hiển bày.

Đi thiền hành là như thế, mỗi bước chân là khám phá, mỗi bước chân là niềm vui, mỗi bước chân là nuôi dưỡng và trị liệu. Đến một khúc lên dốc, Thầy dừng lại, chỉ lên một góc núi và nói với hai vị: đi một đoạn đường nữa, quý vị sẽ thấy thất Ngồi Yên hiện ra. Có thể là Thầy đang ngồi trên ấy. Và khi thất Ngồi Yên hiện ra, Thầy cũng dừng lại chỉ cho hai người thấy, và mời hai vị thở và mỉm cười. Thật ra hai vị đã từng thấy thất Ngồi Yên nhiều lần rồi, và cũng đã từng uống trà với Thầy trong thất ấy, nhưng lúc này đây các vị đang dùng một cặp mắt mới để nhìn và để khám phá một cái gì mới. Cả ba người như đang sống trong một huyền thoại là họ đang đi tìm vị Thiền sư trên núi, mà không biết có cơ duyên được gặp hay không. Thiền sinh về xóm Thượng đã có hàng vạn người, tới từ bao nhiêu nước, nhưng có mấy ai đã được ông Đạo tiếp ở thất Ngồi Yên? Cũng như mấy ai đã được ông Đạo tiếp ở thất Lắng Nghe ở Tổ đình Từ Hiếu?

Năm ngoái trong mùa An cư kiết đông, sư chú Pháp Tri đã làm thị giả cho Thầy ở thất Ngồi Yên với sự hướng dẫn của thầy Mãn Tuệ. Sư chú đi học lớp uy nghi về, không thấy Thầy đâu, đang chuẩn bị vào núi để tìm. Ngay lúc ấy, Thầy với hai vị khách cũng vừa tới; Thầy vẫn đóng vai người hướng dẫn khách hành hương, hỏi sư chú: “Thầy có ở nhà không hả sư chú?” Sư chú bỡ ngỡ, chưa biết trả lời làm sao thì Thầy hỏi tiếp: “Hay là thầy đang bận hái thuốc

trong núi chưa về?" Bây giờ thì sư chú đã hiểu, sư chú trả lời: "Thưa quý vị, thầy con vào núi chắc cũng sắp về tới, xin mời các vị vào thất dùng trà trong khi đợi thầy". Ở chùa Việt Nam, Los Angeles, có treo một bức thư pháp của Thầy tặng hòa thượng Mãn Giác, bản dịch một bài thơ của thi sĩ Giã Đảo đời Đường: "Bên cội tùng, chú bảo: Thầy vừa đi hái thuốc, chỉ nội núi này thôi, mây mù không thấy được". Thật ra là vị thị giả dư biết thầy mình đang ngồi ở mé núi nào, nhưng vì không muốn thầy mình bị quấy rầy bởi ông khách nên trả lời như thế để mình khỏi đi tìm thầy, và để cho thầy được ngồi yên, thế thôi. Thệ Nhật Sơn thỉnh thoảng cũng có sương mù bao phủ, nhưng sương mù không nhiều bằng ở tu viện Kim Sơn miền Bắc California.

Con đường Tùng của Thầy đã đi vào huyền thoại, các con thấy chưa? Nhưng con đường nào mà Thầy trò mình đã đi lại không đi vào huyền thoại? Như con đường thiền hành xuống suối ở Bát Nhã đó. Thầy trò chúng ta đã đi trên con đường ấy nhiều lần với những bước chân như thế, các con nhớ không? Con đường lên núi Vạn Thạch Liên ở Lộc Uyển, Thầy trò mình đã leo lên biết bao nhiêu lần? Và đã bao nhiêu lần Thầy trò mình từng ngồi trên những tảng đá trên đỉnh núi nhìn xuống thung lũng Escondido sương mù phủ kín? Con đường mà Thầy trò chúng ta đi khởi sự từ sân Phật đường Từ Hiếu, xuống hồ Bán Nguyệt, quanh hồ Sao Mai, vượt cổng tam quan, lên đồi Dương Xuân hay đi

về Lăng Viện, con đường ấy đã đi vào huyền thoại, đã đi vào những giấc mơ của Thầy trong gần bốn mươi năm xa cách quê hương. Những con đường thiền hành ở xóm Hạ và xóm Mới cũng đã mang dấu chân của Thầy trò chúng ta cả mấy chục năm nay và mỗi khi đi xa, Thầy trò mình đều rất nhớ. Chúng ta đã từng đem dấu chân của Bụt in xuống trên những con đường thiền hành ở công viên Estes trên dãy Rocky Mountains, ở khuôn viên trường đại học Stonehill, trường đại học UC Santa Barbara, ở công viên Mc Arthur tại Los Angeles, trên những đại lộ của các thành phố lớn như Frankfurt, Rome, Amsterdam, Paris, New York, New Delhi, Hà Nội, v.v… Thầy nhớ hôm đi thiền hành bên hồ Hoàn Kiếm, là một Tăng thân xuất gia và tại gia tới từ 41 quốc gia, chúng ta đã bước những bước chân an lạc thảnh thơi bên bờ hồ, qua cầu Thê Húc, vào đền Ngọc Sơn… Dân chúng thủ đô đã ngạc nhiên thấy đoàn người đi một cách thảnh thơi như những người vô sự, trong khung cảnh của một thành phố rộn ràng mà ai nấy đều có vẻ bận rộn, gấp gáp. Thấy một đoàn người đi như thế, có người bảo là đã tìm lại được gốc gác văn hóa và quê hương đích thực của chính mình.

Chúng ta cũng đã được đi như thế ở Trung Hậu, Đồng Đắc, Bằng A, Sóc Sơn, Văn Miếu, Hoa Lư, Phát Diệm, Diệu Đế, Thuyền Tôn, Linh Mụ, Linh Ứng, Tam Thai, Chúc Thánh, Mỹ Sơn, Cam Ranh, Thập Tháp, Nguyên Thiều, Giác Viên,

Giác Lâm, Ấn Quang, Hoằng Pháp, Pháp Vân… Ở đâu đối với chúng ta cũng là thánh địa; chỉ cần biết dừng lại, chỉ cần có ý thức thì mảnh đất nào cũng là quê hương.

Chỉ còn mấy tuần lễ nữa là hết năm 2008, ngồi viết thư cuối năm cho các con, Thầy cảm thấy ấm áp như đang ngồi chơi với tất cả các con. Năm nay xóm Mới sẽ tổ chức lễ Giáng Sinh, xóm Hạ, tết Dương lịch và xóm Thượng, tết Kỷ Sửu. Năm nay trong đại giới đàn Mùa Sen Mới sẽ có khoảng 27 vị được truyền đăng trong đó có thầy Pháp Hữu. Bé Huỳnh Thế Nhiệm đã tới Làng lần đầu năm 7 tuổi và sau đó đã trở lại nhiều lần. Nhiệm đã được xuất gia năm 12 tuổi và vào tháng Giêng năm 2009, Nhiệm sẽ được truyền đăng làm giáo thọ. Đó là thầy Chân Pháp Hữu. Trong khóa An cư kiết đông này, Pháp Hữu làm y chỉ sư cho bảy vị thiền sinh Tây phương. Họ hạnh phúc lắm với một vị y chỉ sư trẻ như thế. Các baby monks của Thầy bây giờ lớn hết rồi, bên cạnh đó là Pháp Chiếu, Mật Nghiêm, Đàn Nghiêm và Mẫn Nghiêm cũng đang làm y chỉ sư cho các thiền sinh. Mẫn Nghiêm đã được truyền đăng năm ngoái trong đại giới đàn Thanh Lương Địa để trở thành vị giáo thọ trẻ nhất của Làng Mai. Sư cô Mẫn Nghiêm gặp Thầy lần đầu hồi còn 5 tuổi; 12 tuổi qua Làng xin xuất gia. Hà Thoại Mỹ Quyên là tên đời, năm 16 tuổi cô đã đọc “Nói với tuổi hai mươi” của Thầy và lòng dặn lòng sẽ viết một cuốn sách tặng Thầy năm Thầy 80 tuổi, với đề sách là “Nói với tuổi tám mươi”. Và đến năm

tròn 20 tuổi, Quyên đã viết được cuốn sách ấy, 300 trang, hiện giờ Thầy còn giữ ở nội viện Phương Khê. Chỉ một mình Thầy được đọc thôi, Mẫn Nghiêm đã dặn như thế.

Pháp Hữu cũng sẽ là một vị giáo thọ rất trẻ. Mười năm ở với Thầy, Thầy trò chưa bao giờ giận nhau, truyền thông giữa hai người rất tốt. Pháp Hữu đã là một trong những vị thị giả giỏi nhất, ý tứ nhất, không thua gì sư anh Pháp Niệm, rất chu đáo, biết Thầy cần gì, không cần phải đợi Thầy nói lên. Có lần Thầy nói với Pháp Hữu: “Ngày xưa thầy Anan làm thị giả cho Bụt cũng chỉ giỏi như con đang làm thị giả cho Thầy bây giờ là cùng.” Nhiệm khiêm cung trả lời: “Nhưng con đâu có trí nhớ siêu việt như thầy Anan!” Thầy cười: “Con không cần trí nhớ của thầy Anan tại vì con đã có một chiếc iPod, để trong túi kinh của Thầy.” Và hai Thầy trò nhìn nhau cười rất tâm đắc.

Viết tới đây Thầy bỗng nghĩ đến tuyết, tuyết đang rơi ở Waldbröl nơi Viện Phật học Ứng dụng Châu Âu. Tuần trước, sư cô Song Nghiêm điện thoại qua, nói tuyết đã rơi và cao lên tới 10 phân, cảnh tượng ở Waldbröl đang đẹp diệu kỳ và mời Thầy sang bên ấy để chơi với các con của Thầy. Thì Thầy đang ở bên ấy, các con không thấy hay sao? Thầy cũng đang ở Bích Nham, Lộc Uyển, Cây Phong, Sen Búp, Mộc Lan, Bát Nhã, Từ Hiếu, Hohenau, Suối Thương và nhiều nơi nữa! Phải thấy Thầy nơi mình đang ngồi, đang

đứng. Các sư em ở Bát Nhã có nhớ bài thi đố của sư anh Pháp Lâm không? Thầy không phải đang ở Ấn Độ mà thôi đâu. Đã nghe thiền sư Vô Ngôn Thông nói: "Đây là Ấn Độ, Ấn Độ là đây" (Tây thiên thử độ, thử độ tây thiên) chưa? Thầy nhớ tới chiếc võng treo ở rừng cây phía sau Học Viện. Trước khi qua, Thầy đã viết thư cho các con của Thầy ở bên Đức. Thầy nói có vị nào có võng mang tới cho Thầy mượn. Thầy sẽ treo võng ngoài vườn và sẽ ngồi võng chơi với các con, ăn mừng trung tâm mới. Không biết vị nào đã chuyền lá thư ấy đi và hôm Thầy tới, 14.09.2008, thì các vị thị giả báo cáo là có tất cả 149 cái võng đã được mang tới. Mùa hè tới Thầy trò mình sẽ tha hồ thực tập thiền võng ở bên ấy.

Viết thư cho các con của Thầy, viết mấy cho đủ, Thầy tạm dừng ở đây. Thầy sẽ gặp lại các con trước giờ giao thừa năm Kỷ Sửu trong buổi bình thơ cuối năm. Thầy chúc tất cả các con của Thầy thật hạnh phúc và chế tác được rất nhiều tình huynh đệ.

Thầy

Tay thầy trong tay con

Lộc Uyển 4.9.02

Kính gửi các thầy, các sư cô và các sư chú
có mặt tại Lộc Uyển trong Khóa tu nói tiếng Việt,

Khóa tu này là một cơ hội để chúng ta thực tập thức liễm thân tâm và chứng tỏ là chúng ta có khả năng sống hài hòa và hạnh phúc trong tình huynh đệ. Chúng ta làm như thế không phải là vì Khóa tu, mà trái lại sử dụng Khóa tu để làm như thế!
Thức liễm 侍奉 là chỉnh đốn, vén khéo, đừng để cho bung thưa. Sự có mặt của một tăng thân thao thức muốn học hỏi, thực tập và có đức tin nơi mình là một cơ hội để mình thấy được vị trí, vai trò và sứ mạng của mình với tư cách một người xuất gia. Bước chân, hơi thở, câu nói, nụ cười, cách hành xử và cách làm việc chung với nhau phải có phẩm chất và công năng tạo niềm tin cho người và đem cho người hạnh phúc. Đó không phải là giả trang thiền tướng mà là sự thực tập bằng trái tim. Nếu ta không có hạnh phúc với nhau, nhường nhịn nhau và nói những lời thương yêu với nhau, nói tóm lại, nếu chúng ta không có tử chất liệu của tình huynh đệ, thì chúng ta không có gì nhiều để hiến tặng.
Thầy biết tình thương và tâm bồ đề của mỗi người trong các con đều đang có mặt và ta chỉ cần mở trái tim ra là giòng suối ngọt có thể tuôn trào. Tử kiến và buồn phiền sẽ trôi đi hết một khi dòng suối ấy bắt đầu tuôn chảy. Đừng đợi hết Khóa tu mới ngồi lại để bàn về chuyện này. Ta hãy dâng hiến nguồn cam lộ ấy ngay trong Khóa tu. Hãy làm việc và tu tập bên nhau trong thương yêu và trong buông thả. Thầy tin tưởng ở các con.

(sáng qua chiều)

Nhất Hạnh

"Thầy đi tìm con
Khi con còn đắm chìm trong
một giấc ngủ triền miên
Dù tiếng tù và đã vọng lên từng hồi giục giã"

KHỞI HÀNH

(Thư thầy viết cho các thành phần trong tăng thân đi Việt Nam gồm trên 30 quốc tịch)

Nội viện, ngày 15 tháng 11 năm 2004,

Đã sắp đến ngày lên đường đi Việt Nam, Thầy xin cám ơn tất cả quý vị đã ghi tên cùng đi với Thầy trong chuyến đi lịch sử này. Chuyến đi ba tháng của chúng ta sẽ là phẩm vật cúng dường của chúng ta cho đất nước và dân tộc Việt Nam. Chúng ta phải hiến tặng những gì tốt đẹp nhất mà chúng ta có thể hiến tặng.

Ngày rời Việt Nam 39 năm về trước để kêu gọi chấm dứt cuộc chiến tranh tang thương nơi đây, Thầy cũng giống như một tế bào của cơ thể Tăng thân bị lấy ra khỏi cơ thể Tăng thân. Nếu tế bào ấy đã không bị khô chết sau vài năm lưu đày, bởi vì Thầy đã thực tập mang Tăng thân đêm ngày trong trái tim mình. Trong thời gian giảng diễn và nỗ lực vận

động hòa bình, Thầy đã có cơ hội chia sẻ sự thực tập của mình với các bạn ở Âu, Mỹ, Úc và Á châu và khuyến khích họ cùng thực tập. Không có ngày nào mà Thầy xao lãng sự xây dựng Tăng thân mà Thầy đã có thể tái tạo ra được một đoàn thể Tăng thân nguyên vẹn gồm đủ bốn chúng. Bây giờ trở về quê hương, Thầy không trở về như một tế bào mà là như một Tăng thân trọn vẹn. Và quý vị chính là Tăng thân của Thầy, nghĩa là một phần của chính hình hài Thầy.

Việt Nam là một đất nước đẹp, một giống người đẹp. Chúng ta sẽ có cơ hội nghiên cứu những cái đẹp ấy. Chúng ta sẽ có dịp đi thiền hành bên hồ Gươm, leo núi Yên Tử nơi đã từng có một vị vua tên là Trần Nhân Tông xuất gia và thực tập, rong chơi ở vịnh Hạ Long nổi tiếng là một trong những thắng cảnh bậc nhất Đông Nam Á… Đi đâu, chúng ta cũng sẽ thực tập an trú thảnh thơi trong từng giây từng phút hiện tại, và làm tỏa chiếu năng lượng an lạc và tin yêu quanh ta. Các vị Phật tử cư sĩ sẽ cư trú ở các khách sạn, phải lấy khách sạn làm trung tâm tu học, đi, đứng, nói cười, ăn uống trong chánh niệm. Người ta sẽ chú ý và quan sát chúng ta kỹ lắm, nhất là giới công an. Giới công an sẽ có khả năng thấy được năng lượng lành tỏa chiếu từ sự thực tập của chúng ta và chắc chắn sẽ tiếp nhận được nhiều lợi lạc từ sự tiếp xúc ấy.

Năm giới mà chúng ta thực tập sẽ biểu hiện một cách cụ thể nhất pháp môn tu chánh niệm của Làng Mai. Trong

chúng ta sẽ không có ai hút thuốc, ăn thịt cá, uống rượu dù là rượu vang hay rượu bia. Không tà dâm, không nói lời tà ngữ. Khi đi thì chúng ta tập trung tâm ý vào bước chân và hơi thở mà không nói chuyện. Khi cần nói thì dừng lại mà nói. Chúng ta thực tập để trở thành Tăng thân của Bụt Thích Ca và hình hài của Thầy. Những vị nào là giáo thọ hoặc giáo thọ tập sự xin chăm sóc để cho sự thực tập của Tăng thân suốt trong ba tháng được tươi mát, vững chãi và hạnh phúc. Như thế chúng ta sẽ tạo hạnh phúc cho không biết bao nhiêu người trong suốt chuyến đi.

Thầy sẽ được gặp quý vị trong vài ba hôm nữa.

Thầy

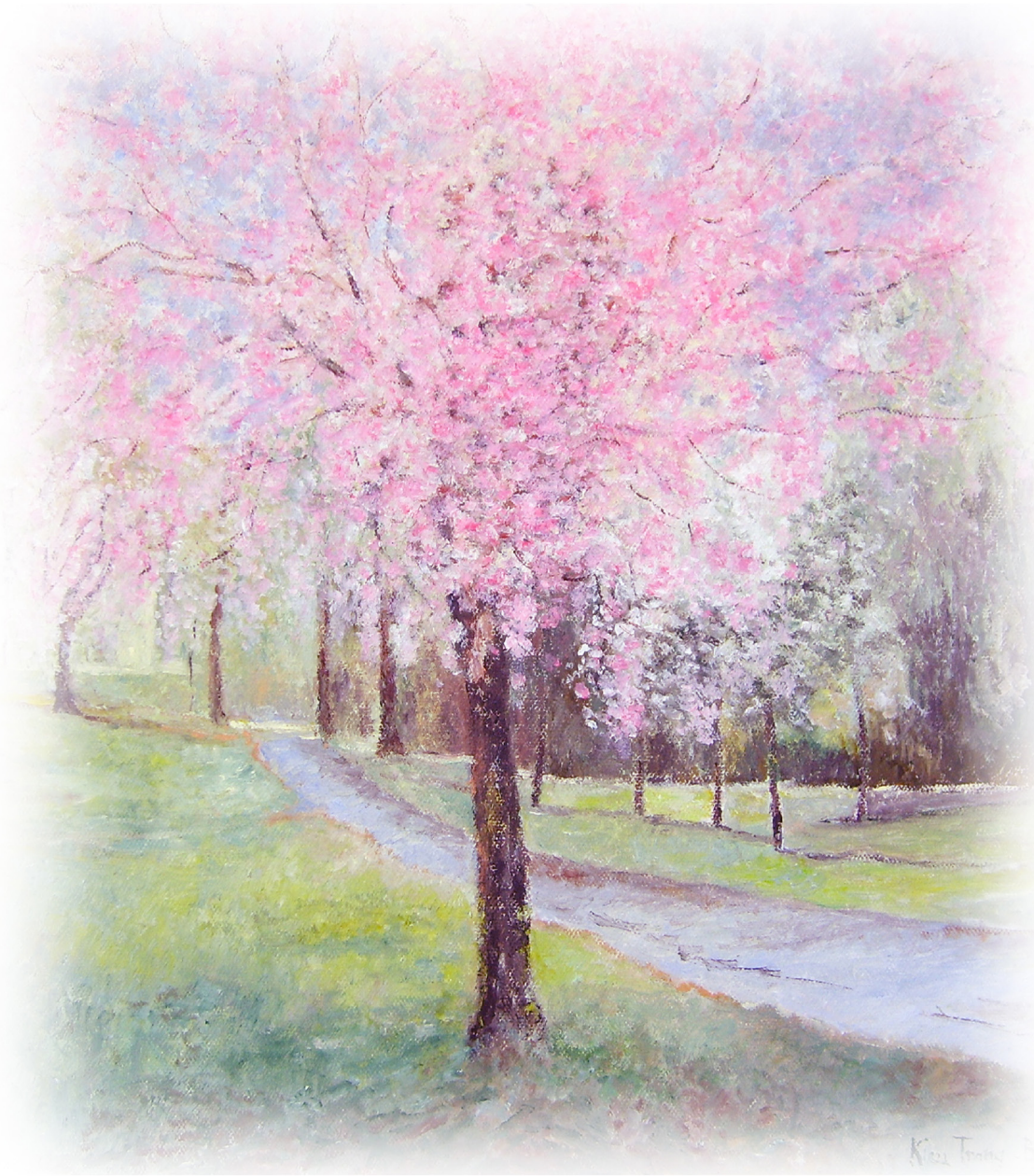

"Không rời non xưa
Thầy đưa mắt nhìn về phương trời lạ
Và nhận ra được trên vạn nẻo đường
từng dấu chân của con"

HẠNH NGUYỆN

Phương Khê nội viện, mùa xuân,

Ngày 31 tháng 05 năm 2009,

Thân gửi các con của Thầy, gần và xa!

Công phu sáng trong sách "Thiền môn nhật tụng" có một bài văn sám mà ngày xưa khi còn làm sa di Thầy rất thích tụng. Văn của bài sám rất hay, và nội dung của bài sám rất có công năng nuôi dưỡng chí nguyện của người tu. Mỗi lần tụng đọc bài sám, chú Phùng Xuân thường để cho lời kinh ôm ấp thấm sâu vào từng huyết quản, từng tế bào của cơ thể. Bài sám văn này là một giấc mơ thật đẹp của người tu, và Thầy rất biết ơn thiền sư Di Sơn đã viết ra bài sám văn ấy. Các con cũng đã biết bài ấy rồi, đó là bài sám Quy Mạng. Tên của nó là Phát Nguyện Văn. Tác giả bài sám Quy Mạng (Phát Nguyện Văn) này là thiền sư Kiểu Nhiên đời Đường, văn chương rất lỗi lạc. Những văn bia về

các thiền sư sơ kỳ Thiền Tông đều do một tay Ngài viết. Di Sơn là tên núi; vì kính quý Ngài nên dân chúng gọi Thiền sư là Di Sơn thay vì Kiểu Nhiên. Thiền sư họ Tạ, tự là Thanh Trú. Tác phẩm để lại cho đời là "Trữ sơn tập", mười cuốn.

Trong sách "Nhị khóa hợp giải", thiền sư Quán Nguyệt có nói: "Nếu bạn không thích bài sám Quy Mạng này thì có thể thay vào bằng một bài khác như bài Khể Thủ, bài Thập Phương Tam Thế Phật, hay bài Nhất Tâm Quy Mạng". Nhưng ai lại không thích bài sám Quy Mạng này! Thầy nghĩ là đã có biết bao nhiêu thế hệ người trẻ xuất gia đã được bài sám này nuôi dưỡng, vỗ về và an ủi. Hồi chưa tới tuổi hai mươi, Thầy đã có ước mơ dịch bài này ra quốc văn. Và giấc mơ ấy đã được thành tựu khi Thầy còn là một vị giáo thọ trẻ tuổi giảng dạy tại Phật học đường Nam Việt. Thầy đã dịch bài sám Quy Mạng ra tiếng Việt trong thể thơ lục bát. Nhiều vị học tăng và học ni thời ấy của Phật học đường Nam Việt (chùa Ấn Quang) đã học thuộc lòng. Và bài sám ấy hiện đang có mặt trong sách "Nhật tụng thiền môn 2010" của chúng ta.

Phần lớn những câu văn trong bài sám đều là những câu bốn chữ hay sáu chữ, xen lẫn với nhau rất khéo léo, thành ra âm điệu bài tụng có lúc thì êm dịu, có lúc thật trầm hùng.

"Kiếp sau, nhờ hạt giống trí tuệ linh thiêng gieo trồng

trong kiếp này, con xin được sinh trở lại trong một môi trường có văn hóa, lớn lên được gặp một vị thầy sáng và được xuất gia từ hồi còn là thiếu nhi. Sáu căn của con đều sẽ được thông lợi và ba nghiệp của con cũng sẽ được thuần hòa. Con sẽ không bị thói đời làm ô nhiễm và con sẽ sống một cuộc đời phạm hạnh thanh cao. Con sẽ hành trì các giới luật một cách nghiêm minh. Không vướng vào duyên nghiệp thế gian, con sẽ thực tập các uy nghi một cách nghiêm túc và con sẽ biết bảo hộ cho tất cả mọi loài chúng sanh, bắt đầu từ những sinh vật rất nhỏ bé".

"Con sẽ tu tập theo chánh pháp và liễu ngộ được giáo pháp Đại thừa, nhờ vậy mà con sẽ khai mở được cánh cửa hành động của lục độ và thành tựu được những gì mà các vị hành giả khác phải trải qua ba A tăng kỳ kiếp mới thành tựu được".

Đọc những đoạn vừa qua các con có thấy đó là một giấc mơ vĩ đại không? Nếu không có hạt giống của bồ đề tâm, nếu không có hạt giống của hạnh nguyện Bồ tát thì làm sao làm phát khởi được một ước muốn vĩ đại như thế?

Các con hãy cùng Thầy đọc tiếp:

"Con sẽ thiết lập được đạo tràng tu học khắp nơi khắp chốn, con sẽ phá tan được muôn trùng mạng lưới của sự nghi ngờ. Con sẽ hàng phục được mọi ma chướng và sẽ truyền lại ngọn đèn chánh pháp để cho ba ngôi Tam Bảo sẽ

mãi mãi tiếp tục ngời sáng trong tương lai. Con sẽ phụ tá cho chư Bụt mười phương mà không bao giờ cảm thấy mệt mỏi; con sẽ tu tập thành tựu được tất cả các pháp môn. Con sẽ thực tập trên cả hai bình diện xã hội và trí tuệ để làm lợi ích cho chúng sanh khắp nơi. Con sẽ đạt tới sáu phép thần thông và sẽ thành tựu được quả vị Phật đà ngay trong một kiếp".

"Sau đó con sẽ không xa lìa pháp giới; trái lại con sẽ đi vào và có mặt trong vạn nẻo trần gian. Năng lượng từ bi của con sẽ không thua gì năng lượng từ bi của Bồ tát Quan Âm, đại dương hạnh nguyện của con cũng sẽ bao la như đại dương hạnh nguyện của Bồ tát Phổ Hiền".

"Ngay trong cõi này và ở các cõi khác, con sẽ ứng hiện thành những sắc thân khác nhau để tuyên dương diệu pháp".

"Nơi những nẻo đường địa ngục và quỷ đói, con sẽ hoặc phóng ra những đạo hào quang lớn, hoặc tự mình hiện thần biến tướng: bất cứ ai thấy được dung mạo con hoặc nghe đến danh hiệu con đều có khả năng phát tâm bồ đề và lập tức vượt thắng mọi khổ đau của kiếp luân hồi".

"Những vùng đất cháy khô cằn như vạc lửa, hay những con sông băng tuyết lạnh giá, con sẽ làm cho chúng biến thành những khu rừng thơm".

"Vào những thời mà tật dịch bệnh khổ lan tràn, con sẽ

hóa hiện ra vô số dược thảo thuốc men, chữa lành được cả những chứng bệnh trầm kha, gặp khi nạn đói hoành hành, con sẽ hóa hiện ra gạo lúa dồi dào để giảm nghèo cứu đói".

"Không có công tác nào làm lợi ích cho nhân gian mà con sẽ từ nan".

"Sau đó, con sẽ giúp cho tất cả mọi người, trong đó có kẻ thân và người thù trong nhiều kiếp, cùng với bà con quyến thuộc đời này, để ai cũng có thể buông bỏ được những sợi dây ái nhiễm ràng buộc, để cùng với tất cả chúng sinh thực hiện được đạo giác ngộ".

"Hư không kia còn có thể có giới hạn, nhưng nguyện ước con thì không có chỗ cùng. Con nguyện cho tất cả các loài, hữu tình và vô tình, đều đạt tới quả vị nhất thiết chủng trí".

Những lời kinh trong sám văn ngày xưa đã tưới tẩm hạt giống Bồ đề của chú sa di nhỏ vào mỗi buổi sáng công phu. Không biết vì lý do gì mà chú cứ tin là giấc mơ kia sẽ có thể thành tựu, dù chung quanh chú chưa có dấu hiệu nào chứng tỏ được điều đó, và chưa thấy ai đang làm được điều đó.

Lời kinh quá đẹp khiến sau này Thầy đã lấy chữ trong ấy để đặt pháp hiệu cho các vị thọ giới tại Làng Mai. Ví dụ pháp tự Chân Hương Lâm của sư thầy Đàm Nguyện ở Hà Nội. Hương lâm là những khu rừng thơm. *"Những vùng đất*

cháy khô cằn như vạc lửa hay những con sông băng tuyết lạnh giá, con sẽ làm cho chúng biến thành những khu rừng thơm - hỏa hoạch băng hà chi địa biến tác hương lâm."

Thật là vừa nên thơ vừa hợp với ý hướng bảo hộ sinh môi. Lời kinh quá hùng tráng thành thử mình có cảm tưởng mình không còn là một tín đồ đang cầu xin ơn phước, mà là một vị đại sĩ có thần lực độ đời rất vĩ đại: *"Năng lượng từ bi của con sẽ không thua gì năng lượng từ bi của Bồ tát Quan Âm, đại dương hạnh nguyện của con cũng sẽ bao la như đại dương hạnh nguyện của Bồ tát Phổ Hiền - đẳng Quan Âm chi từ tâm, hành Phổ Hiền chi nguyện hải".* Người trì tụng sám văn không còn mặc cảm thua kém nữa, và thấy mình cũng có thể làm được những gì mà các vị Bồ tát lớn đang làm. Những lời kinh như thế làm chấn động cả tâm can của người hành giả. *"Bất cứ ai thấy được dung mạo con hoặc nghe đến danh hiệu con đều sẽ có khả năng phát tâm Bồ đề và vĩnh viễn vượt thắng mọi khổ đau của kiếp luân hồi - phàm hữu kiến ngã tướng, nãi chí văn ngã danh, giai phát Bồ đề tâm, vĩnh xuất luân hồi khổ."* Và như thế thì con cũng sẽ không thua bất cứ một vị Phật nào hay một vị Bồ tát lớn nào trong quá trình hành đạo.

Giấc mơ của bài sám Quy Mạng chỉ là giấc mơ suông hay một giấc mơ có thể biến thành hiện thực?

Nhiều thế hệ hành giả, trong đó có các con, đã từng

tụng đọc sám văn này, và đã có thể từng đặt câu hỏi ấy. Ngày xưa, Thầy không đặt câu hỏi ấy. Tuy là chung quanh mình chưa thấy dấu hiệu nào chứng tỏ giấc mơ kia có thể trở thành sự thực, nhưng Thầy vẫn ôm ấp giấc mơ đó và tin rằng nó sẽ trở thành hiện thực. Những thập niên bốn mươi và năm mươi là những thập niên của đói kém, của chiến tranh. Giới xuất gia tìm đủ mọi cách để duy trì sự thực tập trong phạm vi chùa viện của mình nhưng cũng đã gặp phải không biết bao nhiêu khó khăn. Ngay những người trẻ trong giới xuất gia cũng bị tù đày, thủ tiêu và áp bức. Là một thầy tu trẻ, Thầy đã từng đọc lịch sử Lý Trần và đã thấy rằng nếu đạo Bụt đã có khả năng giúp cho đất nước hùng mạnh và thái bình trong những triều đại ấy thì đạo Bụt cũng có thể làm được như thế trong thời đại hiện tại. Tại sao không? Đó là câu hỏi của Thầy, dù đạo Bụt vào những thập niên ấy vẫn chưa thoát ra được trạng thái suy đồi cần phải vượt thoát. Có lẽ cái thấy ấy về đạo Bụt Lý Trần đã cho Thầy một niềm tin rằng giấc mơ của sám Quy Mạng không phải chỉ là một giấc mơ suông mà là một giấc mơ có thể trở thành hiện thực.

Hồi còn là vị giáo thọ trẻ ở Ấn Quang, Thầy đã dịch sám Quy Mạng với một ngôn ngữ khiêm cung. Nguyên văn: *"Năng lượng từ bi của con sẽ không thua gì năng lượng từ bi của Bồ tát Quán Âm, đại dương hạnh nguyện của con cũng sẽ bao la như đại dương hạnh nguyện của Bồ tát Phổ Hiền"*

đã được Thầy dịch là *"Mưa từ rưới khắp nhân thiên, mênh mông biển hạnh lời nguyền độ tha."* Nguyên văn: *"Bất cứ ai thấy được dung mạo của con hoặc nghe đến danh hiệu con đều sẽ có khả năng phát tâm bồ đề và vĩnh viễn vượt thắng mọi khổ đau của kiếp luân hồi"* đã được Thầy dịch là: *"Chỉ cần thấy dạng nghe danh, muôn loài thoát khỏi ngục hình đớn đau."* Mấy mươi năm ở hải ngoại không có cơ hội ôn lại bản dịch ấy, Thầy chỉ còn nhớ được một vài đoạn. May quá, hòa thượng Như Huệ, Viện chủ chùa Pháp Hoa (ở Úc Đại Lợi) trong dịp về chứng minh đại giới đàn Nến Ngọc tổ chức ở Làng Mai mùa hè 1996 đã đọc lại cho Thầy chép xuống toàn bài. Hòa thượng Như Huệ đã từng là học tăng trong Phật học đường Nam Việt, và đã học thuộc lòng bản dịch của sám văn Quy Mạng. Nhờ đó mà bản dịch ngày nay còn được giữ lại trong sách Nhật Tụng Thiền Môn. Thầy nghĩ là Thầy trò chúng ta cần đọc tụng sám văn Quy Mạng ít nhất mỗi tuần một lần, để tâm bồ đề được tiếp tục nuôi dưỡng. Tâm bồ đề là nguyện ước, là giấc mơ của người hành giả chân chính. Tâm bồ đề bị soi mòn thì chúng ta không còn năng lượng để đi tới mà thực hiện giấc mơ.

Khuya nay, trong giờ thiền tọa, chúng ta hãy cùng nhau quán chiếu để thấy rằng giấc mơ kia đang từ từ biến thành hiện thực.

"Kiếp sau xin được làm người, sinh ra gặp pháp sống đời chân tu, dắt dìu nhờ bậc minh sư", điều này ta đã thực

hiện được.

"Sáu căn ba nghiệp thuần hòa, không vương tục lụy theo đà thế nhân, một lòng tấn đạo nghiêm thân, giữ gìn phạm hạnh nghiệp trần lánh xa", đó là sự thực tập hành trì giới luật và uy nghi hàng ngày của chúng ta.

"Đạo tràng dựng khắp nơi nơi, lưới nghi phá hết trong ngoài sạch không", đó là những gì mà Thầy trò chúng ta đang nỗ lực thực hiện. Tăng thân hiện giờ đang có mặt khắp nơi, mỗi quốc gia trên thế giới đều có hàng chục hoặc hàng trăm đoàn thể tu học theo pháp môn chánh niệm, gọi là Tăng thân chánh niệm (Communities of mindful living). Những thành phố lớn như: Nữu Ước, Luân Đôn, Los Angeles, Paris, Amsterdam, Berlin, đều đã có nhiều Tăng thân. Những khóa tu tổ chức khắp nơi, những tác phẩm viết về đạo Bụt đi vào cuộc đời đã trở thành một mạng lưới chánh pháp có mặt khắp nơi, đang nỗ lực phá tan được những ngộ nhận và nghi ngờ đối với đạo Bụt, cho thế giới thấy rằng đạo Bụt là một nền nhân bản có tính khoa học, không phải là tôn giáo thần quyền, mê tín dị đoan, tiêu cực yếu đuối. *"Lưới nghi phá hết trong ngoài sạch không"* là như thế.

"Truyền đăng Phật pháp nối dòng vô chung". Chúng ta đã đào tạo được khá nhiều các vị giáo thọ và giáo thọ tập sự, xuất gia và tại gia, số người tiếp nhận truyền đăng cho đến nay đã lên tới trên 300 vị.

"Thuốc thang cứu giúp cho đời, áo cơm cứu giúp cho người bần dân, bao nhiêu lợi ích hưng sùng, an vui thực hiện trong vòng trầm luân". Đây là công tác xã hội, đây là một phần của đạo Phật ứng dụng, của đạo Phật đi vào cuộc đời.

Chúng ta đã lập được trường Thanh niên Phụng sự xã hội đào tạo trên 600 tác viên và hàng ngàn trợ tác viên và cảm tình viên (làm việc công quả mà không nhận phụ phí), thành lập các làng Hoa Tiêu và làng Tự Nguyện để nâng cao phẩm chất sự sống ở nông thôn về cả bốn mặt giáo dục, y tế, kinh tế và tổ chức. Các tác viên xã hội đã làm việc cứu trợ nạn nhân chiến tranh, chăm sóc các trại tị nạn, có trại lên đến 11.000 người, thành lập các trung tâm định cư trên những vùng đất mới, tái thiết lại những làng bị bom đạn tàn phá. Chúng ta có Ủy ban Tái thiết và Phát triển xã hội, làm việc với Giáo hội Phật giáo Việt Nam thống nhất (1972-1975). Chúng ta đã có chương trình bảo trợ trên 10.000 trẻ em mồ côi vì chiến tranh. Chúng ta đã có chương trình Máu Chảy Ruột Mềm cứu trợ thuyền nhân trên biển. Chúng ta đã thành lập tổ chức Pour les Enfants du Vietnam, rồi Partage avec les Enfants du Monde, cứu giúp cho trẻ em 17 nước trong đó có Việt Nam. Chúng ta đã có chương trình Hiểu và Thương, để cứu trợ lũ lụt, giúp trẻ em nghèo thiếu ăn và thất học, mở lớp dạy nghề, xây cầu, đào giếng nước ngọt, mở những lớp học bán trú ở các vùng sâu vùng xa,

trả lương một ngàn cô giáo và bảo mẫu. (*)

Cái hay là ở chỗ trong khi làm công tác xã hội, các thành phần trong Tăng thân vẫn giữ được sự thực tập giới luật, thiền ngồi, thiền đi, xây dựng tình huynh đệ và học đi như một dòng sông...

"Không có công việc nào lợi ích cho nhân gian mà con sẽ từ nan - đản hữu lợi ích vô bất hưng sùng", đó là hạnh nguyện của chúng ta.

Các vị giáo thọ của chúng ta, trong đó có rất nhiều vị còn ở tuổi thanh xuân, đang thực sự mang đạo Bụt đi vào cuộc đời, một đạo Bụt nhập thế. Chúng ta đã mở những khóa tu đặc biệt để giúp cho mọi giới, những khóa tu dành cho giới làm công tác xã hội, giới văn nghệ sĩ, tài tử điện ảnh... Có khóa tu mùa đông đến 2.000 người như khóa tại Washington DC cho các nhà tâm lý học và tâm lý trị liệu, những khóa tu dành cho giới giáo chức, dành cho giới thương gia, dành cho giới y sĩ và y tá, dành cho các nhà chính trị và dân biểu quốc hội, dành cho giới cảnh sát và nhân viên công lực, giới tranh đấu cho hòa bình và nhân quyền, giới bảo hộ sinh môi... Chúng ta đã đi vào các bệnh viện và các nhà tù để giúp tổ chức tu tập và chuyển hóa...

Từ đạo Bụt nhập thế chúng ta đi vào đạo Bụt ứng dụng. Chúng ta mở phong trào Wake Up cho các bạn trẻ khắp nơi trên thế giới, những đoàn thể tu tập theo chánh pháp để

phục vụ cho một xã hội lành mạnh và có từ bi. Chúng ta lập Viện Phật học Ứng dụng, cung cấp các khóa tu cho giới phụ huynh có khó khăn với con cái, cho giới thanh niên thiếu nữ đang có khó khăn với bố mẹ, cho những ai vừa khám phá ra là mình bị bệnh nan y, cho những ai có người thân mới mất. Ai cũng có thể đến để ghi tên học hỏi và thực tập mà không cần phải quy y. Chúng ta cống hiến đạo Bụt cho thế giới không phải một tôn giáo mà một nghệ thuật sống với những phương pháp chuyển hóa và trị liệu... Chúng ta đang nỗ lực thực tập để bảo hộ sinh môi, tự mình thực tập và kêu gọi mọi người thực tập sống như thế nào để có thể có được một tương lai cho trái đất, để chuyển ngược được quá trình hâm nóng địa cầu. Tu viện Lộc Uyển của chúng ta hiện giờ đã hoàn toàn chỉ sử dụng năng lượng ánh sáng mặt trời. Tất cả các đạo tràng và các Tăng thân của chúng ta trên thế giới đang thực tập tiêu thụ trong chánh niệm, mỗi tuần có một ngày không sử dụng xe hơi, xe gắn máy... Tất cả những điều này chứng tỏ là chúng ta đang quyết tâm thực hiện giấc mơ mà không phải chỉ ngồi đó để quán tưởng và để cho bài sám ru chúng ta trong một giấc mơ thật đẹp.

Trong những năm gần đây, đạo Bụt với sự thực tập chánh niệm đã dần dần đi vào các lĩnh vực y học, khoa học, luật học và xã hội học. Tinh thần bất nhị và bao dung, không kẹt vào giáo điều của đạo Bụt bắt đầu được thế giới nhận biết, và trên bước đường toàn cầu hóa đạo Bụt có thể

góp phần quan trọng trong việc chế tác một nền tâm linh đạo đức toàn cầu. Chúng ta biết giấc mơ có thể và đang trở thành hiện thực. Nếu chúng ta không bị vướng vào địa vị, tiền bạc, tiếng khen, chức vụ, v.v.., nếu chúng ta biết đi với Tăng thân như một dòng sông mà không phải như một giọt nước riêng lẻ thì chúng ta sẽ có cơ hội nhiều hơn để thực hiện được giấc mơ. Có phải thế không các con? Thầy mong các con đọc xong thư này thì góp ý với Thầy.

Thầy của các con,
Nhất Hạnh

(*) Chúng ta đã có những công tác tại các xóm nghèo Mã Lạng Quốc Thanh, Cầu Bông Bàn Cờ, và các lớp trung học miễn phí đêm (bắt đầu từ năm 1961, của Đoàn Sinh viên Phật tử Sài Gòn với các sinh viên Phật tử như: Huê, Dương, Chiểu, Khanh, Chi, Nhiên, và Phượng). Chúng ta bắt đầu lập làng Tình Thương với sư anh Nhất Trí của các con, và các chú Tâm Quang và Tâm Thái với hơn 100 sinh viên Phật tử trong đó có các chị Phượng, Thảo, Thanh, Uyên, Trà Mi, Phùng Thăng, Nga và Tuyết, các anh Quyền, Trâm, Nguyên, Tích, Thanh, Tài (1964 - 1965) và bà Hiệu. Chúng ta đã tổ chức những đoàn sinh viên đi lạc quyên để cứu lụt và cứu đói sau trận Hồng Thủy năm Giáp Thìn dọc

theo hai bờ sông Thu Bồn lên đến thượng nguồn. Chúng ta đã lập trường Thanh niên Phụng sự xã hội (từ 1965 đến 1975), Ủy ban Tái thiết và Phát triển VN (từ 1971 đến 1975 dưới sự lãnh đạo của Hòa thượng Thiện Hòa). Các thầy Thanh Văn và Châu Toàn, Từ Mẫn, sư chú Phạm Phước... là những cánh tay Bồ tát điều động hàng ngàn tác viên, trợ tác viên và cảm tình viên xã hội đã thực hiện được bao nhiêu công tác giúp cho hàng chục ngàn đồng bào nạn nhân chiến cuộc. Trong công tác, bảy người trong chúng ta đã thiệt mạng trong đó có: Liên, Vui, Thơ, Tuấn, Hy, Lành và sư anh Nhất Trí của các con. Cô Bùi Thị Hương bị mất một đoạn chân và anh Lê Văn Vinh phải suốt đời ngồi xe lăn. Chị Nhất Chi Mai (chị Cả trong 6 người Tiếp Hiện đầu tiên của các con) đã đem thân làm đuốc, để kêu gọi hai bên lâm chiến ngưng chém giết nhau (16.07.1967). Trong chương trình Máu Chảy Ruột Mềm trên biển Nam Hải, sư cô Chân Không, anh Luke Fogarty, chị Trang Fogarty, chị Kirsten Roep và chị Mobi Warren đã điều động vớt được 606 thuyền nhân trên biển (1976). Tiếp đó là chương trình thầm lặng cứu người bằng ghe đánh cá trên vịnh Thái Lan do sư cô Chân Không tiếp tục điều động (1976 - 1978). Sau đó, chúng ta đã thành lập chương trình giúp thuyền nhân ở các trại tị nạn, an ủi và gửi phẩm vật cứu trợ, sách học Anh và Pháp ngữ, kinh Nhật Tụng cho các trại tị nạn như : Songklha, Trad, Sikkhiu, Chonburi... Chúng ta đã thành lập Chương trình Cứu trợ xã hội Hiểu và Thương và hoạt động âm thầm từ năm 1975 tới bây giờ (2009). Tại hải ngoại, đã có chương trình Hiểu và Thương ấy, hoạt động ở Hà Lan (cùng với chị Kirsten Roep và bà Hebe Kohbrugge), ở Pháp có ba chương trình: Pour les Enfants du Viet Nam, Partage avec les enfants du Monde, và Partage (cùng với anh Pierre Marchand). Trong hai chương trình sau, chúng ta đã hoạt động để giúp trẻ em đói trong 17 nước nghèo trên thế giới trong đó có: Bangladesh, Ấn Độ, Liban, Thái Lan,

Brésil, Colombie... Chúng ta cũng có chương trình Từ Thị (Maitreya Fonds) tại Đức do anh Chân Pháp Nhãn - Karl Schmied và chị Chân Diệu chủ trương và đang được tiếp nối bởi anh Chân Giác Lưu Christian Kaulf. Tăng thân Thụy Sĩ với chị Margrit Witwer và Tăng thân Ý Đại Lợi đã yểm trợ cho chương trình Hiểu và Thương. Tăng thân Thuyền Từ của chị Chân Ý và anh Chân Trí đã hỗ trợ hơn 600 trẻ em đói kém của chương trình Hiểu và Thương ở Quảng Trị và Thừa Thiên. Tăng thân Hoa Tuyết (Snow Flower Sangha) và anh Chân Thuyên bảo trợ cho hàng trăm giếng nước ngọt cho các gia đình đông con ở xa các vùng sâu vùng xa không có điện có nước. Anh Minh và chị Liên với chương trình Mắt Thương Nhìn Cuộc Đời năm nào cũng hợp tác với Tăng thân Toronto hỗ trợ rất nhiều nạn nhân lũ lụt đói kém. Tổ chức Hussman Foundation ở Hoa Kỳ đã bảo trợ 57 cô giáo và bảo mẫu và hơn 700 trẻ em thiếu ăn vùng Bảo Lâm, Di Linh... cúng dường xây cất thiền đường ở Bát Nhã. Chị Lilian Cheung đóng góp xây dựng ni viện Diệu Nghiêm và Diệu Trạm.

"Con đi đâu
Có khi sương mù đã về
giăng mắc chốn cô thôn
Mà trên bước phiêu linh
con vẫn còn miệt mài nơi viễn xứ"

NGỒI GIỮA GIÓ THU

Thiền viện Bích Nham, ngày 12 tháng 10 năm 2007,

Thân gởi các con của Thầy khắp nơi,

Bích Nham vào mùa thu rất đẹp. Rừng núi điểm tô bằng lá thu đủ cả mọi sắc màu. Ngày hôm nay, bắt đầu vào 11 giờ sáng, thiền sinh khắp nơi sẽ bắt đầu có mặt cho một khóa tu với chủ đề Ngồi Giữa Gió Thu. Số người muốn ghi tên rất đông nhưng tu viện không thể tiếp nhận được hết, phải từ chối hàng trăm người. Các thầy, các sư cô và các Phật tử cư sĩ trong ban tổ chức cảm thấy lòng áy náy, nhưng không biết làm sao. Đây là khóa tu lớn đầu tiên của Bích Nham. Ai cũng muốn đến tu tập với Tăng thân, đồng thời "coi mặt" tu viện mới.

Trưa hôm ngày 9 tháng 10 năm 2007, tạp chí Time Magazine có đến phỏng vấn Thầy về những biến cố ở Miến Điện và về vấn đề hâm nóng trái đất. Buổi phỏng vấn truyền

hình sẽ được đưa lên trực tuyến. Về Miến Điện, Thầy có nói là các vị xuất gia bên ấy đã can đảm đứng dậy đưa đường chỉ lối cho toàn dân về vấn đề nhân quyền và dân chủ. Các vị đã tỏ ra xứng đáng là những người lãnh đạo tâm linh của đất nước. Đất nước và dân tộc không thể không có một chiều hướng tâm linh (spiritual dimension). Đời người cũng không thể thiếu vắng một chiều hướng tâm linh. Thiếu một con đường tâm linh, ta sẽ không có khả năng đối diện với khổ đau, chuyển hóa khổ đau và hiến tặng được gì cho cuộc đời. Người không có đường đi là người đi trong bóng tối. Có đường đi rồi, ta sẽ không còn lo sợ. Các thầy ở Miến Điện đã đưa đường chỉ lối cho đất nước, cho dân tộc của họ. Tuy họ đang bị đàn áp, tù đày hoặc giết chóc, nhưng tâm của họ rất an, vì họ đã làm được việc họ phải làm: Cung cấp cho đất nước và dân tộc họ vai trò lãnh đạo tâm linh (spiritual leadership). Các vị đã làm xong nhiệm vụ của họ. Các tầng lớp dân chúng trong nước mỗi khi nghĩ đến các vị ấy là thấy lòng mình xúc động. Chính năng lượng của tình thương và của niềm tin ấy sẽ là động lực nuôi dưỡng hành động của họ để mang lại nhân quyền và dân chủ cho đất nước họ. Thế giới đang yểm trợ Miến Điện, như thế giới đã từng yểm trợ cuộc tranh đấu của Phật tử và đồng bào Việt Nam trong những năm sáu mươi trong cuộc vận động tranh đấu cho dân quyền và tự do dưới thời tổng thống Ngô Đình Diệm. Không phải chỉ một Phật tử đứng lên

mà toàn thể các Phật tử cùng đứng lên một lượt. Bây giờ ở Miến Điện cũng thế. Không phải chỉ một thầy đứng lên mà tất cả các thầy đều đứng lên. Đây mới thật sự là *lãnh đạo tâm linh*.

Thầy cũng đã nói thêm với tuần báo Time: Chúng tôi, trên thế giới cũng đang trông chờ các nhà lãnh đạo tâm linh ở đất nước Hoa Kỳ đứng dậy để cung cấp cho dân chúng Hoa Kỳ sự lãnh đạo tâm linh ấy để tang tóc và đau thương có thể được chấm dứt sớm tại đất nước Iraq. Các vị nên cùng đứng lên một lượt với một tiếng nói rất rõ ràng để giúp cho dân chúng tỉnh thức và thấy được con đường đi. Cái thấy của dân đã tỏ, tâm ý của dân đã quyết thì chính quyền không thể không làm theo. Cuộc chiến ở Việt Nam đã được chấm dứt cũng nhờ sự thức tỉnh của toàn dân Hoa Kỳ lúc ấy.

Ngày 6 tháng 10 năm 2007 vừa qua, trong khi hướng dẫn một ngày quán niệm cho 1800 nhà tâm lý trị liệu tại trường Đại học California (UCLA) ở Los Angeles, các thầy và các sư cô Lộc Uyển và Làng Mai đã đắp y sau giờ pháp thoại, trì tụng bài May The Day Be Well (Ngày Đêm An Lành) và xướng danh hiệu Bồ tát Quan Thế Âm (Namov-alokiteshvaraya) để gởi năng lượng cho các thầy và các Phật tử Miến Điện. Ông thống đốc tiểu bang California cùng phu nhân cũng đã tới nghe Thầy giảng thuyết và tham dự trọn ngày chánh niệm hôm ấy. Các thầy và các sư cô trước

khi tụng kinh đã nói rằng tăng thân Làng Mai và Lộc Uyển muốn tỏ tình liên đới với các đồng đạo xuất gia và tại gia của họ tại Miến Điện. Sau đó, một bản nghị quyết hai điểm đã được đọc lên. Điểm thứ nhất là đề nghị Hội đồng Liên hiệp quốc cấp tốc gởi một phái đoàn điều tra (U.N. Fact Finding Delegation) sang Miến Điện, một phái đoàn đại diện nhiều nước, như phái đoàn mà Liên hiệp quốc đã gởi về Việt Nam vào tháng 9 năm 1963. Điểm thứ hai là xin Hội đồng Quốc tế Thế vận hội vận động với Trung Quốc để Trung Quốc có thể làm áp lực trên các tướng lĩnh ở Miến Điện trong chiều hướng dân chủ hóa đất nước. Tất cả các thành phần tham dự trong ba ngày hội nghị Tâm lý trị liệu tại trường UCLA trong giờ phút ấy đã đứng dậy để đồng lòng yểm trợ bản nghị quyết này, trong đó có ngài thống đốc tiểu bang California. Giới báo chí đã có mặt trong ngày sinh hoạt hôm ấy. Hội trường đã im lặng tuyệt đối trong giờ phút ấy làm cho năng lượng tập thể của đại chúng trở nên rất hùng hậu.

Về vấn đề hâm nóng trái đất, Thầy đã kể cho tạp chí Time câu chuyện cặp vợ chồng trẻ ăn thịt đứa con trai còn bé của họ, câu chuyện mà đức Thế Tôn đã kể lại trong kinh Tử Nhục. Cặp vợ chồng trẻ này trên đường vượt biên tị nạn với đứa bé trai nhỏ tuổi đã phải đi ngang qua sa mạc. Do thiếu kiến thức địa lý, họ đã lâm vào trường hợp hết lương thực khi mới vượt được nửa đường qua sa mạc. Họ biết là cả ba sẽ chết trong sa mạc, không còn hy vọng gì qua tới

nước xin tỵ nạn. Cuối cùng họ quyết giết đứa con trai, mỗi ngày mỗi người ăn một miếng thịt của đứa con để có sức tiếp tục đi. Phần còn lại họ vác trên vai để phơi khô. Mỗi lần ăn xong một miếng thịt của con, hai người nhìn nhau và hỏi nhau: Đứa con thân yêu của chúng ta bây giờ ở đâu? Họ chảy nước mắt, đấm ngực và than khóc. Nhưng rồi cuối cùng họ ra khỏi sa mạc và được chấp nhận làm dân tị nạn ở đất nước mới. Sau khi kể câu chuyện thương tâm này, đức Thế Tôn nhìn lại các thầy và hỏi: Quý vị có nghĩ rằng cặp vợ chồng kia cảm thấy hạnh phúc khi ăn thịt đứa con mình hay không? Các thầy đáp: Bạch đức Thế Tôn, họ cảm thấy rất khổ đau khi ăn thịt con. Bụt dạy: Này liệt vị, chúng ta phải tập ăn như thế nào để có thể gìn giữ được chất liệu từ bi trong trái tim của chúng ta. Ta phải ăn trong chánh niệm. Nếu không, ta có thể đang ăn thịt đứa con của chính mình.

Tổ chức UNESCO đã từng báo cáo rằng mỗi ngày có khoảng 40,000 trẻ em chết vì thiếu ăn hoặc thiếu dinh dưỡng. Trong khi đó thì bắp và lúa trồng ra ở tây phương phần lớn là để nuôi bò nuôi gà nuôi lợn hoặc để làm rượu. Trên 80% số bắp và trên 95% số lúa mạch được sản xuất tại Hoa Kỳ là để nuôi súc vật, để làm thịt. Súc vật ta nuôi để ăn thịt trên thế giới tiêu thụ số lượng thực phẩm tương đương với số thực phẩm để dành nuôi gần chín tỉ người (8,7 billon) nghĩa là nhiều hơn dân số thế giới.

Ăn thịt và uống rượu với ý thức ấy, ta sẽ thấy ta đang ăn thịt đứa con ruột của chúng ta.

Để nuôi súc vật làm thịt ăn, loài người chúng ta đã sử dụng tới 70% diện tích đất nông nghiệp và 30% tổng diện tích bề mặt trái đất. Ngay ở châu Mỹ La Tinh, 70% diện tích của các khu rừng đã phá là để làm đồng cỏ cho bò ăn. Bản báo cáo của Liên hiệp quốc công bố ngày 29 tháng 11 năm 2006 cho biết rằng nuôi súc vật để ăn thịt tạo nên nhiều chất khí gây nên hiệu ứng nhà kính nhiều hơn những chất khí do tất cả xe cộ trên trái đất nhả ra (1). Ông Henning Steinfeld, một viên chức cao cấp của tổ chức Nông lương quốc tế (FAO) cho biết là kỹ nghệ nuôi súc vật để bán thịt là một trong những yếu tố quan trọng nhất đưa tới cuộc khủng hoảng sinh môi hiện đại (the meat industry is one of the most significant contributors to today's most serious environmental problems). Gà, lợn và bò ở các trại chăn nuôi lớn nhả ra những khối lượng khí metan (methane-CH_4) vĩ đại từ sự tiêu hóa và từ phân chúng thải ra. Các nhà khoa học cho biết là khí metan gây hiệu ứng nhà kính 23 lần nhiều hơn khí Cacbonic (khí CO_2). Cơ quan Bảo hộ môi trường (2) cho biết là chăn nuôi làm tiết ra khí metan nhiều nhất ở Hoa Kỳ (3). Ngoài khí metan, lại còn khí đinitơ-oxit (Nitrious Oxide-N_2O) mà hiệu năng nhà kính còn lớn hơn hiệu năng của chất khí CO_2 tới 300 lần. Mà khí N_2O, cũng theo bảng báo cáo của Liên hiệp quốc, là do

kỹ nghệ chăn nuôi gây ra. Nuôi bò, nuôi lợn, nuôi gà, chế biến thực phẩm từ sữa và trứng chịu trách nhiệm chế tác ra khoảng 65% tổng số khối lượng chất khí N_2O trên toàn thế giới. Ngành chăn nuôi ở Mỹ thải ra một khối lượng khổng lồ phân thú vật nhiều gấp 130 lần số lượng phân người trên thế giới, nghĩa là mỗi giây thú vật thải ra tới 97,000 pound phân. Các thứ phân này chảy ra sông hồ làm ô nhiễm nước uống tạo ra không biết bao nhiêu bệnh tật cho mọi loài. Như ta đã biết phần lớn khí N_2O do phân chăn nuôi mà phát xuất. Ngành chăn nuôi đã tàn phá hàng trăm triệu mẫu rừng ở khắp nơi trên thế giới. Phá rừng là để trồng bắp, trồng lúa nuôi súc vật và là để có đồng cỏ cho bò gặm. Khi rừng bị phá, những khối lượng khí CO_2 khổng lồ chứa trong cây cối được nhả ra không trung. Nuôi súc vật để bán thịt cũng làm hao hụt nước của thế giới. Chỉ cần 25 gallon nước là đủ tưới và sản xuất 1kg lúa. Trong khi đó muốn chế tác một ký thịt thì phải dùng tới 2,500 gallon nước.

Đúng như lời đức Thế Tôn dạy, chúng ta đang ăn thịt con cháu chúng ta, ăn thịt cha mẹ ta, ăn thịt cả hành tinh của chúng ta. Kinh Tử Nhục cần được đem ra cho cả loài người học hỏi và thực tập.

Tổ chức Nông lương quốc tế (FAO) khuyên ta nên hành động gấp (Urgent action is required to remedy the situation) nghĩa là phải giảm thiểu ít nhất là 50% công nghiệp sản xuất thịt. Và như vậy nhân loại phải bỏ ăn thịt bớt 50%.

Bản báo cáo của Liên hiệp quốc công bố ngày 29.11.2006 cho biết rằng dù có giảm bớt 50% kỹ nghệ chăn nuôi thì ta cũng vẫn phải sử dụng những kỹ thuật mới để giúp cho phần kỹ nghệ còn lại ít gây ô nhiễm môi trường hơn, như chọn lựa thức ăn cho súc vật như thế nào để các thức ăn ấy không bị lên men nhiều trong đường tiêu hóa của súc vật. Chính sự lên men này tạo ra nhiều chất khí metan nhất.

Phật tử chúng ta từ trên 2000 năm nay đã biết ăn chay. Chúng ta biết ăn chay là để nuôi dưỡng từ bi, từ bi đối với các loài động vật. Bây giờ ta biết thêm: Ăn chay cũng là để bảo vệ trái đất, ngăn ngừa không cho hiệu ứng nhà kính gây nên thiệt hại nặng nề, trong tương lai không xa, khi hiệu ứng nhà kính trở nên trầm trọng, mọi loài sẽ chịu thiệt hại, hàng trăm triệu người sẽ chết, nước biển sẽ dâng lên tràn ngập hàng ngàn thành phố và đất đai canh tác. Nhiều loại bệnh tật hiểm nghèo sẽ phát sinh và tất cả mọi loài đều sẽ phải gánh chịu.

Cả hai giới xuất gia và tại gia chúng ta đã thực tập ăn chay. Tuy số lượng các vị Phật tử cư sĩ ăn chay trường chưa nhiều như giới xuất gia nhưng ai cũng đã từng thực tập ăn chay hoặc 4 ngày một tháng (tứ trai) hoặc 10 ngày một tháng (thập trai). Thầy nghĩ rằng để cứu được hành tinh, bỏ ăn thịt là một hành động không khó khăn gì mấy.

Giới tại gia nên dũng mãnh phát tâm ăn chay trường, ít nhất cũng ăn được 15 ngày trong mỗi tháng, đó là thập ngũ trai, theo lời khuyến cáo của Liên Hiệp Quốc. Làm được như thế ta sẽ thấy khỏe trong người, ta sẽ có an vui và hạnh phúc ngay từ giờ phút phát nguyện. Trong các khóa tu năm nay tổ chức tại Hoa Kỳ, rất nhiều Phật tử Hoa Kỳ đã phát nguyện ngưng ăn thịt hoặc bớt ăn thịt 50%, đó là nhờ họ đã tỉnh thức được sau khi nghe được bài giảng về hiệu ứng nhà kính. Chúng ta hãy thương lấy đất mẹ, thương lấy muôn loài, trong đó có con cháu chúng ta. Ta chỉ cần ăn chay là cứu được trái đất. Ăn chay ở đây cũng có nghĩa là không tiêu thụ những sản phẩm chế biến từ trứng và sữa bởi vì hai loại ấy là sản phẩm của chăn nuôi. Nếu ta ngừng tiêu thụ thì họ sẽ ngừng sản xuất. Chỉ có một sự tỉnh thức tập thể (collective awakening) mới tạo ra đủ ý chí hành động.

Tháng chạp 2007 này, tu viện Lộc Uyển sẽ có đủ 100% điện lực chế tác từ ánh sáng mặt trời để sử dụng cho Tu viện, các chùa thuộc Làng Mai ở Châu Âu và Châu Mỹ của chúng ta cũng đã thực tập mỗi tuần một ngày không sử dụng xe hơi và hàng ngàn thân hữu của chúng ta cũng đang thực tập theo. Chúng ta cũng đã bắt đầu sử dụng xe hơi bớt lại, sử dụng xe điện (electric car) và xe chạy bằng dầu thực vật. Những loại này có thể giúp ta giảm bớt 50% số lượng khí CO_2. Mua một chiếc xe nửa xăng nửa điện

Prius Toyota, ta giảm bớt được 1 tấn khí CO_2 mỗi năm, nhưng ta vẫn còn phải thải ra 50% khí ấy. Viện đại học Chicago cho biết: Mỗi người ăn chay có thể ngăn ngừa khoảng 1,5 tấn khí CO_2 không cho bốc lên khí quyển so với một người ăn thịt. Các con thấy không? Chỉ cần ăn chay thôi là đủ cứu được trái đất. Mà ai trong chúng ta lại không có kinh nghiệm ăn chay, rằng ăn chay cũng rất ngon. Chỉ có những người chỉ quen ăn thịt mới không thấy sự thật ấy.

Chiều nay khi khóa tu khai mạc, mọi người sẽ được báo tin là trong suốt khóa tu chúng ta sẽ không dùng các thực phẩm làm bằng sữa và trứng. Và tất cả các khóa tu sau này do chúng ta tổ chức đều sẽ như thế. Cố nhiên là các trung tâm tu học của chúng ta ở Á châu, Âu châu và Mỹ châu cũng đều thực tập như thế. Thầy tin chắc thiền sinh sẽ hiểu và sẽ yểm trợ hết lòng. Để cứu Đất Mẹ và muôn loài, sự thực tập của chúng ta hiện nay là giúp cho mọi người ý thức về hiểm họa trái đất hâm nóng. Ta biết nếu không có một sự bừng tỉnh tập thể thì trái đất và mọi loài không có cơ hội được giải cứu và cách sống hàng ngày của chúng ta phải chứng minh rằng chúng ta đã tỉnh thức.

Hôm ngày 2 tháng 10 năm 2007, tại trường Đại học San Diego (USD), Thầy có nói về đề tài lo lắng, sợ hãi và tuyệt vọng liên hệ tới hiểm họa trái đất bị hâm nóng. Số người vì lo sợ và tuyệt vọng mà sinh bệnh càng ngày càng

nhiều. Họ thấy nếu con người cứ tiếp tục sống trong tham vọng, hận thù và mê ngủ như hiện nay thì trái đất và muôn loài không thể nào có được một cơ hội thoát khỏi hiểm nguy. Và sẽ có những người trong chúng ta chết vì tâm bệnh trước khi những hiểm họa kia đi tới. Trong buổi giảng, Thầy đã đưa ra phương pháp thực tập mà đức Thế Tôn chỉ dạy: Nhìn nhận và chấp nhận sự thật mà đừng trốn tránh nó.

Các con biết là đức Thế Tôn từng dạy ta thực tập nhìn thẳng vào những hạt giống sợ hãi trong ta mà đừng tìm cách che phủ hoặc chạy trốn chúng: Tôi thế nào cũng phải già, phải chết, phải bệnh. Tôi không thể nào tránh được cái già, cái chết, cái bệnh. Những gì tôi trân quý hôm nay, những người tôi trân quý hôm nay một ngày mai tôi sẽ phải buông bỏ khi thân thể này tàn hoại, tôi không mang theo được gì hết ngoài thân nghiệp, khẩu nghiệp và ý nghiệp của tôi. Đó là gia tài duy nhất mà tôi có thể mang theo. Thực tập chấp nhận được như thế, mình sẽ có bình an, mình sẽ có khả năng sống lành mạnh và từ bi, không còn gây đau khổ cho mình và cho người khác. Những người từng bị ung thư hay AIDS khi được bác sĩ cho biết là mình có các bệnh ấy và chỉ còn có ba tháng hay nửa năm để sống, thường bắt đầu bằng thái độ phản kháng, phẫn nộ, phủ nhận, tuyệt vọng, không muốn chấp nhận sự thật. Nhưng một khi họ đã chấp nhận được sự thật rồi thì họ bắt đầu có bình an.

Có được bình an, họ sẽ có cơ hội tập sống "sâu sắc" từng phút giây của đời sống hàng ngày. Do đó họ có cơ hội sống lâu, có người sống thêm cả mười lăm năm. Như sư thầy Đàm Nguyện ở Hà Nội năm ấy, Sư thầy qua Làng Mai với ý muốn được sống với Thầy và tăng thân vài tháng rồi sau đó sẽ về Hà Nội để chết. Vị bác sĩ bảo Sư thầy chỉ sống được chừng ba đến bốn tháng nữa. Khi qua tới Làng Mai, các sư cô đề nghị Sư thầy đi bác sĩ, Sư thầy không chịu đi. Sư thầy nói không cần. Sư thầy đã chấp nhận cái chết của mình và đã hết lòng sống với Tăng thân, từng giây từng phút. Khi thị thực gần hết hạn, Sư thầy chào Tăng thân ra về. Một sư chị đề nghị Sư thầy đi bác sĩ "khám chơi" cho biết. Sư thầy chìu lòng. Bác sĩ nói những di căn ung thư của Sư thầy trong toàn thân đã rút về một nơi và hiện sư thầy đang rất khỏe. Và Sư thầy đã về Hà Nội trong niềm vui. Hiện Sư thầy vẫn còn sống ở Hà Nội và từ ấy đến nay đã là 14 năm.

Đức Thế Tôn dạy vạn pháp vô thường, có sinh thì có diệt. Nền văn minh hiện tại của chúng ta cũng thế. Trong lịch sử của trái đất, nhiều nền văn minh đã từng bị tiêu diệt. Nền văn minh hiện tại của chúng ta nếu có bị tiêu diệt thì đó cũng là theo luật vô thường. Nếu loài người cứ tiếp tục sống u mê và với lòng tham vô đáy như hiện nay thì sự tiêu diệt của nền văn minh này không còn xa nữa. Ta phải chấp nhận sự thật ấy, như là chấp nhận cái chết của chính chúng ta. Chấp nhận được rồi ta sẽ không còn đối kháng, phẫn

nộ, phủ nhận và tuyệt vọng nữa. Ta sẽ có bình an. Có bình an rồi ta mới biết cách sống như thế nào để cho trái đất có một tương lai, ta mới tới được với nhau trong tình huynh đệ và sử dụng được kỹ thuật khoa học hiện đại mà ta đang có để cứu được hành tinh xanh thân yêu. Còn nếu không thì ta sẽ bị tâm bệnh mà chết trước khi nền văn minh chấm dứt.

Mẹ ta, Trái Đất, Hành Tinh Xanh, đã từng bị khốn khổ nhiều lần, đã từng khổ đau vì thấy đàn con dại dột. Chúng ta tàn phá Đất Mẹ như một loại vi trùng tàn phá một cơ thể con người, vì Đất Mẹ cũng là một cơ thể. Nhưng có những loài vi khuẩn rất thân hữu và có ích cho cơ thể con người. Hàng tỉ con như thế đang có mặt trong ta, nhất là trong hệ thống tiêu hóa, chúng giúp bảo vệ cơ thể và chế tác những sinh tố mà ta cần đến. Loài người có thể là những sinh vật có khả năng bảo vệ cơ thể Đất Mẹ như thế, nếu loài người tỉnh thức, biết sống có trách nhiệm và từ bi. Đạo Phật ra đời là để ta học sống có trách nhiệm và từ bi. Ta phải thấy được tính cách tương tức, đồng sinh cộng tử giữa ta với Đất Mẹ.

Nhưng Đất Mẹ đã từng được tái sinh nhiều lần. Sau trận hồng thủy do hiện tượng hâm nóng trái đất gây ra, có thể chỉ còn một phần rất nhỏ nhân loại sống sót. Trái đất sẽ cần trên một triệu năm để tái sinh và khoác lên một chiếc áo màu xanh lành lặn tươi đẹp khác, và một nền văn minh mới của loài người sẽ được bắt đầu. Nền văn minh ấy là hậu

thân của nền văn minh chúng ta. Đối với con người, một triệu năm là lâu lắm, nhưng đối với trái đất, đối với thời gian địa chất (geologycal time), một triệu năm không có nghĩa gì; đó chỉ là một thời gian rất ngắn. Tất cả sinh diệt chỉ là bề mặt. Bất sinh bất diệt mới thực là bản chất của vạn pháp. Đây là giáo lý Trung Đạo của Bụt. Nhưng thư đã dài, Thầy không muốn nói thêm về giáo lý này ở đây. Khóa tu sắp bắt đầu. Trong nửa giờ nữa Thầy sẽ ra hướng dẫn với Tăng thân. Thầy chúc các con an lành và thực tập giỏi. Hẹn sẽ viết tiếp cho các con trong thư sau.

Thương và tin cậy,
Thầy

"Thầy đã gọi tên con trong từng hơi thở
Tin rằng dù con đang lạc loài đi về bên nớ
Con cũng sẽ cuối cùng tìm ra được
lối trở về bên ni"

NẮM LẤY CƠ HỘI

Nội viện Phương Khê, ngày 28 tháng 10 năm 2002,

Các con thương của Thầy!

Đức Thế Tôn cho chúng ta rất nhiều cơ hội. Mỗi chuyến đi là một cơ hội. Mỗi lần được ở nhà là một cơ hội. Mỗi buổi sáng là một cơ hội. Mỗi bước chân là một cơ hội. Mỗi buổi ngồi thiền là một cơ hội. Chúng ta có biết nắm lấy cơ hội hay không, hay cứ để cơ hội tuột khỏi tầm tay mỗi khi chúng đến?

Đại chúng đã cho chúng ta nhiều cơ hội. Thầy cũng đã cho chúng ta nhiều cơ hội. Các sư anh, sư chị và sư em ta cũng đã cho ta nhiều cơ hội. Vấn đề là nắm được cơ hội, biết mình có nhiều may mắn, để sau này không hối tiếc là mình đã không biết nắm lấy cơ hội.

Ngày xưa Thầy đã viết: *"Mỗi lần ngã là một lần đứng dậy. Để trưởng thành. Để cuộc đời nhường một bước đi lên"*

(trích trong bài thơ Dựng Tượng Tuổi Thơ viết vào khoảng năm 1964). Chúng ta có thể học được rất nhiều từ kinh nghiệm bản thân. Đã đành ta có tập khí cũ. Nhưng ta có thể luyện tập khí mới. Mà mỗi bước chân, mỗi hơi thở, mỗi buổi sáng hoặc mỗi chuyến đi là một cơ hội thực tập. Đây là cơ hội thứ mấy rồi? Ai mà biết được. Bởi vì ai mà đếm được. Nhiều lắm. Hạnh phúc là do ta. Hạnh phúc ta không do người khác ban cho ta. Khổ đau cũng vậy. Khổ đau cũng do ta. Khổ đau không phải do người khác trao cho ta. Biết như thế, ta không còn than phiền, không còn trách móc. Ta quyết tâm làm mới trong ta. Bởi vì một cơ hội nữa đang tới. Ta quyết không để cho nó vượt khỏi tầm tay ta. Mùa Thu đang đẹp. Và chúng ta đang có nhau. Tăng thân của chúng ta lớn lắm. Và chúng ta đang tiếp nối sự nghiệp của Bụt và của chư Tổ. Thầy cầu Bụt và chư Tổ ban cho các con thật nhiều năng lượng.

Thương
Nhất Hạnh

Thất Ngôi Yên, 22.7.95

Các con rất thương của thầy,

Hôm nay chúng ta bước vào tuần lễ thứ hai của Khóa mùa Hè. Thầy thấy cả bốn xóm đều thanh tịnh. Thầy rất hân hoan khi thấy các con làm việc với nhau có hòa điệu và có niềm vui. Đây là điều làm cho thầy có hạnh phúc nhất. Các con sống và làm việc với nhau có hòa điệu, có thương yêu và có hạnh phúc, đó là sự thành tựu lớn nhất đối với thầy. Tất cả những chuyện khác đều không quan trọng. Thầy biết các con đang có mặt đó, ở ngay bên thầy, và thầy rất hạnh phúc. Thầy muốn nói thầy rất lấy làm hãnh diện về các con (I am very "proud" of you) nhưng mình là người tu mà nói như vậy thì kỳ quá, bởi vì tâm hành "pride" (hãnh diện) là một tâm hành... bất thiện. Các con là thân thể của thầy, (tăng thân), và thầy cũng là thân thể của các con, và chúng ta có thể đem lại hạnh phúc cho những người đến với chúng ta.

Các con hãy giữ gìn sức khỏe, gắng ngủ cho đúng mỗi đêm ít nhất là năm giờ đồng hồ. Đừng ham hố làm việc quá nhiều, dù việc làm của mình đem lại rất nhiều niềm vui. Khi nào thấy mệt thì phải tìm tới vào một nơi nào đó và ngủ mười lăm phút hay nửa giờ. Nếu cần thì nhờ một sư anh, sư chị (hay sư em) phụ trách công việc trong một vài giờ. Đọc thơ đây thì con mỉm cười và thở nhẹ nhẹ vài hơi cho khỏe. Nên nhớ: buông thư hoàn toàn trong mười lăm phút (deep relaxation) là một pháp môn rất mầu nhiệm.

thầy

nh

"Có khi Thầy xuất hiện
ngay giữa đường con đi
Nhưng mắt con vẫn nhìn Thầy
như nhìn một người xa lạ"

BIỂN THANH LƯƠNG

Tu viện Bích Nham, tiểu bang New York, Hoa Kỳ,

Ngày 08 tháng 08 năm 2009,

Các con của Thầy,

Thầy đến Bích Nham chiều hôm qua. Sáng nay được tin từ Tổ đình báo qua là Sư thúc Chí Mậu của các con mới viên tịch hồi 4 giờ 30 sáng. Thầy đã lên thiền đường Đại Đồng để thắp hương và cầu nguyện cho Sư Thúc. Sáng nay lúc 11 giờ, đại chúng ở Bích Nham sẽ vân tập tại thiền đường Đại Đồng để tụng kinh cho Sư Thúc.

Thầy mới viết xong hai câu gửi về cho Tổ đình:

Thanh lương hải nguyệt sinh trừng tuệ
Chí nguyện sơn đầu thịnh mậu xuân

Hai câu ấy có nghĩa: Mặt trăng trên biển thanh lương đã làm phát sinh trí tuệ lặng chiếu. Trên đỉnh núi chí nguyện một mùa Xuân thịnh mậu của chánh pháp sẽ tới với chúng

ta. Câu đầu có hai chữ Trừng Tuệ pháp danh của Sư Thúc, và câu nhì có hai chữ Chí Mậu. Thầy nhớ lại bài kệ truyền đăng trao cho Sư Thúc trong Đại giới đàn Đoàn Tụ ở Làng Mai năm 2004. Bài kệ ấy rất hay, nói lên được chí nguyện và sự thành đạt của Sư Thúc:

Công phu chí cả nuôi từ quán
Nẻo về thịnh mậu núi Dương Xuân
Quyết tâm nuôi lớn tình huynh đệ
Đất thiêng rạng rỡ bước siêu trần

Việc Sư Thúc qua Làng Mai tu tập chắc chắn đã do chư Tổ sắp đặt. Sư Thúc tu tập trong suốt một mùa Đông rất tinh tiến, rất hạnh phúc và đạt được rất nhiều chuyển hóa và thong dong. Ngày về lại Tổ đình, ai cũng thấy Sư Thúc là một con người mới. Sư Thúc không cần học mười năm ở Phật học viện mà vẫn đạt được những gì mà nhiều người khác dù có dùi mài trên mười năm đèn sách vẫn không đạt được. Sư Thúc thấy được những quý giá của sự sống. Đã ca tụng trời xanh, mây trắng, đã trân quý và sống sâu sắc những năm tháng còn lại của mình. Sư Thúc đã qua lại Làng Mai để tu học thêm nhiều tháng nữa, đã tháp tùng phái đoàn Làng Mai đi giảng dạy ở các nước Âu châu, và đã gửi những vị đệ tử lớn về Làng Mai tu học. Những ngày gần đây, Sư Thúc đã rất hạnh phúc khi thấy những gì mà Sư Thúc đã thành tựu được, và luôn luôn ca ngợi vẻ đẹp của đất trời, của hoa lá quanh mình. Thầy rất mừng khi thấy Sư Thúc tiến bộ vượt bực như vậy.

"Công phu chí cả nuôi từ quán" là sự thực tập nhìn mọi người bằng con mắt thương yêu. Sư Thúc đã làm được, vì vậy cho nên Tổ đình bắt đầu khởi sắc: *Nẻo về thịnh mậu núi Dương Xuân*. Sư Thúc đã thấy như Thầy thấy rằng cái quý nhất trên đời không phải là địa vị, danh vọng và tiền bạc mà là tình huynh đệ, cho nên đã để thì giờ còn lại để thực tập điều đó: *quyết tâm nuôi lớn tình huynh đệ*. Các vị đệ tử của Sư Thúc đột nhiên cảm thấy rất gần gũi với Sư Thúc và sự truyền thông giữa thầy trò cũng như hạnh phúc giữa thầy trò với nhau tăng tiến rất mau chóng, như khi ta đi với một đôi hài bảy dặm. Đó là một phép lạ lớn, một thành tựu lớn mà ai cũng thấy. Vì vậy cho nên giải thoát không còn là một ước vọng hay một danh từ nữa mà đã trở nên một sự thực: *Đất thiêng rạng rỡ bước siêu trần.*

Như trong bức thư Thầy viết cho Sư Thúc cách đây mười mấy hôm, trong đó Thầy đã nói rằng ít ai thành tựu được những gì mà Sư Thúc đã thành tựu, hôm nay Thầy thấy trong lòng ấm áp viết thư cho các con để nhắc các con rằng chừng nào mình còn có những người như Sư Thúc trong hàng ngũ của những người xuất gia, chừng đó mình vẫn còn may mắn và không lý do gì mà mình không can đảm tiếp nối con đường của mình.

Xin các con mỗi ngày đi, thở trong chánh niệm và gửi năng lượng về thêm cho Sư Thúc và cho Tổ đình.

Thầy của các con

Tay thầy trong tay con

15. 1. 05

Kính gửi các vị Trú Trì
và tăng chúng Lộc Uyển

Hôm nay 21.9.05 là ngày quốc tế hòa bình, ông tổng thư ký liên hiệp quốc yêu cầu tất cả các phe lâm chiến trên thế giới ngưng chiến trong 24 giờ để quan chiến. Ông cũng yêu cầu chuông thỉnh đại hồng chung lúc 12 giờ trưa và toàn chúng mặc niệm ít nhất là một phút để gởi năng lượng và cầu nguyện cho hòa bình, ngưng lại tất cả mọi hoạt động.

Thầy sẽ thỉnh đại hồng chung vào lúc đúng 12 giờ trưa hôm nay.

Xin các vị trú trì thông báo và đại chúng chấp hành.

Thầy

NH

"Không thấy được mối túc duyên
Không thấy được lời nguyền xưa vàng đá
Con đã không nhận ra được Thầy
Vì tâm con còn vướng bận những hình bóng xa xôi"

Ý HÒA ĐỒNG DUYỆT

Thất Ngồi Yên, xóm Thượng,

Ngày 25 tháng 07 năm 2002,

Các con thương của Thầy,

Chúng ta đang ở giữa khóa Hè, và tuy năm nay mình đã có mở một khóa tiếng Việt, một khóa tiếng Pháp và một khóa 21 ngày tiếng Anh rồi nhưng khóa mùa Hè vẫn đông, nhất là ở xóm Trung. Tội nghiệp cho các Thầy và các sư cô ở xóm Trung quá, tại vì đây là xóm quá đông và đồng bào thèm nói chuyện nhiều quá thành ra sự thực tập im lặng hùng tráng khó hơn ở các xóm khác, vì vậy mà phẩm chất tu học không được cao như mình mong ước. Có lẽ mình phải xin với các bác và các anh chị trong xóm giúp mình một tay để cho các pháp môn thực tập đem lại hiệu quả chuyển hóa tốt đẹp, gây đức tin và tạo hạnh phúc cho người về Làng.

Thầy rất vui khi thấy Tăng thân làm việc với nhau hòa điệu, biết buông bỏ ý kiến mình khi ý kiến người kia hơi cứng, để duy trì sự hòa thuận và để tình huynh đệ không bị tổn thương. Thầy nhớ đến hình ảnh bàn tay cầm một chiếc đũa: nếu bàn tay bên này cầm đầu đũa quá mạnh thì bàn tay bên kia thả đuôi đũa ra để cho chiếc đũa không bao giờ bị gãy. Đó là phép thực tập mầu nhiệm, rất mầu nhiệm, gọi là tùy thuận. (Trong chúng có sư cô Thuận Nghiêm!) Buông ra như thế vài ba lần thì bên kia thấy được hạnh tùy thuận của mình và sẽ từ từ bớt đi thái độ cố thủ ý kiến. Ai cũng biết là hạnh phúc Tăng thân dựa trên hòa điệu: *ý hòa đồng duyệt* là một quá trình thực tập lâu dài, không thể một sớm một chiều mà làm cho toàn hảo được.

Vài ngày làm biếng tuần thứ hai, các sư bé (baby monks, baby nuns) đã được về nội viện sinh hoạt với nhau rất vui. Tuy cũng chấp tác, nấu nướng, dọn dẹp, tưới cây, v.v.. nhưng các bé đã làm chung trong tinh thần hỗ trợ để giúp đỡ nhau nuôi dưỡng tâm bồ đề, điều này rất cảm động. Các bé còn chăm sóc và nấu cơm cho Thầy nữa. Thấy các bé làm việc và chơi với nhau rất hòa thuận, vui vẻ và êm đềm như thế, Thầy đã nói các bé sau buổi cơm trưa: You make me very happy. Như vậy là học trò nuôi Thầy rồi, có phải không?

Thầy cũng rất vui khi các cháu bé Tây phương chơi vui và thực tập giỏi dưới sự hướng dẫn của các sư cô và sư

chú. Các cháu rất có phước. Được tiếp xúc với giới xuất gia và với sự thực tập ngay từ hồi còn bé thơ như thế, thì chắc chắn sau này khi lớn lên các cháu sẽ cảm thấy rất thoải mái (at home) với đạo Bụt, và đạo Bụt sẽ trở thành quê hương tâm linh của các cháu. Bố mẹ các cháu tuy hâm mộ đạo Bụt và thực tập hết lòng nhưng dầu sao cũng không được bằng các cháu đâu. Thế hệ thứ hai sẽ thuần túy hơn, và nếu các cháu lớn lên và đi xuất gia thì chúng sẽ vững vàng hơn trong con đường thực tập và tỷ lệ những người xuất gia thành công sẽ cao hơn bây giờ nhiều. Vì vậy cho nên chăm sóc và hướng dẫn cho các cháu là một công việc rất đẹp đẽ. Hình ảnh người xuất gia đi đứng và hành xử trong chánh niệm và từ bi sẽ để lại dấu ấn rất sâu đậm trong lòng các cháu.

Thiền sinh Âu Mỹ về Làng tu tập đã trở thành một tập tục rất tốt đẹp. Con cháu của họ cũng sung sướng được về Làng để tu tập với cha mẹ cũng là một điều khích lệ chúng ta rất nhiều. Các sư anh và sư chị có được nhiều sư em dễ thương và hết lòng tu tập, đó là Tăng thân mình có phước lớn. Các sư em có sư anh và sư chị giỏi để nương nhờ, đó cũng là phước đức lớn. Kinh sách bằng ngoại ngữ và các khóa tu mở ra ở các nước đã đem lại cho chúng ta hàng trăm ngàn bạn đạo mà Tăng thân cống hiến. Tất cả những sự kiện này đem lại cho chúng ta rất nhiều niềm vui và nuôi dưỡng ta rất nhiều. Thầy thấy rõ đây là công trình chung của

Tăng thân, được chư Tổ nâng đỡ và hộ trì. Nếu không có sự nâng đỡ và hộ trì ấy thì chắc chắn chúng ta đã không làm được những điều đã làm – kể cả chuyện hoằng pháp ở Trung Quốc, sự quảng bá rộng rãi trong thế gian bằng hàng chục thứ tiếng những cuốn sách có tầm vóc lớn, cho đến cả sự mở rộng vùng đồi núi của Tổ đình Pháp Vân ở núi Thệ Nhật.

Trong chúng ta còn có những người chưa vượt thoát được vài khó khăn bản thân hoặc chưa chuyển hóa hoàn toàn những tập khí còn lại, nhưng sự kiện này rất bình thường, chúng ta không cần lo ngại, bởi vì chúng ta biết có tu tập thì có thể chuyển hóa, dù có khi hơi lâu một chút. Mà tu tập và chuyển hóa không phải là vấn đề cá nhân. Nếu con còn có khó khăn thì Thầy và Tăng thân sẽ tu tập chung với con mà vượt thoát các khó khăn ấy: mình sẽ làm chung với nhau, con đừng lo ngại. We shall do it together. Chúng ta đừng tự đòi hỏi quá nhiều. Phải biết cho nhau thời gian và không gian, phải biết nương vào và sử dụng Tăng thân để cùng tu tập và chuyển hóa. Như vậy thì sự chuyển hóa chắc chắn sẽ tới, ta không cần lo lắng hoặc có mặc cảm. Tin nhau và tu tập cùng nhau, đó là cách giải quyết tốt đẹp hơn hết.

Thầy biết vào tuần thứ ba này của khóa tu mùa Hè, trong lúc số lượng thiền sinh lên cao nhất, chúng ta phải để nhiều năng lượng và thời giờ vào công việc chăm sóc và

hướng dẫn, do đó có vị sẽ cảm thấy mệt mỏi. Viết lá thư này, Thầy muốn nhắc các con là các con đang có Thầy và có nhau bên cạnh. Thầy rất ý thức là các con đang dâng hiến tất cả trái tim của mình cho lý tưởng. Nụ cười và hạnh phúc của thiền sinh, của người lớn cũng như các cháu bé, là phần thưởng rất xứng đáng cho chúng ta. Chỉ còn hai tuần lễ nữa là Thầy đã lên đường đi Bắc Mỹ với một số các con rồi. Thầy rất muốn từ đây đến đó, Thầy trò mình sẽ có dịp đi thiền hành với nhau quanh ngọn núi Thệ Nhật, để ngắm những khu đồi núi mới được sát nhập vào đất chùa tổ Pháp Vân. Con đường rất đẹp, và cảnh trí ngoạn mục sẽ đem đến cho chúng ta rất nhiều niềm vui. Vùng đất mới mở về phía Tây, phía Nam và phía Đông. Tất cả vào khoảng 36 mẫu Tây. Nhưng chúng ta sẽ chỉ đi chơi một vòng trên con đường đẹp nhất và chỉ cần tới khoảng sáu mươi hoặc bảy mươi phút. Hy vọng hôm ấy trời đẹp.

Thầy ôm tất cả các con vào lòng.

Thầy thương và tin cậy.

Thư này Thầy cũng gởi cho các con của Thầy ở Rừng Phong và Lộc Uyển. Chỉ trong vòng mười hôm nữa là Thầy đã có mặt ở bên ấy với các con rồi.

"Thầy trò ta đã ngồi thật lâu
cạnh những gốc thông già trăm tuổi
Đã từng đứng yên để
lắng nghe tiếng gió thì thào mời gọi
và ngắm nhìn những cụm mây trắng bay"

VÔ HÀNH

Robinson, ngày 1 tháng 10 năm 1973,

Kính gởi Đại đức Châu Toàn,

Giám đốc Trường Thanh niên Phụng sự xã hội, Sài Gòn.

Ở Do Thái có hai loại làng hợp tác xã, một trong hai loại ấy gọi là làng "Môi-sao" (tiếng Do Thái là Moshao) – có lẽ chúng ta có thể học được một số điểm hay của loại làng này để áp dụng trong các làng định cư và phát triển của chúng ta. Thầy Đức Tâm có gởi qua một dự án Trung tâm An sinh, nhưng dự án này chỉ gồm có việc xây dựng nhà ở, cầu tiêu, giếng nước... mà không phản chiếu được ý thức phát triển cộng đồng theo chiều hướng xã hội hóa. Nếu trường làm được vài làng kiểu mẫu, đi xa hơn Quảng Phước về mặt xã hội hóa thì ta có thể quảng bá đường lối xã hội tự nguyện của Phật giáo, bằng ví dụ và thí điểm. Em nghĩ sao?

• **Làng Môi-sao** tổ chức tương tự như sau:

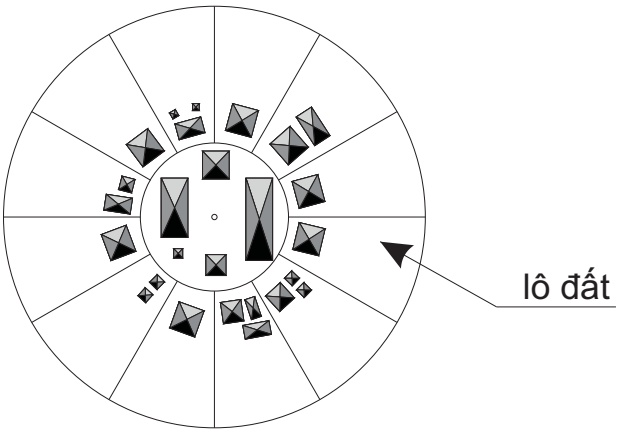

Cái vòng tròn lớn tượng trưng cho chu vi làng. Cái vòng tròn nhỏ là khu sinh hoạt cộng đồng gồm có nhà làm việc, trường học, chợ, trạm y tế, văn phòng hợp tác xã... những đường rẽ cánh quạt là ranh giới những lô đất chia cho từng gia đình, lớn nhỏ tùy theo khả năng canh tác của gia đình liên hệ. Nhưng bằng nhau thì tốt hơn. Những hình vuông nhỏ là gia cư riêng của các gia đình xây dựng sát vào khu sinh hoạt cộng đồng để "làng xóm có nhau", gần chợ, trường học, trạm y tế...

Nhưng tùy theo điều kiện địa dư và kinh tế địa phương mà hình thái tổ chức khu làng có thể sẽ khác. Ví dụ chuồng heo chuồng bò thì phải ở xa và phía dưới gió, không khiến cho khu gia cư phải bị hôi hám. Ví dụ như ở hình dưới đây, trong đó trại gà công cộng đặt nằm dưới gió để cho khỏi hôi hám khu gia cư.

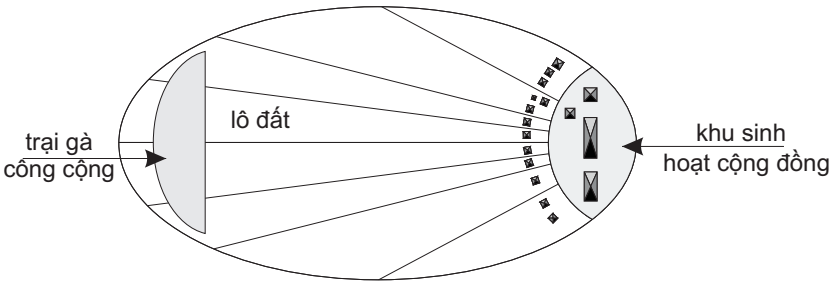

• **Loại Môi-sao Ô-đim (Ovdim):**

Tương đối gần với làng xã Việt Nam hơn cả. Mỗi gia đình trong làng là một hội viên của hợp tác xã (toàn làng được gọi là hợp tác xã). Mỗi gia đình có gia cư riêng, có một lô đất riêng, có sự tiêu thụ riêng, như phương tiện canh tác, chăn nuôi, cũng như kế hoạch canh tác chăn nuôi, phải nằm trong kế hoạch chung của hợp tác xã (làng). Kế hoạch chung này do đại hội dân làng bầu ra và giao cho một ban quản trị điều hành. Ban này do dân cử. "Dân" đây tức là hội viên hợp tác xã, có nghĩa là mỗi gia đình. Như vậy là làng Môi-sao phối hợp tư sản gia đình với công sản của hợp tác xã để tạo thành nếp sống của người dân. Câu nói vừa rồi có thể vụng về khó hiểu. Đáng lý phải nói: trong làng Môi-sao, quyền tư hữu gia đình được duy trì trong sự hòa nhịp với sự phát triển chung của cả làng, với phương tiện công cộng của hợp tác xã. Nói vậy cũng còn dở, nhưng đỡ hơn. Tệ quá!

1. Đất thì là của hợp tác xã, cho từng gia đình thuê, mỗi thời hạn 49 năm và hết thời gian 49 năm thì tự động

được thuê lại 49 năm khác... (em để ý tại sao 49 năm mà không phải 50 năm? Con số 49 nghe có vẻ Phật giáo, hả em?) Trừ khi đất bỏ hoang không canh tác thì bị lấy lại. Làng gắng chia làm sao cho các lô đều có giá trị tương đương về phẩm cũng như về lượng. Nếu khả năng canh tác của gia đình lớn hơn, hoặc một gia đình có con trai lớn cưới vợ mà không muốn ra ở riêng thì có thể thuê thêm đất.

2. Hợp tác xã. Tất cả các gia đình hợp thành một hợp tác xã - gọi là làng hợp tác xã. Hợp tác xã chịu trách nhiệm về tất cả mọi việc quản trị, nhưng nhiệm vụ chính là cung cấp cho nông dân mọi nhu yếu cần thiết về vật liệu, dịch vụ, tín dụng và giúp nông dân bán sản phẩm của mình.

Về phương diện tiêu thụ, làng Môi-sao lập một siêu thị bán những đồ dùng cần thiết như mắm muối, vải bô, áo quần, soong chảo và những vật dụng canh nông như phân bón, rựa, liềm, cuốc, xẻng... người nông dân không cần ra khỏi làng mà mua được mọi thứ với giá cả không bị trung gian lạm dụng, giá hạ nhất mà hàng lại tốt. Được như vậy là nhờ hợp tác xã mua sỉ tận gốc các thứ hàng hóa này.

Hợp tác xã lại lo tìm thị trường cho nông dân bán sản phẩm. Mỗi gia đình có một sổ thu chi để tại hợp tác xã. Tiền bạc để tại ngân hàng (quỹ) của làng. Mỗi cuối tháng, gia đình được báo cáo về số tồn quỹ của mình. Làng có thể sử dụng một phần số tiền ngân hàng để đầu tư và làm lời

cho các trương mục. Như vậy làng Môi-sao có ba phận sự chính:

1. Cung cấp hàng hóa và dịch vụ

2. Bán nông phẩm cho nông dân

3. Xuất vốn để đầu tư khai thác (ví dụ khai thác trại gà, đập nước, máy cày...)

Hợp tác xã còn làm nhà chứa nông cơ, do những người có khả năng coi sóc nông cơ cai quản; thực hiện hệ thống dẫn thủy... Công việc do ban quản trị điều hành, ban này được đại hội thường niên bầu ra.

Tương trợ: Khi một gia đình thất bại trong công ăn việc làm (vì bệnh tật, tai nạn v.v..) thì hợp tác xã làm việc tương trợ. Sự tương trợ này được quyết định bởi ban quản trị trong hình thức tặng công, tặng hạt giống, phân bón v.v.. làm mùa mới và trợ cấp để sống chờ mùa mới. Dù gia đình có nghèo và đóng góp ít vào hợp tác xã thì con cái vẫn được học hành như con cái các gia đình khác. Hợp tác xã lo đều cho sự học vấn của trẻ em. Có khả năng học cao tới đâu là được học tới đó.

Cần lao: Khi nhân sự của một gia đình thiếu, gia đình có thể xin với hợp tác xã. Hợp tác xã sẽ tìm người tới phụ công việc với gia đình và sẽ lấy tiền trong trương mục của gia đình để trả cho người kia, theo giá cả ấn định, như vậy để tránh sự thiết lập liên hệ "chủ ruộng - nhân công"

của chế độ tư bản + bóc lột. Chế độ Môi-sao tránh tối đa trường hợp phải nhờ người ngoài gia đình đến làm việc cho gia đình để lấy lương.

Vấn đề quản trị: Có hai loại hội viên: hội viên nông dân, và hội viên không nông dân (như thầy giáo, tài xế, thư ký, người bán hàng v.v..). Những hội viên không nông dân thì có gia cư mà không có lô đất. Tuy nhiên họ được phép có một khu đất nhỏ để khai thác, như một vườn chuối nhỏ, một chuồng gà, vài con bò, v.v.. Trong một làng khá phát triển, số hội viên không nông dân có thể chiếm tới 1/5 tổng số hội viên.

Đại hội đồng thường niên cần bầu nên ban quản trị (hội đồng làng). Ban này đề nghị ngân sách căn cứ trên mọi chi tiết thu chi. Đại hội đồng sau khi giám định, thông qua ngân sách ấy. Thuế sẽ được thu căn cứ trên ngân sách ấy. Thường chỉ là thuế trực thâu và phần lớn là dưới hình thức dịch vụ (thay vì đóng tiền, thì đóng công).

Thiết kế: Làng Môi-sao có khu gia cư, nhà cửa gần nhau cho tiện việc liên lạc và nhờ vậy đường sá, giếng nước, điện khí, v.v.. ít tốn cho công quỹ của làng. Gần đây, người ta lại áp dụng một phương pháp mới. Nhiều Môi-sao (4 hoặc 5) xoay quanh một vùng sinh hoạt công cộng, để cho phí khoản giảm bớt và giá cả hạ hơn. Hình vẽ dưới đây giống như một bông hoa bốn cánh ở giữa là khu sinh hoạt

công cộng: nhà làng, chợ búa, trường học, v.v.. khu này là của chung của 4 Môi-sao, cho nên phí tổn xây dựng và điều hành sẽ ít hơn.

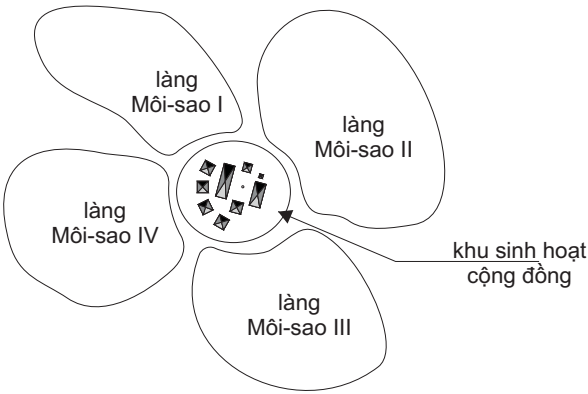

Về kinh doanh nông nghiệp, Môi-sao thường chọn một vài loại hoa mầu thích hợp với đất đai địa phương và với thị trường tìm được. Các gia đình có thể trồng nhiều thứ khác nhau, nhưng đại khái trong làng chỉ có một hai thứ chính, như đậu nành, hoặc mía, v.v.. Nếu trồng chỉ một hay hai thứ trên thôi thì sẽ rất tiện và tiết kiệm được nhiều thứ.

Đại khái có thể tóm lược nguyên tắc sinh hoạt làng Môi-sao thành bốn mục:

1/ Hợp tác xã chính là chính quyền địa phương. Ban quản trị tức là hội đồng làng, do hội viên bầu ra, và phải là dân địa phương.

2/ Đất là sở hữu quốc gia. Quốc gia cho làng thuê (giá tượng trưng, gần như không có gì) và làng cho nông dân thuê lại

(49 năm, tự động tiếp 49 năm khác, cũng với giá tượng trưng).

3/ Mỗi gia đình tự đảm nhận việc canh tác của lô đất mình, tránh đến tối đa việc nhờ tới nhân công bên ngoài. Trong trường hợp khó khăn, chính hợp tác xã kiếm người và trả tiền cho mình, bằng tiền trong trương mục mình, để tránh lập liên hệ "chủ - hãng - công nhân, chủ ruộng - công nhân"

4/ Hội viên hợp tác xã liên đới chịu trách nhiệm về sự tương trợ lẫn nhau. Không ai có thể sống đời sống kẻ bàng quan. Một gia đình bị cháy nhà tức là cả làng bị thiệt hại. Vì mọi người đều đóng góp tương trợ.

Loại làng Môi-sao gọi là **Si-túp-phi** (mosahv shitou-fi) thì đi xa hơn, nhưng khó áp dụng hơn. Đất cũng chia thành từng lô, gia đình có tư sản và hưởng thụ riêng, nhưng công việc canh tác thì lại làm chung. Nghĩa là lô đất của mình tuy là của mình nhưng do tất cả mọi người cùng làm, với phương tiện, dụng cụ và nhân lực của cả làng. Đến khi bán sản phẩm thì cũng cùng bán chung. Về phương diện gia cư, thì cũng giống như loại Môi-sao Ô-đim trên kia.

• Bây giờ anh nói đến làng Kí-bút (Kibboutz): một làng hợp tác xã đi rất xa về mặt xã hội, giống hệt như một công xã cộng sản, chỉ có một điểm khác biệt căn bản là những người trong làng vì tự nguyện mà gia nhập, chẳng có ai ép

buộc, và nếu chán thì chia thành lô như trong các Môi-sao: Vòng tròn ở trong chia làm hai: một bên là khu gia cư và một bên là khu sinh hoạt cộng đồng.

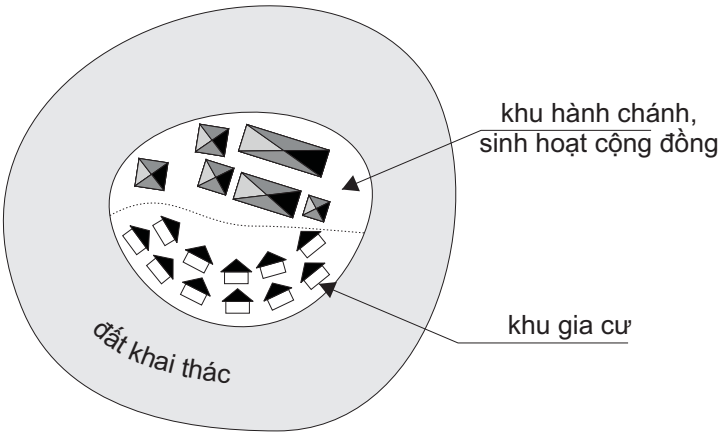

Người lớn thì ở riêng mỗi người hay mỗi cặp vợ chồng có nhà riêng, nhưng trẻ con lại ở chung. Cha mẹ có thể đem con về nhà ở lại một đêm, một buổi v.v.. nhưng trên nguyên tắc chúng có nhà riêng trong khu vực của chúng và được chăm sóc bởi người có trách nhiệm. Có khu trẻ em măng sữa, có khu trẻ em mẫu giáo, có khu trẻ em tiểu học. Hưởng thụ chung, tiêu thụ chung, đúng theo kiểu cộng sản. Làm việc theo sự điều khiển của hợp tác xã, ăn uống tại thực đường hợp tác xã. Trong nhà có thể có cái bếp nhỏ để nấu trà hay cà phê mà thôi. Nhà có thể rất có tiện nghi nhưng ăn uống bên ngoài. Tiền túi chỉ để mua những đồ vật mình thích, bởi vì các nhu yếu phẩm khác đều do hợp tác xã cung cấp. Ở Do Thái, thích loại làng Kí-bút nhiều là bọn trẻ. Lớn tuổi hơn thì người ta thích Môi-sao hơn.

Đây là tóm lược về ba loại Kí-bút, Môi-sao Si-túp-phi và Môi-sao Ô-đim, trong đó Môi-sao Ô đim gần mình nhất:

Sinh hoạt	Kí-Bút	Môi-sao Si-túp-phi	Môi-sao Ô- đim
Làm việc	Công cộng	Cộng đồng	Gia đình
Tiêu thụ	Công cộng	Cá nhân	Cá nhân
Vật liệu và nông cụ	Công cộng	Công cộng	Hợp tác xã
Bán nông phẩm	Công cộng	Công cộng	Hợp tác xã
Nhà ở	**Người lớn:** ở riêng	Gia đình	Gia đình
	Trẻ con: công cộng	Gia đình	Gia đình
Chăm sóc giáo dục con cái thời kỳ tiền học đường	Công cộng	Gia đình	Gia đình

Em biết tại sao ở Do Thái, xứ chống cộng kịch liệt, lại có những làng như Kí-bút tổ chức theo kỹ thuật làng công xã của cộng sản? Bởi có nhiều người Do Thái từ các nước cộng sản về; họ ghét chế độ độc tài nhưng họ thích nếp sống xã hội. Cái làng Kí-bút giống như chế độ lục hòa, điểm khác với tu viện là nó không hướng tới tâm linh giác ngộ, điểm khác với công xã cộng sản là nó không bị ràng buộc bởi ý thức hệ Mác Lê và đảng Cộng sản, ai muốn sống thì tới sống, ai muốn đi thì đi. Có nhiều người trẻ Âu, Mỹ tới sống thử thích lắm. Nhưng anh biết khi lớn tuổi thì họ thích Môi-sao hơn. Năm 1969, ở Do Thái có: 221 làng Kí-bút, 18

làng Môi-sao Si-Túp-Phi, và 303 làng Môi-sao Ô-đim. Loại Mô-sao Si-túp-phi tương đối mới được sáng chế sau này, đó là một sự tổng hợp giữa hai loại kia.

Chừng nào em xin được phép xuất ngoại đi Do Thái em sẽ chứng kiến và nghiên cứu tận mắt xem có thể bắt chước được những điểm nào của loại làng Môi-sao. Có ở chơi một tháng trong đó (chơi có nghĩa là sống như mọi người, làm như mọi người) mới thực sự học được cái hay. Còn tài liệu giúp ích rất ít.

Tinh thần bát nhã và đạo lý hiện đại hóa có thành công không, điều đó không phải do những cuốn sách anh viết mà do hành động của em và các bạn trẻ.

Đời Lý Trần, hành động (action) và sinh hoạt tâm linh nội hướng (via spirituelle et retrospective) được thiết lập thăng bằng, cái này giúp cái kia. Trường mình, giáo hội mình hình như chỉ chuộng hành động mà thiếu sinh hoạt tâm linh. Thế cho nên mới sinh ra lục đục. Phải nương vào nhau. Em phải tạo một Phương Bối tinh thần cho các bạn trẻ. Phải có liên hệ tình cảm và đạo đức với một số các vị chân tu, để cho tác viên được có chỗ nương tựa tâm linh. Anh em mình có Trúc Lâm, có Phương Bối, có quá khứ Trà Am Từ Hiếu mà nhiều khi vẫn còn bị thấy là hành động không phải là giá trị tối cao. Chính **vô hành** mới là giá trị tối cao. Tập cho một tác viên biết ngồi dưới chân Hòa thượng

Thiện Hòa để nghe ngài kể chuyện vận thủy bang sài ngày trước. Tập cho một tác viên cuốc đất ngoài vườn với thầy Thanh Từ để nghe thầy nói về cách tập thở và điều phục tâm ý mỗi khi giận hờn hay chán nản. Ngày xưa, phái Trúc Lâm có Yên Tử Sơn do thiền sư Huyền Quang trụ trì, nơi quy tụ tinh thần của Phật tử cả nước. Ai cũng hướng về đó:

"Dù ai quyết chí tu hành
Có về Yên Tử mới đành lòng tu"

Em phải tìm nơi quy hướng tinh thần cho phong trào. Phải tạo Yên Tử Sơn cho các bạn. Có Yên Tử Sơn sau lưng, vua Trần Nhân Tông mặc y vàng viếng thăm vương quốc Chế Mân, cam kết thiết lập nền hòa bình Chiêm Việt lâu dài, và để nối chặt tình thân hữu, hứa gả công chúa Huyền Trân cho vua Chàm. Có Yên Tử Sơn, Phật giáo Trần đã khắc in Đại Tạng Kinh 5000 quyển, công tác kéo dài 12 năm mới hoàn thành. Có triều đại nào mà ta làm được công tác văn hóa vĩ đại đó?

Anh nghĩ em nên thiết lập liên hệ với thầy Thanh Từ, để hai bên bổ túc cho nhau. Thiếu nhau là què quặt. Xây dựng cho nhau. Với tinh thần tự lập tự nguyện, ta sẽ có thêm cho nhau. Với tinh thần tự lập tự nguyện, ta sẽ có thêm những Thanh Văn, Từ Mẫn, Huệ Dương v.v.. mọi nơi. Chú Đấu (Tâm Mãn) hiện ở Ninh Hòa bây giờ có ăn lương trường đâu mà đã trở nên một tác viên có tư cách

lãnh đạo, làm được bao nhiêu việc, mà vẫn một lòng một ý với trường. Hồ Thị Diệu ở Nha Trang tuy không làm được nhiều việc, nhưng trường Chim Sơn Ca của cô vẫn là tiếng vọng của đường lối trường. Ý định của em là gởi những tác viên có khả năng lãnh đạo đi các địa phương, thả họ bay đi như những con chim đủ lông đủ cánh để họ tự tìm ra môi trường và phương tiện thực hiện đường lối phụng sự, ý định ấy của em làm anh rất thán phục và tự hào. Một tác viên như thế cần gì lương hướng! Chế độ lương hướng đã sinh ra bao nhiêu kỳ thị và phó mặc. Hãy tìm để môi trường Phật tử nuôi sống tác viên mình. Em hãy mở một cuộc hội thảo về đề tài ấy: phương pháp đi về nông thôn với hai bàn tay trắng, và cho anh xin cuộn băng hội thảo.

Trong trường, em là người học Phật lâu và kỹ lưỡng hơn hết, cho nên em phải có trách nhiệm hướng hành động theo tinh thần bát nhã. Tập cho các bạn từ bỏ mọi quyền hành (dùng chức vị, ảnh hưởng hoặc tiền bạc để làm áp lực và thực hiện ý muốn), trút bỏ quyền hành, se vider du pouvoir, và ôm lấy chí nguyện phụng sự, tự nguyện làm đầy tớ của nhân loại. Đó là hạnh nguyện Bồ tát, mình không phải là Bồ tát nhưng vẫn có thể học theo hạnh nguyện đó. Đạo đức vô hành quan trọng quá khiến cho Lý Nhân Tông nói rằng một cây tích trượng của thiền sư Vạn Hạnh đủ để làm vững một nền hòa bình:

Vạn hạnh dung tam tế
Chân phú cổ sấm cơ
Hương quan danh Cổ Pháp
Tụ tích trấn vương kỳ

Năm ngoái anh đọc được trong kinh Phổ Môn hai câu mà thấy khỏe cả người. Hai câu đó chắc chắn em đã thuộc lòng và đọc qua hàng trăm ngàn lần. Trong thế giới đầy phiền não hôm nay, hai câu ấy như một dòng suối mát, gột rửa mọi sầu đau, phiền não, làm cho mắt mình trong ra, sáng ra, hiền ra, đẹp ra, và cuộc đời đột nhiên tươi mát như cảnh vật sau một cơn mưa xuân:

慈眼視眾生
福聚海無量

Lấy con mắt từ bi nhìn mọi người. Em ơi, té ra chìa khóa của hạnh phúc là điều đơn giản đó. Hạnh phúc lớn như biển cả, tích tụ nhờ cái nhìn hiểu biết có từ bi...

Nhất Hạnh

thất Ngồi Yên
bốn giờ chiều ngày 1.8.02

Chín giờ tối nay tại thất Ngồi Yên sáu bông hoa Quỳnh sẽ nở. Xin kính mời các vị tôn túc bỏ chút thì giờ quang lâm đến ngắm hoa, dùng trà và đàm đạo. Sáu bông hoa nở là sáu chiếc tay chèo của lục ba la mật, là điềm lành cho ngày Em hai mươi tuổi. Mỗi vị tôn túc có thể đem tới một vị thị giả. Rất mong.

Kính mời

Nhất Hạnh

"Con đã từng nhặt đưa Thầy những
chiếc lá ngô đồng đầu thu đỏ thắm
Thầy đã từng đưa con vượt qua những
khu rừng tuyết phủ giá băng"

ÁO VÁCH ĐÁ

Viện Vô Ưu, Walbröl, ngày 06 tháng 05 năm 2009,

Thân gởi các con của Thầy ở Bát Nhã, và ở khắp nơi.

Hồi hôm ngủ ở đây, Thầy đã nằm mơ thấy mình đang leo núi với Bụt, và với bé Hải Triều Âm. Lúc đó khoảng hai giờ khuya bên này, tức là vào khoảng tám giờ sáng ở Việt Nam.

Trong giấc mơ, Thầy thấy Bụt còn trẻ lắm, khoảng 60 tuổi, còn Thầy thì độ 50 tuổi và bé Hải Triều Âm thì 10 tuổi. Bụt không đầy đặn, phúc hậu như thầy Lệ Trang, mà hơi ốm ốm cao cao như thầy Pháp Hộ. Bụt leo núi thoăn thoắt; Thầy đi theo sát Ngài, Thầy leo cũng khá giỏi, còn bé Hải Triều Âm thì khỏi nói. Bụt và Thầy không cần đợi nó. Tuy làm thị giả nhưng bé Hải Triều Âm chẳng mang theo trà nước gì cả, chỉ mang theo một chiếc túi kinh màu nâu, trong đó không biết có chứa gì không. Bụt không mang bát, Thầy không mang bát, và bé Hải Triều Âm cũng chẳng mang theo bát của nó. Thầy và bé

Hải Triều Âm đang đóng vai làm thị giả cho Bụt thay thầy A Nan. Nhưng Thầy và bé Hải Triều Âm làm sao làm khéo như thầy A Nan, tại vì hai Thầy trò đâu có giúp được gì cho Bụt, kể cả việc mang y và bát cho Ngài.

Núi mà Bụt, Thầy và bé Hải Triều Âm đang leo hơi giống núi Thứu, nhưng không phải là núi Thứu. Ở đây, ngoài những vách đá màu lam, còn có những vách đá sừng sững màu nâu, khó leo hơn ở núi Thứu nhiều. Leo hết tầng này đến tầng khác, những tầng núi liên tiếp hiện ra trông hùng vĩ vô cùng. Thầy không thấy mệt mà chắc bé Hải Triều Âm cũng không biết mệt. Được leo núi với Bụt là một diễm phúc lớn, làm sao thấy mệt cho được hở các con?

Trong cuộc đời thật, bé Hải Triều Âm, tức là thằng Tý trong sách Tý, chiếc lá ổi non và trong sách Tý, cây tre triệu đốt, năm nay đã suýt soát 40 tuổi, đã đậu bằng tiến sĩ luật, đã lập gia đình. Trong giấc mơ, bé Hải Triều Âm chỉ có 10 tuổi, vẫn thơ ngây chăm chú như những ngày còn sống ở cư xá Hồ Đào, xóm Hạ, Làng Mai trong những năm đầu Làng mới mở cửa. Nó mặc một chiếc áo nhật bình màu khói hương, và đeo một chiếc túi vải màu nâu. Thầy mặc áo tràng màu nâu. Và điều lạ nhất là Bụt cũng mặc áo tràng màu nâu, chứ không khoác áo Tăng già lê theo kiểu Nam tông. Xem bộ Bụt cũng ưa mặc áo tràng màu nâu, màu áo của giới xuất gia ở Việt Nam. Hoặc giả là Bụt muốn "đồng sự" với Thầy và bé Hải Triều Âm nên đã mặc áo tràng để cùng leo núi cho vui? Sự

thực là tại Làng Mai, có nhiều thầy gốc Thái Lan, Nhật Bản, Đại Hàn, Nam Dương, Sri Lanka, Lào, Campuchia... sau một thời gian sống chung với các thầy ở tăng xá xóm Thượng Làng Mai cũng đã cất y Tăng già lê của họ để mặc áo tràng nâu với các thầy mình cho vui, và chỉ khoác y của đất nước mình trở lại vào những dịp tụng giới và truyền giới như thầy Pittaya, thầy Sariputta, thầy Đạo Trị, thầy Ananda, sư chú Học Hiền… chẳng hạn.

Trong giấc mơ, có một lúc nào đó, Bụt dừng lại ngồi chơi ở bên một dòng suối từ vách núi chảy ra. Thầy và bé Hải Triều Âm cũng được ngồi hầu bên Ngài. Bé Hải Triều Âm tự nhiên lắm. Nó chắp tay nhìn lên Bụt, và hỏi chuyện với Bụt. Nó nói: "Bạch đức Thế Tôn, thầy con nói, màu nâu của chiếc áo tràng mà các thầy và các sư cô ở Việt Nam thường mặc, tượng trưng cho nếp sống giản dị của người xuất gia, và cũng nói lên được sức mạnh của năng lượng bồ đề tâm của người xuất gia. Con cũng thương cái màu nâu đạm bạc ấy lắm. Nhưng tại sao mình lại gọi chiếc áo nâu đó là áo tràng? Áo tràng là áo gì, bạch đức Thế Tôn?" Bụt đưa mắt nhìn ra những dãy núi cheo leo rồi nhìn lại bé Hải Triều Âm bằng một cái nhìn rất dễ thương, Ngài nói: "Con có thể gọi chiếc áo tràng ấy là áo vách núi, áo núi đá, hoặc áo vách núi đá".

Giấc mơ của Thầy chấm dứt đột ngột sau câu nói của Bụt. Thức dậy, Thầy tiếc ngẩn ngơ, tại vì giấc mơ đẹp quá. Thầy nằm thở, và cố ghi nhớ lại những chi tiết của giấc mơ.

Câu nói của Bụt vừa được ghi lại ở trên, Thầy chỉ bảo đảm là đúng khoảng 70% mà thôi. Hình như Bụt chỉ dùng một cái tên thôi, hoặc đó là áo vách núi, hoặc là áo núi đá, hoặc là áo vách núi đá. Nhưng có một điều chắc chắn là tên áo chỉ có hai chữ, hoặc là núi đá, hay đá núi, hoặc vách núi, hoặc vách đá, chứ không thể là vách núi đá, cái tên ba chữ quá dài. Thầy ghi lại tất cả cho chắc ăn, đứng về phương diện ý, chứ không phải Bụt đã dùng từng chữ rành rọt như thế.

Bé Hải Triều Âm là một chú tiểu mặc áo nhật bình màu lam, nghĩa là màu khói hương hay khói sương. Đó là màu núi đá trên núi Linh Thứu. Màu lam này không hẳn là màu xanh. Nó chỉ là màu khói sương, nó là màu áo nhật bình mà cũng là màu áo Gia đình Phật tử. Nó cũng đại diện cho sự thanh khiết nhẹ nhàng của khói hương, sương lam, và hùng khí của núi rừng. Núi Lam là vùng đất thiêng nơi vị anh hùng áo vải Lê Lợi chuẩn bị cuộc đánh đuổi quân Minh xâm lược. *"Vầng ô lên, sương tan mờ trong mây núi".* Cho nên màu lam cũng là màu của hùng lực. Chiếc áo tràng màu nâu mà các vị xuất gia Việt Nam đã sử dụng từ hai ngàn năm nay cũng đại diện cho nếp sống lành mạnh và đạm bạc của người dân quê Việt Nam. Dân quê Việt Nam ưa mặc màu nâu. Các cô thôn nữ Việt Nam ngày xưa và cả bây giờ mặc áo dài màu nâu non rất đẹp. Màu nâu thầm lặng đơn sơ và có nhiều hùng lực. Cho nên Thầy đã từng nói với bé Hải Triều Âm

là các vị xuất gia trẻ đệ tử của Thầy nên giữ lấy màu nâu ấy của truyền thống Phật giáo Việt Nam, và chỉ nên đắp y vàng trong những lễ truyền giới và tụng giới. Bé Hải Triều Âm đã nhớ điều đó, và đã thỏ thẻ bạch lên đức Thế Tôn trong chuyến leo núi hôm qua. Giờ này, ngồi viết thư cho các con, nhớ tới hình ảnh của đức Thế Tôn trong chiếc áo tràng màu nâu, Thầy cảm thấy rất vui. Đức Thế Tôn "đồng sự" với mình đó. Thầy tính đề nghị với các con là từ nay, mình gọi áo nhật bình màu lam là áo núi lam, và gọi chiếc áo tràng màu nâu là áo vách núi. Ở các tu viện Lộc Uyển và Bích Nham có những vách núi rất cheo leo mà các thầy các sư cô mình hay ưa trèo lên. Vách đá cheo leo là một cụm từ rất thiền. Nó tượng trưng cho một con đường khó đi, nhưng leo tới được thì hạnh phúc vô cùng. Con đường xuất gia cũng là một con đường khó đi, nhưng rất đẹp. Chúng ta đều đang được leo núi với đức Thế Tôn. Thi sĩ Nguyễn Công Trứ cũng đã có khi muốn bỏ tất cả để được đi leo núi. Ông có nói tới một cây thông đứng vững chãi trên sườn núi cheo leo, độc lập không bị hệ lụy vào bất cứ vào một tình huống nào. Đó đích thực là hình ảnh của một người xuất gia. Ông viết:

"Kiếp sau xin chớ làm người
Làm cây thông đứng giữa trời mà reo
Giữa vùng vách đá cheo leo
Ai mà chịu rét thì trèo với thông".

Thầy trò mình tuy rất ưa leo lên các vùng vách đá, nhưng Thầy trò mình vẫn muốn kiếp sau cứ được làm người như thường. Bài sám Quy Mạng của chúng ta trong sách Nhật Tụng Thiền Môn năm 2000 có câu:

"Kiếp sau xin được làm người
Sinh ra gặp pháp, sống đời chân tu
Dắt dìu, nhờ bậc minh sư
Nương vào chánh tín, hạnh từ xuất gia".

Thầy rất hạnh phúc mỗi khi nhớ tới là Thầy trò chúng ta trong giờ phút hiện tại đang được cùng nhau leo lên ngọn đồi thế kỷ thứ hai mươi mốt. Chúng ta đã leo gần được mười năm rồi (năm nay đã là năm 2009). Năm 2050, chúng ta sẽ đứng trên đỉnh đồi và chắc chắc là khi nhìn xuống sẽ thấy đẹp lắm, không thua gì đứng trên núi Thứu. Thầy Giác Thanh đệ nhất trụ trì tu viện Lộc Uyển trước giờ thị tịch đã được Thầy trao một bài kệ (1), và sau khi thị tịch còn được Thầy trao thêm một câu đối. Câu đối như sau:

"Một lá ngô đồng rơi, người vẫn cùng ta leo đồi thế kỷ
Ngàn hoa thủy tiên hé, đất cứ theo
trời hát khúc vô sinh".

Hai câu này đã được khắc trên tháp kỷ niệm của thầy Giác Thanh tại một vách đá cheo leo trên tu viện Lộc Uyển, Hoa Kỳ.

Trong truyền thống Thiền, có một tác phẩm rất nổi tiếng bình giảng về các công án Thiền, đó là sách Bích

Nham Lục. Nham là vách đá. Bích là màu xanh lam. Núi Yên Tử nơi Trúc Lâm đại sư Trần Nhân Tông tu học và hành đạo cũng là một vùng đất thiêng, đầy sương khói màu lam. Màu áo của chúng ta có truyền thống lâu đời, các con nhớ giữ cho được hai màu áo ấy, màu lam và màu nâu.

Ở Bát Nhã không có vách núi cheo leo nhưng thầy trò mình cũng đã leo đồi xuống suối nhiều lần, và lần nào cũng có rất nhiều hạnh phúc. Con đường xuất gia không phải là một xa lộ êm ái mà là một con đường cheo leo. Các con đã leo núi rất giỏi. Bé Hải Triều Âm đã leo núi rất giỏi, vì có Bụt cùng leo. Thầy cũng vậy. Cho nên thầy trò ta đều đang có nhiều hạnh phúc, dù vẫn còn gặp những khó khăn. Các con là những người xuất gia hay tại gia đã từng lên tu tập ở Bát Nhã hay các đạo tràng khác như Từ Hiếu, Bích Nham, Lộc Uyển, Đình Quán, Trúc Lâm, Diệu Trạm… tất cả các con đều là bé Hải Triều Âm của Thầy, vẫn còn giữ được tâm hồn vô tư trong sáng của người trẻ tuổi có chí nguyện độ đời. Dù chưa phải là người xuất gia, các con cũng có thể sử dụng hai màu áo ấy. Cái cách chúng ta đi, đứng, nằm, ngồi trong chánh niệm, tu tập trong niềm vui, và chế tác tình huynh đệ hàng ngày đủ để làm cho mọi người trong xã hội nhận ra được chúng ta là ai.

Chúng ta là sự nối tiếp của Bụt và chư Tổ sư, trong đó có Trúc Lâm đại sĩ, thiền sư Lâm Tế, thiền sư Liễu Quán và thiền sư Nhất Định. Chúng ta đi như một dòng sông, và chúng ta cũng đồng thời đang leo đồi thế kỷ với rất nhiều niềm vui.

Thầy đang ở tại Viện Phật học Ứng dụng Châu Âu trong một chương trình hướng dẫn tu tập cho thiền sinh người Đức. Mấy hôm nay, người trẻ Đức tới tu tập đông lắm. Ngày thứ sáu, 08.05.2009 tới đây, Tăng đoàn áo đá vách núi đã được ông thị trưởng thành phố mời tới tòa thị chính để chào mừng, vì đây là lần đầu tiên có những ngày quán niệm được tổ chức tại thành phố xinh đẹp này. Các thị giả của Thầy, thầy Pháp Hy và thầy Pháp Hữu sẽ kể chuyện cho các con nghe về những sinh hoạt đang diễn ra tại miền trái tim của Châu Âu.

Hẹn các con ở thư sau.

Thầy của các con

Nhất Hạnh

---

(1) Trượng phu tiếng đã biết
Việc cần làm đã làm
Tháp vừa dựng sườn núi
Tiếng cười trẻ đã vang.

Mai thôn 7.7.2005

Thương gởi Mỹ Nghiêm
con của thầy
...

Thầy và đại chúng bên này thường cầu chư Phật và bồ tát gia hộ cho con được mau bình phục. Con đã có cơ duyên nương tựa Tam Bảo thì bất cứ những gì xảy đến cho con đều sẽ là thuận lợi cho tâm bồ đề của con. Vì vậy cho nên con đừng nên lo lắng, chỉ nên để hết thì giờ để nghe kinh, nghe pháp thoại, nghe tiếng chim tiếng suối, thở không khí trong lành ở nơi con ở và niệm Bụt, đặt hết niềm tin nơi Tam Bảo. Thầy cũng đã làm như thế khi thầy trải qua những giai đoạn khó khăn. Thầy hay tập thở nhẹ, dài và sâu, thấy được từng hơi thở nuôi dưỡng cơ thể và niềm vui sống của mình.

Thầy và đại chúng bên này tiếp tục gửi năng lượng và hộ niệm cho con.

Thầy của con

Nhất Hạnh

"Nhưng đi đâu Thầy trò ta cũng
luôn luôn trở về nơi non xưa chốn cũ,
để được gần gũi sao trăng
Để được mỗi khuya gióng tiếng
chuông đại hồng cho mọi loài tỉnh thức"

HẠT BỒ ĐỀ BẤT DIỆT

Phương Khê nội viện, những ngày cuối năm 2009,

Thân gửi các con Bát Nhã của Thầy,

Thầy biết rằng trong giờ phút này các con phải đi tản mác nhiều nơi, không còn được ở chung tu tập như một Tăng thân nữa, nhưng Thầy tin rằng lá thư này của Thầy vẫn tới được với tất cả các con.

Ngày Chủ Nhật 20.12.2009 vừa rồi, đại chúng bốn chùa Làng Mai đã tập họp tại xóm Thượng để làm ngày chánh niệm. Đã sáu tháng nay, chùa Pháp Vân xóm Thượng vì không có thiền đường nên đã phải tổ chức các khóa tu và các ngày sinh hoạt chánh niệm ở ngoài trời. Hôm Chủ Nhật vừa qua, thiền đường Nước Tĩnh của xóm Thượng đã được hoàn tất, cho nên đây là lần đầu tiên đại chúng được sử dụng thiền đường trở lại. Thiền đường mới rộng và đẹp lắm, rộng và đẹp hơn thiền đường cũ nhiều.

Các thầy, các sư chú và các cư sĩ ở xóm Thượng đã cùng nhau tự thiết kế và xây dựng nên thiền đường này, đã làm việc như một Tăng thân, và trong suốt sáu tháng trời đã có cơ hội nuôi dưỡng và làm lớn lên tình huynh đệ. Nhìn vào thiền đường ai cũng thấy được Tăng thân và tình huynh đệ ấy. Mỗi viên gạch, mỗi tấm ngói, mỗi khung cửa đều mang dấu tích của những tiếng cười, những ánh mắt, những bàn tay và những giọt mồ hôi của mỗi người trong đại chúng. Các thầy, các sư chú của chùa Sơn Hạ cũng như các sư cô của các chùa Từ Nghiêm xóm Mới và Cam Lộ xóm Hạ cũng thỉnh thoảng lên góp công chấp tác một ngày. Thiền đường rất đẹp, nhưng nếu nhìn thiền đường mà chưa thấy được tình huynh đệ của Tăng thân thì vẫn chưa thấy được cái đẹp đích thực của thiền đường.

Chủ đề của khóa tu mùa An cư kiết đông năm nay là *Nghệ Thuật Hạnh Phúc,* và đại chúng đã học xong được kinh Cát Tường, kinh Mâu Ni và bài kệ truyền thừa của Pháp Phái Liễu Quán. Đại chúng thực tập câu linh chú thứ năm rất chuyên cần và nhận diện được rất nhiều những giây phút hạnh phúc được sống và được thực tập bên nhau. Những ngày xuất sĩ tổ chức hàng tuần tại nội viện Phương Khê đem tới rất nhiều nuôi dưỡng và hạnh phúc cho đại chúng.

Câu linh chú thứ năm nếu ta nhớ thực tập sẽ có hiệu lực tức thời, ai cũng công nhận như thế. Chỉ cần trở về với

giây phút hiện tại, thấy được rằng mình (tuy vậy mà) đang có rất nhiều may mắn (hơn nhiều người khác), là mình có thể mỉm cười và đọc lên câu: *"Giây phút này là một giây phút hạnh phúc."*, để cho những người đang có mặt cũng trở về được với giây phút hiện tại để được nuôi dưỡng bởi hạnh phúc như mình.

Thầy rất mong là dù ở đâu, các con của Thầy cũng theo dõi được các bài pháp thoại của khóa an cư kiết đông và cùng thực tập theo những chỉ dẫn được đưa ra trong suốt khóa tu. Các con của Thầy cần được nuôi dưỡng bằng pháp lạc và sự thực tập mới có thể đi qua được giai đoạn khó khăn này của tăng thân Bát Nhã. Thầy có niềm tin lớn nơi các con. Các con đã lớn lên rất mau chóng nhờ những biến cố và khó khăn xảy ra cho chúng ta trong hơn một năm qua, và Thầy rất hài lòng với cách thức hành xử từ hòa bất bạo động của các con, từ Bát Nhã tới Phước Huệ. Lịch sử đã ghi nhận rằng với cách hành xử từ hòa ấy các con đã gieo trồng và tưới tẩm được hạt giống niềm tin, hiểu biết và tình thương trong trái tim của rất nhiều người, trong số ấy có những người đã thuê hoặc đã được thuê tới quấy nhiễu và đàn áp chúng ta. Đó là sự thành công lớn nhất mà chúng ta đã đạt được, lớn lao hơn bất cứ công trình xây dựng chùa tháp nguy nga nào. Ngày 18 tháng 12 vừa qua, thầy Trung Hải, sư cô Giác Nghiêm và một số các thầy và các sư cô khác đã đại diện tăng thân Bát Nhã đến điện

Elysées trao một lá thư gửi cho tổng thống Pháp Nicolas Sarkozy, xin cho 400 vị của tăng thân Bát Nhã được tạm thời nương náu ở Pháp quốc để tiếp tục thực tập như một Tăng thân, cho đến khi nhà nước Việt Nam mở lòng cho phép tăng thân Bát Nhã cũng được làm như thế ở ngay trên quê hương của mình. Thực ra, theo pháp luật hiện thời, chúng ta có quyền sống và tu tập bất cứ ở nơi nào trên quê hương mình, nhưng không biết vì sao chúng ta lại không được hưởng cái quyền ấy khi mà chúng ta không vi phạm bất cứ một pháp luật nào, khi mà chúng ta chỉ muốn tu tập và hướng dẫn tu tập trong khuôn khổ của pháp luật và của truyền thống Phật giáo. Dư luận trong nước và trên thế giới, trong giới Phật tử cũng như trong giới không Phật tử, đang yểm trợ cho chúng ta một cách rõ rệt, vì vậy Thầy tin chắc là các con của Thầy sẽ không phải gánh chịu những khó khăn này dài lâu.

Có nhiều thân hữu đã hiểu được cái thiết yếu phải thực tập với một Tăng thân, cho nên đã không có hạnh phúc khi được tin là chúng ta phải phát tán đi mỗi người một ngả, mạnh ai người ấy thực tập. Truyền thống Phật giáo nói chung và truyền thống Làng Mai nói riêng không chấp nhận được sự bức ép đó. *Tăng ly chúng tăng tàn, hổ ly sơn hổ bại.* Đó là câu nói tự ngàn xưa: thực tập mà không có Tăng thân thì sự thực tập sẽ tàn lụi, cũng như chúa sơn lâm khi lìa bỏ rừng núi xuống tới đồng bằng thì sẽ bị con

người giết chết và lột da. Truyền thống của chúng ta là phải đi như một dòng sông, không thể nào đi như một giọt nước. Giọt nước đi một mình thì trên đường về biển cả sẽ bị bốc hơi nửa chừng và không bao giờ tới biển. Trong chúng ta ai lại không thuộc bài hát *"Xin nguyện làm dòng sông, không làm hạt nước nhỏ"* của sư chị Hoa Nghiêm? Bởi vậy cho nên Tăng thân bị giải tán là tai nạn lớn nhất cho người tu. Người tu phải luôn luôn quy y Tăng bảo. Tăng là đoàn thể những người tu học. Xây dựng Tăng đoàn có phúc đức bao nhiêu thì phá hoại Tăng đoàn cũng bị quả báo bấy nhiêu. Thầy rất sợ cho những người có ác ý muốn phá hòa hợp tăng. Đây là tội lớn nhất trong các tội. Nếu cho phép Tăng đoàn được cư trú tại Pháp, tổng thống Pháp sẽ có phước đức nhiều lắm, có phải không các con? Dù cho là cư trú tạm thời.

Mỗi người trong chúng ta đều có ba thân: Phật thân, Pháp thân và Tăng thân. ***Phật thân*** trong ta còn non yếu, phải được nuôi dưỡng bằng sự thực tập hằng ngày. Đó là hạt giống của trí tuệ và từ bi trong ta, đó là Phật tính. ***Pháp thân*** là công phu thực tập của ta, có công năng nuôi dưỡng và làm lớn Phật thân. Còn ***Tăng thân*** là đoàn thể mà ta đang nương tựa, sống chung để tu học. Đoàn thể của ta là thân thể của ta, đoàn thể tan rã thì Tăng thân không còn. Tăng thân chính là môi trường bảo hộ, nuôi dưỡng và soi sáng cho ta. Ta phải nương vào Tăng thân, phải xem Tăng

thân là thân của chính ta, những gì đang xảy ra cho Tăng thân là đang xảy ra cho chính ta. Vì vậy cho nên người tu nguyện suốt đời nương tựa Tăng thân, không bao giờ ly khai Tăng thân, cũng như chúa sơn lâm không bao giờ rời bỏ núi rừng thâm u của mình. Mất Tăng thân là một tai họa lớn, vì vậy trong những năm tháng vừa qua, các con của Thầy đã hết lòng hành xử bất bạo động để bảo hộ cho Tăng thân, để Tăng thân không bị tan rã. Những người đang có quyền bính trong tay cần phải hiểu biết điều này, và vì người ta chưa hiểu thì mình phải tìm cách giúp cho người ta hiểu. Đối kháng bất bạo động là biện pháp mà đức Thế Tôn đã sử dụng khi Tăng đoàn núi Thứu bị kỳ thị và đàn áp bởi vua A Xà Thế. Vua A Xà Thế đã cố tình chia rẽ Tăng đoàn, phá hòa hợp tăng, và những năm sau đó bị bệnh tâm thần, cuối cùng phải đến với đức Thế Tôn để cầu xin chữa trị. Đọc sách *Đường Xưa Mây Trắng* các con đã được biết chuyện này.

Mahatma Gandhi cũng đã từng sử dụng phương pháp đối kháng bất bạo động để tranh đấu cho chủ quyền độc lập của Ấn Độ. Ngài nói: *"Đối kháng bất bạo động là một sức mạnh tâm linh, một sức mạnh không có gì so sánh nổi. Sức mạnh của nó vượt lên trên cả sức mạnh của quân đội và vũ khí. Đó không phải là khí giới của kẻ yếu đâu." (Passive resistance, that is, soul force, is matchless. It is superior to the force of arms. Not the weapon of the weak.)*

Câu nói bất hủ đó của thánh Gandhi được nói ra hôm 29-04-1933 và ngài phát biểu tiếp rằng muốn thành công trong sự nghiệp phụng sự quê hương, người thực tập hành xử bất bạo động phải quyết tâm giữ giới, vì chính giới luật giúp cho ta làm chủ được thân tâm mình, và càng thực tập giới luật chừng nào thì ta càng thấy rõ được diện mục ta chừng đó. *"To observe morality is to attain mastery over our mind and our passion. So doing, we know ourselves."*

Và thánh Gandhi đã chia sẻ kinh nghiệm thực tập và tranh đấu của ngài một cách cụ thể. Ngài nói: *"Sau một thời gian có nhiều kinh nghiệm tranh đấu, tôi thấy rất rõ ràng rằng những ai muốn tranh đấu cho quê hương bằng phương pháp bất bạo động đều phải nên giữ trai giới cho vững chãi, sống phạm hạnh, buông bỏ dục tình một cách tuyệt đối, sống đơn giản, đi theo sự thật và nuôi dưỡng đức vô úy, không sợ hãi." (After a great deal of experience, it seems to me that those who want to become passive resisters for the service of the country have to observe perfect chastity, adopt poverty, follow truth and cultivate fearlessness.)*

Suốt trong thời gian tranh đấu, thánh Gandhi đã sống theo tinh thần này, đã ăn chay nằm đất, sống phạm hạnh, không gần gũi nữ nhân, nếp sống không khác gì với nếp sống của một nhà tu. Đội ngũ trong phong trào tranh đấu ấy

đã có niềm tin rất lớn nơi con đường họ đi và cũng đã thực tập sống theo nếp sống khổ hạnh và chay tịnh ấy. Phong trào tranh đấu được gọi là Satyagraha, nghĩa là nắm lấy sự thực, bám vào sự thực. Giữ tâm hồn cho trong sáng, không sử dụng bất cứ một biện pháp nào trái với đạo lý, luôn luôn tôn trọng sự thực. Đối phương có thể lừa gạt, dối trá, tráo trở, đê tiện trong những phương cách của họ, nhưng bên phía những người tranh đấu bất bạo động, đạo đức và sự thật phải là chất liệu, là nền tảng cho tất cả mọi hành xử và hành động. Bất bạo động không phải chỉ là hình thức bên ngoài mà là nội dung chất liệu của lý tưởng bên trong. Phải nuôi dưỡng từ bi, không hận thù, và có khả năng nhận chịu những bạo động mà không đánh trả, đúng với bốn cách thức xử sự mà Bụt căn dặn các thầy thực tập, và mỗi nửa tháng các vị khất sĩ phải tụng đọc một lần:

Con nguyện suốt đời, khi bị người ta đùa giễu và khiêu khích thì không đùa giễu và khiêu khích trở lại.

Con nguyện suốt đời, khi bị người ta nhiếc mắng, nhục mạ thì không nhiếc mắng, nhục mạ trở lại.

Con nguyện suốt đời, khi bị người ta đánh đập thì không đánh đập trở lại.

Con nguyện suốt đời, khi bị người ta giận thì không giận trở lại.

Bốn cách xử sự này, các con của Thầy đã làm được trong những ngày bị côn đồ tấn công, và vì vậy cho nên các

con đã có cơ hội giúp cho không biết bao nhiêu người cảm động và chuyển hóa. Các thầy Pháp Hội, Pháp Sĩ và Pháp Tụ đã bị lôi kéo, bóp cổ, liệng lên xe như những thùng rác, nghẹt thở, mặt bầm tím, cổ và vai chảy máu. Thầy Pháp Vinh bị đạp lăn lông lốc xuống lầu một, may mà thầy chưa bị gãy chân. Thầy Đồng Tịnh và em Bình Minh (bây giờ là sư chú trong Cây Sen Hồng) bị đánh đến ngất xỉu mà không hề chống trả. Những côn đồ đến đánh phá bị mảnh kính làm đứt tay chảy máu đã được các sư cô băng bó và chăm sóc. Tất cả những hình ảnh ấy mà một số đã được ghi lại trong phim ảnh, đã làm chấn động tâm can của bao nhiêu người.

Muốn có dân chủ và nhân quyền người dân phải biết tranh đấu, và cuộc tranh đấu có thể phải kéo dài trong nhiều thập niên. Chúng ta là những người tu, chúng ta không có mặt trong những phong trào tranh đấu chính trị mà chỉ tranh đấu trong phạm vi văn hóa và đạo đức. Ngày xưa Siddhartha cũng đã từ khước con đường chính trị để đi vào con đường tâm linh đạo đức. Và Siddhartha cũng đã gặp khó khăn. Chúng ta tu tập để vực dậy một nền văn hóa lành mạnh, một nếp sống có phẩm chất đạo đức và từ bi, và cách tranh đấu hay nhất của chúng ta là tu học và tổ chức tu học. Xã hội hiện giờ đầy dẫy tệ nạn: tham nhũng, lạm quyền, ma túy, bạo động, dĩ điếm, gia đình đổ vỡ, tự tử, thác loạn. Chúng ta tu tập và tổ chức cho người khác

tu tập để đối phó, ngăn ngừa và gột sạch những tệ nạn ấy, và đó là cách thức yêu nước yêu dân của chúng ta. Chúng ta là công dân của một nước độc lập, có hiến pháp, có luật pháp, chúng ta phải có quyền làm việc ấy. Không ai có thể tước đoạt quyền công dân ấy của chúng ta.

Trong chuyến về quê đầu tiên của Thầy năm 2005, thấy những cổng chào đề các dòng chữ "thôn văn hóa", "ấp văn hóa", "khu phố văn hóa", v.v... Thầy đã mừng thầm, nghĩ rằng đây là một chính sách thông minh và đúng lúc của nhà nước. Hỏi thăm, Thầy được biết là chính sách thành lập những thôn những ấp văn hóa ấy là để đối phó với các tệ nạn xã hội đang bắt đầu lan tràn như ma túy, đĩ điếm, cờ bạc, bạo hành v.v... Nhưng sau đó chừng hơn một tháng, Thầy đã được báo cáo rằng nhà nước đã không thành công gì mấy với các ấp văn hóa, các thôn văn hóa kia. Chỉ có danh từ mà không có sự thật. Những biện pháp kiểm soát và trừng phạt không đủ để bài trừ tệ nạn xã hội, nhất là khi những người đứng ra kiểm soát và trừng phạt cũng đang vướng vào các tệ nạn xã hội như tham nhũng, lạm quyền và dối trá. Lúc đó, Thầy thấy rất rõ ràng là chỉ có sự giáo huấn và hành trì của đạo đức thật sự mới có thể đối phó được với tình trạng. Các con đã biết là gia đình nào có hành trì năm giới là gia đình đó có hòa thuận, có hạnh phúc. Mà không ai có thể ép buộc mình hành trì năm giới nếu mình không có đức tin nơi giáo pháp và giới pháp.

Cho nên trong khóa tu dành cho giới xuất gia tại tổ đình Từ Hiếu (từ ngày 07.03.2005 đến ngày 12.03.2005) Thầy đã đưa ra mô thức một thôn xóm trong đó ngôi chùa đóng vai trò lãnh đạo tinh thần đạo đức; các thầy hoặc các sư cô trong ngôi chùa đó hành trì giới luật và uy nghi vững chãi, tổ chức những khóa tu cho người lớn và cho thanh thiếu niên, gây niềm tin nơi một con đường đạo đức tâm linh và khuyến khích sự tiếp nhận và hành trì năm giới, mỗi nửa tháng đến chùa tụng giới một lần và dự pháp đàm để kiểm điểm về công phu hành trì của mình. Đây không phải là một cái gì mới mẻ mà chỉ là công trình hiện đại hóa một truyền thống thực tập ngày xưa, và những người hướng dẫn thực tập phải có tư cách và khả năng hướng dẫn cho tuổi trẻ cũng như cho mọi giới kể cả giới trí thức, giới thương gia và chính trị. Mà muốn được như thế thì phải bắt đầu đào tạo một thế hệ người xuất gia mới. Đó là nội dung của khóa tu tại tổ đình Từ Hiếu có gần cả ngàn vị xuất gia trẻ tham dự và những bài pháp thoại này như các con đã biết được in lại thành sách dưới nhan đề *Thông Điệp Tình Huynh Đệ.* Trong óc Thầy, tu viện Bát Nhã lúc ấy đã được hình thành. Tu viện Bát Nhã là mẫu mực của một trong những trung tâm để đào tạo những người xuất gia mới như thế.

Thầy

"Thầy trò ta đã từng ngồi yên trên
An Tử Sơn cùng đại sĩ Trúc Lâm
bên những cây đại già nở hoa thơm ngát"

TIẾP NỐI SỰ NGHIỆP CHƯ TỔ

Phương khê, ngày 20 tháng 05 năm 2009,

Thân gởi các con của Thầy ở Từ Hiếu và khắp nơi,

Các con hãy cùng Thầy hình dung cái không khí vui tươi của Tổ đình Từ Hiếu vào ngày rằm tháng Giêng năm Đinh Dậu, tức là ngày 16.02.1897, cách đây 112 năm. Hồi đó, Sư tổ Hải Thiệu Cương Kỷ đang làm trú trì chùa Từ Hiếu và Ngài đã làm trú trì được 50 năm rồi. Chùa mới được trùng tu trở lại trước đó hai năm, có lầu chuông, lầu trống và tiền đường mới. Hôm ấy, rằm tháng Giêng Đinh Dậu (1897) vừa mới ăn Tết xong, đại chúng làm lễ khởi sự khắc bản sách Thiền Môn Nhật Tụng. Các nghệ sĩ khắc bản làm việc rất vui. Sách Thiền Môn Nhật Tụng có 126 trang, và phải khắc tới 68 bản gỗ. Khắc xong sách Thiền Môn Nhật Tụng, chùa lại còn khắc kinh Báo Phụ Mẫu Ân

nữa. Đây là công tác văn hóa của Tổ đình để phục vụ cho hành giả trong tỉnh Thừa Thiên và các tỉnh lân cận.

Hồi ấy chưa có chùa nào có Đại Tạng Kinh, cả ở trong cung vua cũng không có, kinh sách rất hiếm, và sách Thiền Môn Nhật Tụng lại là sách cần thiết nhất cho các chùa. Sư tổ Hải Thiệu Cương Kỷ hồi đó đã 87 tuổi. Sư tổ có một thị giả trẻ tuổi tên là điệu Kỉnh, 14 tuổi, mà Sư tổ rất thương yêu và tin cậy. Chú Nguyễn Hữu Kỉnh được vào chùa làm điệu năm 11 tuổi và chú đã theo hầu Sư tổ những lúc Sư tổ đi giám sát các nghệ nhân đang khắc bản sách Thiền Môn Nhật Tụng. Chú điệu ấy chính là Sư Ông của các con và là thầy bổn sư của Thầy. Chú chính là sư tổ Thanh Quý Chân Thật của chúng ta sau này.

Hơn một năm sau đó, sư tổ Hải Thiệu Cương Kỷ viên tịch, và tổ Thanh Thái Huệ Minh, đệ tử của Sư tổ, lúc ấy đang làm tri sự Tổ đình Từ Hiếu, đã có ý cho điệu Kỉnh được thế độ làm sa di ngay trước linh sàng của Sư tổ Hải Thiệu, để chú Kỉnh được làm vị đệ tử cuối của Sư tổ với pháp danh là Thanh Quý và pháp tự là Chân Thật. Đó là ngày 2 tháng 3 năm Mậu Tuất (23.03.1898). Thanh Quý có nghĩa là người đệ tử cuối cùng mang chữ Thanh; và pháp hiệu Chân Thật nói lên được tính tình và bản chất của sư chú Thanh Quý. Ai trong sơn môn sau này cũng công nhận là Sư tổ Thanh Quý là một vị cao tăng mà đức độ chân

thật khó có người bì kịp. Sư Ông của các con, sa di Thanh Quý, hiệu Chân Thật có một người sư chị rất dịu hiền, pháp danh là Thanh Linh, pháp tự là Diên Trường, được thọ giới sa di ni trước Sư Ông của các con một năm (1898). Sư chị của Sư Ông các con tên là Nhàn, sinh năm 1863, là cháu ngoại của Tùng Thiện Vương, một nhà thơ nổi tiếng của triều Nguyễn. Chính Sư tổ Hải Thiệu Cương Kỷ đã làm lễ truyền giới sa di ni cho sư chị, và Sư Ông của các con đã có mặt trong lễ truyền giới ấy. Ni sư Diên Trường sau này đã thành lập các chùa Phổ Quang và Trúc Lâm làm cơ sở tu học cho ni giới. Các ni viện đầu tiên ở Huế là do ni sư Diên Trường thành lập. Năm 1924 (Giáp Tý) trong Đại giới đàn tại chùa Từ Hiếu do tổ Thanh Thái Huệ Minh tổ chức, ni sư Diên Trường đã đứng ra làm y chỉ sư cho các giới tử thọ giới sa di ni và tỳ kheo ni. Thầy rất mừng khi biết ở ni viện Diệu Trạm các con đã thiết lập bàn thờ để thờ ni sư Diên Trường. Các ni viện khác có gốc rễ từ Tổ đình Từ Hiếu khắp nơi cũng nên làm như thế, bởi ni sư Diên Trường là vị Ni tổ của tất cả các sư cô thuộc môn phái Từ Hiếu.

Bây giờ Thầy xin trở về với sách Thiền Môn Nhật Tụng. Sách Thiền Môn Nhật Tụng của Tổ đình Từ Hiếu có một bài tựa viết chung cho hai sách Thiền Môn Nhật Tụng và Kinh Báo Ân. Bài tựa này được viết ngày rằm tháng Giêng năm Đinh Dậu, tức là ngày 16.02.1897. Bài tựa nói đến gốc gác của chùa Từ Hiếu, am An Dưỡng do tổ sư Nhất Định dựng

lên, và công lao của sư tổ Hải Thiệu Cương Kỷ trong buổi đầu tạo dựng Tổ đình Từ Hiếu (1848) và gần 50 năm sau, khi đại trùng tu lại Tổ đình (1895) cũng như trong việc chủ trương khắc bản in kinh. Hồi còn tập sự xuất gia tại Tổ đình, Thầy đã có cơ hội được phụ tá các sư chú lớn in kinh Thiền Môn Nhật Tụng. Các sư anh đã tổ chức in kinh tại lầu trống của Tổ đình và Thầy đã học được cách in kinh với mực tàu và giấy bản. Thầy đã sử dụng một chiếc lá mít hái ở vườn chùa để xoa lên lưng giấy cho mực được in vào đầy đủ trên trang giấy. Có được một bản sách Thiền Môn Nhật Tụng cho riêng mình để học hỏi, Thầy rất hạnh phúc. Thầy học thuộc lòng hai buổi công phu rất nhanh. Chú Lăng Nghiêm, chú Đại Bi và mười bài chú khác Thầy cũng đã học thuộc lòng trong vòng hai tuần lễ.

Năm 2007, trong chuyến về Việt Nam, Thầy đã có dịp chỉ cho một số các thầy, các sư cô Làng Mai tháp tùng phái đoàn được thấy các bản gỗ của sách Thiền Môn Nhật Tụng này và nhờ thầy Từ Hòa in thử một trang cho mọi người cùng thấy. Nếu có dịp các con cũng nên học cách in như Thầy đã từng in năm ấy. Ngoài các kinh Thiền Môn Nhật Tụng và Báo Ân còn có kinh Đại Hạnh Phổ Hiền, bản khắc rất đẹp, các con nhớ in thử cho biết.

Tuy là công việc khắc bản Thiền Môn Nhật Tụng được bắt đầu vào ngày rằm tháng Giêng năm Đinh Dậu (16.02.1897) nhưng chắc chắn trước đó nhiều tháng, bản

chính của sách trong đó có bài tựa đã được chuẩn bị viết xuống đầy đủ rồi, nét chữ viết rất đầy đặn và đẹp. Mỗi trang có bảy dòng, mỗi dòng có mười bảy chữ. Nghi thức cuối cùng trong sách là Nghi thức lạy Báo ân gồm có 27 lạy, trong đó có danh hiệu các tổ Lâm Tế Nghĩa Huyền, Minh Hoằng Tử Dung, Hoán Bích Nguyên Thiều và Thật Diệu Liễu Quán.

Đúng 100 năm sau ngày khởi sự khắc bản sách Thiền Môn Nhật Tụng tại Tổ đình Từ Hiếu thì sách Nhật Tụng Thiền Môn 2000 được ấn hành tại Âu châu và Mỹ châu, hoàn toàn bằng quốc văn. Sự kiện này được xảy ra năm 1997 và cũng vào mùa Xuân. Sách Nhật Tụng Thiền Môn năm 2000 cũng đã được chuẩn bị trong suốt 15 năm trước khi được ra đời. Thầy trò chúng ta ở Đạo Tràng Mai Thôn đã làm việc trong từng ấy năm tháng để hôm nay sách được cống hiến cho các hành giả khắp nơi, không những bằng tiếng Việt Nam mà còn bằng nhiều thứ tiếng khác nữa. Sách Thiền Môn Nhật Tụng của chúng ta hiện giờ rất giàu có, ấn bản nào cũng dày trên ba trăm trang, với rất nhiều kinh văn, nghi thức, thi kệ, sám văn và hồi hướng. Tháng 4 năm 2009 vừa qua, chúng ta mới cho ra đời bản tiếng Pháp của sách Nhật Tụng Thiền Môn, với tựa đề là Chants du Coeur, do nhà xuất bản Sully ấn hành, 318 trang. Trước đó sách cũng đã được ấn hành bằng tiếng Anh, tiếng Đức và tiếng Ý.

Thầy trò chúng ta có cơ hội nối tiếp sự nghiệp chư Tổ một cách thiết thực và nhờ đó, Thầy trò chúng ta đang có rất nhiều hạnh phúc. Hiện thời, ở quê hương, chúng ta có hai ấn bản đều mang tên Nhật Tụng Thiền Môn năm 2010. Ước muốn của chúng ta là cứ mỗi mười năm thì sách Thiền Môn Nhật Tụng lại được tu chỉnh một lần để nội dung sách được tiếp tục giàu có hơn, sáng đẹp hơn và phục vụ hữu hiệu hơn cho hành giả khắp chốn. Ấn bản Miền Nam của sách vừa được Phương Nam Book ấn hành, hình thức rất đẹp và rất trẻ. Ấn bản này có mang thêm bài tựa của Thượng tọa Lệ Trang, một vị thầy rất có uy tín và thẩm quyền trong lĩnh vực nghi lễ…

Thầy biết các con của Thầy ở Từ Hiếu và Diệu Trạm vừa được đi gặt lúa xong và đang chuẩn bị cho mùa an cư kiết hạ. Thầy được biết là các vị Tôn túc ở Huế đã đáp lời mời của Tổ đình đến dự lễ trai đàn chẩn tế rất đông, và các con đang được liệt vị thương tưởng và đùm bọc hết lòng. Đây là một phước đức lớn, đây là ân huệ của chư Tổ. Các con phải bày tỏ lòng biết ơn bằng cách tu học cho tinh tiến, ngày nào cũng chế tác và nuôi dưỡng tình huynh đệ. Thực tập chánh niệm, mỗi bước chân các con đi cho Thầy, cho Sư Ông, cho chư Tổ, và với mỗi bước chân như thế, các con có thể tiếp nhận được năng lượng của chư Tổ, dù là trước sân chánh điện, trên con đường lên thiền đường Trăng Rằm, bên hồ Sao Mai, trước đồi Dương Xuân hay trên Lăng Viện. Chư Tổ đã từng bước đi trên

những lối đi ấy, Sư Ông đã từng bước đi trên những lối đi ấy, và Thầy cũng đã từng bước đi trên những lối đi ấy. Đi như thế thì mỗi bước chân là phép lạ, mỗi bước chân là thảnh thơi, mỗi bước chân là trị liệu, mỗi bước chân là hạnh phúc. Chúng ta đi cho cha mẹ, cho tổ tiên, cho dòng họ, cho quê hương, cho đất nước, cho nhân loại. Hạnh phúc là cái gì có thật trong giây phút hiện tại. Chúng ta được may mắn làm con cháu của chư Tổ, chúng ta nguyện sống xứng đáng để có thể tiếp tục được sự nghiệp của các Ngài.

Thầy gửi tới các con niềm tin cậy và thương yêu của Thầy.

Thầy của các con

T.B: Thầy gửi theo đây bài kệ tán dương Ni sư Diên Trường, nguyên tác chữ Hán của Thiền sư Viên Thành, bản dịch của Thầy. (VNPGSL, trg 153 - 154):

Thiện tai nữ đạo sư
Giải thoát nhân trung kiệt
Thịnh niên xã thế vinh
Phỏng đạo ngộ thiền duyệt
Bát kính thị căn trì
Trường trai thủ tố tiết
Uẩn giới phù vân không
Phiền não hải thủy kiệt
Giác mộng cảnh thừ chung
Độ mê tạo bảo phiệt
Công đức mãn chiên lâm
Thanh lương đẳng tuệ nguyệt

An ổn tọa bồ đoàn
Liễu chứng vô sinh quyết
Sơn sắc thanh tịnh thân
Khê thanh quảng trường thiệt
Tích lai bản bất sinh
Kim khứ hà tằng diệt
Siêu nhiên bỉ ngạn đăng
Liên đài diệu hương khiết

Bài dịch:

Lành thay nữ đạo sư
Bậc Giải thoát hào kiệt
Bỏ vinh hoa cuộc đời
Tìm vui nơi thiền duyệt
Pháp bát kỉnh hành trì
Nếp trường trai tinh khiết
Uẩn, giới như mây bay
Biển não phiền khô kiệt
Chuông khua tỉnh thức đời
Bè từ độ oan kết.
Công đức như rừng trầm
Mát như vầng tuệ nguyệt
An nhiên bồ đoàn ngồi
Chứng quả vô sinh diệt
Thân kia là núi biếc
Lời kia là suối reo
Xưa chưa hề có sinh
Nay cũng chưa từng diệt
Bờ bên kia bước lên
Đài sen hương diệu khiết.

"Đã từng đưa tàu ra khơi vớt
người thuyền nhân phiêu dạt
Đã từng giúp thiền sư Vạn Hạnh
thiết kế thành Thăng Long"

HIẾN TẶNG HẠNH PHÚC

Stone Hill College, ngày 13 tháng 8 năm 2002,

Các con rất thân yêu của Thầy!

Thầy mong hồi hôm các con đã ngủ được một giấc ngủ ngon. Stone Hill đẹp và dễ chịu cả UMASS và UCSD. Hôm Chủ nhật vừa qua (11.08.2002) ở xóm Thạch Lang trong khi các vị giáo thọ họp chuẩn bị cho khóa tu, Thầy đã ngồi ở nhà trà ngắm các sư cô, sư chú chèo thuyền chơi đùa với nhau trên hồ với rất nhiều hạnh phúc. Rất tiếc mình chỉ có được một ngày như thế để chơi đùa với nhau ở Rừng Phong. Khóa tu là một cơ hội để cho anh chị em được gặp gỡ nhau sau nhiều tháng sống ở những địa phương cách biệt. Tuy chúng ta đang phải lo điều hợp cho một khóa tu đông gần 900 người nhưng đây cũng là một cơ hội để chúng ta được sống chung và làm việc bên nhau, dù mọi người đều có trách nhiệm quan trọng. Như Thầy đã nói trong buổi giảng hướng dẫn tối qua cho thiền

sinh, mỗi giây phút trong ngày đều có thể là một sự hiến tặng. Tư duy từ ái, ngôn ngữ từ ái và hành động từ ái là những gì ta có thể hiến tặng cho nhau và cho thiền sinh trong khóa tu. Sự thực tập này đem tới rất nhiều hạnh phúc cho bản thân và cho rất nhiều người. Trong chúng ta có những vị tu học và hành trì rất vững chãi nhưng cũng có một vài vị còn yếu kém. Chúng ta nên nghĩ tới những vị này không phải với tâm niệm phiền trách mà với tâm niệm từ ái và tìm cách khéo léo để nâng đỡ cho các vị ấy, bằng tâm hiểu biết, bằng sự chăm sóc lân mẫn và bằng ngôn từ hòa ái. Tăng đoàn chúng ta là sự tiếp nối của tăng đoàn Thế Tôn và nếu nhìn kỹ ta có thể thấy được đức Thế Tôn đang có mặt với chúng ta trong khóa tu này. Thầy nhớ tới những lời này trong Bài Tụng Hạnh Phúc: *"Hạnh phúc thay được sống trong tăng đoàn Thế Tôn, được hành trì giới định, sống vững chãi thảnh thơi trong từng giây từng phút của sự sống hàng ngày, và trực tiếp tham gia vào sự nghiệp độ sinh của Bụt và Bồ tát!"* Những câu kinh này là sự thực đang xảy ra bây giờ và ở đây. Nếu chúng ta được nhắc nhở thường xuyên (tùy niệm) thì hạnh phúc sẽ có mặt trong từng giây phút. Lý tưởng của chúng ta rất đẹp, pháp hành trì của chúng ta rất đẹp mà công việc tạo dựng và hiến tặng hạnh phúc cho người cũng rất đẹp, có thể là đẹp hơn những gì chúng ta đã từng mong ước trong quá khứ.

Chúng con nhớ đi những bước đi thật chánh niệm, dẫm lên tịnh độ mà đi. Khi đi thì đừng vội vã, suy nghĩ và nói chuyện. Mỗi bước chân là một sự hiến tặng tuyệt vời. Mỗi hơi thở và mỗi nụ cười cũng như thế. Thầy rất hạnh phúc khi thấy các con sống và làm việc yên lặng và hòa thuận như một đàn ong, và trong tình huynh đệ. Thầy không chắc những con ong kia có ý thức về tình huynh đệ không, hay chúng chỉ có vô phân biệt trí. Thầy thì Thầy có ý thức về tình huynh đệ (maitri), từ *maitri* có nghĩa là tình huynh đệ, tình bằng hữu, bởi vì *maitri* cũng từ *mitra* mà ra, mà *mitra* có nghĩa là bạn.

Theo cái thấy của Thầy thì tổ chức và hướng dẫn một khóa tu cũng là tạo dựng và hiến tặng tịnh độ cho mọi người. Mình có tịnh độ trong trái tim thì mình làm được việc ấy. Còn có công việc nào đẹp đẽ và cao cả hơn? Thầy chúc các con của Thầy rất nhiều hạnh phúc.

Thầy

"Đã từng cùng nhau đánh tranh
dựng chiếc thảo am ven sông và
giăng lưới vớt Trạc Tuyền khi Tiền Đường
đang đùng đùng dậy sóng"

BẦY ONG SIÊNG NĂNG

(Thư viết cho chúng thường trú trong chuyến đi Mỹ năm 2000)

Thư gửi các con của Thầy,

Đầu năm nay Thầy có ý muốn viết một cuốn sách (cho vui) về Thầy trò mình với đề sách là "Học trò tôi" hoặc "Đệ tử tôi" hay là "Học trò tôi và tôi" (my disciples and me), kể chuyện từng đứa lớn lên thế nào, gặp Thầy thế nào, đi xuất gia làm sao, gặp những chướng ngại nào, may mắn nào, trong liên hệ Thầy trò và giữa anh chị em có những khó khăn nào, những ngại ngùng nào, những hạnh phúc nào, những cơ hội nào, những chuyển hóa nào, v.v... Thầy nghĩ mình nói lên được sự thật nhiều chừng nào thì sách sẽ hay chừng ấy và công việc biên tập cũng như công bố sẽ cho mình rất nhiều niềm vui và cũng cho độc giả mình rất nhiều niềm vui. Vui nhất là Thầy trò mình cùng ghi chung được vào một tập sách rất nhiều chi tiết của sự sống tu tập, hành

đạo và giúp đời, để thỉnh thoảng đem ra đọc chơi với nhau rồi cứ theo đó mà bổ túc cho sách ngày càng thêm giàu có. Nó cũng có thể là cơ hội để mình soi chiếu nội tâm, lý tưởng và sự thực tập của mình. Mình chỉ xuất bản khi nào mình thấy "tạm vừa ý" thôi, phải không? Các con sẽ phải mỗi người tự viết phần mình, viết bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh, hoặc vừa Việt vừa Anh cũng không sao, Thầy sẽ thêm phần của Thầy vào rồi Thầy trò mình sẽ làm việc biên tập (editing) chung cho vui.

Nhưng trong chuyến đi này Thầy lại có thêm một ý khác là Thầy trò mình có thể viết về các cuộc du hành hoằng hóa của tăng đoàn mình, mục đích cũng là để ghi lại những chuyện rất hay mà mình có thể chia sẻ với hàng triệu người thân. Tại vì Thầy thấy tăng đoàn mình đi hành đạo cũng đẹp lắm, không kém gì tăng đoàn thời nguyên thủy. Có nhiều lúc Thầy thấy các con của Thầy làm việc chung một cách thầm lặng và chuyên cần như một bầy ong và Thầy cảm thấy rất hạnh phúc, hạnh phúc nhiều lắm. Mùa xuân này tại Làng Mai trong khóa tu 21 ngày với đề tài Con Mắt Của Bụt, Thầy có nói nhiều tới Tăng thân như một bầy ong. Các con ong màu vàng. *"Sáng nay tôi nghe xôn xao trong nắng mai, vũ trụ đang được những con ong vàng siêng năng bắt đầu khởi công tạo dựng"* (trong bài thơ Bướm Bay Vườn Cải Hoa Vàng). Tăng đoàn của mình là tăng đoàn áo nâu nhưng thỉnh thoảng cũng biến thành

tăng đoàn màu vàng để truyền giới, đi đâu cũng đi thành từng đoàn, làm gì cũng làm chung với nhau, rất đẹp. Có vài người từng bị nghe những lời xuyên tạc, khi được gặp tăng đoàn, thấy tăng đoàn tươi mát, hạnh phúc, làm việc chuyên cần và im lặng bên nhau, có đủ thương yêu, hòa hợp và rất dễ thương với họ, họ đã giật mình tỉnh thức và tự cải chính lấy những lời đàm tiếu họ đã từng nghe. Chúng ta đã từng đi nhiều chuyến ở châu Âu, châu Á và châu Mỹ, tổ chức những khóa tu thật lớn, những ngày chánh niệm thật lớn, những buổi pháp thoại thật lớn có khi có cả bốn hoặc năm ngàn người tham dự. Cả Thầy lẫn trò đã học hỏi được rất nhiều về cách tổ chức và hướng dẫn. Mỗi năm chúng ta đều có dịp học thêm và trong tương lai sẽ còn được học hỏi thêm nữa. Nhưng ngó lại thì trong năm nay, năm 2000, các con của Thầy đã giỏi lắm, chính Thầy cũng phải khen thầm. Các con giỏi không những khi thiết kế với nhau mà còn giỏi khi điều hợp công tác với người cư sĩ, lại biết nhận diện và sử dụng tài năng của họ, điều này thật quý. Tuy giữa chúng ta thỉnh thoảng cũng còn có một vài khó khăn, tuy giữa ta với người cư sĩ thỉnh thoảng cũng còn có một vài khó khăn, nhưng đó là chuyện đương nhiên phải có để giúp chúng ta được tiếp tục học hỏi thêm mỗi ngày, và những khó khăn đó bao giờ ta cũng vượt được nhờ sự hành trì giới luật, uy nghi, các pháp môn điều trị và làm mới.

Một khóa tu, một ngày quán niệm hay một buổi diễn thuyết công cộng lớn thường phải cần ít ra là một năm để chuẩn bị. Các con đã thiết kế ra sao, chuẩn bị thế nào, phân công làm sao, điều này chúng ta có thể ghi lại và chia sẻ với Tăng thân, với các sư em sau này và với các bạn khác. Có những khó khăn nào, những trở ngại nào, những trợ duyên nào, ta đều nên ghi chép lại. Ai làm gì thì ghi chép cái ấy, làm chung thì cũng ghi chép phần mình và nhận xét của mình. Những buổi họp chúng, đề cử người đi, những khó khăn trong việc ra thông cáo, thông bạch, đăng báo, truyền thanh, truyền hình, những đêm không được thức khuya làm việc với máy vi tính, những khó khăn không được Thầy và sư anh, sư chị hiểu kịp cho, những khi phải mua vé trễ, tìm hãng xe để thuê, người đã có tên trong danh sách đi, bây giờ vì một lý do nào đó lại không đi được, và những điều xảy ra bất ngờ không tính trước, v.v… Ta phải ghi lại hết để mà khóc mà cười với nhau cho vui.

Các con nhớ lại mà xem, việc các sư anh, sư chị và sư em đi qua Escondido để chuẩn bị nơi cư trú cho tăng đoàn trong thời gian tăng đoàn lưu trú tại miền Nam Cali cũng đã ly kỳ không kém việc ông trưởng giả Cấp Cô Độc và thầy Xá Lợi Phất đi bộ từ tu viện Trúc Lâm ở thủ đô Vương Xá đến thủ đô Xá Vệ và tìm mua được đất của thái tử Kỳ Đà. Nội về việc này cũng đã là một giai thoại lớn với tất cả những chi tiết ly kỳ như sư em Pháp Dung gặp sư tử

núi, như việc một con rắn từ trong rổ may của sư chị Trung Chính bò ra. (Chàng Pritam nói: "Nếu tôi mà như sư cô Trung Chính thì tôi sẽ bị heart attack mà chết ngay trước khi bị rắn cắn"). Rồi đến việc thầy Giác Thanh "dấn thân" hết mình, đứng ra giúp tổ chức lễ Bông Hồng Cài Áo tại chùa Huệ Quang. Có ai trước đây đã tưởng tượng có một thầy Giác Thanh đầy dẫy năng lượng như thế không?

Cuốn sách này mình tạm đặt tên là "bầy ong siêng năng", trong khi chờ đợi một cái tên hay hơn. Các con ai đã ở vào vị trí và trách vụ nào thì viết về những gì mình đã trải qua, đã nghe và đã thấy. Trong các khóa tu, mình nghe và thấy cũng thật nhiều. Sư em Pháp Niệm và Pritam ngồi trong một nhóm pháp đàm ở khóa tu tại trường đại học UCSD đã nghe một thiền sinh Mỹ tám mươi mốt tuổi kể chuyện tại sao ông tới khóa tu. Ông nói tuy ông đã về hưu rồi, nhưng ông vẫn còn cổ phần trong thị trường chứng khoán. Gần đây giá cổ phần của ông xuống thấp quá, ông bị depression (trầm cảm) nặng. Ông phải đi bác sĩ tâm lý trị liệu để chữa. Ông thầy tâm lý nói: "Thôi ông đừng nhờ tôi chữa nữa. Hãy dùng số tiền đáng lý phải trả cho tôi để ghi tên vào khóa tu thầy Nhất Hạnh sẽ mở vào tuần tới tại UCSD. Tôi chắc là tới đó tu sáu ngày thế nào ông cũng hết depression". Ông bác sĩ tâm lý này đã đọc sách Thầy, đã dự khóa tu và đã có từ bi đến mức không cần giữ khách hàng cho mình nữa. Bà vợ ông thiền sinh cũng đã bảy mươi bốn tuổi. Bà nói trong buổi pháp

đàm là hai ông bà đã từng học đủ các đạo mà chưa thấy có đạo nào dạy thật rõ ràng, minh bạch về bản thân mình và cũng chưa thấy có đạo nào có tinh thần lạc quan, cởi mở và thực tiễn như đạo Bụt mà Thầy đang dạy. Nghe kể chuyện, Thầy nói mình nên ghi tên hai ông bà lại để khi kể, mình biết "nói có sách, mách có chứng". Những chuyện như vậy thật vui và đáng ghi chép, các con nghĩ có đúng không? Thầy biết mỗi người chúng ta đều có những chuyện như vậy để kể lại.

Hôm nay, chiều 20.09.2000, Thầy có ý mời các con viết chung cuốn "Bầy ong siêng năng" trước, ít nhất là ghi chép lại để đừng quên. Ghi chép chuyện hôm nay xong thì để thêm năm bảy phút ghi chép chuyện hôm qua và chuyện của các khóa trước. Hành văn cũng được mà ghi "notes" cũng được. Việc này vui lắm. Rồi trong khóa tu mùa đông, mình sẽ viết chung tập kia tức là tập "Thầy trò tôi", vừa viết vừa học tiếp "Nhiếp Đại Thừa Luận". Các con có bằng lòng không?

Thơ này Thầy sẽ đồng thời gửi cho các con của Thầy ở cả các xóm Thượng, Hạ, Mới, Thạch, Tùng, Trong Sáng, Vững Chãi và Bạch Vân. Thầy nghĩ tới tất cả các con và Thầy đang có hạnh phúc. Thầy ôm tất cả vào lòng và hôn trên trán từng đứa, ý thức rằng Thầy trò mình đang được sống chung bên nhau.

Nhất Hạnh

ngày 1.12.1987

Diễm Xuân,

Sư ông đã nhận được thư con. Con viết thư hay lắm mà tiếng Việt của con cũng giỏi lắm.
Sư ông đang viết một cuốn sách về đời của Bụt, viết được chừng 300 trang rồi nhưng hình như phải viết thêm chừng 200 trang nữa. Xung quanh sư ông toàn là Kinh và sách dùng để tham khảo, bề bộn lắm. Sư ông có chừng trên 100 lá thư chưa trả lời, chắc đợi sư ông viết xong cuốn sách mới trả lời. Hôm nay sư ông trả lời thư con vì con là người trẻ nhất trong số những người viết thư.
Con nói không biết tại sao mà con thương Bụt, sư ông nghĩ mình không cần biết tại sao. Mà chắc là sau khi đọc cuốn Đường Xưa Mây Trắng sư ông đang viết về Bụt con sẽ thương Bụt hơn nữa, bởi vì Bụt trong cuốn sách ấy... dễ thương quá chừng!
Sư ông gởi cho con cuốn Tường Lai Văn Hoá Việt Nam mà sư ông viết cho tuổi trẻ Việt Nam. Con đọc đi và có điều gì thắc mắc thì bàn với ba mẹ. Rồi cho sư ông biết ý kiến.
Sư ông nghĩ ngày sau con sẽ làm được việc sư ông đang làm và còn làm hay hơn nữa. Đó là niềm vui hằng ngày của sư ông.
Idole của sư ông là một cây thông mà sư ông thấy trên một sườn núi. Trời lạnh có tuyết mà cây thông ấy đứng reo vui một mình trên núi, không buồn, không lo, lườn lườn xanh tươi, lườn lườn đem

niềm vui và hy vọng cho mọi loài.

Sư ông muốn con chủ động trong việc sinh hoạt ở thiền đường Plum de Cachu và tổ chức sinh hoạt cho những người trẻ con tại đó, việc cũng như Pháp. Con biết Thanh Tâm con của dì Út không. Con bảo với nó xem hai người có thể làm được gì trong việc này không?

Năm 1988, sư ông chủ đi tu viện Kim Sơn ở gần S. Francisco để hướng dẫn 3 khóa tu mà thôi rồi trở về Pháp. Sư ông sẽ đi ngày 12-6-1988 đến 27-6-1988. Khóa đầu cho thiền sinh Hoa Kỳ, khóa hai cho tăng ni Việt Nam, khóa ba cho người Việt. Mùa đó chắc con còn bận học, nếu không thì con có thể đi chơi với sư ông.

Con cho sư ông gửi lời thăm Ba Mẹ và em Chou.

Nhất hạnh

"Thầy trò ta đã mở lối bước lên trời
ngoại phương lồng lộng
Sau bao tháng ngày công phu
chọc thủng lưới thời gian"

NGỒI YÊN NHƯ NÚI

Ngày 20 tháng 07 năm 2009,

Thân gửi các con của Thầy ở Bát Nhã, Từ Hiếu và khắp nơi,

Thầy đang ngồi ở thất Ngồi Yên, xóm Thượng, Làng Mai, viết cho các con. Khoá tu mùa hè ở Mai Thôn rất vui và rất thanh tịnh. Tuy có khó khăn kinh tế trên thế giới, nhưng số người về Làng tu tập trong bốn tuần lễ cũng rất đông, và có thể đông hơn mọi năm. Trẻ em đông đã đành, mà các em thiếu niên (teenagers) từ 12 đến 17 cũng đông lắm. Số lượng những người thanh niên (young adults) từ 18 đến 25 cũng khá đông, và từng lứa tuổi được sinh hoạt chung, pháp đàm chung và ăn cơm chiều chung để có cơ hội trao đổi kinh nghiệm tu học và xây dựng tình bằng hữu. Phong trào Wake Up (Tỉnh Dậy Đi Thôi, Các Bạn Trẻ) cho người trẻ Tây phương đang đi lên một cách mau chóng. Các con có thấy cái áo thun Wake Up chưa? Có rất nhiều em đã về

Làng đều đều mỗi năm, đã quen với nếp sống và thực tập ở Làng cho nên đã giúp được rất nhiều cho những em mới được tới lần đầu. Sáng hôm 16.07.2009, sư chú Pháp Triển đã bày bán tại xóm Mới lần đầu tiên những chiếc đồng hồ đeo tay có dấu hiệu giây phút hiện tại. Đồng hồ này đã được Thầy và các vị xuất gia trẻ ở xóm Thượng vẽ kiểu (design), có nét chữ của Thầy: It's now. Đưa đồng hồ lên xem thì bất cứ lúc nào đồng hồ cũng cho mình biết đây là giây phút hiện tại. Có đồng hồ kiểu nam giới và đồng hồ kiểu nữ giới. Chỉ nội trong ngày hôm ấy, đã có 150 người tới quán sách để thỉnh đồng hồ đeo tay. Có một thiền sinh tắc lưỡi nói: *"Đây thật là một ý tưởng tuyệt vời"* (This is really a brilliant idea). Ta có thể gọi đồng hồ này là đồng hồ giây phút hiện tại. Sư chú Pháp Triển là một trong hai người xuất gia trẻ giúp Thầy thiết kế cho chiếc đồng hồ này. Vị xuất gia trẻ thứ hai giúp Thầy là thầy Pháp Chiếu, cũng còn rất trẻ, cuối năm nay sẽ được truyền đăng làm giáo thọ! Chiếc đồng hồ đeo tay "It's now" này được sản xuất tại Hoa Kỳ.

Tuần thứ ba của khoá tu mùa Hè có tới trên 800 thiền sinh, đại diện khoảng 50 quốc gia trên thế giới. Kể cả chúng thường trú, thì hiện thời dân chúng bốn xóm lên tới trên một ngàn người. Vậy mà không khí rất thanh tịnh, êm ả. Mọi người có rất nhiều hạnh phúc khi đi thiền lên đồi xóm Mới, vào rừng xóm Hạ, hoặc ngồi thiền dưới những bóng cây sồi của lưng đồi xóm Thượng nhìn về phía chùa Sơn

Hạ. Tịnh độ không còn là một ý niệm nữa mà đã trở thành một thực tại trong những giờ thiền đi và thiền ngồi ấy. Trẻ em cũng như người lớn đều có khả năng an trú trong giây phút hiện tại. Ngày hôm qua trong khi nói pháp thoại, Thầy thấy được cảnh tượng một bà mẹ vừa nghe pháp vừa cho con bú, hai mẹ con đều đang có hạnh phúc rõ ràng. Trong truyền thống Á Đông, sự kiện vừa nghe pháp vừa vạch áo cho con bú có thể là chưa được chấp nhận, bởi vì có người sẽ nghĩ rằng như thế thì chưa tỏ bày sự tôn kính đúng mức đối với chánh pháp. Nhưng Thầy nghĩ rằng đây là môi trường của Phật học Ứng dụng, và đứa trẻ trong khi bú sữa mẹ để có thức ăn bổ dưỡng cho cơ thể nó đồng thời cũng hưởng được không khí thanh tịnh an lạc của pháp đường như một thức ăn tinh thần. Thầy thấy hình ảnh ấy rất đẹp. Không biết vị phụ trách thu hình có cơ hội thu lại được hình ảnh ấy hay không? Trong suốt bốn tuần lễ, các vị xuất sĩ và cư sĩ thuộc chúng thường trú tuy phải để nhiều thì giờ và tâm lực để chăm sóc và hướng dẫn tu tập cho thiền sinh, nhưng ai cũng cảm thấy hạnh phúc với cái hạnh phúc của thiền sinh. Sự tu tập chuyển hóa và niềm vui của thiền sinh chính là chất liệu nuôi dưỡng hạnh phúc cho chúng thường trú. Có cơ hội tạo hạnh phúc cho người, đó là mong muốn của những người tu, và thầy trò chúng ta đang có cơ hội ấy ở Mai Thôn, ở Lộc Uyển, ở Bích Nham và ở các nơi khác. Thầy thấy rất rõ là trong tương lai ở tại mỗi quốc gia phải có

nhiều trung tâm tu tập như Làng Mai mới đủ cung cấp cho nhu yếu tu tập càng ngày càng lớn lên của dân chúng. Tại nhiều nước như Úc và Hà Lan, đạo Bụt đang lớn mạnh một cách rất mau chóng. Các vị giáo thọ mà chúng ta đang đào tạo sẽ có trách nhiệm thiết lập những trung tâm tu tập như thế trong tương lai ở khắp mọi nơi. Mục đích của chúng ta không phải là truyền giáo, không phải là đi tìm thêm tín đồ cho đạo Bụt; mục đích của chúng ta là tạo dựng những môi trường tu học để mọi người có cơ hội tới thực tập chuyển hóa khổ đau và học hỏi cách sống làm sao cho có thêm nhiều hạnh phúc. Chúng ta không bao giờ mong muốn thiền sinh từ bỏ gốc rễ văn hóa và tâm linh của họ, trái lại chúng ta luôn luôn khuyến khích họ trở về khai thông suối nguồn của những truyền thống ấy.

Chúng ta đã học hỏi được rất nhiều từ những gì đã xảy ra cho tu viện Bát Nhã trong những tháng vừa qua. Trong những tuần qua Thầy đã nhận được rất nhiều lá thư của các con của Thầy viết từ tu viện Bát Nhã. Các con kể Thầy nghe đủ thứ chuyện, nhưng không có lá thư nào của các con mà không có câu: “Thầy ơi, Thầy đừng có lo cho các con nghe Thầy.” Câu nói ấy của các con có nghĩa: Thầy ơi, các con đang không lo cho chính các con, mà các con chỉ sợ Thầy đang lo cho các con thôi. Nếu Thầy lo thì Thầy sẽ bệnh và như vậy thì hỏng hết. Và vì vậy Thầy đã nhắn với các con: Thầy không đang lo lắng cho các con đâu, các

con đừng lo lắng cho Thầy. Đừng có "lo qua lo lại". Mỗi bên chỉ cần hành xử cho hay về phía mình, như vậy là đủ rồi! Thông điệp như thế là đã rõ ràng chưa, hả các con? Thầy không lo lắng cho các con, nhưng điều đó không có nghĩa là Thầy không lưu tâm. Thầy lưu tâm đến các con từng ngày, từng giờ, từng phút. Sở dĩ Thầy không lo lắng vì Thầy có niềm tin nơi các con. Thầy có niềm tin rằng các con có thể hành xử được như chánh pháp trong những hoàn cảnh thách thức và khó khăn. Và các con đã chứng tỏ làm được điều ấy. Và cũng do đó niềm tin của Thầy nơi các con đã được tăng trưởng một cách mau chóng. Điều này đem lại nhiều hạnh phúc vừa cả cho Thầy vừa cả cho các con.

Ngày xưa Sư Ông của các con, tổ Thanh Quý, không bao giờ nói với Thầy rằng Sư Ông thương Thầy và có niềm tin nơi Thầy. Cái cách của các bậc tiền bối của chúng ta ngày xưa là như thế. Thương mà nói ra thì có cảm tưởng tình thương ấy mất bớt đi một chút gì linh thiêng. Nhưng Thầy cảm nhận được tình thương ấy và niềm tin cậy ấy nơi Sư Ông. Và Thầy có rất nhiều hạnh phúc. Không hạnh phúc nào lớn hơn cho một người đệ tử, khi người đệ tử ấy biết mình đang được thầy mình thương yêu và tin cậy. Suốt một đời tu của Thầy, Thầy được nuôi dưỡng bằng tình thương và lòng tin cậy thầm lặng đó của Sư Ông. Và Thầy nghĩ rằng Sư Ông cũng có rất nhiều hạnh phúc khi Sư Ông có những người đệ tử mà Sư Ông có thể đặt hết tình

thương và lòng tin cậy của mình vào. Thầy là một người có hạnh phúc lớn, vì Thầy có niềm tin nơi các con. Tin vào các con tức là tin vào tương lai. Giả sử mình không tin vào tương lai thì mình có thể sống hạnh phúc được hay không?

Thầy tin là các con có đủ khả năng hiểu, thương và hành xử bất bạo động. Bất cứ trong hoàn cảnh khó khăn nào mà mình giữ được cái nhìn từ bi, và hành xử theo lòng từ ái thì mình sẽ được năng lượng lành che chở, đó là năng lượng của Tam Bảo. Không có sự che chở nào vững chãi và an toàn bằng năng lượng của Tam Bảo, của trí tuệ và từ bi. Cái ngày mà Thầy nghe tin họ xông vào cư xá Rừng Phương Bối, quăng liệng đồ đạc và xô ngã những người họ gặp và đi lên lầu ba nơi các con đang ngồi thiền và trì niệm danh hiệu Quan Thế Âm trong tư thế bất động, không hề tìm cách chống trả và phản ứng, là Thầy biết các con đã làm được như Thầy trông đợi, và không có lý do gì nữa để cho Thầy phải lo lắng cho các con.

Thầy không lo lắng cho các con, nhưng rất nhiều người đã lo lắng cho các con, trong nước cũng như ngoài nước, người đồng bào cũng như người nước ngoài, Phật tử cũng như không phải Phật tử. Ba mẹ và gia đình các con lo lắng cho các con đã đành, mà bốn chúng, có trách nhiệm hay không có trách nhiệm trong cơ cấu Giáo hội cũng lo lắng cho các con. Các sư anh, sư chị và sư em của các con ở mọi đạo tràng trong nước và ngoài nước cũng đều lo lắng cho các

con. Và cũng như các con, mọi người cũng đồng thời lo lắng cho Thầy. Họ lo rằng Thầy đang lo. Mà nếu Thầy lo nhiều thì Thầy sẽ bệnh. Cứ nói ngay tại đạo tràng Mai Thôn. Các sư anh và sư chị của các con đều nghĩ rằng Thầy đang lo lắng rất nhiều cho các con, nhất là trong những ngày dầu sôi lửa bỏng nhất. Những ngày như thế, Thầy hay ngồi thiền hoặc đi thiền để gửi thêm năng lượng cho các con. Và cũng vào một trong những ngày dầu sôi lửa bỏng nhất ở Bát Nhã thì tất cả các vị xuất gia bốn xóm đã trở về nội viện Phương Khê để dự ngày xuất sĩ. Thấy Thầy ngồi bên bờ suối Phương Khê, nét mặt tươi tỉnh, không tỏ vẻ lo lắng gì, họ rất ngạc nhiên và mừng rỡ. Thì ra là mọi người vừa lo cho các con, vừa lo cho Thầy. Tội nghiệp quá! Thầy nghe thuật lại vào khuya hôm ấy có mưa giông rất lớn ở Bát Nhã. Ai cũng mừng. Mưa to gió lớn như thế thì người ta không có cơ hội tới hành hung các con được. Mưa to như thế thì ít nhất các con cũng hứng được một ít nước mưa để cầm cự qua ngày. Có một vị thân hữu kể lại cho Thầy nghe là vào một trong những ngày dầu sôi lửa bỏng như thế, điện thoại về Bát Nhã vị ấy đã được nghe tiếng cười của các thầy, các sư chú và các sư cô, điều đó làm cho vị thân hữu này rất yên tâm. Thầy nghĩ rằng nếu không có tình huynh đệ, nếu không biết hướng đi và cách hành xử trong những trường hợp khó khăn, nếu không có niềm tin vào con đường của tình thương thì không thể nào duy trì được niềm vui sống và tiếng cười ấy.

Những khó khăn xảy ra cho Bát Nhã không những đã làm lớn lên đức tin của Thầy nơi các con mà cũng đã mở mắt được cho biết bao nhiêu người. Sự thật nhờ những khó khăn ấy mà được bung ra từ từ. Lâu nay, người ta cứ muốn nói rằng chuyện Bát Nhã là một chuyện nhỏ nhen xảy ra trong nội bộ của một ngôi chùa, không đáng để thông tin, không đáng để người trong nước và ngoài nước lưu tâm đến. Hơn ai hết, trong chúng ta ai cũng biết ngay là tự lúc đầu, đây không phải là một vụ tranh chấp chùa viện nội bộ mà là hậu quả của một giả tưởng: Họ nói sự có mặt của Bát Nhã có thể là một đe dọa cho an ninh quốc gia, vì những người tu ở Bát Nhã tức là các con, là những người có ý hướng làm chính trị. Đài truyền hình Lâm Đồng đã chẳng hai lần gợi ý ấy hay sao? Có một nhân sĩ điện thoại tới hỏi thăm, tìm cách giúp đỡ Bát Nhã, đã được trả lời: Đây là vấn đề an ninh quốc gia, ông không nên động tới. Nhưng những diễn tiến của sự việc Bát Nhã đã chứng minh rằng những vẽ vời ấy hoàn toàn sai với sự thật. Giả tưởng như thế, đặt điều như thế thì cũng như trong kinh nói vẽ một bức tranh trên hư không, không có khung vải, không có nền giấy, không bao giờ có thể vẽ thành được. Bây giờ đây thì trong nước và ngoài nước ai cũng thấy được điều đó, nghĩa là các thầy, các sư chú, các sư cô và các vị tập sự ở Bát Nhã chỉ làm có một việc: tu học thuần túy và hướng dẫn người khác tu học với mình. Mục đích của người tu

là tu tập để tự mình chuyển hóa và giúp phục hồi những giá trị đạo đức và văn hóa đã và đang bị từ từ phá sản, để giúp ngăn chặn những tệ nạn xã hội đang lan tràn, như bạo hành, ma túy, dĩ điếm, tự tử, gia đình tan vỡ, tham nhũng, lạm dụng quyền hành và đồng thời giúp cho người trong xã hội có một hướng đi tâm linh lành mạnh. Sau những bão táp đã xảy ra, ai cũng thấy được các con là những người chân tu, tuy tuổi còn trẻ nhưng chí nguyện độ đời rất lớn, và niềm tin của các con nơi nền đạo đức dân tộc không thể nào lay chuyển được. Các con đã tới Bát Nhã không phải để tìm cầu danh lợi, địa vị, tài sản, đất đai, mà để tìm cầu một lý tưởng, lý tưởng tu tập để độ đời. Một số người sau khi bị sách động đã tới Bát Nhã để đe dọa và xua đuổi các con, nhưng nhờ cách hành xử hòa ái và bất bạo động của các con, họ đã nhận ra được rằng các con là những người chân tu, thấy rằng các con là con, là em, là đồng đạo của họ cho nên họ đã khóc và đã bỏ về. Các con có nhớ những buổi tuần hành người ta tổ chức để xua đuổi các con, khi nghe tiếng trì tụng Nam mô Bồ tát Quan Thế Âm, nhiều người trong đoàn của họ đã chắp tay lại hướng lên từng lầu của cư xá Mây Đầu Núi, Bếp Lửa Hồng và Rừng Phương Bối và sau đó đã bỏ về, không tham dự các cuộc tuần hành ấy nữa hay không? Chính cách hành xử hòa ái và bất bạo động của các con đã giúp họ thấy được là họ đã nghe những điều thất thiệt, và hình ảnh các con trước

mặt họ quả thật là hình ảnh của người trẻ chân tu. Thầy tin rằng có rất nhiều vị sĩ quan công an và nhân viên công an sau nhiều tháng nhiều ngày tiếp xúc với các con qua những buổi xét hỏi giấy tờ, hộ khẩu và qua những lần chứng kiến đe dọa khiêu khích và chửi mắng được liên tiếp tổ chức ở Bát Nhã cũng đã thấy được rằng các con là những người chân tu, những người hoàn toàn không tha thiết gì đến vấn đề chính trị. Chắc chắn là đã có những vị công an về nhà và khóc một mình trong đêm tối, không hiểu tại sao mình phải đi làm những việc mà thực sự mình không muốn làm, và đặt câu hỏi tại sao sự có mặt an hòa của những người tu như thế mà lại có nguy hại cho nền an ninh quốc gia như người ta đã nói với họ?

Chắc chắn thượng tọa Đức Nghi cũng biết rất rõ rằng các con là những người xuất gia chân tu, hành trì giới luật và uy nghi vững chãi. Thầy Đức Nghi cũng có những nỗi khổ tâm của thầy, một mặt muốn thấy những ước vọng riêng của mình và những hứa hẹn của người ta với mình trở nên sự thật, một mặt lại cảm thấy khổ đau ray rứt vì phải hành xử không dễ thương với những người huynh đệ trong đạo của mình. Thầy nghe nói rằng không đêm nào mà thầy Đức Nghi không khóc. Tội nghiệp lắm! Sư phụ Đức Nghi đã nhiều lần nói với các sư anh của các con là sư phụ bị áp lực rất nặng từ bên ngoài. Các vị đệ tử của sư phụ Đức Nghi cũng biết rằng các con là những người hành trì giới

luật và uy nghi vững chãi, rằng các con chỉ muốn được tu chứ không hề muốn làm chính trị hoặc chiếm dụng tài sản của ai, nhưng một khi đã lỡ bị guồng máy cuốn đi, các vị ấy đã không thể nào dừng lại được. Các thầy Đồng cũng có những nỗi khổ tâm của họ, chắc chắn quý vị ấy ngủ cũng không ngon mà ăn cũng không ngon. Thầy nghe nói rằng các con luôn luôn đối xử với các thầy Đồng rất lễ phép, không hề chê bai và trách móc, mỗi khi gặp đều chắp tay búp sen, Thầy rất mừng. Pháp môn căn bản của mình là đừng để tan vỡ tình huynh đệ và phải chuẩn bị để một ngày mai có thể có sự hàn gắn dễ dàng.

Chân tu không phải chỉ là sự thực tập giới luật và uy nghi trên phương diện hình thức. Nếu không biết quán chiếu, nếu không có những pháp môn tu tập hữu hiệu thì không xử lý được những năng lượng bạo động, sợ hãi, hèn nhát và hận thù trong ta, và khi những năng lượng ấy làm chủ thân tâm thì ta không thể giả bộ trầm tĩnh và bất bạo động được. Thầy đã nghe câu chuyện một sư em trai mới tu chưa được một năm, có học về nghề võ, và năm ngoái vào ngày xảy ra vụ một số thanh niên tới nhà Tâm Ban Đầu khiêng liệng giường chiếu và vật liệu ra ngoài một cách thách thức, đã chịu không nỗi cảnh tượng khiêu khích bạo động kia. Sư chú đang cầm máy quay phim để ghi lại sự việc đang xảy ra thì đã bị một người trong đám thanh niên kia cầm gậy đánh lén từ phía sau lưng và nếu không tránh kịp chắc đã bị vỡ đầu.

Sư chú đã lên thưa với vị y chỉ sư: *"Xin phép thầy cho con thôi tu. Con không chịu nổi nữa. Con chỉ cần 15 phút là có thể đánh ngã được tất cả bọn côn đồ ấy. Rồi sau đó nếu cần đi ở tù sáu tháng hay một năm con sẽ đi ở tù. Và ở tù xong, con sẽ đi tu trở lại."* Vị y chỉ sư kia là một vị giáo thọ trẻ, tuổi chưa đến 30, đã nói với sư em của mình: *"Này em, đừng gọi những người trẻ kia là bọn côn đồ. Họ cũng là những thanh niên như em, nhưng vì bị thông tin sai lạc nên đang hành xử như thế. Họ nghĩ rằng chúng ta là một bọn côn đồ đã tới đây để chiếm dụng nhà cửa và đất đai. Họ là nạn nhân của những thông tin sai lạc, họ cần được giúp đỡ hơn là bị trừng phạt. Họ không phải là kẻ thù của em đâu. Kẻ thù của em là cơn giận đang chiếm cứ em. Em hãy ngồi xuống đây và bắt đầu thở những hơi thở thật sâu, thật dài, ôm lấy cái giận trong em, nhìn sâu vào bản chất của nó. Nếu em điều phục được cơn giận trong em, nếu em làm phát khởi được cái hiểu và cái thương, em sẽ trở thành tươi mát và trong tương lai em có thể giúp cho nhóm người ấy thấy được rằng những thông tin mà người ta đem tới cho họ là những thông tin sai lạc và họ sẽ không còn hành xử như họ đang hành xử. Bụt đã làm như thế, Thầy đã làm như thế và bây giờ em cũng phải làm như thế. Ngồi xuống, ngồi xuống ngay đây và thực tập đi em."* Sư chú đã ngồi xuống thực tập. Những hơi thở đầu lớn như bò rống, rất nặng nề khó khăn, nhưng từ từ sư chú đã dịu xuống và cuối cùng sư chú đã điều phục được

tâm của mình. Sau đó mấy hôm sư chú đã nói: *"Hú hồn. Nếu hôm ấy con không thực tập, nếu hôm ấy con đã sử dụng bạo động để đáp lại bạo động thì con đã làm hư hoại tấm gương sáng của Bụt và của Thầy, bởi vì Bụt và Thầy không bao giờ hành xử như thế."*

Hiểu, thương và bất bạo động không phải là những đề tài để đàm luận mà là những bài tập để quán chiếu và thực hành. Có những người tu đã hai hoặc ba chục năm mà khi gặp những trường hợp bức xúc và khiêu khích đã không cưỡng lại được cơn giận dữ và sợ hãi và đã đáp ứng lại bằng những hành xử bạo động. Các con tuy có người mới tu có ba bốn năm, có người mới tu có sáu tháng mà đã hành xử được như thế, đó là nhờ các con có pháp môn tu tập cụ thể: nhận diện, ôm ấp và chuyển hóa được tâm hành bất thiện của mình. Cho nên vì vậy mà các vị ấy mới nhận ra được rằng các con là những người chân tu, và pháp môn thực tập của các con không phải chỉ là "để dành cho kẻ sơ cơ", hoặc chỉ là "thiền ngoài da" như một số người ưa phán xét. Đó là những pháp môn mà mình phải tin tưởng vào một trăm phần trăm, là chân lý tối hậu của đời mình, trực tiếp do Bụt chỉ dạy trong kinh An Ban Thủ Ý. Thầy thấy rất nhiều các vị Tôn túc có chức vụ hay không có chức vụ trong Giáo Hội cũng đã thấy được các con là những người tu trẻ ham tu ham học, đã buông bỏ những ham muốn và lợi danh của cuộc đời để đi theo con đường của kẻ xuất gia chân chính.

Các vị ấy biết các con là những người có hành trì giới luật và uy nghi nghiêm túc nên đã hết lòng bảo hộ cho các con, dù khả năng của liệt vị còn hạn hẹp. Thầy nhớ có lần quý vị đã nói rõ trong văn thư: Tu viện Bát Nhã là cơ sở trực thuộc của Giáo hội, ai tu tập đàng hoàng thì được tiếp tục ở đó, ai phá phách và bạo động thì phải đi. Có lúc bằng văn thư, quý vị Tôn túc cũng đã bảo trợ cho các con được an cư dưới sự che chở của các Ngài. Và gần đây, quý vị ấy cũng đã ra lệnh phải chấm dứt những hành vi bạo động, nối lại điện nước cho các con. Quý vị Tôn túc làm như thế là đã nhiều lắm rồi, các con biết không? Nếu tình trạng không được như quý Ngài mong muốn, đó là vì quyền hạn của quý Ngài cũng chỉ được giới hạn tới đó, ngoài ra còn phải có những điều kiện khác nữa. Nhưng một khi sự thực đã bung ra thì thiện duyên sẽ bắt đầu được nối kết. Vài ba năm nữa khi thấy sự có mặt của tu viện Bát Nhã không có một mảy may gì nguy hiểm cho an ninh quốc gia mà trái lại còn giúp chấn chỉnh và phục hồi được những giá trị đạo đức, luân lý và văn hoá cho đất nước thì cái ý tưởng kia, cái e sợ kia, cái nghi ngờ kia sẽ tan biến, và chúng ta sẽ được để yên để tiếp tục tu học, giúp đời. Những đạo tràng như Mai Thôn, Lộc Uyển, Bích Nham, Rừng Phong, Trúc Xanh, Sen Búp, Mộc Lan, Vô Ưu, v.v.. trên thế giới chỉ góp phần vào sự xây dựng đạo đức và an sinh xã hội cho các nước Tây Phương, có nguy hại gì đến an ninh quốc gia của các nước ấy đâu?

Các con có biết rằng bây giờ đây trong nước và trên thế giới ai cũng đã biết tới Bát Nhã và ý thức được những gì đã xảy ra không? Ai cũng thấy được cách hành xử bình tĩnh và bất bạo động của các con, và ai cũng cảm thấy hãnh diện vì các con. Bức hình các con ngồi yên trong tư thế thiền tọa giữa lúc có bạo động và khiêu khích, bức hình ấy đã được truyền đi rộng rãi và được hàng triệu người xem, như bức hình của hòa thượng Quảng Đức năm 1963 không khác. Chúng ta đang được bao nhiêu người tri kỷ che chở và bảo hộ. Thầy biết các con của Thầy không lo lắng, và các con biết là Thầy cũng không lo lắng. Các con chỉ cần ngồi thật yên bên đó, cũng như Thầy và các anh chị em chỉ cần ngồi thật yên bên này, thì thế nào sấm cũng lặng, mây cũng tan. Năng lượng im lặng của chúng ta là năng lượng của hiểu và thương, đây là thứ im lặng hùng tráng, đây cũng là thứ im lặng sấm sét. Trên hình thức, dù mai mốt có xảy ra chuyện thầy trò mình mỗi người ở một nơi, thì chúng ta cũng sẽ luôn luôn còn có nhau. Hạt giống kim cương đã có trong trái tim của mỗi các con; sau này mỗi các con sẽ trở thành một Phương Bối, mỗi các con sẽ trở thành một tu viện Bát Nhã. Sẽ có hàng trăm, hàng ngàn Bát Nhã ở quê nhà và trên thế giới. Điều này đang từ từ trở nên sự thật, có phải không các con? Chúng ta là một Tăng thân, chúng ta không phải là một cơ sở vật chất. Để Thầy chép xuống đây bài kệ của thiền sư Tịnh Quang, một

Thiền sư Việt Nam sống vào giữa thế kỷ thứ 12 để các con đọc. Bài kệ này nói lên được phong độ tự do và hào hùng của Thiền sư. Đọc lên mình cảm thấy Thiền sư cũng nói lên được cảm nghĩ của chính thầy trò mình:

Trên không manh ngói che
Dưới không đất cắm dùi
Người xách gậy tìm lại
Kẻ mặc áo lạ tới
Khi hành động xúc tiếp
Như rồng nhảy đớp mồi.

Các con nên nhớ *"mồi"* ở đây tức là trái nguyệt cầu mà những con rồng trên mái chùa đang đùa giỡn một cách rất tuyệt diệu.

Nguyên văn chữ Hán:
Thượng vô phiến ngỏa già
Hạ vô trác chùy địa
Hoặc dị phục trực nghệ
Hoặc sách trượng nhi chí
Động chuyển xúc xử gian
Như long dược thôn nhỉ.

Thôi đã đến giờ đi nói pháp thoại. Thầy sẽ viết tiếp cho các con sau.

Thầy của các con
Nhất Hạnh

9.7.09

Các con của thầy

- Trong khóa tu mùa hè này, mình chỉ cần truyền 5 giới, khỏi truyền 3 quy, bởi vì trong 5 giới đã có sẵn 3 quy, và như vậy thì dễ cho thiền sinh Tây phương hơn. Nhớ làm tác pháp yết ma cho phù hợp.
- Dù mình chưa giỏi tiếng Anh và tiếng Pháp mình cũng tham dự đầy đủ các buổi pháp đàm và ăn cơm gia đình. Sự có mặt thảnh thơi của mình là đóng góp căn bản. Phải lắng nghe thiền sinh phát biểu để hiểu tâm trạng và khổ đau của họ. Phải tìm người dịch cho mình.
- Cố học tiếng Anh và tiếng Pháp! Đây là cơ hội của mình.
- Nhớ có mặt trong giờ tụng kinh trước pháp thoại, đừng để đến phiên mình chấp tác trong nhà bếp.

thương các con, thầy

"Đã từng cất giữ được ánh sáng
của những vì sao băng
Làm đuốc soi đường cho những ai
muốn trở về sau những tháng ngày rong ruổi"

ÂM THANH HUYỀN DIỆU CỦA CHIẾC HỒ CẦM

Thầy đang viết tiếp cho các con từ thất Thạch Lang ở tu viện Bích Nham.

Hôm nay là ngày 13 tháng 10 năm 2009,

Thầy vừa đi New York về. Ở New York, Thầy và Tăng thân đã hướng dẫn hai ngày tu tập cho khoảng trên 2000 thiền sinh Hoa Kỳ thuộc tăng thân miền Đông Bắc. Địa điểm là nhà hát Beacon ở đường Broadway, và đề tài của hai ngày thực tập là *Xây dựng một Xã hội An bình và Từ bi* (Building a Peaceful and Compassionate Society). Vào lúc 12 giờ 30 ngày 10.10.2009, trên hai ngàn người đã được đi thiền hành ở đại lộ Broadway để gởi năng lượng về cho các con Bát Nhã của Thầy đang an trú ở Phước Huệ.

Thầy nhớ thời gian ở Phước Huệ, Thầy đã cư trú với hai vị huynh đệ của Thầy là thầy Tâm Cát và thầy Đức

Trạm, cũng suýt soát tuổi Thầy. Cả ba người trong những năm 1940 đã từng học chung ở Phật học đường Báo Quốc, Huế. Thầy Tâm Cát tên đời là Huyền Tôn Viễn Lâu, thầy Đức Trạm là một trong các vị đệ tử lớn của hòa thượng Trí Thủ ở chùa Ba La Mật. Ba anh em ở đó tu học với nhau và hướng dẫn Phật tử cùng tu học. Chiều nào ba người cũng ra chơi bóng đá ở một khu đất rộng phía sau chùa. Hồi đó, chưa có ai trong giới xuất gia biết chơi bóng đá. Hòa thượng Thiện Minh (tức là thầy Trí Nghiễm) hồi đó còn trẻ, tuổi khoảng 25, là người xuất gia đầu tiên chịu chơi bóng đá trước nhất, cùng với các chú Sadi ở chùa Linh Sơn, Đà Lạt. Những năm sau đó thì có các thầy Như Trạm, Trí Không, Long Nguyệt và một số các vị học tăng khác từ Phật học đường Ấn Quang cùng lên Phước Huệ tu học với Thầy. Tại chùa Phước Huệ, Thầy cũng đã mở các lớp tiểu học và trung học cho trẻ em trong làng. Sư anh Nhất Trí của các con đã được xuống tóc ở đấy. Và cùng một ngày, một cậu bé khác cũng đã được xuống tóc và thọ ba giới. Cậu chỉ được thọ ba giới, bởi vì cậu còn bé quá, mới sáu hoặc bảy tuổi gì đó. Cậu bé sau này đã trở thành hòa thượng Nguyên Hạnh hiện giờ là Viện chủ chùa Việt Nam ở Houston, một ngôi chùa thuộc hạng lớn nhất ở Hoa Kỳ. Sư anh Nhất Trí của các con có nét chữ viết tay giống hệt nét chữ của Thầy, cũng giống như sư chị Lương Nghiêm khi viết bút pháp thì nét chữ cũng rất giống nét chữ của Thầy. Sư anh Nhất Trí

của con là một trong những người đi đầu trong phong trào Thanh niên Phụng sự xã hội, và đã góp công xây dựng hai làng Tình Thương đầu tiên của phong trào này là làng Cầu Kinh và làng Thảo Điền. Chính hòa thượng Châu Đức đã mang sư anh từ Quảng Nam vào và gởi gắm cho Thầy. Những học sinh theo các lớp tiểu học hoặc trung học thời đó ở Bảo Lộc bây giờ đây đều đã trên sáu mươi hoặc bảy mươi, đa số đều đã trở thành ông nội hoặc bà ngoại... Các con hãy mỉm cười đi. Các con còn rất trẻ, hãy tập sống sâu sắc trong giây phút hiện tại, hãy cười bằng những nụ cười rất tươi và rất thật, hãy nhìn bằng con mắt thật hiền và thật sáng, hãy học thương yêu và tha thứ ngay trong giờ phút hiện tại, hãy chế tác những giây phút hạnh phúc với sự thực tập chánh niệm... để đừng trở thành những bậc đại lão hòa thượng sớm quá. Sư Ông của các con, tổ Thanh Quý Chân Thật, đã giữ được tâm hồn trẻ thơ trong trắng của Ngài cho đến tuổi 80. Đó là nhờ Sư Ông đã nuôi nấng được *tâm ban đầu* nguyên vẹn. Sư thúc Chí Mậu đã kể rằng vào giờ thị tịch, Sư Ông đã nằm trong tư thế sư tử tọa với hai bàn tay chắp lại thành búp sen. Thầy trò mình cũng mong ước thực tập được như Sư Ông, giữ gìn chí nguyện và *tâm ban đầu* cho nguyên vẹn trong suốt một đời tu. Năng lượng của *tâm ban đầu* đem lại cho chúng ta và cho những người thương của chúng ta rất nhiều hạnh phúc. Mà *tâm ban đầu* là loại thực phẩm quý giá nhất của một người tu.

Trong chuyến đi này ở Bắc Mỹ, khi giảng dạy về Bốn Nguồn Thực Phẩm, Thầy đã đề cập tới Tư Niệm Thực trước, rồi mới nói tới Thức Thực, Xúc Thực và Đoàn Thực. Cách giảng dạy này được áp dụng bắt đầu từ khóa tu dành cho người xuất sĩ tổ chức ở Tu viện Lộc Uyển. *Thầy mong các con Thầy khắp nơi có dịp được nghe ba bài pháp thoại của khóa tu ấy. Tâm Ban Đầu* cũng gọi là *Sơ Tâm* hay *Bồ Đề Tâm*, là nguồn thực phẩm cần thiết nhất của chúng ta. Nó thuộc về nguồn thực phẩm thứ nhất là tư niệm thực. Ở ngoài đời, người ta gọi nó là lý tưởng, là chí hướng, là ước muốn sâu sắc nhất của một đời người. Có cái lý tưởng đó thì tự khắc ta có một nguồn năng lượng lớn giúp ta đi tới, vượt thắng được mọi chướng ngại, thực hiện được những mơ ước và đạt được nhiều hạnh phúc. Người không có lý tưởng và chí hướng là người không có sức sống. Đối với chúng ta, những người tu, lý tưởng ấy là chuyển hóa khổ đau trong ta và giúp đời chuyển hóa. Chúng ta đã đến với nhau vì lý tưởng ấy chứ không phải vì tìm cầu danh lợi, quyền hành và sắc dục. Và vì biết rằng danh lợi, quyền hành và sắc dục là thứ tư niệm thực có thể mang lại nhiều hoạn nạn và khổ đau cho thân tâm cho nên chúng ta đã quyết tâm từ bỏ chúng để đi tìm một nguồn tư niệm thực lành mạnh hơn, đó là *tâm bồ đề*. *Tâm bồ đề* lúc ban đầu mạnh lắm, nó giúp ta cắt đứt và buông bỏ hệ lụy một cách dễ dàng. Trong suốt một đời tu, ta phải biết nuôi dưỡng tâm

ấy, đừng để nó bị soi mòn. Và do đó ta phải có nguồn thực phẩm thứ hai, đó là thức thực, nghĩa là tâm thức cộng đồng của một Tăng thân. Tăng thân là một đoàn thể của những người có cùng một chí hướng. Mọi người trong Tăng thân đều có nguồn năng lượng của *tâm bồ đề*, ai cũng muốn thực tập để chuyển hóa tự thân và để đóng góp vào sự nghiệp độ đời. Tăng thân trong khi sống đời sống lục hòa cộng trú, chế tác được năng lượng tập thể của Niệm, của Định và của Tuệ. Chính năng lượng này giúp nuôi dưỡng *tâm bồ đề* của mỗi thành phần trong Tăng thân. Sở dĩ các con của Thầy yêu mến Tăng thân, không muốn rời Tăng thân, tìm mọi cách để xây dựng Tăng thân, đó là vì các con có nhu yếu được nuôi dưỡng bởi năng lượng tập thể này. Cho nên khi người ta muốn giải tán Tăng thân thì các con đã tìm mọi cách để bảo hộ Tăng thân, không để cho Tăng thân tan rã.

Ở ngoài đời, những người đi làm cách mạng cũng có *tâm bồ đề* của họ. Họ có lý tưởng, họ có chí nguyện cứu nước, cứu dân, đánh đuổi quân xâm lược, tranh đấu cho nền độc lập của đất nước. Tư niệm thực của người đi làm cách mạng cũng lớn không kém *tâm bồ đề* của người tu. Và người làm cách mạng cũng cần đến một Tăng thân để nuôi dưỡng chí nguyện ấy, đó là tổ chức cách mạng của họ. Nếu trong Tăng thân chúng ta có tình đồng đạo, thì trong tổ chức cách mạng cũng có tình đồng chí. Chính cái tình đồng

chí ấy là nguồn tư niệm thực nuôi dưỡng được chí khí và hành động của người cách mạng. Xây dựng tổ chức cách mạng phải có đạo đức cách mạng: liêm khiết và chính trực là hai đức tính căn bản của một tổ chức cách mạng. Cũng như Giới, Định và Tuệ là bản chất của một Tăng thân. Nếu ta không thực tập giới luật, uy nghi và chánh niệm thì ta không nuôi dưỡng được năng lượng của Tăng thân. Nếu người cách mạng không thực tập liêm khiết và chính trực thì không nuôi dưỡng được tổ chức cách mạng và ngọn lửa cách mạng sẽ tàn lụi. Một Tăng thân cũng thế, nếu không có sự thực tập lục hòa cộng trú với năng lượng của Niệm, Định và Tuệ thì Tăng thân sẽ không còn sức sống, bề ngoài thì giống như một đoàn thể tu học nhưng bên trong thì chỉ có những cá nhân đi tìm cầu tiện nghi vật chất và tình cảm cho một cuộc sống không lý tưởng. Giáo hội là Tăng thân của mọi Tăng thân, nếu Giáo hội được làm bằng những Tăng thân có sức sống lý tưởng của *bồ đề tâm* thì năng lượng của Giáo hội sẽ hùng hậu và Giáo hội sẽ trở thành nguồn năng lượng tư niệm thực cho cả hai chúng xuất gia và tại gia. Nếu không thì Giáo hội chỉ là nơi người ta tới tìm cầu chức vị và quyền lợi. Nếu ngọn lửa thiêng cách mạng đã tàn lụi, thì tổ chức chính trị không còn sức sống, và những người xin gia nhập không còn là những người mang lý tưởng và chí nguyện cứu nước cứu dân nữa, mà chỉ là những người đi tìm cầu địa vị và quyền lợi mà thôi.

Khi các Cha của dòng Chúa Cứu Thế lên tiếng để che chở cho Tăng thân Bát Nhã, Thầy thấy dòng tu này đang bảo trì được sức sống của một Tăng thân nên mới có đủ hùng lực để lên tiếng như thế. Khi Ban Trị sự Tỉnh giáo hội Lâm Đồng lên tiếng che chở và bảo hộ cho Tăng thân Bát Nhã thì Thầy thấy Ban Trị sự Tỉnh giáo hội còn bảo trì được sức sống của một Tăng thân nên mới có được đủ can đảm và tình yêu thương ấy. Mà sở dĩ các vị lên tiếng bảo vệ và che chở cho các con là vì Tăng thân Bát Nhã là một Tăng thân còn được nuôi dưỡng bởi *tâm bồ đề*, không ai muốn chạy theo danh vọng, quyền hành và sắc dục, tất cả đều chỉ muốn tu tập và độ đời. Hồi tháng tư năm nay, tại Viện Phật học Ứng dụng châu Âu bên Đức, Thầy đã nói một bài pháp thoại ngắn về Tăng thân và về cơ sở: cái quan trọng nhất là sự có mặt của một Tăng thân đẹp, còn cơ sở là vấn đề phụ thuộc. Có một trái đào thật đẹp thì mình mới đi tìm một cái đĩa hay một cái khay để đặt trái đào lên. Nếu không có trái đào thì cái đĩa hoặc cái khay ấy dùng để làm gì? Nếu không có cơ sở Bát Nhã này thì có cơ sở Bát Nhã khác, điều quan trọng nhất là phải xây dựng một Tăng thân đẹp. Hành động đầu tiên của đức Thế Tôn sau khi giác ngộ dưới cây Bồ Đề là đi tìm các bạn tu mà thành lập một Tăng thân. Dựng Tăng là sự nghiệp của các vị Bụt. Dựng Tăng cũng là sự nghiệp của bất cứ người tu nào. Cũng như người làm cách mạng thì phải xây dựng tổ chức đoàn

thể cách mạng. Nếu không có Tăng thân thì sự nghiệp của một vị Bụt không thể nào thành tựu. Nếu không có tổ chức cách mạng thì sự nghiệp của người làm cách mạng không thành. Trong sáu mươi năm qua, Thầy của các con không có lúc nào bỏ lơi sự thực tập xây dựng Tăng thân. Thầy đã giúp dựng lên hàng ngàn Tăng thân trên thế giới, và mỗi Tăng thân như thế đã trở thành nơi nương tựa cho nhiều hành giả địa phương. Martin Luther King là người Thầy rất thân quen, đã nói tới Tăng thân như những "beloved communities" nghĩa là những "Tăng thân yêu quý". Tăng thân Bát Nhã cũng là một trong những "Tăng thân yêu quý" này.

Ngày xưa khi còn là một người xuất gia trẻ, trong thời gian cách mạng chống Pháp, Thầy đã từng tìm cách che chở cho những chiến sĩ cách mạng gặp bước nguy nan tìm cách tị nạn trong chùa. Đây là một trong những việc làm nguy hiểm nhất, lính Pháp có thể bắn chết mình vì mình đã dám che chở cho quân kháng chiến. Các thầy Trí Thuyên, Tâm Thường và bao nhiêu vị xuất gia trẻ khác trong nước đồng lứa tuổi với Thầy đã bị bắn vì làm những công việc ấy. Hàng ngàn chiến sĩ cách mạng đã từng tìm đến ẩn náu tại các ngôi chùa, và các thầy, các sư cô đã luôn luôn tìm cách bảo bọc và che chở họ. Đó là vì chúng ta ai cũng có tâm yêu nước, và vì yêu nước nên mới muốn bảo hộ cho các chiến sĩ. Trong lá thư gởi cho Chủ tịch nước ngày 30.09.2009, Thầy đã nhắc lại chuyện này. Thầy chắc rằng

Chủ tịch nước hồi còn làm một chiến sĩ cách mạng, cùng với bao nhiêu chiến sĩ khác mà bây giờ đã trở thành những bậc cách mạng lão thành, đã từng trải qua những gian nan hiểm nguy như thế và không thể nào quên được tình quân dân cả nước ngày xưa. Và cũng vì vậy cho nên trong lá thư ấy, Thầy cũng viết rằng những vị công an, cảnh sát nào và những người nào đã ra lệnh cho họ sử dụng mọi cách để đánh bật các con ra khỏi Bát Nhã "chắc hẳn không phải là con cháu của cách mạng". Hành động ấy là một hành động vô ân, bất nghĩa, phản bội, không phải là hành động của truyền thống cách mạng. Và Thầy đã lên tiếng xin Chủ tịch nước ngăn chặn lại hành động trái chống với đạo đức cách mạng, và với truyền thống luân thường đạo lý của đất nước ta. Tại sao những người công an này hành xử như thế, sử dụng những biện pháp bá đạo như thế? Tại sao họ không tiếp nối được truyền thống liêm khiết và chính trực của cách mạng? Tại sao họ không phải là con cháu của cách mạng? Tại sao tham nhũng và lạm dụng quyền hành lan tràn? Chỉ có một câu trả lời đích xác: tại vì ngọn lửa cách mạng đang tàn lụi, đạo đức cách mạng không còn và vì nguồn tư niệm thực là lý tưởng cách mạng không còn. Khi chúng ta không còn giữ được *tâm bồ đề*, thì ta không còn là "đạo hữu" của nhau, không còn là "đồng đạo" của nhau nữa, dù ta vẫn còn mang danh Phật tử. Khi chí nguyện cách mạng không còn, khi ta bị tham nhũng và lạm dụng quyền hành

lũng đoạn thì ta cũng không thật sự còn là "đồng chí" của nhau, dù trên giao tiếp ta vẫn gọi người kia là đồng chí. Có lý tưởng, có *tâm bồ đề* và có tình huynh đệ rồi thì chúng ta đã có đủ hạnh phúc, chúng ta không cần đi tìm hạnh phúc về phía tiền bạc, danh vọng, quyền hành và sắc dục nữa. Chúng ta sống với nhau một nếp sống lành mạnh và đơn giản. Thầy đã ngồi thiền với các con, ăn cơm chánh niệm với các con, thở với các con, nghe chuông với các con, đi thiền hành và chấp tác với các con, tổ chức các khóa tu với các con và tìm thấy hạnh phúc trong những giây phút sống chung ấy. Thì các chiến sĩ cách mạng cũng thế, họ sống với nhau hạnh phúc vì họ có lý tưởng, có khả năng buông bỏ những gì mang tới hệ lụy. Họ chiến đấu bên nhau, chịu đựng sương gió bên nhau, tại vì họ có tình đồng chí, tại vì họ được sưởi ấm bởi lửa thiêng cách mạng.

Nói như vậy không có nghĩa là ngày nay ta không khơi dậy lại được ngọn lửa của *tâm bồ đề* đã tàn lụi trong ta, không có nghĩa là ta không làm sống dậy được ngọn lửa thiêng cách mạng đang tàn lụi trong ta. Khi các con đến với Tăng thân, ngọn lửa của *bồ đề tâm* trong các con đã được khơi dậy. Biết bao nhiêu người xuất gia trẻ sau khi đọc tác phẩm "Nói Với Người Xuất Gia Trẻ" và tiếp xúc với Tăng thân đã khôi phục lại được *tâm bồ đề* của họ. Và chúng ta đã bắt đầu sống với nhau rất thật, rất hạnh phúc, bởi vì trong chúng ta ngọn lửa của chí nguyện đang bốc cháy.

Người trẻ đến với chúng ta càng ngày càng đông. Và đây là điều làm cho kẻ khác sợ. Họ đã gửi người tới trà trộn với chúng ta ở Làng Mai, ở Lộc Uyển, ở Từ Hiếu, ở Bát Nhã, ở khắp nơi, để xem chúng ta thực sự đang làm gì và tại sao chúng ta hấp dẫn được những thành phần trẻ mau chóng như thế? Chúng ta có bí quyết gì không? Chúng ta không có bí quyết gì cả! Nếu có một cái gọi là bí quyết thì đó là vì ta biết sống thật với nhau trong tình huynh đệ, chúng ta biết buông bỏ những đeo đuổi nào có thể mang tới hệ lụy, chúng ta có lý tưởng tu tập, giúp người và độ đời. Và chúng ta sống từng phút giây với lý tưởng ấy. Vì vậy cho nên khi người trẻ tiếp xúc với chúng ta cũng thấy trái tim họ được thắp lên bởi lý tưởng độ đời ấy. Chuyện này chắc chắn cũng có thể được thực hiện trong một đoàn thể hay một tổ chức cách mạng: nếu người ta sống thực với nhau, nếu người ta khơi dậy được ngọn lửa lý tưởng cách mạng, nếu người ta có năng lượng của lý tưởng thì nạn tham nhũng và sự lạm dụng quyền hành sẽ bị đánh bại, và những người tới với tổ chức không còn là những người vụ lợi, những người cơ hội chủ nghĩa nữa.

Nếu những người đến dò xét ta thấy được sự thực này thì "cả hai bên cùng có lợi": ta được an ổn tu hành còn họ học được cách vực dậy niềm tin nơi lý tưởng. Đằng này họ không thấy được cho nên họ nghi ngờ. Và từ nghi ngờ đi tới sợ hãi. Vì sợ hãi họ đã sử dụng những biện pháp phi

đạo đức để giải tán một đoàn thể những người trẻ mà họ có cảm tưởng không kiểm soát được. Sự thực là có cần phải kiểm soát sự nuôi dưỡng đạo đức hay không?

Có một ông vua rất hiếu kỳ muốn tìm hiểu tại sao một chiếc hồ cầm có thể phát ra những âm thanh kỳ diệu như thế và đã ra lệnh chẻ chiếc hồ cầm ra để tìm bí quyết. Chẻ chiếc đàn ra thành hàng trăm mảnh mà không tìm ra được gốc gác của những âm thanh kỳ diệu đã nghe. Phải ngồi quán sát cây đàn và cách đánh đàn, chứ không thể chẻ cây đàn ra được. Tăng thân cũng như một cây đàn, cứ tham dự và quán sát, thì sẽ thấy được phép lạ của Tăng thân, tại sao phải chẻ Tăng thân ra thành nhiều mảnh, gửi mỗi mảnh về quê quán của mình để mất đi cơ hội học hỏi? Các bậc cách mạng lão thành, và tất cả những ai trong chúng ta còn giữ được chút lửa hồng của cách mạng trong lòng, nhờ sự thực bung ra từ pháp nạn Bát Nhã, đều có cơ hội quán chiếu để làm cháy trở lại ngọn lửa huyền diệu ngày xưa.

(thơ còn dài, Thầy sẽ gửi tiếp sau)
Sống mỗi ngày cho đẹp.
Thầy

"Nhưng cũng có khi hạt giống
lãng tử trong con bừng sống dậy
Con đã rời bỏ Thầy,
rời bỏ huynh đệ một mình thất thểu ra đi...
Thầy nhìn con xót thương"

THẦY TRONG TĂNG THÂN

(Bản dịch lá thư Thầy gửi cho các thiền sinh trong Khóa Tu Colorado)

Boston, ngày 21 tháng 08 năm 2009,

Thân gửi các bạn thiền sinh trong khóa tu "One Buddha is not enough" tại Estes Park, Colorado.

Các bạn thiền sinh thân mến,

Thầy đang ngồi trong bệnh viện Massachusetts General Hospital viết thư này cho quý vị. Thầy biết Tăng thân đã vân tập đầy đủ chiều hôm nay tại công viên Estes Park để khai mạc khóa tu. Thầy rất buồn không có mặt hôm nay tại khóa tu với quý vị. Thầy nhớ khóa tu, nhớ khung cảnh tuyệt vời của khóa tu và nhất là nhớ Tăng thân - nhớ quý vị. Được ngồi với Tăng thân, được đi thiền hành với Tăng thân, được thở với Tăng thân, được chia sẻ với Tăng thân, đối với Thầy là một hạnh phúc lớn, bởi vì thực tập như thế với Tăng thân, ai cũng cảm thấy được nuôi dưỡng và trị liệu.

Thầy đang hết lòng chữa trị, bởi vì Thầy biết chăm sóc cho bản thân cũng là một cách chăm sóc cho Tăng thân. Các bác sĩ ở đây đã quyết định là Thầy phải ở lại bệnh viện để chữa trị ít ra là trong 14 ngày. Thầy bị nhiễm trùng Pseudomonas aerigunosa trong phổi. Xin quý vị đừng lo lắng bởi vì đây là một chứng bệnh có thể chữa trị được. Tim Thầy còn tốt, thận Thầy còn tốt, gan Thầy còn tốt, ruột Thầy còn tốt. Cái gì cũng còn tốt cả. Các bác sĩ ở đây đang chữa trị cho Thầy bằng hai loại trụ sinh khá mạnh. Mỗi ngày phải chuyền thuốc tới bốn lần và các bác sĩ theo dõi rất kỹ càng quá trình của sự trị liệu. Thầy được phép mỗi ngày ra khỏi bệnh viện đi vào công viên một giờ đồng hồ để thiền hành. Thầy biết hiện giờ tại khóa tu có cả một ngàn thiền sinh tới tham dự, không khí của khóa tu chắc là hào sảng lắm. Vui quá đi! Thầy tin chắc là các vị giáo thọ của chúng ta, xuất gia cũng như tại gia, sẽ hướng dẫn khóa tu một cách xuất sắc, dù Thầy không có mặt. Nếu nhìn cho kỹ, quý vị sẽ thấy Thầy cũng đang có mặt trong khóa tu, thấy Thầy đang ngồi thiền với quý vị, đi thiền hành với quý vị, thở với quý vị. Thầy cảm thấy rất rõ là Thầy đang có mặt trong quý vị và quý vị cũng đang có mặt trong Thầy. Trong khóa tu này, quý vị sẽ có cơ hội nhận diện được tài năng và sự mầu nhiệm của Tăng thân, sẽ thấy được sự tiếp nối của Thầy nơi Tăng thân và thấy rằng sự có mặt của Tăng thân mang theo sự có mặt của Thầy. Quý vị hãy cho Thầy đi bằng hai chân

mạnh khoẻ của quý vị, thở bằng hai lá phổi lành mạnh của quý vị và cười bằng nụ cười tươi trẻ của quý vị.

Sau khóa tu tại trường đại học Stone Hill, một khóa tu đầy hào hứng và hạnh phúc, Thầy đã tới bệnh viện Massachusetts General Hospital (MGH) để kiểm tra sức khoẻ. Các bác sĩ nói Thầy phải ở lại bệnh viện để chữa trị ngay, không thể nào trì hoãn được. Vì vậy cho nên Thầy phải nghe lời. Thầy đang hết lòng chữa trị ở đây, biết rằng chữa trị cho Thầy cũng là chăm sóc cho quý vị, và Thầy biết quý vị cũng đang thực tập hết lòng ở bên đó để hồi hướng cho Thầy. Như vậy tuy cách xa nhau chúng ta vẫn không thấy có gì ngăn cách. Xin quý vị thực tập cho giỏi để Thầy có nhiều hạnh phúc và nhớ sau khi hoàn mãn khóa tu phải đem về nhà bộ băng giảng tại khóa Stone Hill để nghe, nhất là bài giảng cuối.

Hy vọng Thầy sẽ viết tiếp cho quý vị trong vài ngày tới, trước khi khóa tu hoàn mãn.

Thầy
Thích Nhất Hạnh

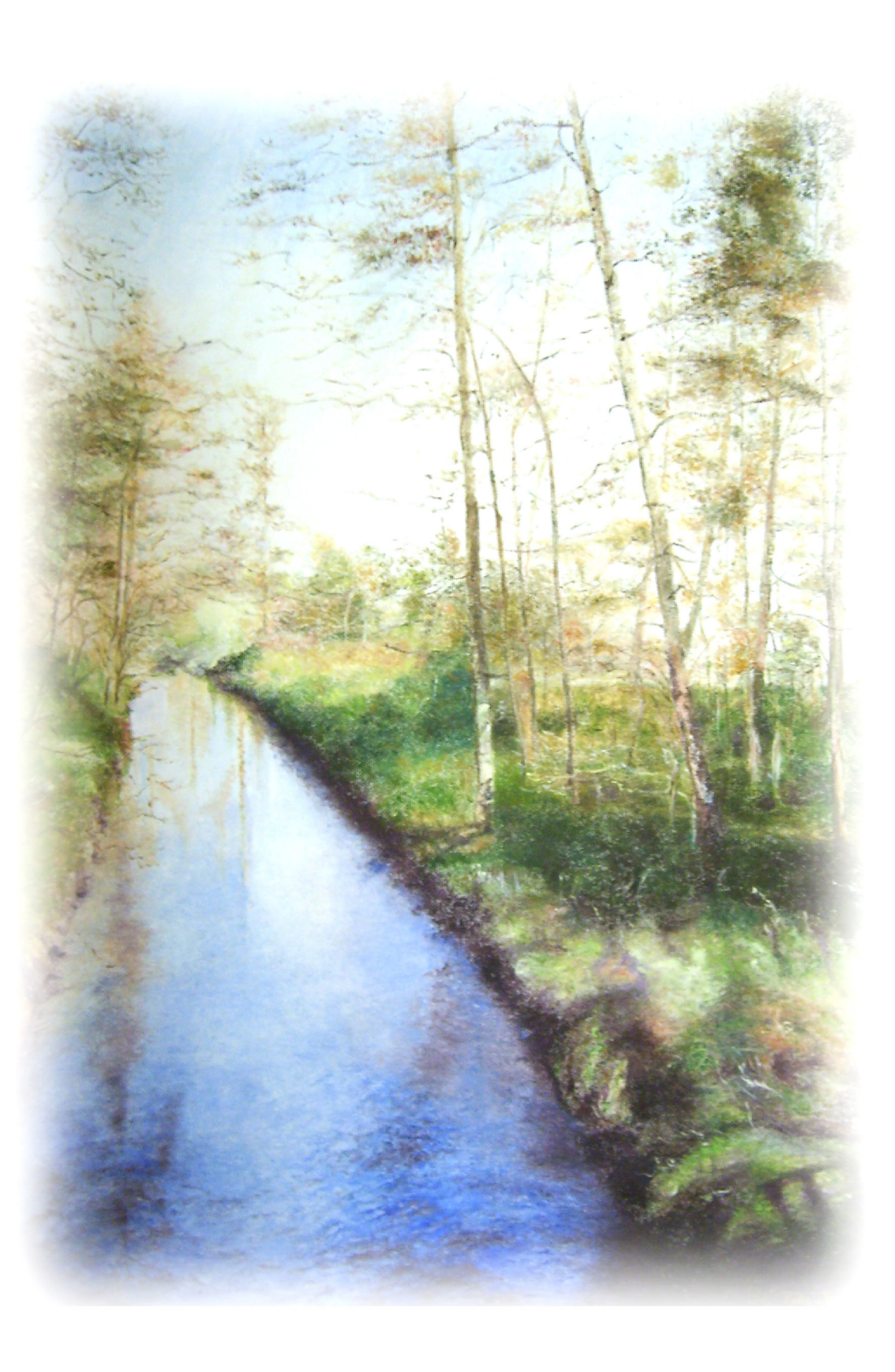

"Tuy biết rằng đây không
thật sự là một cuộc phân kỳ
Bởi vì con đang có Thầy
nơi từng tế bào trong cơ thể"

TRẢ VỀ CHO NON SÔNG

Ngày 18 tháng 07 năm 1974,

Các em tác viên Thanh niên Phụng sự xã hội,

Hồi sáng tôi có đọc một lá thư từ nhà gửi qua, tỏ vẻ lo lắng về "cuộc đất" của trường. Mỗi lần có tai nạn xảy ra cho trường là những lo lắng về địa lý lại có dịp sống lại. Không phải là tôi không tin nơi địa lý, nhưng tôi thấy "tâm lý" quan trọng hơn "địa lý" nhiều. Chùa Pháp Vân ngảnh mặt về hướng nào mới đúng? Cố nhiên là ngảnh mặt về phía quần chúng. Ngảnh lưng về phía quần chúng thì buồn cười quá đi, phải không các em?

Đất nước mình bị tai họa liên miên trong mấy chục năm nay có phải vì địa lý xấu không? Điện Thái Hòa, phủ Chủ tịch và phủ Tổng thống đã đặt hướng sai phải không? Theo mấy ông thầy địa lý, có lẽ ta phải thay hướng tất cả mọi tòa nhà hành chánh từ cấp trung ương đến cấp xã ấp.

Nhưng chúng ta biết rằng tâm lý quan trọng hơn địa lý: chiến tranh và tai nạn phát xuất từ lòng người. Tâm bình thì thế giới bình, ai cũng biết điều đó, nhưng không mấy ai chịu bình tâm trước khi bình thiên hạ. Câu "nồi da xáo thịt" và câu "gà một nhà bôi mặt đá nhau" đứa bé nào cũng học thuộc nhưng không mấy ai khôn lớn mà lại biết thực hành nguyên tắc khôn ngoan kia để tránh cái cảnh tương tàn tương sát. Trường TNPSXH từ ngày thành lập, đã gánh chịu nhiều tổn thất. Bao nhiêu người chết, bao nhiêu người bị thương tích. Mỗi lần có tai nạn xảy đến như thế, mỗi người trong chúng ta đều thấy chết trong lòng một phần, và bị thương tích trong trái tim một ít. Hiện Hương và Vinh đang ở bên cạnh tôi; cả hai người đều mang thương tích nhưng thương tích mà tôi mang trong lòng không phải là không đớn đau bằng. Liên, Vui, Hy, Tuấn, Thơ, Lành, chú Trí và bảy người đồng tán toán công tác, chị Nhất Chi Mai, thầy Thanh Văn, thầy Châu Toàn… và Diệu, Xuân, Kê, Út, Lành, Ngọc, Nguyện, Triều, Kỷ. Chúng ta là ai mà có thể tránh được thiệt hại, trong lúc toàn dân đang gánh chịu khổ đau? Chúng ta chia xẻ đau xót với dân tộc, chúng ta hiến phần đau thương của chúng ta. Bao nhiêu người đã chết vì bom đạn và hận thù. Những người đang mang thương tích và những người đã ra đi, trong chúng ta, là những người chưa hề đem hận thù gieo rắc. Hồi tháng bảy năm 1967 khi nghe tin Hy, Tuấn, Thơ và Lành bị giết, tôi viết:

"Có mặt đồng bào
Có mặt các chị các anh
Máu của các em, tôi xin trả về cho non sông
Xương của các em, tôi xin trả về cho non sông
Máu xương đó trinh nguyên
Chưa bao giờ làm hoen ố giống Lạc Hồng
Còn những bàn tay các em
Tôi xin trả về cho nhân loại
Những bàn tay kia
Chưa bao giờ gây tàn hại
Những trái tim kia
Từ thời thơ ấu
Chưa bao giờ nhận gửi máu hờn căm
Và còn da các em đây, xin gửi trả về cho đồng bào
Các em chưa bao giờ chấp nhận cảnh nồi da xáo thịt
Xin hãy dùng những mảnh da các em đây
Mà vá lại
Những đường rạch
Những vết cắt rướm máu
Trên thân hình dân tộc thương đau"

Tất cả chúng ta, những người đã bị thương tích hay đã ra đi đều đã chấp nhận sự hy sinh và những đớn đau với tâm niệm không oán thù. Tay chúng ta, may mắn thay, chưa từng dính máu đồng bào. Công lao chúng ta không có bao lắm, không đáng kể gì, nhưng chúng ta đã biết từ

chối bạo lực. Tôi biết thế nên khuyên các em đừng nên đau xót lắm. Tôi khuyên các em, nhưng cũng là để khuyên tôi. Thương những người đã ra đi, ta biết thương những người còn ở lại. Ta phải sống với nhau cho xứng đáng. Đừng để khi mất đi người đồng sự ta mới biết tiếc nuối. Sống thì bắt nhịn đói nhịn khát. Chết đi mới làm cỗ bàn linh đình để hiến cho những con ruồi. Chúng ta hay lãng quên. Vì những tị hiềm phân bì nho nhỏ, chúng ta không cho nhau những ngọt ngào thương mến. Ta làm việc để thỏa mãn ước vọng thương yêu, đâu phải để kể công hay tích tụ phước đức. Người đồng sự của ta không làm được như ta, điều đó đâu có thể là nguyên nhân khiến ta ngưng bớt công việc của ta. Tôi nghe người ta nói các em làm việc giỏi. Điều đó chưa đủ cho chúng ta mừng. Điều quan trọng nhất chưa phải là làm việc giỏi. Điều quan trọng nhất là thương yêu nhau, và biết sống hạnh phúc bên nhau. Chúng ta làm việc cho hòa bình, thì chúng ta xây dựng hòa bình trong lòng ta và trong gia đình ta, có phải không?

Tại vì tôi nghĩ TNPSXH là một gia đình, nên tôi mới gọi các em là em. Nếu không tôi đã viết: các anh các chị tác viên. Không phải tôi thân cận với các em khóa một hơn với các em khóa hai và khóa ba. Có em tôi chưa được gặp, nhưng không phải vì thế mà tôi có cảm tưởng xa lạ khi nghĩ đến các em. Tôi nghĩ có thể rằng các em khóa ba mà ít chấp chặt và ít thành kiến hơn một vài em khóa một. Khóa

nào thì cũng là TNPSXH. Khóa nào cũng chấp nhận đường lối xây dựng bất bạo động, từ bỏ bạo lực, phá trừ hận thù, xây dựng hòa giải. TNPSXH là một cái bè đưa ta tới bờ phụng sự, không phải là một gia tài để nâng niu, không phải một tượng thần để thờ cúng, không phải một cái Ngã để tô điểm. Các em đừng sợ mất TNPSXH, mà chỉ nên sợ mất tình thương và ý chí phụng sự. Khi nào thấy không khí TNPSXH khó thở quá thì bỏ mà đi quách; ra ngoài mà thực hiện lý tưởng thương yêu. Có biết bao người không còn trong TNPSXH nhưng đời sống của họ vẫn là một sự tiếp nối của lý tưởng phụng sự bất bạo động.

Em, tôi buồn lắm! Thầy Châu Toàn có hứa với tôi là sẽ tìm đất làm một làng TNPSXH, trong đó mỗi chúng ta có một lô đất để làm nhà và làm vườn. Đi đâu thì chúng ta cũng có một cái nhà và một cái vườn để tìm về, để nhớ, để thương. Tôi định gặp thầy Châu Toàn để nói: cho tôi một lô đất không xa lô đất của em để làm nhà và làm vườn (hồi sinh tiền, tôi luôn gọi thầy là em). Và tôi xin thầy duy trì tất cả những cây lớn nhỏ mà có giá trị nghệ thuật trong khu đất làng. Tôi còn mơ ước có nhiều tảng đá lớn, và một con suối chảy qua làng. Em cũng có một lô đất, tôi cũng có một lô đất, Vinh cũng có một lô đất, Hương cũng có một lô đất, thầy Châu Toàn cũng có một lô đất… Chúng ta sẽ làm nhiều công viên nho nhỏ. Làng chúng ta sẽ mát dịu sáng trong như tình thương. Tôi tin thầy Châu Toàn có thể cộng

tác với các em để tạo ra một khu làng đẹp đẽ như thế, bởi tôi biết thầy Châu Toàn là một chân nghệ sĩ. Thầy là vị tăng sĩ cắm hoa đẹp nhất mà tôi quen biết. Tôi biết nếu giao thầy việc làm làng cho chúng ta thì ta sẽ có làng rất đẹp, bởi vì tôi tin ở khả năng thẩm mỹ của thầy.

Ngày xưa chúng ta có Phương Bối, cũng là một nơi nương tựa của trường. Khi Phương Bối mất an ninh, ta có Trúc Lâm. Chắc chắn các em đã được hưởng những giờ phút an lạc ở trong lòng chiếc nôi tâm linh đó. Nhưng nay thầy Châu Toàn không còn nữa, một cây cổ thụ đã bị đổ ngã rồi. Làng TNPSXH, mà tôi muốn đặt tên là làng Hồng nếu ở đó ta trồng nhiều cây hồng ăn trái hoặc là làng Mai nếu ở đó ta trồng nhiều hoa mai, chưa thành hình thì thầy đã ra đi. Tôi mắc kẹt bên này chưa về được, vừa xót xa vừa trống lạnh. Tôi chẳng giúp gì cho các em được cả, nội một chuyện viết thư cho các em mà cũng chẳng viết được thường xuyên.

Thế nào các em cũng làm cho được làng Hồng, các em nhé! Tôi sẽ viết thư cho anh Thiều, cho thầy giám đốc mới. Chúng ta sẽ để dành nơi làm một công viên kỷ niệm chị Nhất Chi Mai, thầy Thanh Văn, thầy Châu Toàn và những anh em khác. Các em tìm cho ra một nơi có đất tốt, cây xanh, có đá, có nước. Tôi mê những thứ đó. Cây đá và nước là những thứ đẹp nhất: những thứ đó chữa lành thương tích của chúng ta. Và các em hãy cho tôi một lô đất

trong làng ấy nhé! Tôi sẽ làm nhà, và xung quanh tôi sẽ trồng rau và rất nhiều rau thơm, ngò, tía tô, kinh giới, bạc hà, tần ô, lá lốt, thì là, v.v.. Khi em đến chơi thế nào tôi cũng đãi em một bát canh có rau thơm rắc lên trên mặt bát.

Mỗi năm, ta có ít nhất một tháng tĩnh tu tại làng, không hoạt động gì hết. Cả ngày ta đối diện với đá, với nước, với cây; cả ngày ta đối diện với chính ta. Trồng rau, tỉa đậu, chơi với các cháu nhà bên, ta tìm lại ta, chữa lành thương tích, trang bị thương yêu để sẵn sàng trở lại môi trường phụng sự. Tôi về thì tôi sẽ ở giữ làng cho các em. Tôi sẽ ra cổng làng đón từng em, tôi sẽ ngồi lắng nghe các em than thở, phân trần. Rồi tôi sẽ đưa các em về nhà em. Và chiều hôm đó tôi sẽ mở hội mừng em, mời trẻ em trong xóm đến ca hát. Tôi sẽ đọc cho em những bài thơ mà tôi viết để ca tụng tình thương và những bàn tay cần mẫn của các em, cùng những hoa lá các em làm xanh tốt trên mọi nẻo đường. Tôi thấy một làng và đem về làng cho các em những người anh, những người chị, những người mẹ để săn sóc cho em khi em cần đến sự săn sóc.

Thầy Châu Toàn, tôi quen từ hồi thầy còn tám tuổi. Thầy đến tu viện của tôi trên núi Dương Xuân để hái hoa về trang trí cho ngày giỗ tổ tại chùa Trà Am. Thầy lúc ấy là chú điệu Hòa. Hòa leo lên cây hoa đại (tức là hoa sứ) hái từng giỏ hoa trắng muốt. Nhưng một cành hoa đại gảy, Hòa té xuống đất, gảy xương ống chân. Thầy Mật Thể (tác giả

sách Việt Nam Phật Giáo Sử Lược) bổn sư của Hòa phải đưa Hòa vào bệnh viện, thầy ngồi hàng giờ trong bệnh viện với Hòa.

Rồi Hòa được gửi vào học Phật học đường Báo Quốc, Huế, sau này mới có tên Hoàng Minh và pháp danh Châu Toàn. Năm 1952, tôi mời thầy Châu Toàn vào Nam, vừa để học thêm sinh ngữ, vừa để sống chung với nhau. Thầy Châu Toàn có viết vài truyện ngắn. Có một lần tôi nghe thầy kể về cốt chuyện của truyện "lỡ hẹn" mà thầy định viết (hoặc đã viết mà bản thảo không còn). Cốt chuyện ấy như sau: Một em bé nhà nghèo phải xa mẹ đi làm ăn chốn xa. Một hôm được biết trong tháng tới em sẽ phải đi tới một làng xa để nhận việc, và sẽ đi xe lửa ngang qua làng mình, em mới viết thư cho mẹ: "Mẹ ơi, ngày thứ hai tuần tới con sẽ đi xe lửa ghé qua làng mình năm phút. Xin mẹ ra ga cho con thăm, kẻo con nhớ mẹ quá. Và mẹ đem cho con vài cái bánh ít của mẹ làm, kẻo lâu nay con không được ăn bánh ít ngon của mẹ. Xe lửa sẽ đỗ lại chừng năm phút". Cậu bé trông mãi đến ngày khởi hành. Còn mười lăm phút nữa xe lửa sẽ ghé làng. Cậu nóng ruột. Cậu nhìn ra ngoài. Rồi cậu ra đứng sát cửa toa xe. Xe lửa hét lên một tiếng. Rồi từ từ ngừng lại. Cậu bé nhìn xớn xác. Không thấy hình bóng mẹ. Một phút, hai phút. Rồi ba phút, bốn phút. Cậu nhìn ra con đường đất từ xóm ra ga: không có một bóng người. Năm phút. Xe lửa lại mở

còi, bánh xe từ từ lăn trên đường sắt. Mắt cậu bé vẫn dán vào con đường làng. Không có bóng người. Xe bắt đầu lăn, tốc độ rầm rập. Cậu bé khóc nước mắt nhòe cả lũy tre và con đường làng. Bỗng cậu gạt nước mắt, trố mắt nhìn. Trên con đường làng đất đỏ, bóng một thiếu phụ, đầu đội một chiếc rổ con. Đúng là bà mẹ của cậu bé. Thấy xe đã chạy rồi, bà đứng dừng lại. Bà nhìn theo con tàu. Cậu bé đưa tay vẫy mẹ, nhưng tàu đã chạy khuất. Cậu trông thấy mẹ, nhưng mẹ không thấy cậu, cậu đứng trên xe, khóc như mưa. Một người hành khách nắm cánh tay cậu đưa vào trong toa.

Trong một khóa tu cách đây chừng hai tháng, thầy Châu Toàn viết cho tôi: “em mong có hòa hình để ra Quảng Bình tìm lại mẹ, mong rằng bà còn sống.” Không biết mẹ thầy còn sống hay không nhưng thầy không còn có dịp gặp mẹ nữa. Lời ước hẹn đã không được thành tựu. Ngày thầy mất 24.06.1974, là ngày tôi ước hẹn gặp thầy ở Vạn Tường để bàn chuyện làm làng Hồng. Nhưng tôi đã không được gặp thầy. Nhận được tin dữ, tôi đóng cửa phòng một ngày. Tôi như một gốc cây bị đốn ngã. Tôi đánh điện về an ủi các em nhưng tôi thì không an ủi được, sao trên đời có những chuyện “lỡ hẹn” đớn đau đến thế, hả em?

Tôi đọc kinh cầu nguyện cho thầy, cho tôi, và cho các em. Tôi viết những dòng này cho các em trong khi bên

ngoài gió thổi rất mạnh. Tôi xin các em tạm nghỉ công việc một vài ngày. Chúng ta hãy nhìn lại nhau, để biết thương nhau hơn. Tôi gửi các em tất cả niềm tin cậy của tôi.

...

"Biết con còn phải thêm một lần
đóng vai người cùng tử
Nên Thầy đã nguyện sẽ có mặt đó
cho con mỗi lần con gặp bước gian nguy"

THẦY THỞ CON THỞ

Thơ gởi các con của Thầy,

Ở bên này và ở bên kia,

Chùa Sùng Phúc, Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2007,

Hôm qua ngồi trên võng bên cạnh thất, Thầy thấy rõ là dù đang ở đâu các con cũng đang tiếp nối Thầy, bằng cách này hay cách khác, hoặc bằng nhiều cách khác nhau cùng một lần. Nơi nào có con ngồi thì có Thầy ngồi, nơi nào có con thở thì có Thầy thở, nơi nào có con đi thì có Thầy đi, nơi nào có con mỉm cười thì có Thầy mỉm cười. Trong chuyến đi này những vị đi với Thầy đều tu tập và làm việc hết mình, Thầy cũng vậy; dù có những lúc mệt, thiếu ngủ, thiếu nghỉ ngơi nhưng lúc nào ai cũng thấy được năng lượng của Tăng thân bảo hộ, che chở và nâng đỡ. Các trai đàn chẩn tế, nhờ quốc dân yểm trợ và cầu nguyện hết

lòng, đã làm cảm động cả quỷ thần và trời đất. Mấy ngày hôm nay Hà Nội rất mát mẻ nhờ những trận mưa cam lộ đổ xuống sau trai đàn chẩn tế Sóc Sơn. Mọi loài mát mẻ sống an vui...

Tối hôm qua thầy trú trì Sùng Phúc và các sư em Bát Nhã, Từ Hiếu và Diệu Nghiêm đã được mời tới tham dự và hộ niệm cho buổi pháp thoại bằng Anh ngữ tại khách sạn Melia ở Hà Nội, một khung cảnh mà lần đầu quý vị ấy bước tới, rất khác với khung cảnh chùa. Khách sạn Melia năm sao, quá sang trọng, và người nghe toàn là người ngoại quốc. Chắc thầy trú trì và các sư em cũng lấy làm lạ là pháp môn cũng đi tới được những chốn như nơi này.

Thầy biết dù đang ở đâu các con cũng theo dõi chuyến đi gần như mỗi ngày và ngày nào Thầy cũng nhận được năng lượng yểm trợ của các con gởi tới. Chuyến đi cũng giống như một mũi thuốc bổ chích vào cơ thể đất nước. Chất thuốc từ từ thấm vào mọi ngõ ngách của cơ thể, mình có thể cảm được hiệu lực nuôi dưỡng và chuyển hóa của chất thuốc.

Trong một tuần nữa trung tâm Bích Nham ở New York sẽ bắt đầu hoạt động. Thầy nghĩ rằng đạo tràng này sẽ đem lại rất nhiều hạnh phúc cho chúng ta và cho nhiều thiền sinh các tiểu bang miền Đông Bắc. Đạo tràng sẽ rất đẹp và rất ấm cúng, đây là một tin mừng cho tất

cả chúng ta.

Chúng ta giống như một đàn gà con vừa mới mổ phá được vỏ trứng để thoát ra ngoài, có nhiều không khí và ánh sáng. Chúng ta đang chim chíp gọi đàn, và biết rằng không ai trong chúng ta còn muốn chui trở lại vào trong chiếc vỏ trứng. Có rất nhiều con gà con còn rất thơ dại, nhưng tất cả đều lớn lên rất mau. Ở đâu chúng ta cũng đang chim chíp gọi đàn, và chúng ta biết là chúng ta đang có nhau, đang có mặt khắp nơi, và mỗi chúng ta đại diện cho tất cả mọi chúng ta, bởi vì chúng ta không phải là một thực tại riêng lẻ mà là một Tăng thân. Thầy biết bất cứ cái gì con làm sáng hôm nay cũng là để hồi hướng cho Tăng thân, và Thầy có niềm tin nơi tất cả các con. Thầy đang đi với chân của tất cả các con, thở bằng phổi của tất cả các con và Thầy cũng biết là con đang đi cho Thầy và đang thở cho Thầy.

Giây phút hiện tại rất nhiệm mầu! Con đừng bỏ qua, rất uổng. Thầy gởi tới tất cả các con niềm tin cậy và thương yêu của Thầy.

Nhất Hạnh

T.S: Sáng nay Thầy đi Ninh Bình. Hy vọng có thời giờ đi thăm cố đô Hoa Lư và chùa Bích Động! Thầy sẽ ngắm nhìn cho các con.

"Có khi con nằm thiếp đi trong
cát nóng sa mạc chốn biên thùy
Thầy đã hóa thân làm đám bạch vân đem cho con bóng mát
Đến giữa khuya đám mây đọng lại thành sương,
cam lộ rơi từng hạt để con uống lấy trong cơn mê"

TRANG SỬ MỚI

Mai Thôn, ngày 03 tháng 11 năm 2008,

Thân gửi các con của Thầy ở tu viện Bát Nhã.

Làng Mai hiện đang có khóa tu cho những người nói tiếng Pháp. Sáng nay Thầy đã nói pháp thoại tại thiền đường Trăng Rằm ở xóm Mới. Trời thu tuy có mưa nhưng vẫn đẹp. Thiền sinh sáng nay cũng đã được tham dự lễ giỗ tổ Tánh Thiên Nhất Định, được tổ chức tại thiền đường này.

Thầy cảm ơn các con đã viết thư cho Thầy. Thầy rất hạnh phúc khi thấy trong một hoàn cảnh rất khó khăn các con vẫn kiên trì tu học miên mật, anh chị em biết tới gần với nhau hơn, thương yêu nhau như con một nhà và tình huynh đệ được nuôi lớn mỗi ngày. Mặc dù có những chướng ngại, những thách thức, những khó khăn... các con vẫn không khởi ra tâm niệm trách móc, hận thù, không nói một lời nặng nề với bất cứ ai, không có một hành động nào chứng

tỏ mình có hận thù và bạo động. Đó là một thành quả lớn của sự tu học, dù đa số các con vẫn còn rất trẻ. Thầy biết được làm như thế không phải là dễ! Nếu không biết thực tập hơi thở và bước chân chánh niệm, nếu không biết nhận diện và ôm ấp những cảm thọ và cảm xúc của mình thì không thể nào làm được như thế. Đây đã là một thành công lớn của Thầy trò mình rồi. Giả dụ ngày mai các con không còn chỗ ở, giả dụ ngày mai Thầy trò mình có bị tản mác mỗi người một ngã thì Bát Nhã cũng đã là một thành công của chúng ta và lịch sử Phật giáo Việt Nam sẽ chắc chắn ghi lại trang sử đẹp đẽ này. Thầy là nhà viết sử, Thầy biết chuyện đó. Cũng như trường Thanh niên Phụng sự xã hội. Trường TNPSXH đã trở nên một huyền thoại, dù chỉ tồn tại trong mười một năm. Sự tu học và thực tập của mình chứng tỏ tình huynh đệ là một cái gì có thật, chứ không phải chỉ là chuyện đầu môi chót lưỡi.

Nhưng Thầy không nghĩ là tình trạng sẽ xảy ra như thế đâu. Một đất nước như đất nước Việt Nam, một dân tộc như dân tộc Việt Nam, một truyền thống như truyền thống Phật giáo Việt Nam... sẽ không bao giờ để xảy ra một chuyện như thế.

Thầy thấy là hiện giờ đồng bào và Phật tử trong nước cũng như ngoài nước đều rất thương mình, Phật tử thế giới cũng rất thương mình. Thầy trò mình đang được che chở

và yểm trợ; nếu chúng ta giữ vững được lập trường không bạo động, không hận thù, không mưu mô, nếu ta tiếp tục tu học cho tinh chuyên và miên mật, nếu chúng ta tiếp tục nuôi lớn tình huynh đệ... thì chúng ta không có gì cần phải sợ hãi. Thầy biết có rất nhiều bậc quý nhân đang theo dõi và tìm cách hộ trì cho chúng ta, chúng ta phải giúp họ bằng cách tu học cho tinh chuyên, cho thật lòng, và hoàn toàn bất bạo động. Các sư anh và sư chị của các con tuy có người chưa đến tuổi 30 nhưng rất vững vàng về phương diện đó và điều này làm Thầy rất an lòng.

Các sư bé viết thư cho Thầy hay lắm! Thầy rất vui khi nhận được thư của các con. Khi các con tu học có hạnh phúc như thế thì các con nuôi dưỡng Thầy rất nhiều. Thầy sẽ sống lâu với các con!

Ôm tất cả các con vào lòng.

Thầy
Nhất Hạnh

"Có khi con ngồi dưới vực sâu tăm tối,
hoàn toàn cách biệt trời quê
Thầy đã hóa thân thành chiếc thang dài
và nhẹ nhàng bắc xuống
Cho con leo lên vùng chan hòa ánh sáng
Để tìm lại được màu trời xanh và tiếng suối tiếng chim"

THÂN KIM CƯƠNG

Ngày 20 tháng 10 năm 2009,

Thư gửi các con Bát Nhã của Thầy,

Sở dĩ Thầy viết "các con Bát Nhã của Thầy" mà không viết "các con của Thầy ở Bát Nhã" như kỳ trước, tại vì tuy các con không còn cư trú ở Bát Nhã nữa, nhưng các con vẫn còn mang danh xưng Tăng thân Bát Nhã. Các con với Bát Nhã là một. Đi đâu các con cũng mang Bát Nhã đi theo, và Bát Nhã đã trở thành một thân kim cương bất hoại. Bài kệ mà chúng ta xướng tụng trước khi đọc kinh Kim Cương có danh từ "thân kim cương" như sau:

Làm sao vượt sinh tử
Đạt được thân kim cương?
Tu tập theo lối nào
Quét được muôn huyễn tướng?
Xin Bụt đem lòng thương
Mở bày kho bí tạng

Vì tất cả chúng con
Đem pháp mầu diễn xướng!

Bát Nhã đã trở nên huyền thoại, đã trở thành thân kim cương, không ai có thể tiêu hủy được nữa. Bát Nhã là một đóa sen ngát hương nở trên bùn lầy của vô minh, của sự sợ hãi, lo lắng, tham nhũng và lạm dụng quyền hành. Bát Nhã đã đi vào lịch sử. Và các con đã may mắn có cơ duyên góp phần làm phát hiện đóa sen Bát Nhã. Bát Nhã đã trở thành một phần gia sản văn hóa đất nước.

Các con Bát Nhã của Thầy hiện giờ không phải chỉ đang tị nạn ở chùa Phước Huệ mà cũng đang có mặt ở nhiều nơi khác, trong nước và ngoài nước. Ở đâu các con cũng có đóa sen Bát Nhã trong lòng. Đó là chí nguyện tu tập và độ đời, đó là trái tim ban đầu, đó là tâm bồ đề. Đó là nguồn năng lượng giúp cho chúng ta còn là chúng ta, giúp cho chúng ta không bị tha hóa, mua chuộc, và bỏ cuộc.

Thầy đang có hạnh phúc vì Thầy đang viết thư tâm sự với các con. Dưới bút hiệu Nguyễn Lang, Thầy đã viết cho Chủ tịch nước và cho các bậc nhân sĩ trí thức Việt Nam trong và ngoài nước để nhờ các vị ấy lên tiếng can thiệp về vụ Bát Nhã. Và đây là thư Thầy viết cho các con.

Trước hết, Thầy muốn kể cho các con nghe là chùa Phước Huệ nơi mà một số các con đang tá túc là nơi Thầy đã từng cư trú trong nhiều năm. Đó là những năm trong thập niên

50. Hồi ấy Thầy còn trẻ lắm, và chùa Phước Huệ còn đơn sơ chứ không đồ sộ như ngày nay. Phía sau chùa là một vườn chè có cả ngàn cây. Thầy có một cái am nhỏ mái lá vách đất ngay giữa vườn chè. Thầy ở đó một mình, trong am chỉ vẻn vẹn có một cái giường ngủ và một cái bàn viết. Thượng tọa Thái Thuận chắc có thể chỉ cho các con thấy địa điểm của chiếc am lá ngày xưa ấy. Một đêm Thầy nằm mơ thấy mẹ Thầy, dung nhan không khác gì ngày xưa với mái tóc dài óng mượt. Đang được ngồi nói chuyện với mẹ với rất nhiều hạnh phúc thì bỗng nhiên Thầy thức dậy. Và Thầy nhớ ra rằng mẹ Thầy đã mất trước đó mấy năm. Thầy trỗi dậy, mở cửa đi ra ngoài. Trong am không có nhà vệ sinh, và vì làng Công Hinh (tên ngôi Làng trong đó có chùa Phước Huệ) là một miền núi quê, chung quanh am này toàn là cây chè nên mình có thể ngồi đi tiểu giữa những cây chè. Vừa bước ra khỏi am thì Thầy tiếp xúc được với ánh trăng vằng vặc bao phủ cả đồi chè. Trăng đêm ấy là trăng hạ tuần, sáng đẹp và hiền hòa vô cùng. Đất trời rất thanh tịnh. Và Thầy có cảm tưởng là Thầy đang được mẹ ôm vào lòng, tình mẹ dịu như ánh trăng khuya. Bỗng nhiên Thầy giác ngộ ra rằng mẹ của Thầy chưa bao giờ mất, mẹ của Thầy luôn luôn còn đó cho Thầy, và bản chất của mẹ là vô sinh bất diệt. Những đau buồn thương nhớ trong mấy năm mất mẹ vừa qua đột nhiên tan biến, và Thầy đã mỉm cười trong ánh trăng khuya. Thầy nhớ là Thầy đã ghi câu chuyện này ở đâu đó, có thể là trong tác phẩm Nẻo Về Của ý.

Thầy biết là đồi chè bây giờ không còn nữa, chiếc am lá cũng không còn, nhưng nếu các con có dịp đi thiền hành bên ngoài trong khuôn viên chùa Phước Huệ vào một đêm có trăng, thì các con có thể hình dung lại cái đêm mầu nhiệm ấy, và nhìn lên mặt trăng các con sẽ thấy Thầy và mẹ Thầy đang mỉm cười với các con.

Trong chuyến đi hoằng pháp mùa Thu 2009 này ở Hoa Kỳ đã xảy ra một sự kiện mầu nhiệm, đó là khóa tu tổ chức tại công viên Estes ở tiểu bang Colorado. Khóa tu này có 980 thiền sinh từ các tiểu bang đến tham dự, bắt đầu từ ngày 21 đến ngày 26 tháng 8 năm 2009. Trong số các thiền sinh ấy có khoảng 50 phần trăm những người chưa bao giờ gặp Thầy, nghe Thầy giảng hoặc tới tham dự một khóa tu với Thầy. Họ chỉ biết Thầy qua những cuốn sách do Thầy viết, xuất bản tại Hoa Kỳ. Họ đến khóa tu mục đích là để trực tiếp nghe Thầy giảng dạy và hướng dẫn tu tập. Có rất nhiều vị đã phải đi máy bay nhiều tiếng đồng hồ mới tới được thành phố Denver rồi thuê xe lên núi dự khóa tu. Đúng rồi, công viên Estes là nơi có cơ sở của tổ chức YMCA (Young Men Christian Association), có khả năng cung cấp chỗ cư trú, thức ăn và tiện nghi vệ sinh cho khoảng 1000 người; cao hơn mặt biển tới gần 1000 thước, nên rất mát và lạnh, cảnh vật núi rừng xanh tươi vĩ đại và mầu nhiệm. Cứ mỗi hai năm một lần là Thầy đến để hướng dẫn khóa tu, mà khóa nào cũng đông người tham dự.

Nhưng kỳ này vì bệnh cho nên Thầy không thể tới tham dự và hướng dẫn khóa tu được. Các bác sĩ tại bệnh viện Massachusetts General Hospital (MGH) sau khi chẩn bệnh cho Thầy đã đề nghị Thầy nên bỏ khóa tu tại trường đại học Stonehill ở tiểu bang Massachusetts mà Thầy đang hướng dẫn nửa chừng, và bỏ luôn khóa tu ở YMCA nơi công viên Estes tại tiểu bang Colorado để điều trị bệnh nhiễm trùng phổi của Thầy. Các bác sĩ nói ít nhất Thầy phải ở lại 14 ngày trong bệnh viện thì mới điều trị được. Bác sĩ Sicilian, vị bác sĩ trưởng nổi tiếng về cách điều trị bệnh nhiễm trùng phổi do vi khuẩn pseudomonas aeruginosa cũng là người chịu trách nhiệm về khu điều trị đặc biệt trên tầng lầu thứ 12 của bệnh viện đã khuyên Thầy nên ở lại ngay bệnh viện đêm hôm ấy để bắt đầu điều trị. Nhưng sau đó Thầy đã quyết định về lại trường đại học Stonehill để hoàn tất khóa tu ở đấy trước khi trở lại nhập viện. Khóa tu tại Stonehill có chủ đề là Be Peace, Be Joy, Be Hope (Bình An, Hạnh Phúc và Hy Vọng), khởi đầu từ ngày 11.08.2009, và vào năm giờ chiều ngày 13.08.2009 Thầy đã có được chút thì giờ để đi kiểm tra lại sức khỏe. Mấy tuần lễ trước đó, chứng bệnh nhiễm trùng đã trở nặng và Thầy thấy thỉnh thoảng trong đàm khạc ra có máu đỏ tươi hoặc tím đen. Sau bảy giờ đồng hồ chờ đợi và thử nghiệm, các bác sĩ đã khuyên Thầy nên bắt đầu điều trị ngay, không được trì hoãn.

Thầy về tới trường đại học lúc 12 giờ khuya, và sáng hôm sau Thầy cũng đã đi ngồi thiền với đại chúng, vẫn nói pháp thoại và đi thiền hành như không có chuyện gì xảy ra. Không ai biết là Thầy đang có bệnh. Những bài pháp thoại trong ba ngày chót của khóa tu, ai cũng nói là rất hào hùng. Thầy Pháp Đệ đã nói: "Trong khi nói các bài pháp thoại ấy, thầy rạng rỡ như có hào quang" (you were luminous during these dharma talks). Chỉ có các sư anh, sư chị lớn của các con mới biết là Thầy đang bệnh, và sẽ đi vào bệnh viện ngay sau khi chấm dứt khóa tu. Chiều ngày 14.08.2009 có một buổi họp đặc biệt của hội đồng giáo thọ, trong đó có các anh chị lớn được báo tin là Thầy sẽ vào bệnh viện vào ngày thứ hai 17.08.2009 và Thầy sẽ không bay với Tăng thân về Denver để cùng hướng dẫn khóa tu. Trong buổi họp, hội đồng giáo thọ đã phân công và nhận lãnh trách nhiệm hướng dẫn khóa tu thay Thầy, ai cũng có tinh thần tự nguyện rất cao, không cần có sự mời thỉnh. Khóa tu ở Stonehill cũng rất đông, có khoảng gần 1000 thiền sinh. Ngoài các vị giáo thọ xuất gia, chưa ai biết là Thầy sẽ không đi dự khóa tu ở YMCA, Estes Park, kể cả các thầy, các sư cô. Và khi gần đến giờ lên xe buýt đi ra phi trường, các thầy và các sư cô trong Tăng thân mới biết là Thầy sẽ không cùng bay với các vị ấy. Đây là lần đầu tiên một sự kiện như thế đã xảy ra. Thầy bỏ một khóa tu và Tăng thân phải thay Thầy hướng dẫn khóa tu. Ban tổ chức biết thì giờ

đã cận kề, không đủ thời gian để hoãn lại khóa tu, bởi vì tất cả đều đã được chuẩn bị: đặt phòng ốc, mua thực phẩm, xin nghỉ phép, mua vé máy bay, hoặc đã lên đường về khóa tu bằng xe hơi hay xe buýt từ những tiểu bang khác rồi.

Chắc chắn là sẽ có rất nhiều vị thiền sinh buồn chán bất mãn và thất vọng vào ngày khóa tu khai mạc, khi biết rằng Thầy không đến được. Có những vị đã từng đọc sách Thầy trong bao nhiêu năm, và đây là cơ hội đầu để có thể gặp Thầy và tu tập với Thầy. Có những vị đã hứa với bạn bè và người thân sau khóa tu sẽ trở về thuật lại những kinh nghiệm gặp gỡ và tu tập với Thầy. Hy vọng và chờ đợi càng nhiều thì sự thất vọng buồn chán sẽ càng lớn. Các thầy, các sư cô lên đường bay về Denver với ý thức ấy, nhưng ai cũng có đủ can đảm để nhận chịu trách nhiệm. Đây là cơ hội để chứng tỏ mình xứng đáng với sự trông cậy của Bụt, của chư Tổ và của Thầy. Cơ hội là lúc này chứ không bao giờ nữa. Cho nên ai nấy đều quyết tâm và hợp lực hướng dẫn khóa tu với tất cả tâm chí của mình. Năng lượng cũng như tình huynh đệ trong Tăng thân chưa bao giờ vững mạnh như trong những ngày ấy.

Trong khi đó thì Thầy đã bắt đầu được trị liệu tại bệnh viện MGH, một bệnh viện lớn nhất và có uy tín nhất trong vùng Đông Bắc Hoa Kỳ. Nhập viện ngày 17.08.2009 thì đến sáng ngày 21.08.2009 Thầy viết cho thiền sinh của khóa tu

tại YMCA, Estes Park, Colorado một lá thư. Tại bệnh viện, Thầy nghe tin là tối hôm đó, khi nghe đọc lá thư của Thầy, nhiều người đã khóc, xuất gia cũng như tại gia. Tối hôm ấy sau khi đọc lá thư, các thầy và các sư cô đã trì tụng danh hiệu Quan Thế Âm và sau đó đã đưa ra những chỉ dẫn tổng quát về sự thực tập (orientation) cho trọn khóa tu. Và tiếp theo thì toàn thể khóa tu thực tập im lặng hùng tráng cho đến giờ pháp đàm chiều hôm sau. Sự thực tập im lặng hùng tráng này đã giúp cho khóa tu rất nhiều. Rất nhiều người trong khi thực tập im lặng đã có cơ hội nhận diện và ôm ấp những bất mãn và thất vọng của mình, những tâm hành đã phát khởi khi nghe tin Thầy không có mặt trong khóa tu. Buổi thiền hành sáng ngày hôm sau, giờ ăn sáng im lặng và buổi pháp thoại đầu đã giúp cho nhiều vị thiền sinh ôm ấp và chuyển hóa được những tâm hành thất vọng, lo lắng và bất mãn của họ.

Tại bệnh viện MGH, Thầy được nghe tin tức về khóa tu mỗi ngày hai lần. Thầy được biết là các sư anh, sư chị giáo thọ đã nói những bài pháp thoại rất hay và rất thực tế. Thầy được biết là các thầy và các sư cô, không ai bảo ai, không ai cần sách tấn ai, tất cả đã có mặt rất đúng giờ trong các buổi sinh hoạt tu tập, và làm gương mẫu cho đại chúng một cách hết lòng và tất cả các thiền sinh đều cảm được điều ấy, do đó ai cũng nỗ lực tu tập. Đến ngày thứ ba thì tất cả đều được chuyển hóa. Trong buổi be-in (có mặt

cho nhau) vào ngày thứ năm, có nhiều vị đã phát biểu rằng khóa tu "One Buddha Is Not Enough" này là khóa tu trong ấy họ được chuyển hóa nhiều nhất, và tuy Thầy không có mặt với hình hài Thầy, tất cả đều cảm thấy sự có mặt của Thầy trong khóa tu, trong các thầy, các sư cô và trong chính họ. Sáng hôm ngày 25.08.2009, Thầy viết cho đại chúng khóa tu một lá thư thứ hai, và lá thư này đã được đọc trong đầu buổi sinh hoạt be-in này. Trong lá thư, Thầy đề nghị rằng khóa tu tại YMCA ở công viên Estes nên được tổ chức hàng năm, dù Thầy có mặt hay không có mặt, và mọi thiền sinh kể cả những vị mới tới lần đầu trong khóa tu này nên ghi danh đến tu tập và góp phần tổ chức khóa tu cho những người khác cũng có cơ hội đến tu tập. Sau khi sư chị Đẳng Nghiêm đọc lá thư ấy và đặt câu hỏi là ai đồng ý với Thầy để đến tu tập cùng nhau mỗi năm một lần ở đây, thì tất cả đều đưa tay lên tự nguyện.

Khóa tu đông tới 980 người mà chỉ có 15 người bỏ về vì lý do Thầy không có mặt, còn tất cả đều ở lại để quyết tâm thực tập. Vì Thầy không có mặt nên tất cả đều nỗ lực tu trì cho nên khóa tu đem lại rất nhiều chuyển hóa và an lạc. Có nhiều người nói: "khóa tu này tuy không có Thầy, nhưng tôi thấy nó là khóa tu hay nhất từ trước đến giờ" (it was the best retreat I have attended). Nghe kể lại như thế Thầy rất hạnh phúc. Thầy thấy là Thầy đã được tiếp nối đầy đủ bởi Tăng thân của Thầy, Thầy thấy Thầy đã được các con

của Thầy tiếp nối Thầy một cách đẹp đẽ. Nếu Thầy không bị bệnh và không vắng mặt trong khóa tu thì mọi người đã không có cơ hội chế tác được sức tự lực tự cường dũng mãnh như thế. Cho nên trong cái rủi lại có cái may.

Cả Thầy và cả Tăng thân đều đã thấy rằng Thầy đã được tiếp nối, và dù sắc thân này của Thầy đang còn hay đã tàn hoại thì Tăng thân vẫn tiếp tục lớn mạnh và sự thực tập sẽ mãi mãi được duy trì về sau. Một vị thiền sinh sau khóa tu đã viết cho Thầy, "Chúng con đã nhận được thông điệp của Thầy: One Buddha Is Not Enough. Con hiểu: one Thầy is not enough. Mỗi người trong chúng con phải thay thế được cho Thầy. Và khóa tu YMCA 2009 đã chứng thực được điều đó."

Tây phương có câu ngạn ngữ: từ đống tro tàn, con chim Phượng Hoàng đã bay lên. Từ cái Rủi, cái May đã được thoát hình. Khóa tu YMCA 2009 là một con chim Phượng Hoàng tuyệt đẹp, nó đem lại cho chúng ta rất nhiều niềm tin và hạnh phúc. Đóa sen Bát Nhã cũng là một con chim Phượng Hoàng khác thoát hình từ đống tro tàn của tham nhũng, lạm dụng quyền hành, u mê, sợ hãi và dối gạt. Nhờ những bùn đất ấy mà đóa sen đã nở. Các con của Thầy, nhờ được trui luyện trong một hoàn cảnh cực kỳ khó khăn, đã học hỏi được rất mau chóng, đã chuyển hóa được rất mau chóng, đã tiếp nhận được sự trao truyền một cách mau chóng, đã đứng vững được như một Tăng thân

có hùng lực và từ bi, đã chứng tỏ được rằng vô úy, từ bi, hùng lực và hành xử bất bạo động là những gì có thực chứ không phải là những điều chỉ có trên đầu môi chót lưỡi. Các con đã cứu chuộc (redempt) cho cả một cộng đồng Phật giáo trong nước cũng như ngoài nước. Các con đã tỏ ra không thù oán gì thầy Đức Nghi và các thầy Đồng. Các con đã tỏ ra không thù oán ngay những người đã tới đập phá Bát Nhã và trục xuất các con, trong đó có những chú công an. Các con đã thấy được kẻ thù ta không phải là con người mà là vô minh, hận thù, bạo động, tham nhũng, hèn nhát, và dối gạt đang cần được chuyển hóa trong ta và chung quanh ta. Một vị công an tại Dam'bri đã xin lỗi thầy Pháp Tụ khi thầy ấy điện thoại tới thăm hỏi và nói rằng sở dĩ ông ta đã hành xử như thế cũng là tại vì cấp trên ra lệnh. Các con cũng đã thấy được cái khổ của người công an.

Trong giờ vấn đáp hôm qua tại khóa tu Enlightenment Is Now Or Never (Giác Ngộ là bây giờ hoặc không bao giờ hết) tại tu viện Bích Nham, một thiền sinh Tây phương đã hỏi Thầy, "Bạch Thầy con rất muốn có từ bi đối với những người đã gây ra khổ đau cho nhiều người khác, nhưng sao con thấy khó thương được họ quá." Thầy đã trả lời: Quý vị đừng tưởng từ bi là một cái gì tiêu cực. Từ bi là một năng lượng rất hùng tráng. Từ bi không có nghĩa là ngồi đó để người kia muốn làm gì thì làm. Có từ bi thì mình phải tìm cách chuyển hóa người đó. Nếu cần tranh đấu thì

phải tranh đấu, tạo áp lực quần chúng buộc người ấy phải chấm dứt hành động đàn áp hại nước hại dân của người ấy. Làm như thế mà không có tâm niệm hận thù và ghét bỏ người ấy, cái đó mới đích thực là từ bi. Từ bi phải đi chung với hùng lực. Bài tựa chú Lăng Nghiêm có câu: đại hùng, đại lực, đại từ, đại bi. Các con của Thầy nhờ đang có được một ít năng lượng của hùng lực và từ bi ấy cho nên đã đánh động được lương tâm thế giới, trong nước cũng như ngoài nước và gây niềm tin nơi pháp môn thực tập mà đức Thế Tôn chỉ dạy. Chúng ta không lặp lại những giáo lý của Bụt như những con vẹt. Chúng ta thực tình muốn ứng dụng giáo lý ấy vào cuộc đời. Nếu tất cả các điều kiện đều thuận lợi hết, nếu không có khó khăn đến từ bên trong và bên ngoài thì các con đã không làm được những gì mà các con làm. Thầy cũng vậy, nhờ đã trải qua những khó khăn và tủi nhục nên Thầy đã chế tác được năng lượng hiểu và thương và làm được như lời Bụt dạy trong Kinh Pháp Hoa: lấy mắt thương nhìn cuộc đời (từ nhãn thị chúng sanh).

Thư còn dài, Thầy sẽ gửi tiếp cho các con sau.

Thầy

Nội viện Phương Khê
sau giờ chiều

Thương gởi các con của thầy
ở Lộc Uyển,

Khóa tu Bàn Tay Cửa Bụt 21 ngày mới chấm dứt chiều nay, thiền sinh hạnh phúc lắm. Tuần trước các sư cô mười Trường Lá Anh, tuần này các thầy đóng kịch Cửa Tùng Đời Cánh gái, màn nào cũng hay lắm. Thế nào các con cũng sẽ được nghe 15 bài giảng và 3 bài vấn đáp của Khóa tu.

Thế từ nay nếu các con có lên núi sinh hoạt thì ngồi chung với nhau, ăn sáng với nhau và pháp đàm với nhau trên cùng một tảng đá. Ngồi để thấy tất cả đều là anh chị em trong một nhà và để chỉ nói với nhau bằng những lời thương yêu. Rồi tối hôm ấy gọi cho thầy.

Thầy rất tin tưởng nơi các con của thầy.

thầy ôm tất cả các con

Nhất Hạnh

21-6.02

"Có lúc Thầy nhận ra được con ở Bermingham
Ở quận Gio Linh hay miền Tân Anh Cát Lợi"

ĐẤT RUỘNG TÌM VỀ VỚI NÔNG DÂN

Thất Ngồi Yên,

Bảy giờ sáng, ngày 31 tháng 07 năm 2001,

Đây là thơ Thầy viết cho các con ở ba đạo tràng Mai Thôn, Rừng Phong và Lộc Uyển. Hôm nay là ngày chót của tuần lễ thứ ba trong khóa tu mùa Hè ở Mai Thôn. Thiền sinh ở cả ba xóm đều đang có hạnh phúc. Thầy nghe nói trong các buổi pháp đàm ở xóm Thượng nhiều người đã khóc và chia sẻ hết mình về tâm tư và cuộc đời của họ. Thầy cũng nghe nói thiền sinh xóm Trung năm nay hạnh phúc nhiều hơn năm ngoái gấp bội. Tại các xóm Hạ và xóm Mới, thiền sinh cũng biểu lộ rất nhiều hạnh phúc và thấy các thầy, các sư cô Làng Mai đang lưu tâm săn sóc cho họ tận tình.

Năm nay thật nhiều trẻ em và thiếu nhi, thiếu nữ ngoại quốc tới tu học, điều này làm Thầy rất vui. Hầu hết các em

đều rất ngoan. Thầy có nói với một số các thầy và các sư cô rằng đó là những thửa ruộng tốt nhất mà trong đó mình có thể gieo trồng những hạt giống chánh pháp. Chúng ta như những người cày ruộng và gieo mạ. Thiền sinh là đất ruộng để ta gieo trồng. Đất ruộng tìm tới với nông dân. Hạnh phúc lớn của chúng ta là được tiếp tục sự nghiệp của đức Thế Tôn và Tăng đoàn nguyên thỉ để gieo trồng hạt giống Phật pháp trong thế gian. Thầy biết các con của Thầy đang mỗi người trong vị thế của mình im lặng làm công việc ấy với tinh thần của Tăng thân đồng đội. Phẩm chất hòa hợp của Tăng thân năm nay rất cao, Thầy chưa nghe thấy có sự than phiền nào giữa các anh chị em với nhau. Ngày hôm nay tờ nhật báo Le Monde có đăng một bài dài về đạo tràng Mai Thôn của ký giả Henri Tincq viết và hàng triệu người đang đọc. Mai mốt người Pháp về Làng Mai tu học có thể rất đông, và chúng ta sẽ phải đành lòng nói "non" với rất nhiều người tri kỷ. Thật là tội nghiệp.

Năm nay cũng là một năm "thật đầy" không thua gì năm ngoái. Cuối năm nay các thầy, các sư cô trẻ được truyền đăng đông lắm, làm Thầy rất vui. Mận của Làng đã chín. Và các con đã có tiến bộ rất nhiều nhất là trong lĩnh vực chăm sóc và dạy dỗ cho các sư em.

Hè năm nay có một số các thầy lớn ở Việt Nam qua Làng Mai. Quý vị có vẻ có nhiều hạnh phúc khi thấy người Âu Mỹ tu học nghiêm chỉnh và thành công. Thầy có ý định

mời quý thầy viết cho tập kỷ yếu 20 năm Làng Mai, mỗi vị một bài, về cảm tưởng và nhận xét của các thầy về sự tu học ở đây. Những bài ấy mình sẽ dịch thành Anh và Pháp ngữ để đăng trong tập kỷ yếu. Trong khóa tu mùa hè này, Thầy cũng có dịp viết một bài về thiền để đăng trong tập Bách Khoa Y Khoa ở Hà Nội theo lời yêu cầu của một bác sĩ đang làm việc trong bộ văn hóa. Vị bác sĩ này nói là rất đông đọc giả tại Việt Nam đang trông chờ đọc bài của Thầy. Thầy cũng đã tìm ra được thì giờ để dịch Truyện Kiều ra văn xuôi cho tuổi trẻ đọc. Công việc này, Thầy nghĩ, chắc cũng phải đến cuối năm mới xong. Dịch Truyện Kiều ra văn xuôi còn khó hơn dịch Kinh Tạp A Hàm.

Mùa Thu này Thầy và phái đoàn Làng Mai sẽ có dịp gặp các con ở Rừng Phong, Thanh Sơn và Lộc Uyển. Mùa Đông này sẽ có nhiều di chuyển, nhưng tất cả những di chuyển ấy chỉ tạo thêm nhiều niềm vui. Ở đâu thì cũng ở trong gia đình của Mr. Brown, ở đâu thì mình cũng có thể là bông hoa tươi mát cho cuộc đời.

Thầy lạy Bụt gia hộ cho các con của Thầy được an ổn, trong thân cũng như trong tâm, và nuôi dưỡng được niềm vui làm chỗ nương tựa cho Tăng thân và cho mọi người. Thầy thấy rất rõ các con là sự tiếp nối của Bụt của Tổ và của Thầy. Thầy thấy nơi các con, Thầy thấy Thầy bất diệt. Thầy có đức tin nơi các con, đức tin này vững chắc không ai có thể làm lung lay được.

Hạnh phúc của Thầy rất lớn, nhiều lúc lớn quá khiến Thầy có cảm tưởng là Thầy không đủ sức ôm được hết. Thầy cần các con giúp Thầy tiếp nhận và giữ gìn hạnh phúc ấy, cho mình và cho mọi người đến với mình.

Thầy ôm tất cả vào lòng với tất cả niềm thương yêu và tin cậy.

Thầy của các con

"Có lúc Thầy gặp con ở Hàng Châu,
Hạ Môn hay Thượng Hải
Có lúc Thầy tìm được con ở
Saint Peterburg, hoặc ở Tây Bá Linh"

TA ĐANG CÒN CÓ NHAU

Xóm Thượng, tuần thứ hai của khóa tu mùa Hè 2000,

Các con rất thương quý của Thầy,

Chúng ta đang ở vào tuần thứ hai của khóa tu mùa Hè 2000, mỗi người trong chúng ta đều có trách nhiệm, mỗi người trong chúng ta đều phải thức khuya dậy sớm, nhưng Thầy vẫn có thì giờ nghĩ đến các con và viết thư cho các con, và Thầy biết các con cũng sẽ có thì giờ để đọc thư Thầy. Dù các con đang ở xóm Thượng, xóm Hạ, xóm Mới, Thanh Sơn, Rừng Phong hay Lộc Uyển, thì trách vụ và sự thực tập của chúng ta cũng giống hệt như nhau: đi từng bước vững chãi, thở từng hơi chánh niệm, gây niềm tin và hạnh phúc cho nhau và cho những người đến với chúng ta. Trong chúng ta ai cũng có giữ được tâm của buổi ban đầu: chúng ta ai cũng tìm hướng đi lên chứ không ai chịu đi vòng quanh để tìm một chút ít tiện nghi và lời khen ngợi. Thầy có ý thức là chúng ta đang được sống bên nhau; Thầy

cảm thấy *sự có mặt của từng đứa con của Thầy* và Thầy rất hạnh phúc. Mới mấy hôm trước đây sư em Anh Nghiêm đến ngồi gần bên sư anh Pháp Niệm và nói: "Thầy khen sư anh có khả năng đến với tất cả mọi người trong chúng và chơi được với tất cả mọi người trong chúng. Em cũng muốn sư anh chỉ cách để em cũng có thể làm được như sư anh." Thầy nghe Pháp Niệm kể lại như thế và Thầy rất vui. Nếu mọi người trong chúng ta đều có niềm thao thức đó của sư em Anh Nghiêm thì hạnh phúc của Tăng thân ta không mỗi ngày mỗi tăng tiến sao được?

Ngày xưa lớp của Thầy tại chùa Báo Quốc khá đông; anh em chơi với nhau rất thân, tưởng chừng như sẽ có nhau mãi mãi, ai dè bây giờ Thầy nhìn lại thì hầu như không còn ai. Những người em nhỏ nhất của Thầy cũng không còn, như thầy Châu Toàn và thầy Châu Đức. Bây giờ chỉ vẻn vẹn còn lại một hòa thượng Thiện Hạnh và một hòa thượng Thiện Bình. Thầy nhớ mấy câu thơ của Hoàng Cầm nói về các bức tranh Đông Hồ: "Mẹ con đàn lợn âm dương chia lìa đôi ngả, đám cưới chuột đang từng bừng rộn rã, bây giờ tan tác về đâu?" Các con đã thấy tranh Đông Hồ vẽ lợn âm dương và đám cưới chuột chưa? Trên xóm Thượng, Thầy có đủ một bộ tranh Đông Hồ đó, vị nào muốn xem thì lên đây Thầy đưa cho xem. Nhìn lại, thấy chúng ta đang còn có nhau, mọi người đều theo một pháp môn, muốn gọi nhau lúc nào cũng được. Được đi thiền hành cùng nhau, được

ngồi ăn cơm chánh niệm với nhau, được kiết đông an cư với nhau, điều này thật là hi hữu, Thầy không cảm thấy hạnh phúc sao được?

Tuy thỉnh thoảng trong chúng ta cũng có người vụng dại gây vài khó khăn và sự hờn tủi cho nhau, nhưng đó không phải là vì ta cố ý. Thầy cũng có khi còn vụng về, và Thầy biết các con luôn luôn sẵn sàng tha thứ cho Thầy. Thầy rất biết ơn các con, biết ơn một cách rất sâu sắc. Các con cho Thầy rất nhiều hạnh phúc, và hạnh phúc của Thầy càng ngày càng lớn khi thấy các con thương nhau và bỏ qua những lỡ lầm vụng dại của nhau. Ai trong chúng ta cũng biết rằng càng hòa thuận, càng thương yêu nhau thì ta càng độ được nhiều người và trở thành nơi nương tựa cho nhiều người. Thầy thấy trong chúng ta ai cũng bước được nhiều bước trên con đường tu tập và chuyển hóa. Ai cũng đã chuyển hóa, người thì mau hơn, người thì chậm hơn, chỉ có như vậy thôi. Thầy mong ước ai cũng trở nên giáo thọ, vị Sadi và Sadini nào đến lúc cũng được thọ giới lớn. Thầy không muốn ai bị sót trở lại. Nhưng Thầy cần Tăng thân giúp đỡ Thầy để nâng đỡ cho các đương sự, và Thầy cũng cần các con giúp Thầy một tay.

Thời thế chuyển biến rất nhanh và có thể trong một ngày gần đây chúng ta sẽ được giao phó những trách vụ mới, nhất là ở quê hương. Thầy đã lớn tuổi, nhưng Thầy

mong ước sẽ có mặt được với các con trong những công trình ấy, những công trình mà Thầy nghĩ là Bụt và các vị Tổ sư của chúng ta đã giao phó. Các con có đủ thông minh và tài năng, các con chỉ cần thương nhau và nắm lấy tay nhau thì không có chuyện gì mà các con lại không làm được.

Trong những tuần qua dù nhiệm vụ có nhiều, Thầy cũng đã tìm ra thì giờ và năng lượng để soi sáng và dìu dắt cho những đứa con nào của Thầy cần soi sáng và dìu dắt. Bây giờ thì tất cả đều êm đẹp, và ai cũng đã làm mới. Ai cũng đã bỏ lại được quá khứ sau lưng và chấp trì lấy hiện tại, Thầy rất mừng.

Mai mốt, nghĩa là sau khóa Hè, nhiều vị trong Tăng thân lại phải lên đường hoằng hóa, sẽ có không ít những con chim cất cánh lên đường. Tuy nhiên, *trong hiện tại chúng ta đang được sống bên nhau, làm việc với nhau.* Thầy viết lá thư này chủ chốt là để nhắc các con của Thầy về sự kiện ấy. Thầy ôm tất cả các con vào lòng, với tất cả tình thương và niềm tin cậy.

Thầy
Nhất Hạnh

"Có khi mới lên năm mà thấy con,
Thầy cũng nhận được chân hình
Thấy được hạt giống bồ đề nơi con,
mang trong trái tim còn niên thiếu"

NHÌN NHAU

Nội viện Phương Khê, ngày 12 tháng 07 năm 2005,

Kính gởi các thầy, các sư cô và sư chú Làng Mai,

Sư em Mỹ Nghiêm một trong 19 cây Vú Sữa vừa thị tịch tại tu viện Phương Bối Bát Nhã lúc 9 giờ sáng ngày 12.07.2005. Sư em đã qua đời một cách êm dịu với sự có mặt của mẹ sư em và các sư chị lớn Làng Mai. Sáng hôm nay tứ chúng đạo tràng Mai Thôn đã niệm Bụt cho sư em tại Xóm Mới, trước giờ pháp thoại của sư cô Chân Không.

Gia đình Làng Mai như vậy là đang có tang, Thầy xin đề nghị là tất cả chúng ta đều để tang cho sư em trong bảy ngày. Mỗi ngày viết nhật ký, ta đều viết cho sư em một câu. Ví dụ: Sư em Mỹ Nghiêm, sư chị (sư anh) biết sư em còn đó và tâm bồ đề của em rất hùng hậu. Sư chị (sư anh) sẽ thực tập cho em ngày hôm nay.

Và trong ngày hôm ấy ta hãy thực tập nhìn nhau với

con mắt hiểu và thương, chăm sóc và tha thứ cho nhau, nâng đỡ nhau để cho tình huynh đệ thêm lớn. Sự thực tập này sẽ đem lại nhiều công đức và niềm vui cho sư em chúng ta. Sư em Mỹ Nghiêm sinh năm 1985, tên là Lê Thị Hồng Vân, là sư em trước Dung Nghiêm, Duệ Nghiêm, Pháp Anh, Thao Nghiêm. Tại tổ đình Từ Hiếu, đại chúng đã cử thầy Pháp Khâm, sư chú Pháp Nhã (anh ruột của Mỹ Nghiêm) và sư chú Pháp Toại vào Bảo Lộc tham dự tang lễ. Chúng ta hãy thực tập và tiếp nối chí nguyện cho sư em.

Trước khi sư em thị tịch, Thầy có viết cho sư em một lá thư. Thư viết ngày 07.07.2005, và sư em đã nhận và đã đọc được. Xin gởi kèm thư ấy để đại chúng cùng đọc.

Cầu Bụt và chư Tổ gia hộ cho sư em và cho tất cả chúng ta.

Thầy
Nhất Hạnh

"Thấy con Thầy đã luôn luôn
đưa tay lên làm dấu hiệu
Dù nơi gặp con là ở miền Kinh Bắc
vùng Bến Nghé hay cửa biển Thuận An"

XÂY DỰNG TÌNH HUYNH ĐỆ

Nội Viện Phương Khê, ngày 12 tháng 12 năm 2005,

Thân gởi các con của Thầy ở Từ Hiếu và Bát Nhã.

Thư này Thầy gởi không chỉ cho các cây Vú Sữa, các cây Hướng Dương mà là gởi cho tất cả mọi người đang tu tập ở Từ Hiếu và Bát Nhã, không phân biệt là đệ tử của Thầy hay của thầy Chí Mậu hay của thầy Đức Nghi, hay của các thượng tọa và ni sư đã gởi đệ tử tới học và tu tại Từ Hiếu hay Bát Nhã, không phân biệt là đã xuất gia hay đang còn tập sự. Thầy thấy đệ tử của Thầy cũng là đệ tử của thầy Chí Mậu và thầy Đức Nghi, và đệ tử của thầy Chí Mậu và thầy Đức Nghi cũng là đệ tử của Thầy. Đệ tử của các thượng tọa và ni sư gởi tới Từ Hiếu và Bát Nhã cũng thế. Tu tập theo pháp môn mà các vị đang tu tập là xây dựng tình huynh đệ mà tình huynh đệ đích thực thì không có tính kỳ thị và phân biệt. Thấy được như thế thì ta sẽ có rất nhiều hạnh phúc. Trong công phu tu tập, không có ngày nào mà

ta không chế tác tình huynh đệ. Tình huynh đệ cũng được chế tác trong khi chúng ta chấp tác với nhau hay đi chơi với nhau. Nếu tình huynh đệ không được nuôi dưỡng và lớn lên mỗi ngày đó là vì chúng ta chưa nắm được pháp môn, chưa thật sự áp dụng được pháp môn trong đời sống tu tập hàng ngày. Hạnh phúc và tình huynh đệ ấy là năng lượng thiết yếu để ta có thể giúp đời và độ người.

Bên này tuy công việc chấp tác có nhiều nhưng Thầy và các huynh đệ vẫn giữ được sự thảnh thơi. Không bao giờ tự đánh mất mình trong công việc. Thầy thường nghĩ đến các con và gởi năng lượng của Thầy cho các con hàng ngày. Thầy thấy sự có mặt của các con tại quê hương cũng là sự có mặt của Thầy ở quê hương và Thầy thấy ấm lòng mỗi khi nghĩ đến điều ấy. Thầy rất mong các sư anh và sư chị sắp đặt để tất cả các con được nghe lại những bài pháp thoại mà Thầy đã giảng ở các khóa tu cho người xuất gia tại Từ Hiếu, Hoằng Pháp và Nguyên Thiều vào đầu năm 2005 trong thời gian thăm viếng quê hương của Thầy.

Mai mốt Thầy sẽ viết tiếp cho các con.

Nhất Hạnh

Lời căn dặn của thầy cho tăng đoàn trong thời gian ở Mỹ

① Đi ở đâu, phi trường, thành phố, cầu thang, phòng vệ sinh ... đều phải đi theo kiểu thiền hành, vững chãi và thảng thốt, không được gấp gấp.

② Không nói chuyện trong khi bước. Nếu cần trả lời một câu hỏi, hay hỏi một câu hỏi, thì dừng lại. Cho người kia biết là khi đi mình phải thực tập, và khuyên họ cùng thực tập.

③ Tại Rừng Phong, Núi Xanh và các khóa tu, thực tập uy nghi trong lúc tiếp xúc với người khác phái, giống hệt như thực tập tại Làng Mai. Người cư sĩ không hiểu thì giải thích cho họ, và mời họ thực tập.

④ Đi đâu và tham dự vào sinh hoạt nào của tăng thân (thiền tọa, thọ trai, thiền hành, v.v..) cũng phải có ý thức về sự có mặt của thân thể hai của mình. Đừng tán mất thân ấy.

(5). – chịu trách nhiệm về phẩm chất uy nghi và chánh niệm của thân thứ hai, và nhắc nhở thân ấy trong trường hợp phẩm chất uy nghi và chánh niệm xuống thấp. Nếu mình không đủ sức thì nhờ đến thầy và các anh chị trong tăng thân.

(6). – Nhớ rằng hạnh phúc của tăng thân trong chuyến đi là tiên thiết. Đừng vì công việc mà làm mất hoà khí và hạnh phúc của tăng thân.

(7) biết rằng được đi với tăng thân trong chuyến này và tập làm hạnh phúc cho hàng chục ngàn người là một cơ hội lớn hãy tận hưởng từng giây phút của chuyến đi. Bước nào cũng là bước trong tịnh độ, trong thế giới Hoa nghiêm!

Thương và tin cậy: thầy

nhất

"Có khi con là trái trăng vàng ửng
chín lơ lửng treo trên đỉnh Kim Sơn
Hay là con chim con chiêm chiếp
kêu đêm đông bay qua rừng Đại Lão"

SỰ TIẾP NỐI ĐẸP

Thất Ngồi Yên, ngày 02 tháng 04 năm 2002,

Khóa tu Francophone đang diễn biến tốt đẹp, các con làm việc rất giỏi, thiền sinh mới rất đông và họ rất hạnh phúc. Các con nhớ đi, đứng, nói, cười cho thật thong dong và chánh niệm, nhất là các em mới xuất gia. Đừng hấp tấp, đừng vừa đi vừa nói. Cô nào chú nào cũng là Thầy, cũng là sự tiếp nối của Thầy. Lá thư Làng Mai số Tết đã tạo hạnh phúc rất nhiều, ở Việt Nam cũng như ở Đức và ở Mỹ. Ở Việt Nam lá thư ấy đã được in và phát hành thành sách, dày tới 373 trang. Chỉ tiếc là họ không in được hình bìa của mình. Thầy đang nghĩ tới văn tập kỷ niệm Ngày Em Hai Mươi Tuổi, và mong các con, người nào cũng đóng góp được một bài. Có một số vị đã viết bài vào thời gian thầy Pháp Niệm đã viết, những bài ấy có thể được in, nhưng nếu các con thấy có thể viết cận đại hơn và sống động hơn thì nên viết bài mới. Dài ngắn gì cũng được, miễn là có góp phần của mình. Nếu có

thể tự mình đánh máy vào đĩa, hay nhờ anh chị em mình đánh máy vào đĩa rồi trao lại cho sư anh Pháp Hội hay sư em Pháp Duệ thì đỡ công cho các vị này lắm. Phải có một vài vị lấy máy thu thanh đi phỏng vấn để có bài của những ai không quen viết hay làm biếng viết. Sư em Pháp Duệ đã được Thầy nhờ chụp hình của tất cả các sư anh, sư chị và sư em để tập kỷ yếu có hình của tất cả mọi người, kể cả những "cố nhân". Sư em Pháp Duệ nên nhờ các sư anh của mình bên Rừng Phong và Lộc Uyển làm giúp công việc này bên ấy. Hội Nghiêm muốn viết bài hay hơn cứ viết, in một lần hai bài cũng được. Thầy muốn các con ai cũng đóng góp trong ấy. Ai có hình đẹp của Làng thì đem cho sư anh Pháp Ấn để tìm cách in vào tập kỷ yếu. Hãy cùng làm chung như gói bánh chưng ngày Tết, cho vui. Thầy sẽ viết thêm một bài.

Thầy rất muốn mỗi buổi sáng các con uống một ly nước ấm thật lớn, hai ly càng tốt. Khi mua kem đánh răng hãy thử mua Fluocaril bi-fluore 250, thứ này rất tốt, có thể chận đứng caries rất mau lẹ, và rất có hiệu nghiệm. Phải mua ở tiệm thuốc tây mới có. Tháng tư ăn mặc cho đủ ấm bởi vì rất dễ bị cảm. Mai mốt mình nên tổ chức một Monastic Day tại nội viện cho vui, trước khi có khóa Tiếng Việt.

Thầy của các con

Nhờ sư em Đẳng Nghiêm dịch thơ này ra Anh ngữ giúp Thầy, cảm ơn con.

Xóm Thượng 11.6.2000

Định Nghiêm con,

Thầy đã đọc thư con viết hôm 21.5.2000, và thầy rất vui. Hạnh phúc của thầy rất lớn khi thầy thấy chí nguyện tu học của con vững bền, và con tìm thấy hạnh phúc trong mỗi giây phút của đời sống tu học hằng ngày. Thầy chưa bao giờ bị thất vọng vì con, và con đã làm cho thầy tin tưởng thêm lên ở những thế hệ tương lai. Con đã nuôi dưỡng thầy rất nhiều và điều đó con có thể thấy một phần trong thi ca của thầy trong pháp thoại cũng như trong đời sống hằng ngày của thầy. Thầy rất hạnh phúc khi thấy con săn sóc dạy dỗ các sư em, cả về chuyện con dạy các sư em đánh đàn dương cầm nữa. Thầy biết trong bảy năm vừa qua, thỉnh thoảng con cũng đã phải đối diện với một vài khó khăn, nhưng thầy cứ vững tin rằng với phước đức của thầy tổ và ông bà, và với niềm tin nơi đạo pháp, thế nào con cũng vượt qua được, và quả thật sự tình đã xảy ra như thế. Con là một người học trò giỏi của thầy, con là người tiếp nối xứng đáng của thầy và của sư ông; thầy tin chắc con sẽ là nơi nương tựa vững vàng cho các sư em và cho các đệ tử của con

sau này.

Thầy cũng rất vui về chuyện các con được đi về chùa tổ để có dịp tiếp xúc sâu sắc với gốc rễ tâm linh và huyết thống. Chuyến đi đã giúp các con thấy được vị trí đích xác và quan trọng của các con trong truyền thống và cũng giúp cho các con thấy được thầy của các con rõ ràng hơn. Sự có mặt của thầy ở chùa tổ và trên quê hương chắc chắn đã cho con thấy rằng thầy không phải chỉ có mặt ở đây và trong cái hình hài nhỏ bé này. Thầy đã có mặt trong con và con chắc chắn sẽ mang thầy đi về tương lai. Thầy không bao giờ khỏi yên tịch cho con. Niềm vui và hạnh phúc của con chính là niềm vui và hạnh phúc của thầy.

Thệ nhật sơn Pháp Vân tự bốn giờ sáng ngày chủ nhật.

Thầy của con

Nh

"Rất nhiều khi Thầy thấy được con
nhưng con không thấy được Thầy,
dù trên nẻo con đi sương chiều đã thấm vào ướt áo"

BƯỚC CHÂN CON HÃY VỀ THANH THẢN

Ngày 22 tháng 04 năm 2001,

"Ta vẫn còn đến đi thong dong
Có không còn mất chẳng băn khoăn
Bước chân con hãy về thanh thản
Không tròn không khuyết một vầng trăng"

"Bước chân con hãy về thanh thản" – đây là sự thực tập của con, của các con. Nguyên tắc chỉ đạo cho sự thực tập này nằm gọn trong chữ *"về".* Về ở đây là không còn đi lang thang tìm kiếm. Về ở đây nghĩa là đã thấy được con đường của mình. Về đây là về nhà (back at your true home), về với hải đảo tự thân, về với bản tính chân thật của mình. Về đây là về với tổ tiên, về với đất nước, về với cha mẹ, về với Thầy, về với chánh pháp, về với Tăng thân. Nơi chốn quê hương có tình nghĩa, có sự ấm áp và an lạc. Về đây cũng có nghĩa là về với con cháu của chính con.

Nếu mình không về với con cháu thì con cháu sẽ bơ vơ biết bao, và chính mình cũng còn bơ vơ. Con hãy đọc chương nói về vua Trần Thái Tông trong sách Việt Nam Phật Giáo Sử Luận tập 1. Vua cũng đã từng diễn tả sự thực tập của vua là sự thực tập về nhà.

"Về thanh thản" có nghĩa là con không phải hấp tấp vội vã, bởi vì theo pháp môn tu tập của chúng ta, mỗi bước chân đều có thể đưa ta trở về. Chỉ cần một bước là ta đã về, đã tới. Vì vậy hai chữ "thanh thản" ở đây cũng rất là quan trọng.

"Ngược dòng chân tính từ lâu, chúng con trôi nổi biển sầu sông mê..." Hai câu này trong bài sám Quy Mạng cũng kêu gọi một sự trở về, trở về với chân tính. Với từng bước chân thanh thản, con trở về trong từng giây từng phút. Sự thực tập này đem lại hạnh phúc, an lạc và thảnh thơi. Những chất liệu này nuôi dưỡng được con, nuôi dưỡng được chúng, nuôi dưỡng được Thầy, nuôi dưỡng được cha mẹ, Tổ tiên và con cháu.

Sự thực tập của Thầy cũng không khác. *"Ta vẫn còn đến đi thong dong".* Chừng nào Thầy còn đến đi thong dong (coming, going, moving around with freedom) thì Thầy vẫn còn là nơi nương tựa cho con, cho các con. Và chừng nào các con vẫn còn trở về với những bước chân thanh thản thì các con vẫn còn là chỗ nương tựa và tiếp nối của Thầy.

Và tuy nhìn bề ngoài ta có thể thấy tướng đầy tướng vơi xuất hiện nhưng trong bản chất nội dung thì vầng trăng vẫn là vầng trăng, không bị ý niệm khuyết tròn che lấp. *"Không tròn không khuyết một vầng trăng".*

Thầy

"Vậy mà cuối cùng con cũng đã trở về
Con trở về ngồi dưới chân Thầy, nơi chốn non xưa
Để rồi tiếng chim kêu tiếng vượn hú
lại cùng hòa với tiếng công phu sớm trưa"

KHƠI DẬY NGỌN LỬA THIÊNG

Tu viện Bích Nham, ngày 21 tháng 10 năm 2009,

Hôm qua tại thiền đường Đại Đồng của tu viện Bích Nham đã có lễ xuất gia cho hai người trẻ tuổi, một người đã tốt nghiệp nha khoa và một người đã tốt nghiệp kinh doanh. Đó là hai sư cô Chân Lân Nghiêm và Chân Mạnh Nghiêm. Hai người này đã có cơ hội được Thầy chỉ dạy về giới luật và uy nghi trong suốt một tuần lễ trước ngày xuất gia. Các vị này đã được chấp nhận thường trú ở xóm Hạc Trắng của tu viện Bích Nham.

Thầy nhớ khi xuống tóc cho các sư em, Thầy đã nhất tâm hộ niệm để các em giữ mãi được tâm ban đầu trong suốt một đời tu. Giữ được tâm ban đầu thì thế nào tu tập cũng thành công. Có những người tu thành công, và có những người tu không thành công. Nếu người tu không biết cách thực tập thì có thể bị hư hỏng trong khi tiếp nhận sự cung kính và cúng dường từ người tại gia. Cho nên mỗi khi

có một đợt người trẻ xuất gia, điều đầu tiên Thầy căn dặn họ là phải rất cẩn thận trước sự cung kính và cúng dường của người cư sĩ.

Khi mặc vào chiếc áo tu, mình trở thành biểu tượng của Tam Bảo là Bụt, Pháp và Tăng. Mình đại diện cho Tăng bảo. Trong Tăng Bảo có Pháp bảo và Phật bảo. Vì vậy thấy hình dáng của một vị xuất gia, người cư sĩ có khuynh hướng muốn tỏ bày niềm cung kính. Và cách thức tỏ bày niềm quy kính ấy là lễ lạy và cúng dường.

Một người mới xuất gia phải thực tập như thế nào khi có người tới lễ lạy? Ta có khuynh hướng muốn nói: Xin đừng lạy tôi, tại vì tôi mới xuất gia, chưa có đức độ gì để quý vị lễ lạy. Nhưng nếu ta từ khước như thế thì vị cư sĩ kia mất đi một cơ hội để tỏ bày niềm quy kính Tam Bảo của người ấy. Cho nên ta phải ngồi thật yên, theo dõi hơi thở và quán chiếu: người cư sĩ kia đang tỏ bày niềm quy kính đối với Tam Bảo chứ không phải đang tôn sùng cái ngã của mình. Mình phải ngồi thật yên cho người ấy lạy. Họ lạy Tam Bảo chứ không phải lạy mình. Và như thế mình sẽ được an toàn, và đức khiêm cung của mình sẽ được bảo vệ. Nếu không thì mình sẽ hư hỏng. Hư hỏng vì mình tưởng mình là đối tượng của sự cung kính. Cũng như lá cờ quốc gia. Lá cờ ấy chỉ là một mảnh vải. Người ta chào cờ là người ta chào một quốc gia chứ không phải chào một mảnh vải.

Nếu mảnh vải nghĩ nó là đối tượng của sự kính trọng kia thì mảnh vải đã lầm.

Bản thân Thầy vốn không thích để ai lễ lạy. Nhưng mà Thầy phải tập ngồi để người ta lễ lạy. Lễ lạy là một phép thực tập quan trọng của người tại gia. Mình phải ngồi với chánh niệm để đại diện cho Tam Bảo. Nếu thực tập được như thế thì người lễ lạy nuôi dưỡng được niềm tôn kính Tam Bảo, còn mình cũng nuôi dưỡng được đức khiêm cung. Nếu không thực tập thì mình trở thành nạn nhân của sự cung kính và đời tu của mình sẽ thất bại.

Sư Ông của các con, tổ Thanh Quý, là một người có đức khiêm cung rất lớn. Bản tính của Sư Ông là không thích ai lễ lạy mình, nhưng vì là một vị Thầy nên Sư Ông phải để cho người ta lễ lạy. Khi đại sư Chí Niệm xây tháp cho Sư Ông, Sư Ông dặn là phải an trí trên chóp tháp một tượng đức Bổn Sư, như vậy sau này có ai đến lễ lạy ở tháp, Sư Ông muốn đó là họ đang lễ lạy đức Bổn Sư chứ không phải là lễ lạy Sư Ông. Ở chùa tổ Từ Hiếu ai cũng biết chuyện đó. Thầy trò chúng ta phải học cho được thái độ khiêm cung ấy của Tổ Thanh Quý. Đức khiêm cung đó sẽ có thể giữ cho chúng ta mãi mãi còn là chúng ta. Chúng ta thấy cả trong hai truyền thống Bắc tông và Nam tông đều có những vị xuất gia hư hỏng vì thiếu sự thực tập này; các vị ấy thấy người ta lễ lạy mình thì cứ tưởng là người ta

đang khâm phục cái ta của mình. Trong khi đó ai cũng biết rằng cái ta là cái đáng ghét nhất. Trong truyền thống đạo Bụt, cái ta chỉ là một ảo tưởng.

Khi lạy xuống, ta có cơ hội buông bỏ ảo tưởng về cái ta. Năm vóc sát đất, ta mở rộng hai bàn tay. Ta quán chiếu: *"Lạy đức Thế Tôn, lạy chư vị Tổ sư tâm linh và huyết thống, con không có gì để tự hào cả. Những gì con đang có như một chút ít tài năng, một chút thông minh, tất cả đều do đức Thế Tôn và liệt vị trao truyền. Con chỉ là sự tiếp nối của liệt vị."* Khi quán chiếu như thế ta thấy trong con người của ta có rất nhiều không gian, có rất nhiều tự do, và ta buông bỏ được mọi mặc cảm tự tôn. Nếu ta có mặc cảm tự ti, ta cũng quán chiếu như thế: "*Lạy đức Thế Tôn, lạy chư vị Tổ sư tâm linh và huyết thống, con có những yếu kém, những yếu kém này cũng không phải là con mà đã được trao truyền lại. Là sự tiếp nối của liệt vị, con nguyện sẽ thực tập để chuyển hóa những yếu kém ấy trong con, và đáp ứng được sự trông đợi của liệt vị."*

Đời sống của người xuất gia phải vừa khiêm cung vừa giản dị. Mười giới sa di và sa di ni mà ta tiếp nhận ngày ta được gia nhập đoàn thể của những người xuất gia là những giới pháp đẹp tuyệt vời. Giới thứ sáu là không sử dụng các loại mỹ phẩm và các đồ trang sức, giới thứ bảy là không vướng mắc vào các lối tiêu khiển trần tục,

giới thứ tám là không sống đời sống vật chất sang trọng và xa hoa. *"Ý thức được rằng sống trong những điều kiện vật chất sang trọng và xa hoa, người xuất gia sẽ khởi tâm ái dục và tự hào, con nguyện suốt đời chỉ sống một nếp sống giản dị, thiểu dục và tri túc. Con nguyện không ngồi và không nằm trên những chiếc ghế và chiếc giường lộng lẫy, không sử dụng lụa là, gấm vóc, xe cộ bóng loáng và nhà cửa cao sang."* Cái đẹp của người xuất gia được làm bằng đức khiêm cung và nếp sống đơn giản. Cho nên khi tiếp nhận phẩm vật cúng dường, người xuất gia không giữ phẩm vật ấy cho mình mà phải chuyển lại cho đại chúng, nghĩa là cho đoàn thể của người xuất gia. Những phẩm vật cúng dường này là để dành cho những vị nào đang thực sự thiếu thốn. Đời sống xuất gia thì phải "tam thường bất túc" nghĩa là trong ba cái ăn, mặc và ở thì đừng có cái nào quá đầy đủ. Phải thiếu một chút thì mới đúng. Ví dụ ăn thì không nên ăn quá no. Mặc thì không nên mặc quá ấm, đừng nói là quá đẹp. Ở thì không nên ở quá tiện nghi, đừng nói là quá sang. Theo tiêu chuẩn ấy mà xét, ta có thể thấy được ai là người chân tu, ai không phải là người chân tu. Khoác áo người xuất gia, ta có tư cách để tiếp nhận sự cung kính và cúng dường. Nếu ta không thực tập, thì ta sẽ lạm dụng sự cung kính và cúng dường ấy và đánh mất pháp thân của ta. Pháp thân là đời sống tâm linh đích thực.

Thầy có cái may mắn là tới tuổi này rồi mà Thầy vẫn còn cảm thấy e thẹn khi có một vị cư sĩ cúng dường. Các con biết đó, Thầy cũng sống đơn giản như các con, và mỗi khi có ai cúng dường Thầy chẳng bao giờ giữ lấy cho riêng Thầy. Đạo tràng nào của chúng ta cũng có chương trình Hiểu và Thương, và chúng ta luôn luôn biết cắt bớt sự tiêu thụ để chia sẻ những tài vật đang có với những người thiếu thốn: những bé cô nhi, những bô lão cô đơn, những trẻ em thiếu học hành và dinh dưỡng, những nạn nhân của nghèo đói, bệnh tật và thiên tai. Chúng ta nuôi dưỡng từ bi bằng những chương trình cứu trợ ấy. Và ta có biết bao nhiêu sư anh sư chị và các thân hữu cư sĩ đã và đang hết lòng giúp chúng ta làm việc này. Đó là một trong những hạnh phúc lớn của người xuất gia. Đó là sự thực tập giới thứ hai: chia sẻ thì giờ, năng lực và tài vật với những kẻ thiếu thốn. Hạnh phúc của chúng ta được làm bằng chất liệu lý tưởng và tình huynh đệ chứ không phải là làm bằng khả năng tiêu thụ. Sở dĩ những người trẻ tới đông đảo với chúng ta vì họ thấy được cái hạnh phúc đó. Đến với chúng ta, họ thực tập buông bỏ được những hệ lụy và khổ đau của họ, và họ nếm được chất liệu hạnh phúc do lý tưởng và tình huynh đệ đem lại. Hai vị mới được xuất gia ngày hôm qua đều là con nhà đại gia, có học vị cao, có dư điều kiện sống một đời sống vật chất dư dả và xa hoa, nhưng các vị ấy đã buông bỏ hết để được xuất gia. Mắt họ long lanh khi tiếp nhận giới pháp,

điều này chứng tỏ họ đang có hạnh phúc lớn, và hạnh phúc ấy được làm bằng chất liệu lý tưởng và tình huynh đệ.

Thầy thấy người đi làm cách mạng cũng có chí hướng tương tợ như chí hướng của những người xuất gia. Hành động của Siddharta Gotama khi bỏ ngai vàng để đi xuất gia cũng là một thứ hành động cách mạng. Sở dĩ ta buông bỏ được là tại vì ta có chí nguyện lớn. Người làm cách mạng phải là người có chí nguyện lớn, nếu không thì người ấy cũng không buông bỏ được nếp sống phù hoa để đi theo con đường phụng sự đất nước. Và cũng như người xuất gia, người cách mạng cũng phải sống một nếp sống đơn giản không nặng nề danh vọng và lợi lộc. Một nhà cách mạng chân chính cũng sống một nếp sống đơn giản như một người xuất gia, và cũng có cái hạnh phúc tương tợ như cái hạnh phúc của người xuất gia, nghĩa là có chất liệu lý tưởng và có tình huynh đệ, có tình đồng chí. *"Áo anh rách vai, quần tôi có vài mảnh vá. Miệng cười buốt giá, chân không giày. Thương nhau tay nắm lấy bàn tay."* Theo tinh thần này, thì một người công an cũng là một chiến sĩ cách mạng. Người công an cũng có thể sống có hạnh phúc với lý tưởng cách mạng và với tình đồng chí như người xuất gia.

Trong số các vị đệ tử thọ giới Tiếp Hiện tại Hoa Kỳ, có một Đại úy công an tên là Cheri Maples. Vị này đã tu tập rất giỏi theo pháp môn Làng Mai, ban đầu thì thọ Năm

Giới, nhưng sau đó nhiều năm đã thọ giới Tiếp Hiện, và năm 2008 đã được nhận Truyền Đăng làm giáo thọ cư sĩ. Thật ra Cheri Maples trong hơn mười năm qua đã làm trách vụ giáo thọ cư sĩ một cách xuất sắc rồi, và phần lớn quần chúng mà vị này hướng dẫn tu tập đã thuộc về giới những người có nhiệm vụ giữ gìn an ninh cho xã hội, trong đó có giới cảnh sát, công an, thẩm phán, luật sư và ban quản giáo các nhà tù, các trung tâm cải huấn. Cheri Maples đã ở trong ngành cảnh sát 20 năm, đã từng giữ trách vụ đào tạo cảnh sát công an, có nhiệm vụ bổ dụng và cất chức những vị này.

Trong 20 năm phục vụ ở ngành cảnh sát, Cheri Maples đã thực tập theo pháp môn Làng Mai được 14 năm. Sự thực tập này đã giúp cho Cheri chuyển hóa rất nhiều và đã giúp cho Cheri thành công lớn trong việc đào tạo phân phối và bổ nhiệm nhân viên cảnh sát. Do sự thành công lớn lao đó mà Cheri đã được đưa lên một chức vị cao trong cục Cải huấn và Tư pháp. Trong nhiệm vụ mới này, Cheri đã huấn luyện hơn 1500 nhân viên, trong đó có các luật sư, chánh án, sĩ quan công an và quan chức nhà nước, huấn luyện bằng cách sử dụng những pháp môn mà Cheri đã học được từ Làng Mai. Trong hiện tại, Cheri đang áp dụng những pháp môn (gọi là kỹ thuật tu tập) ấy để giúp cho những nhân viên quản trị các trại giam và ngay cho những người bị giam giữ trong các trại tù ấy.

Năm 2003, Cheri đã tổ chức một khóa tu tại Madison, Wisconsin cho trên 650 người, trong đó phần lớn là các nhân viên cảnh sát, công an, và các viên chức trong ngành tư pháp. Thầy và tăng thân Làng Mai đã được mời tới hướng dẫn khóa tu này. Trong khóa tu này, không có đốt hương, không có tụng niệm, không có lễ nghi, chỉ có sự thực tập để làm lắng dịu và chuyển hóa thân tâm, làm sống dậy và nuôi dưỡng chất liệu lý tưởng và tình huynh đệ, đem một chiều hướng tâm linh vào đời sống chuyên nghiệp, để có thể thành công hơn trong nghiệp vụ và để có thêm niềm vui trong đời sống hàng ngày. Khóa tu thành công lắm. Các con hãy tưởng tượng những chú cảnh sát Hoa Kỳ to con đang tập đi thiền hành với những bước chân thảnh thơi, đang tập ngồi thiền với những hơi thở lắng dịu, đang tập hạnh lắng nghe và ái ngữ với một thế ngồi bình an. Giới cảnh sát công an và các viên chức làm trong ngành Tư pháp có một đời sống rất căng thẳng và nhiều khổ đau. Các con có biết là mỗi năm ở Hoa Kỳ có khoảng 300 cảnh sát viên tự tử bằng súng của chính họ không? Hành động này gọi là ăn súng của chính mình (eating their own gun). Số lượng các vị cảnh sát tự tử bằng súng của mình đông bằng hai lần số lượng cảnh sát bị côn đồ và tội đồ bắn chết. Giới viên chức quản trị các trại giam cũng có rất nhiều căng thẳng vì phải đối diện thường xuyên với năng lượng bạo động trong trại giam và ngay trong chính bản thân. Người

ta cho biết là sau 20 năm phục vụ trong ngành này, phần lớn các nhân viên chỉ có tuổi thọ trung bình là 58 tuổi.

Những nhân viên cảnh sát và công an đã từng tới Bát Nhã và đã gây khó khăn cho các con Bát Nhã của Thầy chắc chắn cũng có nhiều căng thẳng và khổ đau trong bản thân. Họ là viên chức nhà nước và phải tuân theo mệnh lệnh của cấp trên, nhiều khi buộc phải làm những điều khiến cho họ cảm thấy bứt rứt trong thân tâm họ. Các baby monks của Thầy khi viết thư cho các chú công an đã thấy được điều này, cho nên Thầy đã thầm khen các con khi Thầy được đọc lá thư ấy. Lương bổng của người công an không đủ sống, Thầy biết như vậy, và một số những người công an đã phải sử dụng quyền hành và chức vụ của mình để kiếm thêm tiền, do đó cũng dần dần đánh mất lý tưởng phục vụ đất nước của họ.

Cheri Maples nói rằng năm 1984, khi đi vào ngành cảnh sát, nguyện ước sâu sắc nhất của cô là phục vụ cho hòa bình, chấm dứt bạo động và bất công xã hội. Đó là chất liệu lý tưởng. Cheri viết trong bài tựa một cuốn sách của Thầy những dòng sau đây: “Mỗi đêm, tôi đều trăn trở với những khổ đau do nghèo đói, kỳ thị chủng tộc, bất công xã hội, trộm cắp, lạm dụng tình dục, bạo hành trong gia đình, tiêu thụ bừa bãi và áp bức xã hội gây nên. Tôi khao khát bình an, nhưng tôi không biết rằng cái bình an ấy phải tới từ

trái tim của mình trước. Tôi bị tràn ngập bởi những khổ đau mà tôi chứng kiến được trong xã hội, bởi những hiểu lầm, và bởi chính cái chính sách của nha cảnh sát công an của tôi. Cái bất bình giận dữ của kẻ khác đã thắp cháy lên cái bất bình giận dữ trong tôi. Và tôi bắt đầu thực hành nhiệm vụ của tôi một cách máy móc. Tôi bắt đầu uống rượu. Tôi bị chứng trầm cảm. Và tôi đã tạo ra khổ đau cho tôi, cho những người thân, và cho cả những người khác." Sau khi được tiếp xúc với pháp môn Làng Mai, được biết rằng có thể mang bên hông một khẩu súng với chánh niệm thì Cheri mới bắt đầu được chuyển hóa, và đã làm sống dậy được lý tưởng của mình. Cuối cùng Cheri đã phục vụ được thật nhiều cho đất nước và dân tộc của Cheri. Hạnh phúc của Cheri tăng tiến rất nhiều, đó là nhờ công phu tu tập. Nghe tin các con bị trục xuất khỏi Bát Nhã và đang bị bao vây tại Phước Huệ, Cheri đã viết thư cho Chủ tịch nước và Bộ trưởng Bộ công an để nhờ can thiệp cho các con được trở về tu tập an ổn tại nơi các con đã được xuất gia, và Cheri đã gửi cho Thầy một bản sao của lá thư ấy.

Nếu Cheri đã tu tập thành công, đã làm sống dậy được lý tưởng phụng sự đất nước, đã tìm được niềm vui trong đời sống phục vụ quốc gia, nhờ vào công phu tu tập, thì các chú công an của mình cũng có thể làm như thế được, phải không các con, nhất là khi ta biết rằng nhiều vị sĩ quan và nhân viên công an cũng là con nhà Phật tử. Trong lá thư

gửi cho Chủ tịch nước và Bộ trưởng Bộ công an, Cheri đã nói lên ước vọng là trong tương lai sẽ có những khóa tu tổ chức cho giới cảnh sát và công an tại Việt Nam như khóa tu đã từng được tổ chức ở tiểu bang Wisconsin, và có thể có khả năng là các vị cảnh sát và công an Hoa Kỳ cũng được đi Việt Nam thực tập chung với các vị cảnh sát và công an Việt Nam. Khóa tu ở Wisconsin thành công lớn lắm, tuy không phải là một khóa tu dễ dàng. Khổ đau và thành kiến lúc ban đầu rất lớn, đã được từ từ chuyển hóa trong khóa tu. Khóa tu ấy có chủ đề là "Canh giữ cho hòa bình" (Keeping the Peace). Chủ đề này làm Thầy nhớ bài hát của thiếu nhi Việt Nam ở ngoài Bắc "Chú bộ đội, chúng cháu yêu chú lắm, súng vác trên vai, chú canh giữ cho hòa bình". Những thực tập trong khóa tu đã giúp cho mọi người thực hiện thêm được rất nhiều bình an trong lòng người nhân viên công an và trong các cộng đồng xã hội mà những vị ấy phục vụ. Cheri đã viết trong lá thư: "Nhờ sự giáo huấn của Thầy, cả Cục cảnh sát trong đó có tôi đã được chuyển hóa. Từ những nhân viên chỉ biết sử dụng quyền hành, chúng tôi đã trở nên những chiến sĩ hòa bình có liên hệ tốt đẹp với quần chúng."

Các khóa tu tổ chức cho giới cảnh sát công an, cũng như các khóa tu tổ chức cho giới dân biểu và quan chức nhà nước đều được tổ chức dưới hình thức không tôn giáo (non sectarian). Vì vậy cho nên trong các khóa tu ấy

không có sự thực tập nghi lễ và tín mộ, luật lệ của các nước dân chủ Tây phương là như thế: *"Không được trộn lẫn giáo quyền và chính quyền."* Thầy và Tăng thân đã tôn trọng nguyên tắc ấy, và các khóa tu kia không có mục tiêu khuyên người ta trở thành Phật tử mà chỉ muốn giúp cho người thực tập chuyển hóa khổ đau và khó khăn nội tâm, tìm lại được niềm tin nơi lý tưởng và tình huynh đệ. Cái học trong các Phật học đường của chúng ta có tính lý thuyết nhiều hơn thực tập, và vì thế những pháp môn thực tập này cần phải được đưa vào các trường cơ bản, trung cấp và cao cấp Phật học, để cho đạo Phật thật sự có thể được ứng dụng thực tế vào đời sống hàng ngày. Có sự thực tập này, người tu mới phục hồi và giữ vững được lý tưởng của người xuất gia, không bị lợi và danh ràng buộc. Sự thực tập này cũng rất có ích lợi cho các trường Trung cấp Công an nhân dân, các trường Đại học Cảnh sát nhân dân và các Học viện An ninh nhân dân. Nó có thể được giảng dạy như một môn học và thực tập không có màu sắc tôn giáo, giống như trong khóa tu Wisconsin. Thầy nghĩ rằng vị Vụ trưởng Vụ hợp tác quốc tế của ngành công an có thể trao đổi với giáo thọ Cheri Maples để có thêm kiến giải về vấn đề này và các vị giáo thọ của chúng ta cũng sẽ có thể góp phần trong việc giảng dạy và thực tập trong các cơ sở đào tạo nhân viên công an và cảnh sát ấy. Làm được công việc ích nước lợi dân thì dù có bị chụp mũ là cộng sản cũng không

sao, miễn là nhờ đó mà dân chúng bớt khổ. Công an khổ thì dân chúng cũng khổ theo. Công an có những khổ đau trong lòng mà không giải tỏa được thì sẽ trút lên đầu gia đình và trên đầu dân chúng. Công an mà tham nhũng và lạm quyền thì không những tội cho công an mà còn tội cho chánh quyền và nhất là cho dân chúng. Giáo dục làm sao mà những chánh sách của các Tổng Cục và của các Cục có thể đáp lại nhu yếu đích thực của người dân thì đó mới là một nền giáo dục thật sự hữu ích.

Này các con của Thầy, trong lịch sử, cứ thỉnh thoảng lại có một vị đại đạo sư xuất hiện để thanh lọc và làm mới lại truyền thống Phật giáo. Các vị như Long Thọ, Đề Bà, Vô Trước, Thế Thân, Trần Na, Huyền Trang, Huệ Năng, Lâm Tế, Trí Giả, Tăng Hội v.v.. đều là những nhà cách mạng có khả năng làm cho đạo Bụt trẻ lại, để có thể phục vụ hữu hiệu hơn trong những hoàn cảnh xã hội đã thay đổi. Đạo sư Thái Hư trong những năm 30 của thế kỷ trước đã kêu gọi *"Cách mạng giáo lý! Cách mạng giáo chế! Cách mạng giáo sản!";* rất nhiều người trong giới xuất gia nước ta đã lắng nghe những lời kêu gọi ấy và đã nỗ lực tìm cách chấn hưng đạo Phật. Suốt một cuộc đời Thầy, Thầy cũng chỉ tìm cách làm những việc ấy. Nếu không cách mạng giáo lý thì khó có thể ứng dụng giáo lý vào đời sống mới, vì vậy từ đạo Bụt nhập thế mình đã có đạo Bụt ứng dụng. Nếu không cách mạng giáo chế thì giới luật và uy nghi truyền thống không

đủ để đối phó với những vấn nạn lớn của thời đại và những băng hoại trong xã hội nhiều tệ nạn ngày nay. Vì vậy mà mình đã có Năm Giới tân tu, Mười Giới tân tu, dòng Tiếp Hiện, và giới Khất Sĩ tân tu. Nếu không cách mạng giáo sản mà cứ bám vào chế độ cúng dường thì làm sao có đủ tự do để thực hiện cách mạng giáo lý và cách mạng giáo chế và để đóng góp được vào công tác thanh lọc và xây dựng một xã hội công bình và lành mạnh? Không có cách mạng giáo lý, giáo chế và giáo sản thì đạo Phật sẽ trở nên già nua, hư hỏng, thiếu sự sống, không tiếp tục được nữa sứ mạng của mình, và sẽ bị đào thải. Một tổ chức chính trị cũng vậy, nếu không có ngọn lửa cách mạng nuôi dưỡng thì sẽ trở nên già nua, hư hỏng, đi ngược lại với hoài bão của mình lúc ban đầu, và những người tìm cách gia nhập tổ chức cũng chỉ vì lợi lộc mà không phải vì lý tưởng.

Trong chuyến về nước năm 2007, Thầy đã có dịp một mình ghé vào một ngôi chùa ở Hà Nội để quan sát. Trong chính điện, ở tổ đường, ngoài sân chùa, hễ nơi nào có tượng Phật, tượng Bồ tát, La hán, Tổ sư, Hộ Pháp, Thánh Mẫu v.v.. thì đều có tiền cúng dường trên tay các bức tượng. Thầy có cảm tưởng là tất cả các vị Bụt, Bồ tát, La hán, Tổ sư, v.v.. đều trở thành những người ăn hối lộ, và các vị đều là những vị thần linh chỉ phù hộ cho những ai biết đút lót cho mình mà thôi. Hình ảnh này cho ta thấy thế giới thần linh chỉ phản ảnh thế giới nhân sự: ai không chấp nhận

tham nhũng thì sẽ không thành công, và sẽ không làm gì được. Thầy đặt câu hỏi: có phải vì Bát Nhã không chịu theo cái quy luật ấy cho nên Bát Nhã đã không thể tồn tại? Có người đã nói: nước trong quá thì cá sẽ không sống được. Có phải đây là sự thực hay không?

Không, Thầy không muốn tin đó là sự thực. Chúng ta đang có những vị chân tu trên đất nước, không bị danh vọng và tiền tài mua chuộc. Và các con của Thầy đang nối gót theo các vị ấy, dù quanh ta có nhiều người xuất gia đã đánh mất tâm ban đầu và chỉ đang đi tìm những tiện nghi vật chất và tình cảm để sống cho hết một cuộc sống thiếu lý tưởng và thiếu tình huynh đệ của họ.

Trong giới trí thức, nhân bản và chính trị cũng thế, chung quanh ta còn có những người liêm khiết, chính trực, thà chịu nghèo chứ không để táng tận lương tâm. Ông thân sinh của sư anh Pháp Hội là một cán bộ rất liêm khiết và chính trực; bác ấy đã chịu sống nghèo trong suốt cả một đời để nuôi các đức liêm khiết và chính trực của mình cho nên ngày nay ta mới có một sư anh Pháp Hội. Và có bao nhiêu người khác nữa, nhờ có niềm tin nơi truyền thống đạo nghĩa của đất nước mà vẫn giữ được nếp sống liêm chính của mình.

Những hạt giống Phật pháp, những hạt giống của Pháp môn gieo trồng trong những năm qua đã bắt đầu

nẩy mầm. Tiếp xúc với Pháp môn, tiếp xúc với Tăng thân, những hạt giống tốt của lý tưởng và của hạnh phúc có sẵn nơi người trẻ đã bắt đầu mọc lên tươi tốt. Người trẻ xuất gia cũng như người trẻ tại gia thấy được một con đường tâm linh đẹp có thể mở ra một chân trời mới của tình huynh đệ và của lý tưởng độ đời. Những Cheri Maples của Việt Nam cũng đã bắt đầu xuất hiện. Có những sĩ quan công an và cảnh sát trẻ đã tới với chúng ta để thực tập và bắt đầu được chuyển hóa. Các con đã có dịp làm quen với các vị ấy. Một vị đã tâm sự: khi tâm ta bất an thì ta không có khả năng đem lại sự an bình trong xã hội, và vì những bất an trong tâm ấy mà ta có thể làm cho tình trạng xấu thêm. Đó cũng là cái chân lý mà chính Cheri Maples đã tìm ra. Vụ việc đau thương của Bát Nhã là chứng tích của sự bất an trong lòng người. Vì lo sợ, vì oán trách, vì nhận thức sai lầm mà những người có trách vụ an ninh đã tạo ra những bất an trong xã hội và làm xấu đi hình ảnh của đất nước trên vũ đài quốc tế. Một trong những vị Cheri Maples của Việt Nam ấy cũng đã ngỏ ý muốn xin được xuất gia.

Cách đây chỉ mới mấy hôm, một vị tập sự nữ ở xóm Mây Đầu Núi tên là T.M.T. đã viết một lá thư làm cho chúng ta rúng động và đã cho ta thấy được rằng ngọn lửa thiêng của lý tưởng và của tình huynh đệ có thể được dễ dàng khơi cháy lại nơi tâm hồn những người trẻ. Vị tập sự nữ ký tên T.M.T. trong lá thư ấy "Đằng sau ánh hào quang" đã

chứng tỏ có khả năng buông bỏ mọi ràng buộc, giàu sang và quyền thế đang có để được xuất gia, sống đời đạm bạc mà hạnh phúc với lý tưởng độ đời và giúp người. Cả đại gia đình của T.M.T. đều chống đối việc này và ai cũng cho T.M.T. là điên. Các con nghĩ sao? Nếu T.M.T. có điên thì cái điên ấy cũng không khác gì cái điên của thái tử Sĩ Đạt Đa khi bỏ ngai vàng mà đi xuất gia. Sĩ Đạt Đa là ai? Sĩ Đạt Đa là một người trẻ có khả năng buông bỏ tất cả để tìm cầu một lý tưởng đẹp. Sĩ Đạt Đa có ngọn lửa cách mạng trong lòng nên mới có đủ năng lượng dứt bỏ tất cả mọi đặc ân và mọi tiện nghi. Sĩ Đạt Đa là ai? Sĩ Đạt Đa chính là T.M.T. của ngày hôm nay đó. Chúng ta là những người trẻ đi tìm một lý tưởng đẹp. Chúng ta là sự tiếp nối của Sĩ Đạt Đa. Sĩ Đạt Đa đang có mặt trên quê hương cho nên ta có quyền hy vọng. Những thanh niên đi xuất gia có tâm ban đầu rất mạnh, cũng như những thanh niên đi làm cách mạng có tâm ban đầu rất mạnh. Phải giữ cho được tâm ban đầu thì ta mới thành công. Có tâm ban đầu thì ta không bị ràng buộc bởi lợi danh. Còn tâm ban đầu thì còn tự do và giải thoát. Phương pháp của đức Thế Tôn là tưới tẩm những hạt giống ân nghĩa, từ bi, trí tuệ và dũng cảm nơi ta. Những đau thương của Bát Nhã đã đánh động được trái tim của bao nhiêu người trong nước và ngoài nước, và giúp cho ngọn lửa lý tưởng và chất liệu can trường nơi họ sống dậy. Nhà thơ Hoàng Hưng đã viết trong bài “Bốn trăm quả chuông

Bát Nhã" rằng lá thư Thỉnh Nguyện mà ông khởi xướng để kêu gọi sự che chở cho Tăng thân Bát Nhã đã có được chữ ký của những tên tuổi lớn trong giới khoa học và văn nghệ, *những người chưa bao giờ từng tham dự vào bất cứ một cuộc bày tỏ tập thể nào trước chánh quyền.* Như vậy có nghĩa là hạt giống của từ bi và dũng cảm nơi các vị ấy đã được tưới tẩm, do đó các vị ấy đã không ngần ngại ký tên vào lá thư Thỉnh Nguyện. Có một vị đã tâm sự: "Trước đây tôi rất sợ dính vào những chuyện như thế này, nhưng lần này tôi thấy mình không lên tiếng thì hèn quá, sẽ tự mình không chịu nổi chính mình." Và cố nhiên là ký xong thì vị ấy có ngay được cái hạnh phúc của một người biết rằng mình đang có chất liệu liêm trực trong trái tim. Công phu thực tập của các con Bát Nhã của Thầy đã tưới tẩm được hạt giống tốt trong lòng người, Phật tử cũng như không Phật tử, trong nước cũng như ngoài nước, người đồng bào cũng như người nước ngoài. Đó là những hạt giống của niềm tin, hạt giống của thương yêu và của sự quả cảm. Cách hành xử bất bạo động và không hận thù của các con đã khơi dậy niềm tin nơi một hướng đi nhân bản thuần hậu của nhân loại trong tương lai, đã đánh động lòng yêu thương nơi mọi người và làm sống dậy nơi mọi người đức vô úy sẵn có của họ. Các vị Tôn túc đã lên tiếng. Học tăng đã lên tiếng. Sinh viên đã lên tiếng. Giới nhân sĩ và trí thức đã lên tiếng. Giới tiểu thương đã lên tiếng. Giới cán bộ và đảng viên đã lên

tiếng. Bằng hữu của các tôn giáo bạn đã lên tiếng. Thế giới đã lên tiếng. Bát Nhã như một đóa sen ngát hương đã làm sống dậy biết bao nhiêu tình cảm đẹp đẽ của con người. Pháp môn "tưới tẩm hạt giống tốt" của chúng ta có thể đem lại hoa trái thương yêu và hạnh phúc rất mau chóng.

Này các con, nếu nhìn cho kỹ thì các con sẽ thấy các vị có trách nhiệm giải thể Tăng thân Bát Nhã đã làm ngược lại với pháp môn. Họ chỉ tưới tẩm những hạt giống xấu. Họ đe dọa và nói dối để tưới tẩm hạt giống sợ hãi nơi chúng ta. Họ nói tăng thân Bát Nhã làm chính trị. Họ nói sự có mặt của tăng thân Bát Nhã là một đe dọa cho nền an ninh quốc gia. Họ sơn phết để gán cho Bát Nhã danh từ phản động. Một vị thiếu tướng của Tổng cục Xây dựng Lực lượng công an nhân dân đã được gửi vào để "đối phó" với Bát Nhã như là một tập đoàn phản động. Trong khi đó thì các con là những người tu tập trong trắng, không tha thiết gì đến chính sự, rất mong muốn được tu tập an lành dưới sự che chở của Giáo Hội và của luật pháp đất nước. Họ thuê những người nghèo khổ, thất học, không biết gì về Phật pháp, không phải là Phật tử đến để thay họ đánh phá và trục xuất các con ra khỏi Tu viện; họ lừa dối những người này, nói rằng các con là những người đi chiếm chùa, các con là những người phản động, đi cõng rắn về cắn gà nhà, rằng các con là một mối đe dọa cho an ninh quốc gia, nói tóm lại là họ tưới tẩm những hạt giống hiểu lầm, nghi kỵ, hận thù

nơi người đồng bào khác. Khi những người này mất hết bình an trong tâm thì họ mới có khả năng tới chửi rủa, đập phá và xâm phạm đến tài sản và nhân phẩm của những người đồng bào của họ. Làm gì có kiểu Phật tử đốt kinh, đốt tượng, liệng phân thối vào các vị Tôn đức, xé cà sa của các vị xuất gia, lôi xềnh xệch các vị ấy như những bao rác và xâm phạm vào chỗ kín của những vị này? Thầy thấy cách hành động này rất nguy hiểm và những viên chức nào sử dụng những người như thế sau này cũng sẽ trở thành nạn nhân của chính những người này.

Nhìn lại cho kỹ ta thấy rằng không những Tăng thân Bát Nhã là nạn nhân của một chính sách sai lầm mà chính quyền và nhân dân địa phương cũng là nạn nhân của chính sách ấy. Các chú công an cũng như những viên chức khác của chính quyền đã nhận được lệnh triệt tiêu Bát Nhã và đã phải làm tất cả những gì có thể làm để hoàn thành nhiệm vụ này, dù những điều mình làm có trái với luân thường đạo lý. Người ta nói vì Đảng, vì chế độ, vì an ninh quốc gia, ta phải buộc lòng làm những việc ấy. Ta cố trấn áp ta để tin rằng đó là việc làm vì nước vì dân. Nhưng trong chiều sâu tâm thức ta, ta biết rằng đó là những việc làm thất đức, trái với luân thường đạo lý. Lương tâm ta cắn rứt. Những người trong gia đình ta nhìn ta bằng con mắt nghi ngờ, oán trách. Đồng bào ta nhìn ta với con mắt khinh khi, chê trách và ghét bỏ. Cái khổ của một viên chức chính quyền lương không đủ

sống, đó là một cái khổ tương đối nhỏ. Cái khổ bị lương tâm cắn rứt, bị gia đình và đồng bào nhìn bằng con mắt oán trách mới là cái khổ thật sự. Mất đi sự bình an, mất đi sự tự trọng, cái ấy mới là cái khổ to lớn. Đó là một tổn thất lớn. Ra trận, thì phải có tổn thất. Đó là số người chết, số người bị thương và số người mất tích. Trận đánh nào cũng phải có tổn thất. Trong những trận đánh như Bát Nhã, tuy không có ai chết nhưng tổn thất rất trầm trọng. Đó là đứng về phương diện nhân phẩm, lương tri, lý tưởng, tình đồng bào và thể diện của đất nước trên trường quốc tế. Chúng ta đã không có công mà còn có tội với đất nước khi bị dồn vào thế phải đánh những trận thất đức như thế. Cho nên tất cả chúng ta, tu sinh, viên chức chính quyền hay công an đều đã trở thành nạn nhân.

Một chính sách ích nước lợi dân luôn luôn được dựa trên nền tảng của một cái thấy chính xác, trong đạo Bụt gọi là chánh kiến (right view). Nếu tâm ta bị tham dục, sợ hãi và nghi ngờ che lấp thì ta không có được chánh kiến, và cái thấy của ta bị méo mó, sai với sự thực. Cái thấy này gọi là tà kiến (wrong view). Thấy Bát Nhã là một đe dọa cho một nền an ninh quốc gia là một cái thấy sai lạc rất lớn. Một chuyện buồn cười như thế mà xảy ra được, điều này thật là khó hiểu. Vì cái tà kiến đó cho nên mới có loại tư duy sai trái: cần phải triệt tiêu Bát Nhã, bằng mọi cách. Đó là tà tư duy (wrong thinking). Tư duy sai trái thì ngôn

ngữ và hành động cũng sẽ sai trái. Nói rằng Bát Nhã là một tranh chấp nội bộ, nói rằng chính quyền và công an không can thiệp vào Bát Nhã, nói rằng Bát Nhã làm chính trị, v.v.. tất cả những lời nói ấy đều không phải là chánh ngữ mà là tà ngữ. Tiếp theo là loại hành động được gọi là hành động sai trái, tức là tà nghiệp (wrong action). Đập phá, trục xuất, bắt bớ, xâm phạm vào nhân phẩm của người dân, đem lại khổ đau cho cộng đồng mà mình muốn phục vụ và đem lại khổ đau cho chính bản thân mình. Cái gốc của khổ đau xét cho cùng là ở cái thấy sai lạc. Vì cái thấy sai lạc ấy nên mới có những chính sách sai lầm có hại cho dân và cho nước.

Để vực dậy niềm tin và sức sống của cộng đồng Phật giáo, các vị chân tu phải tìm cách ngồi lại với nhau, nhất là các vị không còn giữ trách vụ trong tổ chức Phật giáo. Vì sợ hãi nghi ngờ cho nên người ta mới có chủ ý kiểm soát tổ chức Phật giáo. Mà cách thức kiểm soát lâu nay thường được sử dụng là đưa người của người ta vào để có thể giật dây. Một chức sắc Phật giáo mà có tỳ vết thì mới giật dây được. Nếu vị ấy liêm trực thì mình không thể giật dây. Đưa vào những người như thế trong tổ chức Phật giáo là làm hư tổ chức. Có những văn kiện của tổ chức đưa ra mà ngôn ngữ không phải là ngôn ngữ đích thực của truyền thống Phật giáo. Ai cũng biết là các văn bản ấy đã được soạn thảo sẵn để viên chức Phật giáo ký

tên. Như thế thì tổ chức Phật giáo làm sao thực sự đóng được vai trò lãnh đạo? Nếu một tổ chức tôn giáo mà bị kiểm soát đến mức tê liệt không dám lên tiếng để bảo vệ cho con em của chính mình thì tổ chức ấy không còn có đủ uy tín để lãnh đạo. Cho nên Thầy nghĩ là các vị chân tu phải ngồi lại với nhau, phải lên tiếng để hướng dẫn cho tuổi trẻ Phật tử và chuyền năng lượng cần có cho tổ chức Phật giáo để tổ chức này có cơ duyên thức dậy và đi tới. Điều này cũng đúng với một tổ chức cách mạng. Các vị cách mạng lão thành liêm khiết phải ngồi lại với nhau và phải cùng lên tiếng. Lên tiếng để chỉ dẫn cho tuổi trẻ, để khơi dậy niềm tin nơi họ. Để giúp làm khơi dậy ngọn lửa thiêng của cách mạng đang thoi thóp trong tổ chức. Phải làm sao cho những người tới với tổ chức cách mạng là những người có lý tưởng, có bầu nhiệt huyết của tuổi trẻ, có khả năng buông bỏ quyền hành và danh vọng. Nếu không tổ chức sẽ chỉ quy tụ được những phần tử cơ hội chủ nghĩa, gia nhập vào tổ chức chỉ với mục đích là tìm cầu địa vị và quyền hành. Một tổ chức như thế không còn là một tổ chức cách mạng nữa, nhất là khi những bậc đàn anh trong tổ chức là những kẻ kẹt vào địa vị và quyền hành, sống một cuộc đời quá sung túc và xa hoa, có các bọc tiền khổng lồ chôn dấu tại các ngân hàng nước ngoài. Không có ngọn lửa cách mạng trong lòng, làm sao chúng ta gọi nhau là đồng chí mà không ngượng miệng?

Họ muốn tiêu diệt Bát Nhã nên mới đặt điều cho rằng các vị xuất gia ở Bát Nhã là những người làm chính trị, chống đối chế độ, chống đối Giáo Hội, và Bát Nhã phải được đối trị như một tổ chức phản động. Nước lã mà người ta muốn vã nên hồ. Trong lá thư của tập sự nữ T.M.T. có câu: *"Muốn giết một con chó thì phải nói đó là một con chó điên. Đó là cái luật ngàn đời, chỉ có kẻ ngu mới không hiểu điều đó. Tại sao con lại đi theo cái dòng Bát Nhã đó? Đó là con đường đi vào cửa tử. Người ta đã muốn triệt tiêu thì nó sẽ bị triệt tiêu thôi, dù sớm muộn nó cũng bị triệt tiêu."*

Nhưng các con của Thầy chắc cũng đã thấy rằng trường hợp Bát Nhã đã trở thành một trường hợp đặc biệt. Nhờ cách hành xử của các con, nhờ những dòng nước mắt trong veo không hận thù, không bạo động của các con mà thiên hạ biết rằng đây không phải là một con chó điên, một con chó dại, và người ta có thể sẽ không bao giờ giết được con chó Bát Nhã. Hàng xóm của chúng ta, trong nước và ngoài nước, đã thấy được rằng đây là một con chó khôn, ta cần bảo tồn tính mạng cho nó, bởi lẽ một con chó khôn thì có khả năng giữ được cửa được nhà.

Các con nhớ thở thật nhẹ cho Thầy và đi thiền hành thảnh thơi cho Thầy. Dù trong hoàn cảnh nào, chúng ta cũng thực tập xử lý ngày hôm nay cho thật hết lòng.

Chúng ta cần tập sống cho thật, tập nhìn tất cả với con mắt từ bi. Ngày hôm nay là chất liệu để làm nên ngày mai. Vì vậy ta phải sống cho đẹp ngày hôm nay. Thầy có niềm tin lớn nơi các con. Năng lượng lành của Tam Bảo đang che chở cho chúng ta. Các con hãy chuyên cần thực tập bài thi kệ Quay Về Nương Tựa. Không nên đi tìm một nơi nương tựa khác ngoài hải đảo tự thân. Đó là lời đức Thế Tôn căn dặn.

Về lại Mai Thôn, Thầy sẽ có dịp viết tiếp cho các con.

Thầy của các con

"Con đã về bên Thầy, thực sự
muốn chấm dứt cuộc đời lãng tử"

GIÁ TRỊ ĐỨC DỤC

Ngày 18 tháng 07 năm 2008,

Thân gửi các con của Thầy ở Từ Hiếu và Bát Nhã,

Khóa tu mùa Hè ở Mai Thôn đang tiếp diễn và mỗi ngày tu cũng vui như một ngày hội. Thiếu nhi và thanh niên nam nữ tới rất đông, đủ các quốc tịch. Năm nay người Tây Ban Nha tới đông lắm, ở xóm Thượng có cả trăm người. Thầy phải viết thư pháp tiếng Tây Ban Nha cho họ. Những buổi thiền hành lên đồi xóm Mới rất đẹp không khác gì trong cõi tịnh độ. Những buổi thiền hành từ xóm Thượng đi xuống Sơn Hạ cũng hoành tráng không kém. Thiền sinh rất hạnh phúc được ăn cơm pique–nique ở Sơn Hạ. Mỗi ngày quán niệm tại xóm Mới, thiền sinh xóm Thượng phải sử dụng tới 9 chiếc xe bus. Đó là chưa kể những chiếc bus của xóm Hạ. Năm nay trên pháp tọa thường có một bé thiếu nhi lên ngồi với Thầy để thay thế cho bình hoa. Đẹp lắm! Các em ngồi rất yên và rất tươi. Lều cắm san

sát ở các xóm. Tuần thứ hai này xóm Thượng đông nhất. Có những gia đình tới tu một tuần thích quá thành xin ở thêm tuần thứ hai, thứ ba. Họ chỉ được phép ở lại nếu chịu cắm lều. Mùa Hè này, chúng ta bắt đầu thành lập các đoàn Thanh niên Phật Tử cho một xã hội lành mạnh và có tình thương (Young Buddhists For a Healthy and Compasionate Society). Các sư em trẻ như Pháp Linh và Hiến Nghiêm đang điều động. Đã có website cho tổ chức này, để tiện liên lạc và yểm trợ cho sự thành lập các đoàn tại mỗi quốc gia.

Trước khi Làng mở cửa cho khóa tu mùa Hè mình đã có một khóa tu cho người trẻ của các nước Âu Mỹ. Sau mười ngày tu tập miên mật, tất cả đều được chuyển hóa, có người xin ở lại cho khóa tu mùa Hè. Viện Phật học Ứng dụng châu Âu đã cấp phát chứng chỉ cho mọi người tham dự. Viện cũng sẽ cấp phát chứng chỉ cho các thiền sinh về tu học trong khóa tu mùa Hè. Những chứng chỉ này được các trường trung học và đại học đánh giá cao, vì giá trị đức dục của nó. Viện cũng sẽ cấp phát chứng chỉ này cho những vị tu tập miên mật trong ba tháng an cư ở Từ Hiếu và Bát Nhã, căn cứ vào báo cáo của Hội đồng Giáo thọ địa phương.

Thầy và các anh chị lớn đang chuẩn bị để xây dựng tu viện Phương Bối tại ba miền Nam, Trung, Bắc, có sự cho phép của chính quyền trung ương. Nếu chúng ta giữ

vững nề nếp tu tập thì không có lý do gì mà những dự án ấy không thành tựu. Nghe các anh chị nói các con đang tu học nghiêm chỉnh và hết lòng tại Từ Hiếu và Bát Nhã, Thầy rất vui lòng. Thầy có niềm tin nơi các con. Không có khó khăn nào mà chúng ta không vượt thắng, nếu ta có niềm tin và ý chí. Thầy đang đi những bước chân vững chãi cho các con, và Thầy tin rằng các con cũng đang đi những bước chân vững chãi cho Thầy.

Thầy sẽ viết tiếp cho các con.

Thầy
Nhất Hạnh

"Sáng nay chim chóc ca mừng
vầng ô lên rạng rỡ
Con có hay trên bầu trời xanh
mây trắng vẫn còn bay?"

THẦY TRONG TĂNG THÂN

(Bản dịch lá thư thứ hai của Thầy cho thiền sinh khóa tu "One Buddha Is Not Enough", Thầy viết vào tháng 8 năm 2009)

Thư gửi các bạn thiền sinh trong khóa tu "One Buddha Is Not Enough" tại Estes Park, tiểu bang Colorado, Hoa Kỳ.

Đây là lá thư thứ hai Thầy viết cho quý vị từ bệnh viện Massachusetts General Hospital. Tình trạng của Thầy đã khá sau bảy ngày trị liệu. Thầy cám ơn tất cả các thầy, các sư cô và tất cả liệt vị đã gửi năng lượng thương yêu cho Thầy. Được biết tất cả đại chúng trong khóa tu, xuất gia cũng như tại gia, đã và đang thực tập hết lòng, Thầy rất hạnh phúc. Những thất vọng, lo lắng và buồn tủi được gây ra lúc đầu vì sự vắng mặt của Thầy đã được hoàn toàn chuyển hóa thành niềm vui, hy vọng và sự tin cậy. Tăng thân đã hướng dẫn và điều động khóa tu một cách

tuyệt vời, khó có thể làm hay hơn được, dù không có mặt Thầy. Sự chuyển hóa và những niềm vui mà quý vị đang có đã nuôi dưỡng Thầy rất nhiều, cũng như đã và đang nuôi dưỡng tất cả mọi thành phần khác của Tăng thân. Hôm nay, gần hoàn mãn khóa tu, tất cả chúng ta đều đã thấy được tài năng, sự mầu nhiệm và phép lạ của Tăng thân, và ai cũng phải công nhận rằng Tăng thân đã thật sự tiếp nối được Thầy, và tiếp nối một cách rất đẹp đẽ, do đó ta không còn phải lo sợ gì cho tương lai của sự thực tập. Tăng thân chứng tỏ có khả năng tiếp nối được sự nghiệp của Bụt, của Tổ, của Thầy. Ngày xưa vua Ba Tư Nặc đã từng nói với Bụt rằng mỗi khi nhìn kỹ Tăng đoàn của Bụt, vua thấy được Bụt một cách rõ ràng hơn. Một trong những thành tựu lớn của khóa tu này là tất cả chúng ta đều thấy được Thầy trong Tăng thân, kể cả những vị mới đến với Tăng thân lần đầu.

Nhân dịp này, Thầy muốn đề nghị biến khóa tu Colorado thành một khóa tu hằng năm trong truyền thống Làng Mai, và nếu điều kiện cho phép, tất cả chúng ta đều tới khóa tu với tư cách những thành phần trong Tăng thân để cho những người chưa có cơ hội tới với Tăng thân có thể tới mà thực tập giáo pháp mầu nhiệm này. Làm được như thế thì mỗi người trong quý vị sẽ trở thành sự tiếp nối của Thầy. Mỗi khi nghĩ rằng mình đã được tiếp nối đẹp đẽ bởi Tăng thân, bởi quý vị, Thầy lại cảm thấy trái tim mình rất ấm áp. Thầy có niềm tin vững chãi nơi Tăng thân, và tin chắc

rằng Tăng thân của Thầy sẽ luôn luôn tạo được phép lạ của sự chuyển hóa và trị liệu mỗi khi có một khóa tu, dù Thầy có mặt hay không có mặt với sắc thân tứ đại này. Thầy rất mong được nghe kiến giải của quý vị về vấn đề ấy.

Một lần nữa Thầy xin cám ơn tất cả quý vị và mong ước được gặp lại quý vị sớm trong các khóa tu tới.

Thương và tin cậy
Thầy

Chỉ thị cho người xuất gia trong khóa tu mùa Hè

① Trong nội xóm, người xuất gia có thể đi thiền hành và ngồi thiền một mình, ở nơi khuất hay ở nơi không khuất.

② Trong nội xóm, người xuất gia, nếu cần, có thể đi, đứng, ngồi và nói chuyện với một người khác phái ở những nơi không khuất, và trước chín giờ tối.

③ Trong nội xóm, người xuất gia không đi, đứng, nằm, ngồi hay nói chuyện với một người khác phái tại những nơi khuất. Nếu muốn đi, đứng, ngồi hay nói chuyện tại một nơi khuất, thì phải có ít nhất là bốn người lớn.

④ Ra khỏi xóm, người xuất gia phải đi với ít nhất là một người đồng phái, dù từ xóm Trung qua xóm Hạ hay từ xóm Hạ lên xóm Thượng.

⑤ Giữ cho thành thời, tươi mát và an lạc để mọi người được thừa hưởng sự có mặt của mình

"Con ở đâu? Cảnh núi xưa còn đó
nơi hiện pháp chốn này"

THẦY TRÒ MÌNH CÙNG THỰC TẬP

Ngày 16 tháng 03 năm 2010,

Thân gửi các con của Thầy ở Mai Thôn và ở các nơi khác,

Sáng ngày mai Thầy đi Ý và sẽ ở bên ấy hai tuần. Mùa Xuân bên ấy chắc cũng đẹp không kém mùa Xuân ở Pháp. Khi nào các con nghe chim "cúc cu" gọi lần đầu thì trả lời nó giúp Thầy nhé. Cây ngọc lan ở Phương Khê sẽ nở trong vòng bảy hôm, các con nhớ ngắm cho Thầy. Và biết bao nhiêu loài hoa, loài chim, loài bướm sẽ thi nhau xuất hiện. Thầy chúc các con thực tập hạnh phúc trong những ngày xuân, và nhận diện được tất cả những mầu nhiệm đang biểu hiện trong mùa Xuân.

Trong khóa tu xuất sĩ vừa rồi mình đã cam kết với nhau là sẽ hoàn chỉnh công phu "thiền đi" và phải thực tập 100% chứ không ít hơn. Trong thời gian ở Ý, Thầy và phái

đoàn sẽ làm việc đó, và ở nhà, cũng như ở các nơi khác, các con của Thầy cũng sẽ làm việc đó. Thầy tin là đến ngày 09.04.2010 ngày khai giảng khóa tu tiếng Pháp, công phu của tăng thân về "thiền đi" sẽ đạt tới chỗ mình mong muốn. Đó là phẩm vật cúng dường lên Tam bảo và tổ tiên. Đó cũng sẽ là món quà mình tặng cho nhau và cho những người thương. Thầy chắc chắn là mình sẽ làm được.

Khi bước đi mình phải ý thức được sự tiếp xúc của bàn chân với mặt đất, và như thế lập tức mình có niệm và định. Có niệm và định thì lập tức tuệ có liền. Tuệ ở đây tối thiểu là cái ý thức mình đang có mặt và những nhiệm mầu của sự sống cũng đang có mặt cho mình, trong ta cũng như quanh ta. Cái tuệ ấy cũng đã là một cái tuệ rất đáng giá rồi. Nó đem lại niềm vui, nó đem lại hạnh phúc. Nó nuôi dưỡng, nó trị liệu. Chỉ trong ba bốn giây đồng hồ mà mình có thể chế tác ra được niệm, định và tuệ một cách dễ dàng. Trong giờ phút ấy, Tam bảo đang có mặt trong ta, và đó cũng là một giây phút quy y, nghĩa là một giây phút quay về nương tựa. Nội dung tâm ý mình là ba thứ năng lượng ấy và niềm vui mà chúng đem tới. Vì lý do đó mà mình phải đầu tư 100% tâm ý vào bước chân, mà mình không suy tư cũng không nói chuyện. Cố nhiên là chúng ta có rất nhiều chuyện vui muốn nói cho nhau nghe, nhưng mỗi khi đi nếu ta không suy nghĩ và nói năng thì niệm, định và tuệ mới có thể phát sinh hùng hậu. Nếu cần nói thì ta dừng lại để nói và để nghe. Nói cho hết, nghe cho hết trước

khi đi tiếp. Nhưng hễ bước đi là chúng ta phải nhiếp niệm và để hết tâm ý vào bước chân. Và nhớ đi cho cha, cho mẹ, cho Bụt, cho Thầy và cho những người thương.

Nếu ta nghe nhạc, đọc báo, xem ti vi, coi phim, nói chuyện v.v.. là để khỏa lấp khoảng trống trong lòng. Cái khoảng trống ấy, người ta phải biết đưa vào niệm, định, tuệ và những đối tượng mầu nhiệm của chúng. Giây phút mà niệm, định, tuệ có mặt là giây phút thánh thiện, nó làm cho mình đích thực là một người xuất gia, một vị Mâu Ni. Trong tâm mình có niềm biết ơn, có niềm vui, có sự nuôi dưỡng và trị liệu. Biết cách tạo ra pháp lạc rồi, thì mình không còn có nhu yếu đi tìm sách báo, ti vi, phim ảnh, chuyện trò hay internet để khỏa lấp "cái khoảng trống" nữa. Bởi vì "cái khoảng trống" nó đã đầy, nó không còn trống nữa. Mình chỉ lên internet khi nào mình thật sự cần tài liệu cho sự tu học mà thôi. Đừng lên "để xem có gì mới lạ hay không". Mình phải tự căn dặn mình như thế, mình phải phát nguyện như thế. Mình là một sư anh hay một sư chị, mình phải làm gương cho các em.

Các con thực tập thấy có gì hay thì viết thư chia sẻ với Thầy nhé! Thôi bây giờ Thầy đi ngủ để ngày mai có sức mà lên đường.

Thầy của các con

"Dù đợt sóng bạc đầu vẫn còn đang
muốn vươn mình đi về phương lạ
Nhìn lại đi, Thầy đang ở trong con,
và trong từng nụ hoa, chiếc lá"

TRỒNG MỘT NỤ CƯỜI

Phương Khê nội viện, ngày 26 tháng 04 năm 2010,

Thân gởi các con của Thầy gần và xa,

Thiền hành ở Rome

Buổi thiền hành tổ chức ở thủ đô Rome ngày 18.03.2010 vừa qua rất đẹp. Có trên 1500 người tham dự. Mười đứa trẻ nắm tay Thầy đi hàng đầu, trong đó có một em bé gái da màu. Phía trước, cách hàng Thầy đi khoảng hai mươi thước, có tám nhân viên cảnh sát công lộ, cũng đi thành một hàng. Điều đặc biệt nhất là tám vị này cũng đi rất thảnh thơi. Cách thức chận xe và hướng dẫn người đi đường của các vị ấy rất là dễ thương. Các vị ấy hành xử như những người bạn đối với xe cộ và với người đi đường chứ không có vẻ gì là người đang sử dụng quyền hành của mình để ra lệnh. Ta có cảm tưởng tám vị ấy cũng thuộc về Tăng thân, vì các vị cũng đang đi thiền hành. Quân và dân

là một. Thầy nghĩ đây không phải là chuyện ngẫu nhiên. Buổi thiền hành đầu tổ chức tại Rome không được như thế. Đây là buổi thiền hành thứ năm. Thầy nhớ trong buổi thiền hành đầu, vị chỉ huy trưởng đã dùng điện thoại di động mà báo với các vị đồng liêu ở tòa Thị chính là đoàn thiền hành *đi chậm quá, chắc phải hơn một giờ nữa mới đi tới nơi.* Và các vị cảnh sát hồi ấy tuy làm hết trách vụ của mình một cách hết lòng, nhưng không có vẻ thích thú và "đồng sự" với đoàn thiền hành như kỳ này. Chưa bao giờ trên đường phố thủ đô lại có sự thảnh thơi lớn lao như thế. Mỗi phân vuông của đường phố đều in dấu ấn thảnh thơi đó. Hoàn toàn không có sự gấp gáp nữa. Tai nạn không thể nào xảy ra trong một hoàn cảnh thảnh thơi như thế. Thành phố như dừng hẳn lại để vui chơi. Phía trước tám vị cảnh sát là một chiếc xe cảnh sát cũng đi với tốc độ thiền hành. Hàng chục ngàn người bên các hè phố và trên các tòa nhà hai bên đường phố đã chứng kiến sự thảnh thơi đó. Cuộc thiền hành tuy đông người tham dự nhưng không giống chút gì của một cuộc biểu tình, không cờ, không trống, không biểu ngữ, không khẩu hiệu, không ai đòi hỏi gì, không ai phản đối gì, không ai thỉnh nguyện gì. Tất cả đều im lặng tuyệt đối. Tất cả đều mỉm cười. Tất cả đều theo dõi hơi thở và thưởng thức những bước chân trên đường phố. Hòa bình an lạc và tình huynh đệ đang thật sự có mặt, ai cũng thấy rõ như thế.

Sáng 18.03.2010, đại chúng đã tập họp tại công trường *Piazza San Marco* và tập hát những bài thiền ca mà lời ca có thể được áp dụng trong khi đi thiền hành như bài "đã về đã tới". Các thầy và các sư chú gốc Ý đã hướng dẫn thiền sinh hát những bài thiền ca này bằng tiếng Ý. Khi Thầy đến thì chỉ mới có độ ba trăm thiền sinh quy tụ. Thầy ngồi chơi ở một ghế đá nơi công viên để nghe đại chúng tập hát. Thị giả của Thầy cho biết là một sĩ quan mặc thường phục muốn đến chào Thầy. Thầy đã chắp tay chào vị ấy và vị ấy cũng chắp tay búp sen chào lại. Vị ấy cho biết ông ta là người chịu trách nhiệm chỉ huy lực lượng bảo vệ an ninh cho Thầy và đoàn thiền hành. Sau đó vị thị giả đã chụp ảnh cho hai người.

Chừng mười phút sau, đám đông đã tăng lên khoảng 500 người. Thầy đến gần, bước lên bục, ngồi yên vài ba phút và bắt đầu chỉ dẫn về phương pháp thực tập thiền hành. Sư chú Pháp Biểu người Ý phiên dịch cho Thầy. Khi đoàn thiền hành khởi sự thì chưa được một ngàn người nhưng mười lăm phút sau thì số người tăng lên một ngàn rưỡi.

Đoàn thiền hành từ công trường *Piazza San Marco* đi qua đại lộ *Delle Botteghe Oscure*, tới đường *via Celsea*, ra đại lộ *Del Plebiscito* rồi sau đó qua đại lộ *Corso Vittorio Emanuele* cuối cùng tới tòa thị sảnh và ngồi xuống thực tập

thiền tọa ở công trường *Piazza Navona.* Khi phái đoàn mới tới thì còn nghe tiếng nhạc kèn saxophone. Nhưng sau khi mọi người ngồi xuống và thực tập thở theo hướng dẫn của Thầy thì tiếng kèn im bặt. Công trường trở nên một thiền đường lộ thiên rất thanh tịnh. May mắn là trời có nắng và không có gió. Trên một ngàn năm trăm người thực tập quán chiếu về thiên nhiên, về tổ tiên, về mẹ cha, về sự sống, về vô ngã ngay giữa trung tâm thủ đô, thanh tịnh và hào sảng vô cùng. Cuối buổi thiền tọa, các vị xuất gia đã trì tụng bài Nguyện Ngày An Lành Đêm An Lành bằng Anh ngữ.

Trên bờ hồ Hoàn Kiếm

Như Thầy đã hứa với các con trong lá thư ngày 16.03.2010 là phái đoàn đi Ý sẽ hết lòng thực tập để cho mỗi bước chân có thể đạt được định lực thật cao cường. Mỗi người trong phái đoàn đã nuôi ý thức sáng tỏ về điều này trong suốt buổi thiền hành, cho nên phẩm chất chánh niệm đạt được rất cao. Mọi người tham dự đều được thừa hưởng năng lượng tập thể ấy cho nên hạnh phúc chế tác được trong buổi thiền hành cũng rất lớn. Buổi thiền hành không còn là một sự thực tập hình thức nữa, tuy về phương diện hình thức mà nói thì nó cũng rất đẹp. Nhiều vị trong số các con đã có mặt với Thầy trong các buổi thiền hành trên bờ hồ Hoàn Kiếm Hà Nội trong những chuyến về hoằng pháp của Thầy tại quê hương. Thầy nhớ buổi thiền hành

trong chuyến đi 2008 ấy tại bờ hồ Hoàn Kiếm cũng có khoảng 1000 người tham dự. Chúng ta đã tập họp và ngồi thiền trước tượng vua Lý Thái Tổ và thiền hành xong chúng ta cũng trở lại đấy ngồi thiền trước khi về lại trú xứ của khóa tu là khách sạn Kim Liên. Hôm ấy không có cảnh sát giao thông đi bảo hộ nhưng buổi thiền hành đã được diễn ra rất êm ái. Năng lượng bình an và hạnh phúc của buổi thiền hành đã là một hiến tặng của chúng ta cho thủ đô Hà Nội. Hàng ngàn người đã thấy được đoàn thiền hành và được tiếp xúc lần đầu với loại năng lượng ấy. Tất cả các thiền sinh trước đó đều đã được học hỏi và thực tập phép thiền đi trong khóa tu ở Kim Liên cho nên mọi người đều hành trì rất giỏi. Trong buổi đi thiền hành này, ai cũng có khả năng hiến tặng bước chân, hơi thở và nụ cười.

Lời nguyện

Thầy nhớ trong chuyến về nước năm 2007 để tổ chức các Đại trai đàn chẩn tế, nhiều người trong chúng ta đã thực tập thiền hành rất hết lòng. Mỗi bước chân ta đi cho hàng triệu đồng bào đã chết trong cuộc chiến. Mỗi bước chân ta đi cho hơn tám mươi triệu đồng bào đang có mặt. Các Trai đàn chẩn tế thường mang nhiều chất liệu của Mật Tông, nhưng trong các Trai đàn chẩn tế tổ chức năm ấy tại quê hương, Thầy trò chúng ta đã đưa sự thực tập thiền tọa và thiền hành vào, và vì vậy năng lượng của các Trai đàn chẩn tế này rất hùng hậu

và có công năng chuyển hóa rất lớn. Biết bao nhiêu người đã đến với chúng ta để kể lại những câu chuyện chuyển hóa như thế. Và ai cũng rất ngạc nhiên là trong mùa nắng bức ấy mà các Trai đàn chẩn tế luôn luôn đem lại những cơn mưa. Có nhiều vị đã được thân nhân báo mộng để về dự trai đàn, nhất là ở Sóc Sơn. Những oan ức và khổ đau của hàng triệu người Việt trong và sau thời gian chiến tranh đã dồn chứa lại, và năng lượng tiêu cực ấy đã đè nặng trên đời sống của dân tộc trong bao nhiêu thập niên. Tại các Trai đàn chẩn tế, chúng ta đã hết lòng chế tác năng lượng của từ bi, của tha thứ, của bình an để mong chuyển hóa được thứ năng lượng tiêu cực kia. Ta đã mời những người đã chết đi bằng hai chân của chúng ta. Ta đã mời các vị ấy nhìn bằng hai mắt của chúng ta để thấy rằng non sông cẩm tú vẫn còn đó, và chúng ta nguyện nỗ lực giữ gìn để đừng đánh mất non sông ấy. Chúng ta đã long trọng hứa với những vị ấy là chúng ta sẽ không bao giờ khởi xướng trở lại một cuộc chiến tranh ý thức hệ, không bao giờ còn dại dột đi sử dụng những lý thuyết và vũ khí của người ngoài để tàn hại nhau. Sông núi linh thiêng đã chứng minh cho lời nguyện ấy, ở miền Nam, ra miền Trung cho tới miền Bắc.

Pháp thiếp

Ngày 19.03.2010, các vị nào trong phái đoàn đi hoằng pháp tại Ý mà mới đến La Mã lần đầu đã được các Phật tử Ý hướng dẫn đi tham quan thủ đô. Thầy đã dặn dò là suốt

một ngày đi tham quan ấy nên giữ gìn cho bước chân được vững chãi. Mỗi vị đã được trao truyền một pháp thiếp có in chữ ***100%*** và dấu ấn của Đạo tràng Mai Thôn. Đây là một thách thức lớn. Đi tham quan thành Rome thế nào cũng tiếp xúc được với những kỳ quan thật đẹp và hùng tráng, thế nào cũng có nhu yếu chia sẻ với người đồng hành những nhận xét và những cảm xúc của mình. Trong khi đó phép đi thiền là khi đi thì không nói. Muốn nói hoặc muốn nghe thì phải dừng lại. Nói cho thật hết lòng, nghe cho thật hết lòng, rồi mới bước đi trở lại. Để làm được như thế, Thầy đã gửi theo một vị giáo thọ để quán sát và nhắc nhở. Thầy nghĩ rằng buổi tham quan hôm ấy thế nào cũng khó quên đối với các thành viên, kể cả những vị cư sĩ người Ý tổ chức tham quan cho mình.

Sư anh Mã Thắng

Ngày xưa thầy Xá Lợi Phất vì trông thấy thầy Mã Thắng ôm bát đi thiền hành ở trên một con đường trong thành Vương Xá cho nên mới phát tâm đi xuất gia với Bụt. Thầy Mã Thắng (Asvajit) là một trong năm người đã từng tu khổ hạnh với Siddharta trước khi Siddharta thành Bụt, và đã trở thành thành viên của Tăng thân nguyên thủy gồm có sáu người trong đó có Bụt. Trước khi gặp thầy Mã Thắng, thầy Xá Lợi Phất đang theo học với một vị đạo sư tên là Sanjaya. Thầy Mã Thắng đi rất đẹp, phong thái rất

thảnh thơi, bước chân làm tỏa ra nhiều năng lượng an lạc và giải thoát. Một người còn khổ đau hệ lụy thì không thể nào bước được những bước chân như thế. Gặp thầy Mã Thắng, thấy thầy Mã Thắng đi, thầy Xá Lợi Phất có cảm tưởng là mình đã thấy được con đường mà mình đang tìm kiếm. Thầy đã tới chận đường thầy Mã Thắng để hỏi xem thầy tu theo pháp môn nào, và dưới sự chỉ dẫn của vị đạo sư nào. Sau khi biết thầy Mã Thắng là đệ tử của một vị thầy tên là Sakya Gotama, thầy Xá Lợi Phất đã biết ngay rằng đó là vị thầy mà mình đang thực sự tìm kiếm lâu nay. Hồi ấy, thầy Xá Lợi Phất cũng còn nôn nóng lắm. Thầy muốn biết ngay là Bụt dạy thứ giáo pháp nào. Và thầy hỏi thầy Mã Thắng. Thầy Mã Thắng đã trả lời là cứ lên vườn tre Trúc Lâm mà hỏi Bụt, nhưng thầy Xá Lợi Phất không thể chờ được. Thầy năn nỉ thầy Mã Thắng nói cho một câu thôi. Cuối cùng thầy Mã Thắng đã chiều ý và đã đọc: *"Các pháp từ duyên sinh, các pháp từ duyên diệt."* Từng ấy cũng đã đủ cho tâm tư của thầy Xá Lợi Phất bừng sáng. Và thầy tức tốc trở về nơi cư trú của thầy và rủ người bạn thân thiết của mình là Mục Kiền Liên đi tìm Bụt ngay tức khắc. Chúng ta ai cũng biết thầy Xá Lợi Phất là một sư anh lớn của giáo đoàn, nhưng có nhiều người trong chúng ta cứ hay quên rằng chính thầy Mã Thắng, một sư anh của thầy Xá Lợi Phất, là người đã đưa thầy Xá Lợi Phất vào giáo đoàn của Bụt.

Đi bằng chân của Bụt

Hiện giờ Tăng thân chúng ta đang có mặt khắp nơi trên thế giới, và ai cũng là sư em của thầy Mã Thắng, ai cũng muốn tiếp nối sự nghiệp của thầy Mã Thắng. Các con của Thầy trên đất nước Việt Nam cũng đang đi những bước chân của thầy Mã Thắng. Nhìn cách đi của các con, mọi người biết các con là em của thầy Mã Thắng. Các con có thể đi ở Cam Ranh, ở Hội An, ở bờ hồ Hoàn Kiếm, ở dốc Nam Giao, ở đại học Cần Thơ, ở chợ Bến Nghé... Mới tuần trước đây, bốn thầy ở Làng Mai đi khám sức khỏe để làm giấy gia hạn chiếu khán lưu trú, cũng được đón lại, hỏi các thầy có phải là từ Làng Mai tới hay không. Mỗi khi bước đi ở các phi trường Thầy cũng thường bị nhận diện, không phải vì khuôn mặt của mình mà vì bước chân của mình. Thầy nghĩ chúng ta có thể tiếp nối sự nghiệp của đức Thế Tôn bằng cách đi những bước chân thảnh thơi của Ngài, và điều này nhiều người trong chúng ta đã làm được.

Các con của Thầy ở Việt Nam đâu có cần Thầy về mới được đi thiền hành ở dốc Nam Giao, ở bờ hồ Hoàn Kiếm hay ở chợ Bến Nghé? Ai cấm được chúng ta đi thảnh thơi ngay trên quê hương của chúng ta? Chúng ta đã tổ chức thiền hành ở nhiều thành phố lớn trên thế giới: Tokyo, Seoul, New Delhi, Frankfort, Rome, Paris, Sydney, Nairobi, Hạ Môn, London, New York, Chicago, Los Angeles, Tel Aviv, Moscow, v.v... Ngày xưa, Bụt đã đi thảnh thơi trên hai mươi

quốc gia, nhất là những nước trong lưu vực sông Hằng. Bụt và các thầy như Mã Thắng, Xá Lợi Phất, Ca Diếp đã in dấu chân bình an của các vị trên các vùng đất ấy. Nối tiếp sự nghiệp của Bụt, chúng ta đã mang bước chân ấy đi khắp năm châu. Ta đi bằng hai chân của ta nhưng cũng là bằng hai chân của Bụt. Bằng bước chân, ta làm cho Bụt thường trú trên thế gian. Muốn được như thế, mỗi bước chân phải chế tác được niệm và định. Bước chân nào cũng chứng tỏ được là chúng ta đã về, đã tới; bước chân nào cũng chế tác được thảnh thơi, vững chãi và an lạc.

Trong xã hội hiện nay, nhiều người đi như bị ma đuổi, không có thảnh thơi, không có an lạc. Người ta bảo là tại vì người ta không có thì giờ, công việc nhiều, đâu có ăn không ngồi rồi mà đi thảnh thơi như mình. Chúng ta biết điều đó không đúng. Thầy biết các con của Thầy làm việc rất giỏi, công việc có hiệu năng rất lớn và thành tựu rất nhiều. Đó là nhờ phép thực tập an trú trong giây phút hiện tại, đó là nhờ chúng ta đi được những bước chân thảnh thơi và an lạc. Chỉ có những người đi như thế mới làm được như thế. Thầy nghĩ tới sự nghiệp của Bụt. Bụt đã có khả năng đi như thế, ngay trước thời gian thành đạo. Lần đầu tiên đi vào thành Vương Xá để khất thực, Bụt đã được vua Bimbisara trông thấy. Bước chân thảnh thơi của Bụt đã gây ấn tượng lớn nơi vị quốc vương này. Và sau đó họ trở thành một đôi bạn thân thiết, một cặp thầy trò gương mẫu.

Tôi trồng một nụ cười

Làng Mai tại Pháp, đứng về phương diện kiến trúc, không có gì đặc biệt. Những người tới viếng thăm và tu học tại Làng Mai chỉ ghi nhớ có ba thứ: tiếng chuông, nụ cười và bước chân. Khi mọi người dừng lại để nghe tiếng chuông, dù đó là tiếng chuông đại hồng của xóm Thượng, tiếng chuông gia trì của xóm Hạ, hay tiếng chuông báo chúng của xóm Mới thì vị thân hữu kia cũng dừng lại, và nhờ năng lượng tập thể của Tăng thân, tiếp xúc được với chính mình và với sự sống mầu nhiệm trong giây phút hiện tại. Phẩm chất của tiếng chuông rất cao, không phải là nhờ ở hợp chất của kim thuộc, mà nhờ ở năng lượng chánh niệm có công năng làm cho tâm ý dừng lại, đừng đi rong ruổi nữa. Còn nụ cười? Nụ cười có được là do sự thảnh thơi và niềm vui đem tới. Phần lớn các vị xuất sĩ sống ở Mai Thôn là những người trẻ. Họ có khả năng sống một đời sống vật chất đầy đủ hoặc dư dả ở ngoài đời, nhưng họ đã buông bỏ tất cả để sống đời sống tu tập và để giúp đời, ngày nào cũng có cơ hội cho người thêm niềm vui, làm cho người bớt khổ, vì người tìm tới để tu tập không hiếm. Và chúng ta có rất nhiều cái để hiến tặng cho họ, trong đó nụ cười là một tặng phẩm mà họ không bao giờ quên được. Ai cũng lạ lùng thấy Làng Mai có nhiều người trẻ như thế và có nhiều nụ cười đến thế. Có lần, một vị ký giả tham dự khóa tu ở Bát Nhã đã nói trong bài tường thuật của ông về

nụ cười này và ông đã dùng khóm từ biển cười. Biển cười là một từ mới có thể đưa vào từ điển Làng Mai. Trong kinh Hoa Nghiêm ta có những danh từ biển âm thanh, biển công đức v.v.. nhưng chúng ta chưa có danh từ biển cười. Khóa tu năm ngàn người mà người nào cũng tươi cười. Nhiều người trong chúng ta còn nhớ tới khóa tu năm 2007 ấy. Nụ cười này nở rất tự nhiên, như một đóa hoa, không phải như những nụ cười ngoại giao hay đón khách. Nụ cười ấy không phải tự nhiên mà có được. Phải gieo trồng, phải tưới tẩm nó rồi mới có cái vui, gặt hái nó để hiến tặng cho mọi người. Phép thực tập thở ý thức và bước chân thiền hành đã đem lại nụ cười ấy. Ấn bản tiếng Đức của sách *Từng Bước Chân An Lạc* mang tựa đề là ***Tôi trồng một nụ cười*** *(Ich pflanze ein Lacheln)*. Đúng như thế. Nụ cười tới từ hạt giống hỷ lạc có sẵn trong chiều sâu tâm thức ta. Sự thực tập hơi thở và bước chân giúp cho hạt giống ấy nẩy mầm và hiến tặng nụ cười.

Châu báu

Thêm vào tiếng chuông và nụ cười, ta còn có tặng phẩm quý giá thứ ba: bước chân chánh niệm. Đó cũng là một tặng phẩm mà các thân hữu đã viếng thăm chúng ta đã tiếp nhận và không thể nào quên được. Có rất nhiều vị quyết tâm đem bước chân ấy về nơi cư trú của họ. Bệnh tật có thể bị lây, nỗi buồn có thể bị lây, thì niềm vui của

bước chân an lạc cũng có thể bị lây. Hiện giờ có hàng triệu người trên thế giới đang có khả năng đi những bước chân thiền hành như thế, trong đó có những người rất bận rộn, một nhà doanh thương hay một dân biểu quốc hội. Mang được hơi thở, nụ cười và bước chân về nhà thì sự sống của họ thay đổi. Vì vậy chúng ta phải cho các vị ấy một cơ hội. Khi đến với đạo tràng, các vị ấy được tiếp nhận tiếng chuông có phẩm chất, nụ cười có phẩm chất và bước chân có phẩm chất. Phẩm chất ấy cao hay thấp là tùy thuộc nơi sự thực tập niệm và định của chúng ta khi thỉnh chuông, nghe chuông, thở, mỉm cười và bước chân đi. Cũng vì vậy mà trước khi đi hoằng pháp ở Ý năm nay, Thầy đã viết thư cho các con về sự thực tập thiền hành. Chúng ta có thể đầu tư cả thân và tâm trong mỗi bước chân một trăm phần trăm, nhờ thế mỗi bước chân có thể đem lại thành quả "đã về đã tới" cũng một trăm phần trăm. Có quyết tâm là các con làm được. Tặng phẩm ấy, ta là người được thừa hưởng trước. Đó là an lạc, thảnh thơi và thương yêu. Và những người thân hữu đến với chúng ta chắc chắn là sẽ nhận được tặng phẩm ấy. Tặng phẩm này là châu bảo thứ thật, bởi vì nó đã được chúng ta gieo trồng, tưới tẩm và chăm sóc bằng công phu thực tâp hàng ngày. Đó là phẩm vật quý giá nhất của chúng ta để cúng dường lên Tổ tiên tâm linh và huyết thống, đó là tặng phẩm của chúng ta cho cuộc đời.

Năm 1996, Thầy đã gửi *Thông bạch Tiếng Chuông và Bước Chân* về cho các chùa thuộc Tổ đình và môn phái Từ Hiếu. Thầy nghĩ rằng tiếng chuông, nụ cười và bước chân chánh niệm có khả năng làm trang nghiêm (nghĩa là làm đẹp) cho mọi đạo tràng. Chúng ta không nên nghĩ rằng chỉ khi nào có nhiều rồng phượng, tôn tượng và bảo tháp nguy nga thì chùa mới đẹp. Có ba tặng phẩm tiếng chuông, nụ cười và bước chân thì chùa đã đẹp lắm rồi.

Mê Ngộ Cảnh

Các đạo tràng của chúng ta, Mai Thôn, Lộc Uyển, Bích Nham, Sen Búp, Mộc Lan, Cây Phong, Bát Nhã, v.v.. đều có khả năng hiến tặng những phẩm vật ấy cho đời. Có bao nhiêu quyền lực hoặc có bao nhiêu tiền cũng không mua được những phẩm vật ấy. Các siêu thị không cung cấp những phẩm vật ấy. Chỉ có thực tập như một Tăng thân mới gieo trồng, tưới tẩm và gặt hái được những phẩm vật ấy. Đó là những tặng phẩm chứ không bao giờ có thể là hóa phẩm.

Thầy mong các con của Thầy ai cũng đã nhận *pháp thiếp* ***100%*** để thực tập. Đó là chiếc *Mê Ngộ Cảnh* mà vị đạo sĩ trao cho chàng dũng sĩ ngày chàng xuống núi, trong truyện *Cửa Tùng Đôi Cánh Gài*. Không sử dụng *Mê Ngộ Cảnh*, chàng dũng sĩ đã tự đánh mất lý tưởng và sự liêm khiết của mình. Mỗi lần thấy con bước đi thong dong, an

lạc, Thầy thấy Bụt trong con, Thầy thấy thầy Mã Thắng trong con. Và Thầy cũng thấy Thầy trong con. Thầy rất hạnh phúc. Những bài thi kệ trong sách Nghi Thức Tụng Niệm Đại Toàn như các bài *Quay Về Nương Tựa, Đây Là Tịnh Độ, Đã Về Đã Tới, v.v..* đều có thể được sử dụng để đi thiền hành. Thầy cũng đã nhiều lần sử dụng bài Nương Tựa A Di Đà. Đi thiền hành, ta có thể đi cho cha, cho mẹ, cho anh, cho chị, cho Bụt, cho Thầy... Ta đi bằng chân của ta, nhưng ta cũng có thể đi bằng chân của cha, của mẹ... Lòng ta tràn ngập yêu thương khi ta đi như thế. Cha, Mẹ, Thầy, Bạn... trong ta cũng đang được thảnh thơi trong những bước chân của ta. Ta có thể đi nhịp 2/3, 3/5, 4/6, 5/8, v.v... Nhịp 2/3 là thở vào bước hai bước, thở ra bước ba bước. Ta có thể đếm bước chân. Hoặc ta sử dụng thiền ngữ như *đã về/ con đã về, đã tới/con đã tới*. Đã về là hai bước, con đã về là ba bước. Trong nhịp 3/5 ta có thể thực tập *đi cho mẹ/con đang đi cho mẹ*. Đi cho mẹ là ba bước, *con đang đi cho mẹ* là năm bước. *Bụt Pháp Tăng/con quay về nương tựa* cũng là nhịp 3/5. *Con hạnh phúc/ba ơi con hạnh phúc* cũng là 3/5. Các con có thể chế tác nhiều thiền ngữ rất hay để đưa phẩm chất của bước chân lên cao.

Trời phương ngoại, trăng đầu non

Thầy viết thư này cũng để báo tin cho các con biết là bắt đầu từ Cây Sen Xanh, các vị xuất sĩ sẽ không mang

tên *Pháp* và *Nghiêm* nữa mà sẽ bắt đầu mang tên *Trời* và *Trăng.* Trời là mặt trời, trăng là mặt trăng. Trời cũng có thể là bầu trời hay khung trời. Con trai là mặt trời, con gái là mặt trăng. Thay vì sử dụng thuần túy chữ Hán Việt, ta sẽ tìm cách sử dụng chữ Việt càng nhiều càng tốt. Đây là một bước tiến nữa của chúng ta về hướng dân tộc hóa đạo Bụt, Việt Nam hóa đạo Bụt.

Các em *Trời* và *Trăng* cũng mang tên *Chân* ở phía trước để sau này mình vẫn biết rằng mình là huynh đệ của nhau. Ví dụ pháp tự *Trời Phương Ngoại* thì viết cho đủ là *Chân Trời Phương Ngoại*, và *Trăng Đầu Non* thì viết cho đủ là *Chân Trăng Đầu Non*. Các em sau này sẽ có những cái tên rất đẹp, và mình hãy mừng cho các em. Chúng ta sẽ có những sư chú như sư chú Chân Trời Phương Bối, Chân Trời Thân Hữu, Chân Trời Mây Bạc, Chân Trời Sáng Tỏ, Chân Trời Bình Minh, Chân Trời Thảnh Thơi, Chân Trời Tương Lai, Chân Trời Hiểu Biết, Chân Trời Thương Yêu, Chân Trời Viễn Mộng, Chân Trời Trong, Chân Trời Đầy Sao, v.v.. Chúng ta sẽ có những sư cô như sư cô Chân Trăng Mười Sáu, Chân Trăng Rằm, Chân Trăng Thu, Chân Trăng Lá Lúa, Chân Trăng Đầu Núi, Chân Trăng Soi, Chân Trăng Chiếu, Chân Trăng Vằng Vặc, Chân Trăng Quê Hương, Chân Trăng Sáng Tỏ, v.v... Các con đừng ngại tên dài quá, vì ngày xưa hồi thời Bụt các thầy các sư cô cũng có nhiều vị có tên dài lắm như Ma Ha Ca Chiên Diên, Châu Lợi Bàn Đà

Già hay Uppalavanna (Liên Hoa Sắc). Từ hai mươi năm nay, Thầy đã đặt pháp danh bằng chữ Nôm như thế cho các đệ tử cư sĩ của Thầy như Tâm Ban Đầu, Tâm Thảnh Thơi, Tâm Thanh Thản. Năm nay mình sẽ áp dụng cho các vị xuất sĩ. Ban đầu thì nghe hơi lạ tai, nhưng dần dần càng nghe càng hay và có thể sẽ hay hơn cả những tên Hán Việt. Các con biết đó, có nhiều người đã nghĩ là thơ chữ Nôm không thể nào hay được như thơ chữ Hán. Cho đến khi Truyện Kiều của Tố Như ra đời, mình mới biết được khả năng và cái đẹp của tiếng Việt.

Suối Thương Yêu

Theo dòng kệ của pháp phái Liễu Quán, thì pháp danh của các con bắt đầu bằng chữ Tâm và đệ tử của các con mang pháp danh bắt đầu bằng chữ *Nguyên. (Tâm Nguyên Quảng Nhuận, Đức Bổn Từ Phong…) Nguyên* là dòng suối. Vậy các con cũng có thể đặt pháp danh cho đệ tử của mình hoặc bằng chữ *Nguyên* hoặc bằng chữ *Suối* hay chữ *Nguồn.* Suối Cảm Hứng, Nguồn Cảm Hứng, Suối Thương Yêu, Nguồn Thương Yêu, Suối Thương, Nguồn Hiểu. Nhiều vị đệ tử của Thầy không phải là những người gốc Việt đã đặt pháp danh cho đệ tử của các vị ấy những pháp danh bắt đầu bằng chữ *Source,* cũng có nghĩa là Suối là Nguồn. Source of Inspiration là Nguồn Cảm Hứng. Các anh chị lớn của các con cũng đã đặt hàng ngàn pháp danh

bắt đầu từ chữ *Source* cho các đệ tử của mình, bằng tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Anh, v.v.. rồi. Con cháu của tổ Liễu Quán ở Tây phương hiện giờ đông lắm, hàng triệu người. Các vị giáo thọ Tiếp Hiện cư sĩ trên thế giới cũng đã được phép truyền ba quy và năm giới từ hai mươi năm nay. Có nhiều tên rất hay. Và chắc là sư tổ Liễu Quán đã mỉm cười rất hoan hỷ khi nghe những cái tên như *Nguồn An Lạc Cho Thân Tâm (Source of Peace and Joy for Body and Mind)*. Và đó cũng là cảm hứng cho người có tâm thực tập.

Thầy đi Ý Đại Lợi về thì sau đó đã có khóa tu cho người Pháp tại Làng Mai từ ngày 09.04.2010 cho đến ngày 15.04.2010. Tất cả các buổi pháp thoại cho khóa tu này đều đã được nói ở thiền đường Hội Ngàn Sao của xóm Hạ. Thiền sinh Pháp tham dự khóa tu này càng năm càng đông. Trời mùa Xuân rất đẹp. Thầy đã giảng Tâm Kinh Bát Nhã cho khóa tu. Thiền sinh hạnh phúc lắm! Nhân dịp này, nhà xuất bản Sully cũng đã ấn hành cuốn Cérémonies du Coeur, tức là *Nghi Thức Tụng Niệm Đại Toàn* bằng tiếng Pháp. Như vậy là Tăng thân Pháp năm ngoái đã có *Thiền Môn Nhật Tụng* bằng tiếng Pháp năm nay lại có *Nghi Thức Đại Toàn* bằng tiếng Pháp nữa.

Chân cứng đá mềm

Khi Thầy viết những dòng này thì tại xóm Mới chùa Từ Nghiêm khóa tu Sức Khỏe cũng đang ở vào ngày cuối.

Khóa tu này thiền sinh ăn rất ít nhưng vận động rất nhiều. Mỗi ngày đi bộ ba giờ đồng hồ, lại có chấp tác, tập khí công và thiền lạy. Khóa tu cũng được hướng dẫn bằng tiếng Pháp. Ăn ít như thế mà ai cũng hạnh phúc rất nhiều mới thật là lạ!

Năm nay Tăng thân phải đương đầu với nhiều thách thức mới nhưng tất cả các anh chị em không ai ngại ngùng, tất cả đều nhìn về phía trước và đi tới với một niềm vui. Viện Phật học Ứng dụng châu Âu sẽ tổ chức hai khóa tu lớn ngay tại cơ sở của Viện, một khóa cho người nói tiếng Đức và một khóa cho người nói tiếng Hòa Lan. Các thầy và các sư cô bên ấy yêu cầu Làng Mai gửi qua thêm ít nhất là 70 vị xuất sĩ để có đủ nhân sự tổ chức khóa tu. Thiền sinh Bắc Âu rất phấn khởi bởi vì Waldbroel thành phố nơi Viện Phật học châu Âu tọa lạc rất gần với các nước như Bỉ, Hòa Lan, Pháp, Thụy Sĩ, Ý, Đan Mạch, Na Uy, Thụy Điển, Phần Lan, v.v.. trong khi Làng Mai thì ở tận miền Nam nước Pháp. Tại Hoa Kỳ mùa Thu này, sẽ có hai khóa tu lớn được chính thức hóa thành khóa tu hàng năm, dù có mặt Thầy hay không có mặt Thầy, đó là khóa ở Estes Park tiểu bang Colorado và khóa Bích Nham tiểu bang New York. Các thầy và các sư cô ở Lộc Uyển và Bích Nham thế nào cũng cầu viện đến các vị xuất sĩ ở Làng Mai, bởi vì các khóa tu ấy là những khóa tu khá lớn. Trong khi đó thì Tăng thân ở Đông Nam Á đang tổ chức những khóa tu mùa Thu cho Thầy tại

các nước như Hồng Kông, Thái Lan, Mã Lai Á, Tân Gia Ba và Indonesia. Nhật Bản, Đại Hàn và Đài Loan thì phải chờ đến sang năm. Thầy về tới Đông Nam Á giảng dạy mà không ghé Việt Nam hướng dẫn cho đồng bào tu tập và thăm viếng các con của Thầy thì cũng thấy thiêu thiếu làm sao ấy, nhưng tình thế là như vậy, biết làm sao hơn. Thầy trò chúng ta phải biết chờ đợi. Đó là sự thực tập nhẫn Ba La Mật. Thầy cầu nguyện cho tất cả các con, ai cũng được chân cứng đá mềm.

Thầy của các con
Nhất Hạnh

"Nếu gọi tên Thầy
con sẽ tự khắc thấy Thầy ngay"

SINH NHẬT CỦA MỘT GIỌT SƯƠNG

(Viết về sư bà Đức Viên)

Các con,

Sáng nay đi thiền hành, Thầy nghe tiếng của một giọt sương gọi. Giọt sương không gọi bằng âm thanh mà gọi bằng những tia ánh sáng muôn màu. Thầy dừng lại đến gần giọt sương. Giọt sương nằm ở đầu một chiếc lá liễu buông dài như một ngón tay. Giọt sương đã ôm lấy mặt trời và giọt sương tóe chiếu ánh sáng muôn màu về phía Thầy. Giọt sương rực rỡ không kém vầng thái dương. Thầy chắp tay chào giọt sương và Thầy nghĩ: Nếu mắt Thầy thấy được giọt sương đang tỏa chiếu hào quang thì ống kính của chiếc máy ảnh cũng thấy được. Và Thầy đã đi vào thư viện tìm chiếc máy chụp hình. Thầy đã kê sát ống kính vào giọt sương và Thầy đã thành công ghi lại hình ảnh giọt sương lấp lánh hào quang ngũ sắc.

Ban đầu, Thầy nghĩ giọt sương trên đầu chiếc lá là một

hiện tượng mong manh. Nhưng sau đó, Thầy thấy giọt sương cũng có tính bất sinh bất diệt. Buổi sáng nào đi thiền hành qua cây liễu Thầy cũng có thể thấy được giọt sương dù là trong một bình minh sáng chói hay là trong một ngày trời âm u. Thầy đã thấy một lần rồi thì Thầy có thể thấy được mãi mãi.

Sư bà Đàm Lựu của các con là một giọt sương lóng lánh bất sanh bất diệt. Trong liên tiếp ba Đại giới đàn Cam Lộ, Hương Tích và Nến Ngọc, Sư Bà đã có mặt để làm thầy truyền giới cho các con. Các con đã được gần gũi và học hỏi nhiều lần từ Sư Bà. Sư Bà đã đi xuất gia từ hồi còn tuổi nhỏ, đã trải qua nhiều gian nan và trở ngại lớn lao và đã vượt thắng tất cả để thành công như một người tu nữ. Tâm bồ đề của Sư Bà chưa từng bao giờ xao động. Chiếc áo người tu Sư Bà tiếp nhận từ ngày xuất gia, Sư Bà đã trân quý mỗi ngày "Đẹp thay áo giải thoát, áo ruộng phước nhiệm mầu, con cúi đầu tiếp nhận, đời đời nguyện mang theo". Chí khí của Sư Bà cao khiết và hùng lực không kém gì chí khí của một bậc nam tử, có khi còn cao khiết và hùng lực hơn. Sư Bà đã nhiều phen tỏ bày đức vô úy, bất chấp mọi đe dọa, dù những đe dọa ấy tới từ phía nào. Cái gì đúng và đẹp thì Sư Bà làm. Cái gì không đúng và không đẹp thì Sư Bà nhất định không tham dự. Thầy đã nhiều lần nghiêng mình trước đức vô úy ấy.

Sư Bà có nếp sống tâm linh sâu sắc nhưng Sư Bà cũng là một mẫu người hành động. Bằng hai cánh tay của mình,

Sư Bà đã xây dựng lên cơ đồ hoằng pháp với bao nhiêu trì chí, kiên nhẫn và tình thương. Đồ chúng của Sư Bà được Sư Bà ôm ấp và che chở như một bà mẹ. Ai cũng hưỡng được đức từ bi cao cả của Sư Bà.

Thầy có rất nhiều ân nghĩa với Sư Bà. Từ gần bốn chục năm nay, bất cứ một đề xướng nào của Thầy trong phạm vi Phật sự, Sư Bà đều yểm trợ. Yểm trợ một cách thầm lặng và yểm trợ một cách chính thức. Không có một buổi họp nào về tương lai của người thanh niên học tăng mà Sư Bà không đến tham dự. Không có một khóa tu nào cho người thanh niên học tăng mà Sư Bà không gửi đệ tử tới học. Và chính Sư Bà cũng đến tham dự, ban phát niềm vui trong các khóa tu đầm ấm ấy. Một lần đi thăm khóa tu về, Sư Bà đã hát "Boong, boong, tôi là chuông đại hồng, ngôi chùa xưa trên đỉnh núi" khiến các sư cô đệ tử người nào cũng ngạc nhiên thích thú.

Tại xóm Mới chùa Từ Nghiêm, Làng Mai, Sư Bà nói Thầy là Mẹ Âu Cơ có một trăm con xuất gia. Nhưng trong số các con, có ai không phải là con của Sư Bà? Con gái cũng vậy mà con trai cũng vậy. Tất cả được thương yêu và chăm sóc. Các con có nhớ ngày Thầy trò mình thăm viếng Sư Bà trong mùa Thu năm ngoái không? Sư Bà đứng tên cùng bảo trợ khóa tu, thời thuyết giảng công cộng cho đông đảo đồng bào và buổi đi khất thực trong công viên San Jose và trong chùa Đức Viên...

Sư Bà còn đó, như một giọt sương long lanh ngàn đời bất diệt. Mỗi buổi sáng, ta đều có thể thấy được Sư Bà. Ngày hôm nay là sinh nhật của Sư Bà. Ngày hôm nay là ngày sinh nhật của người tu nữ ấy. Ngày nào cũng là ngày sinh nhật của người tu nữ ấy. Các con hãy viết mỗi người vài dòng để làm quà sinh nhật cho Người.

Thầy của các con
Nhất Hạnh

Thầy 30.7.98

thương gửi các sư cô sư chú
và dân thường trú –

Khóa tu mùa Hè là cơ hội để giúp người bớt khổ và tạo hạnh phúc cho người. Nhưng Khóa tu mùa hè cũng là cơ hội lớn cho chúng ta thực tập. Vậy xin quý vị lưu ý thì những gì xảy ra cho thân tâm mình trong lúc hành xử, tiếp xúc, phản ứng, điều hợp, đụng chạm... ngay trong lúc sự việc xảy ra. Cũng xin các con ghi chép lại tất cả các kinh nghiệm để sau này có dịp ngồi lại với nhau để trao đổi, như vậy ai cũng được học hỏi và lớn lên trong quá trình thực tập.

thương và tin cậy

thầy

NH

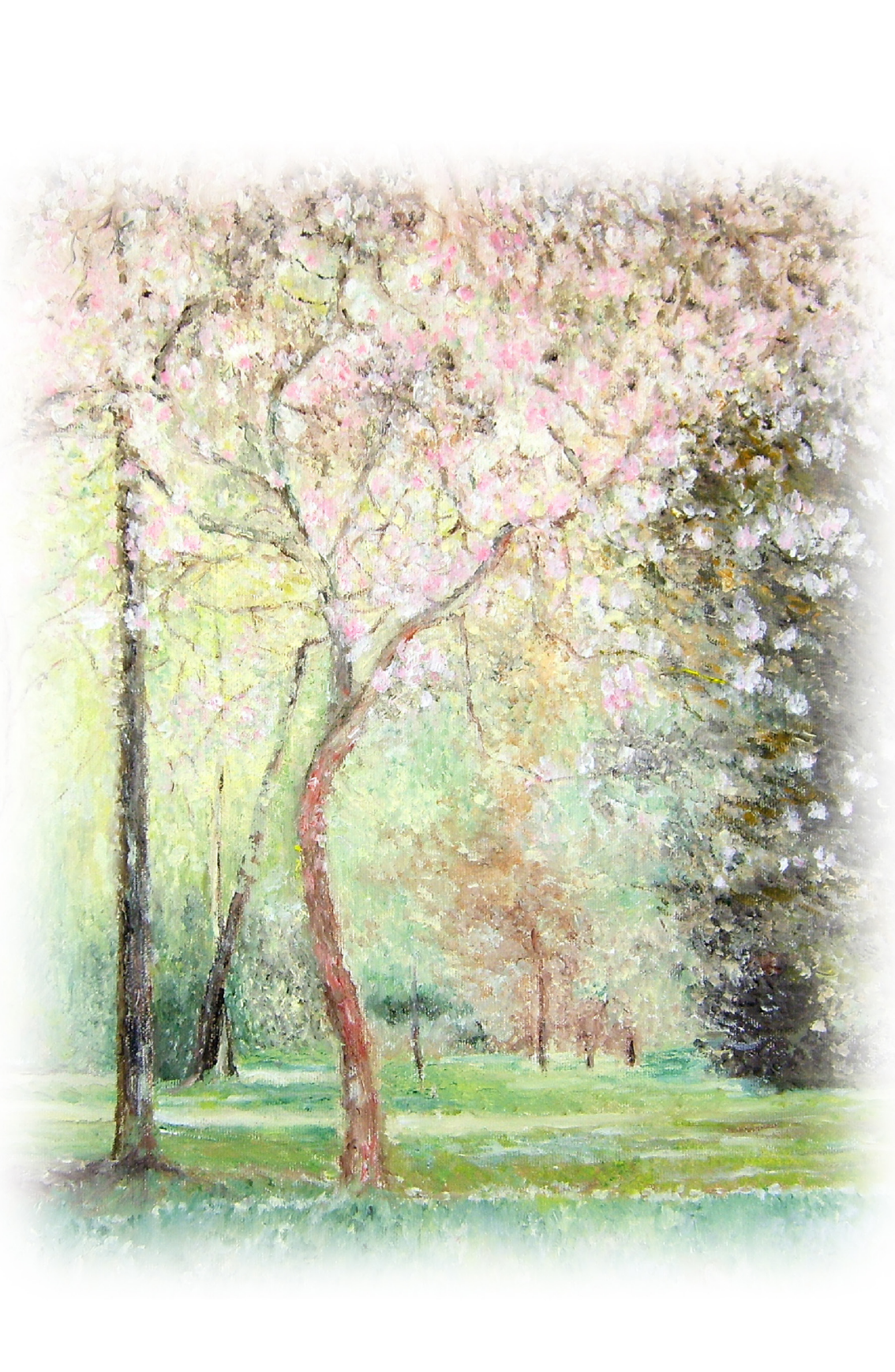

"Con đi đâu? Cây mộc già đã nở hoa, thơm nức sáng nay
Thầy trò ta thật chưa bao giờ từng cách biệt
Xuân đã về, các cội thông đã ra chồi óng biếc
và bên mé rừng đã nở rộ hoa mai"

LÀM MỚI TÂM BỒ ĐỀ

Phương Khê nội viện, ngày 07 tháng 03 năm 2010,

Thư gửi các con Bát Nhã và tất cả các con của Thầy ở xa và ở gần.

Con Ong Chúa

Thân gửi các con của Thầy,

Khóa tu bảy ngày dành riêng cho người xuất sĩ tại Làng Mai đã chấm dứt nhưng dư âm cũng như năng lượng hạnh phúc của nó vẫn còn vang vọng và kéo dài. Tăng thân ở thiền đường Hơi Thở Nhẹ ở Paris cũng như ở Viện Phật học Ứng dụng châu Âu ở Waldbroel đã rời khóa tu và về lại trú xứ của mình. Tại Làng Mai, đại chúng đang được thực tập mười ngày làm biếng. Có vị súc ruột, có vị nhịn ăn, có vị nhập thất, có vị viết thư hay đọc sách. Tại Nội viện, Thầy đang có dịp hoàn tất bản dịch *Kinh*

Nghĩa Túc. Ở đây cũng đang có mười vị nhập thất. Thầy mong rằng ở đâu các con của Thầy cũng đã theo dõi được khóa tu, nghe được các bài pháp thoại, các buổi vấn đáp, các buổi pháp đàm và các tin tức cũng như hình ảnh của khóa tu. Như các con đã biết, chủ đề của khóa tu là *"Làm mới lại Tâm Bồ Đề".*

Làm mới lại Tâm Bồ Đề? Chắc các con ai cũng cảm thấy là Tâm Bồ Đề của mình còn mới tinh. Những biến cố xảy ra trong năm qua cũng đã giúp chúng ta nhìn lại và thấy được cái sơ tâm ấy vẫn còn nguyên vẹn, đã không bị tổn thất mà còn trở nên vững mạnh hơn. Sơ tâm là cái quý giá nhất. Còn sơ tâm là còn tất cả. Chúng ta còn sơ tâm mà cũng còn nhau. Chúng ta vẫn còn nhau như một Tăng thân dù bị ly tán. Ta không có cảm giác bị ly tán bởi vì sơ tâm còn đó trong mỗi chúng ta. Sơ tâm là con ong chúa. Tất cả đàn ong nhờ có con ong chúa nên bao giờ cũng có cơ hội trở về với nhau, bằng cách này hay bằng cách khác, dưới hình thức này hay hình thức khác. Thầy không lo lắng và Thầy muốn các con cũng đừng lo lắng. Hãy mỉm cười và thấy mình đang có dịp để lớn lên.

Dòng Chảy

Trong khóa tu đại chúng đã nghe và thực tập pháp môn *"Thấy mình là một dòng chảy"*. Khi lễ lạy, ta có thể ý thức được sự có mặt của Cha và Mẹ trong ta, Bụt, Tổ và

Thầy trong ta. Và qua các vị ấy, ta tiếp xúc được với hai dòng tổ tiên tâm linh và huyết thống trong ta. Ta thoát ra khỏi cái vỏ bản ngã nhỏ hẹp tạo nên bởi tập khí vô minh. Ta thấy ta là sự tiếp nối của tổ tiên, ta là một dòng chảy chứ không phải là một ao hồ nằm yên tại chỗ. Ta cũng thấy được sự có mặt các em của ta trong ta, cũng như sự có mặt con em của các vị ấy trong ta. Ta đang tự trao truyền ta cho các em và cho các người trẻ mà ta đang chăm sóc và giáo dưỡng, dù là xuất sĩ hay cư sĩ. Ta thấy họ trong ta và ta trong họ. Ta đang có cơ hội trao truyền những gì tốt đẹp nhất, lành mạnh nhất của ta cho các vị ấy, và đó là một niềm vui, một sự mãn nguyện. Mỗi cái lạy, mỗi hơi thở, mỗi bước chân, mỗi nụ cười đều có giá trị tiếp nhận và trao truyền, giúp ta thấy ta đang là một dòng chảy. Trong những giây phút như thế, vô ngã không còn là một ý niệm mà là một thực tại sống động: ta, tổ tiên ta và con cháu ta đang hợp nhất trong một dòng chảy. Không còn sự ngăn cách, sự hối tiếc, không còn sự cô đơn. Và ta cảm thấy thông suốt, rỗng rang, thư thái và khỏe mạnh.

Cây Anh Đào

Sáng nay khi đi thiền hành bên bờ suối Phương Khê, Thầy thấy mình cũng có thể thực tập như một cây anh đào, một cây táo, hay một cây bưởi. Ở Phương Khê không có bưởi nhưng có táo và anh đào. Chỉ vài tuần lễ nữa thôi

là những cây này sẽ nở hoa. Hồi đại chúng ăn Tết thì trời còn rét lắm, sương tuyết vẫn còn nhiều. Nhưng bây giờ thủy tiên ở xóm Thượng đã bắt đầu nở và những nụ hoa ngọc lan ở Phương Khê đã bắt đầu lớn dậy. Hoa anh đào màu trắng và hoa táo màu hồng. Ta thực tập như một cây anh đào hay một cây táo. Khi ngồi thiền, đi thiền, tập thở, chấp tác, pháp đàm, ta nuôi dưỡng ta như cây anh đào đang tiếp nhận ánh sáng, sức ấm mặt trời, mưa, nắng, những chất bổ dưỡng trong lòng đất và trong không khí để cây anh đào chuẩn bị làm lá, làm hoa, làm trái. Để ta có hoa trái của chánh niệm, của hiểu, của thương mà trao truyền lại cho các thế hệ tương lai. Quá trình là một quá trình tiếp nhận, hiến tặng và trao truyền. Cây anh đào làm như thế thì ta cũng làm như thế. Cây anh đào có niềm vui khi làm như thế thì ta cũng có nhiều niềm vui khi làm như thế. Nhìn cây táo rực rỡ với hàng vạn khóm hoa màu hồng chuẩn bị cho sự ra đời của những trái táo tròn trĩnh và trĩu nặng, ta nghe tiếng hát của cây táo. Nhìn một người tu đang tiếp nhận và trao truyền hoa trái của sự thực tập, ta thấy đời người tu cũng là một bài hát.

Đứng yên bên hàng dậu
Em mỉm nụ nhiệm mầu
Lặng nhìn em kinh ngạc
Vừa thoáng nghe em hát
Lời ca em thiên thâu
Ta sụp lạy cúi đầu

Đó là bài thơ của một thi sĩ trẻ tên là Quách Thoại mà Thầy đã được gặp lần đầu ở chùa Giác Nguyên, Khánh Hội, năm 1949. Bài thơ ấy có tên là Hoa Thược Dược.

Thầy đang hình dung các con là những đóa hoa đang đứng mỉm cười bên hàng dậu của quê hương và đang hát bài ca của chánh pháp. Cái quan trọng là bông hoa không ngưng lại lời hát ca.

Bây Giờ Rõ Mặt

Tháng sáu năm 2008, Thầy đã kết thúc chuyến đi viếng thăm và hoằng pháp của Thầy tại quê hương bằng ba tuần lễ sống và thực tập với các con Bát Nhã của Thầy. Trong suốt ba tuần lễ, bắt đầu từ cuối tháng năm dương lịch, Thầy và các con Bát Nhã của Thầy đã được sống chung và thực tập với nhau tại tu viện Bát Nhã. Về nội dung thì đây đích thực là một khóa tu xuất sĩ rất miên mật. Sáng nào cũng có ngồi thiền, hôm nào cũng có pháp thoại, thiền hành, và ăn cơm im lặng trong thiền đường Cánh Đại Bàng. Chiều nào cũng có pháp đàm hay thiền trà. Có khoảng ba mươi vị xuất gia từ châu Mỹ và châu Âu có mặt với Thầy, cùng với Tăng thân Bát Nhã, chúng ta sinh hoạt như một gia đình tâm linh khoảng 450 người. Mình không gọi nó là một khóa tu nhưng đó là khóa tu miên mật nhất, sâu sắc nhất, và tràn đầy năng lượng tình huynh đệ, tình thầy trò. Có những dấu hiệu cho Thầy biết đây là lần cuối

Thầy sống và tu với các con của Thầy ở Bát Nhã, cho nên Thầy đã *sống hết lòng với Bát Nhã* và với *Tăng thân đang ở Bát Nhã*. Thầy đã nghĩ rằng có thể chỉ trong một thời gian ngắn nữa thôi thì mình phải rời khỏi Bát Nhã. Nhưng sự thực thì mãi đến mười bốn tháng sau người ta mới trục xuất được mình. Những hôm đi thiền hành tại khuôn viên Bát Nhã, Thầy để ý đến từng tảng đá, từng cây mít, từng bụi sim, và biết rất rõ rằng đây là lần cuối Thầy tiếp xúc với chúng. Thầy mỉm cười với bất cứ cái gì Thầy thấy và Thầy tiếp xúc. Thầy nói: *Bây giờ rõ mặt đôi ta.* Đây không phải là một giấc chiêm bao. Đây là một sự thật. Thầy cảm thấy tiếc. Không phải tiếc cho Thầy mà tiếc cho thầy Đức Nghi và tiếc cho cây cỏ núi rừng ở đây sẽ không còn cơ duyên làm trú xứ cho một Tăng thân như Tăng thân Bát Nhã. Thầy nhớ lại hôm thầy Đức Nghi từ chối không làm giấy bảo trợ cho thầy Pháp Khâm để thầy Pháp Khâm có thể xin gia hạn thị thực. Nghe thầy Pháp Khâm thuật lại thì hôm ấy thầy Đức Nghi nằm quay mặt vào vách và không nói gì. Đó là một trong những dấu hiệu giúp Thầy biết rằng Thầy trò chúng ta sẽ không được tiếp tục ở Bát Nhã. Và Thầy biết trước Bát Nhã sẽ trở thành huyền thoại.

Bát Nhã Trong Tâm

Trong thời gian mà khoảng 200 vị thuộc Tăng thân Bát Nhã đang tị nạn tại chùa Phước Huệ ở Bảo Lộc, các em Sa

di cũng đã làm được một số báo Thềm Trăng Sa Di, có ghi ngoài bìa: *"Ấn bản mùa loạn lạc".* Có một bài trong tờ báo ấy nói về chuyện hai sư em vì nhớ Bát Nhã đến đứt ruột nên đã trốn Tăng thân lén về thăm Bát Nhã. Các em này vì là dân địa phương nên đã tìm về được Bát Nhã một cách không khó khăn gì. Nhưng khi về tới, các em lại cảm thấy rất bơ vơ, rất buồn khổ. Cũng cảnh vật ấy, nhưng nó lạnh lùng, trống vắng và điêu tàn làm sao! Cũng như Kim Trọng sau khi hộ tang chú trở về thăm nhà Viên Ngoại họ Vương. Kiều đã bán mình, đi lưu lạc. Cha mẹ và hai em đã phải dời đi nơi khác, may thuê, viết mướn kiếm ăn lần hồi.

Vội qua vườn Thúy dò la.
Nhìn ra phong cảnh nay đà khác xưa.
Đây vườn cỏ mọc, lau thưa.
Song trăng lạnh lẽo, vách mưa rã rời.
Trước sau nào thấy bóng người
Hoa đào năm ngoái còn cười gió đông
Xập xòe én liệng lầu không
Cỏ lan mặt đất, rêu phong dấu giày
Cuối tường gai góc mọc đầy.
Đi về này những lối này năm xưa.
Chung quanh lạnh ngắt như tờ.
Nỗi niềm tâm sự bây giờ hỏi ai?

Các sư em cũng đã gặp thầy Đồng Hạnh hôm ấy. Thầy đang bận rộn đi chăm sóc và thu hoạch trà và cà phê.

Các em thấy thầy Đồng Hạnh không còn là thầy Đồng Hạnh năm xưa của các em. Cũng như các cư xá Bếp Lửa Hồng, Mây Đầu Núi, Rừng Phương Bối, v.v.. cũng không còn là các cư xá ấy của năm xưa. Bụt ngồi một mình trong thiền đường Cánh Đại Bàng, trong ấy không còn gì cả, kể cả tọa cụ, mõ, chuông, hương đèn. Bàn thờ Phật cũng không có. Bát Nhã không còn là Bát Nhã. Linh hồn của Bát Nhã, Tăng thân Bát Nhã, đã lìa khỏi cái xác Bát Nhã. Bát Nhã bây giờ chỉ là một cái xác không hồn. Cho nên hai sư em đã hối hận. Mình đã đi tìm về Bát Nhã nhưng mình đã không gặp được Bát Nhã, dù Bát Nhã đang sờ sờ trước mặt. Đừng về mà hay hơn. Thì ra Bát Nhã nằm trong tâm của mình chứ không phải ở ngoài.

Tiếc Thương

Có một sư em Bát Nhã đến tham vấn Thầy về vấn đề *hiện pháp lạc trú*, nói rằng vì cái tiếc thương Bát Nhã còn nặng quá trong em, nên em không thật sự thừa hưởng được cái vui đang có trong giây phút hiện tại. Thầy đã nhìn em với thật nhiều thiện cảm và Thầy nói: Con là một người còn nhiều may mắn, bởi vì con có một cái để tiếc thương. Có những người bất hạnh hơn con nhiều: họ không có gì để tiếc thương cả. Họ chỉ có khổ đau, hệ lụy và hận thù.

Trong thời gian tị nạn ở Phước Huệ, một số không ít các con Bát Nhã của Thầy đã nỗ lực thực tập để sống cho được tròn đầy những ngày ở đấy. Thời khoá các con rất miên mật, dù các con biết tình trạng rất bấp bênh, và các con cũng có thể sẽ bị đánh đuổi khỏi Phước Huệ một ngày nào đó như đã bị đánh đuổi khỏi Bát Nhã trước đó. Thay vì ngồi thiền một ngày hai thời, các con đã ngồi tới bốn thời. Thầy Thái Thuận trú trì Phước Huệ đã thấy được giá trị của sự thực tập ấy nên Thầy đã đem hết lòng thương yêu và bảo hộ cho các con. Vì các con tới tị nạn tại chùa thầy cho nên thầy đã có cơ hội biết các con là ai. Chứ trước đó thầy cũng chỉ có một ý niệm không rõ ràng về các con, và cố nhiên là không chính xác bằng ý niệm thầy có bây giờ. Có hiểu mới có thương nghĩa là như thế. Cơ hội để hiểu và để thương là một điều may mắn lớn. Mà muốn hiểu thì phải buông bỏ thành kiến và buông bỏ mọi ý định chiếm hữu của mình. Mình là con người, mình có quyền tiếc thương, nhưng mình có thể đi xa hơn. Mình tự đặt câu hỏi: tôi tiếc thương cái ấy vì cái ấy không còn nữa, nhưng *trong khi cái ấy đang còn, tôi đã sống hết lòng với cái ấy hay chưa?* Cái yếu kém của phần lớn chúng ta là không trân quý và sống hết lòng với những gì ta đang có: một con người, một khung cảnh, một cơ hội. Và đến khi vô thường xảy đến thì ta tiếc thương. Tiếc thương như thế là đã quá muộn: người ấy đã đi rồi, hay đã qua đời. Cảnh vật ấy không còn nữa.

Sở dĩ Thầy không tiếc thương Bát Nhã bởi vì trong ba tuần lễ sống với các con Bát Nhã của Thầy ở đấy, Thầy đã sống hết mình. Thầy đã nhìn từng bông hoa, từng bụi trúc. Thầy đã hỏi: *bây giờ rõ mặt đôi ta*. Cho nên Thầy không còn tiếc thương. Tiếc là tiếc cho ai đó, thế thôi. Nếu các con đã sống hết lòng với Bát Nhã như Thầy thì các con sẽ không còn tiếc thương Bát Nhã đến nỗi không có khả năng sống an lạc được trong giây phút hiện tại.

Vậy thì trong khi thực tập, ta phải hỏi ta câu ấy: ta đã hết lòng sống với Bát Nhã trong giờ phút Bát Nhã đang biểu hiện hay không? Và ta sẽ đạt được khá nhiều tuệ giác khi ta tự hỏi ta câu hỏi ấy.

Lối Này Năm Xưa

Câu hỏi kế tiếp: Khung cảnh trong đó bây giờ ta đang sống có phải là một thứ Bát Nhã hay không? Con đang ngồi ở đâu? Miền Nam, miền Bắc, miền Trung, Lộc Uyển, Bích Nham, Pháp, Đức, Hoa Kỳ, Thái Lan, Hồng Kông, hay Ấn Độ? Có thể con đang ngồi trong một Bát Nhã với huynh đệ, với người thương. Nếu trong giây phút này mà con không sống thật lòng, không sống hết mình, không trân quý được những gì đang có đó cho con thì con biết là sau này con sẽ tiếc nuối cái phút giây này, cái khung cảnh này và những người đang có mặt với con trong lúc này. Và lúc ấy con sẽ tiếc thương cái giây phút này, vì giây phút

này lúc ấy đã trở thành huyền thoại.

"Đi về này những lối này năm xưa." Những lối đi này năm xưa, mình đã đi với huynh đệ, với Thầy, mình đã tận hưởng. Vì vậy mình không hối tiếc. Ngày mai dù mình có trở về được với lối đi này, lối đi này cũng không còn là lối đi này nữa, bởi vì huynh đệ không còn đó và Thầy cũng không còn đó. Chính mình cũng không còn đó, dù là mình đang bước đi trên lối đi ấy. Cho nên mình không nhận ra lối đi ấy. Nó đã đi vào huyền thoại, lối đi bây giờ chỉ còn là một cái xác không hồn.

Nếu đọc những dòng này mà con giật mình tỉnh thức được thì con sẽ thấy Bát Nhã vẫn còn đó, vẫn chưa trở thành một huyền thoại, vẫn còn sống động trong con. Con đang mang Bát Nhã trong trái tim và nơi con đang ngồi, đang đứng, đang nhìn. Trong giây phút hiện tại này, nó cũng đang là Bát Nhã. Dù nơi con đang ngồi là miền Trung, miền Bắc, Mỹ, Pháp, Đức, Thái Lan, v.v.. Bát Nhã của chúng ta thật đẹp, con ơi! Và không có ai có thể cướp đoạt được. Không một quyền lực nào có thể làm được chuyện ấy.

Nếu con thức dậy được thì lập tức trú xứ của con bây giờ sẽ trở nên Bát Nhã dù bên con chỉ có ba người huynh đệ. Bụt dạy Tăng ít nhất phải có bốn người. Con đã học phép dựng Tăng, thế nào con cũng sẽ thành lập được

một Tăng thân có tu, có học, có niềm vui, có lý tưởng, có tình huynh đệ. Ngày Thầy rời quê hương năm 1966, Thầy chỉ đi một mình. Đi một mình rất nguy hiểm. Nếu mình bị tách ra khỏi Tăng thân thì mình sẽ khô héo lại như một con ong không tìm được đường về tổ ong. Mình sẽ chết như một tế bào bị lấy ra khỏi cơ thể. Nhưng Thầy đã không khô, không chết. Tại vì lúc ấy Thầy đã mang Tăng thân trong lòng. Thầy đi để vận động dư luận thế giới chấm dứt chiến tranh ở quê hương. Và Thầy bị lưu đày, không được phép trở về. Tất cả bạn bè, công việc và Tăng thân bên đó tự nhiên Thầy phải bị xa cách hết. Cho nên khi được biết tin là mình đang lâm vào một hoàn cảnh như thế, Thầy lập tức tìm cách dựng Tăng. Thầy đã nhìn xung quanh để nhận diện những yếu tố nào mà mình có thể sử dụng để thành lập một Tăng thân. Cuối cùng Thầy đã lập ra được một Tăng thân, và Tăng thân ấy hiện đang có mặt trên 45 nước.

Các con là sự tiếp nối của Thầy, Thầy tin các con sẽ dựng được Tăng thân khắp nơi bằng cách này hay cách khác, bằng danh xưng này hay danh xưng khác, miễn đó là một Tăng thân đích thực, gọi là *chân tăng*, có chánh niệm, có tình huynh đệ, có sức sống, có lý tưởng độ đời. Thầy có niềm tin nơi tuổi trẻ, và đây là một trong những yếu tố làm nên hạnh phúc của Thầy. Hễ là *chân tăng* thì Pháp sẽ có mặt, Bụt sẽ có mặt, và Thầy cũng sẽ có mặt.

Thiên Đường Của Tình Huynh Đệ

Trong khoá tu dành riêng cho người xuất sĩ vừa mới hoàn tất tại xóm Thượng, phần lớn các sinh hoạt cộng đồng đều được diễn ra trong thiền đường Nước Tĩnh. Thiền đường này trong hình thức cũng như trong nội dung chứa đựng bao nhiêu là tình huynh đệ. Bữa cơm cuối cùng trước khi chia tay, một thầy xóm Thượng đã phát biểu: xin Sư Ông thay vì gọi thiền đường này là "Thiền đường Nước Tĩnh" thì gọi nó là "Thiên đường Nước Tĩnh". Đúng rồi, đây là một “Thiên đường” của tình huynh đệ. Nếu mình quả thật muốn thì “Thiên đường” sẽ có mặt đó cho mình ngay trong giây phút hiện tại. *Paradise is now or never.* Tịnh độ là đây, đây là Tịnh độ.

Bát Nhã cũng là “Thiên đường”, tại vì ở đấy Thầy trò ta đã sống hạnh phúc. Thiền đường Cánh Đại Bàng cũng có thể được gọi là "Thiên đường Cánh Đại Bàng" vì nơi ấy đã có những giây phút hạnh phúc, tràn đầy tình huynh đệ. Nhiều vị trong các con đã viết cho Thầy rằng chính trong môi trường Bát Nhã mà các vị ấy lần đầu đã được sống với con người thật của mình. Mình không cần phải che dấu những tư tưởng và những cảm nghĩ của mình nữa. Mình có thể nói thẳng với các huynh đệ. Các huynh đệ mình có khả năng lắng nghe, thông cảm, mình không sợ bị lên án là đánh mất lập trường, là có tư tưởng sai trái với đường lối

đặt ra. Mình được chấp nhận. Ngoài kia, trong khung cảnh của xã hội, của học đường, của sở làm và ngay của gia đình, mình cũng không được sống với con người thật của mình. Cho nên ở đây mình cảm thấy thoải mái. Yếu tố hạnh phúc thứ hai mà mình tìm ra được ở đây là một môi trường sống lành mạnh. Ở đây không có rượu, không có ma túy, không có cờ bạc, không có hút sách, không có lang chạ tình dục, không có tham nhũng, không có lạm quyền, thù hận, ganh tỵ và những độc hại của các trò chơi giải trí. Ấy vậy mà mình không cảm thấy thiếu, trái lại mình cảm thấy rất an toàn và được nuôi dưỡng. Môi trường Bát Nhã là môi trường lành mạnh nhất mà mình đã thấy, mình không còn sợ hãi lo âu khi được sống trong một môi trường như thế.

Yếu tố hạnh phúc thứ ba mà mình tìm ra được ở đây là tình huynh đệ. Đúng rồi! Tình huynh đệ. Rất nhiều người trong chúng ta đã đói khát tình huynh đệ khi chúng ta chưa tới được Bát Nhã. Cái hấp dẫn nhất ở Bát Nhã là tình huynh đệ. Tìm ra được cái ấy rồi, ta làm sao có thể bỏ nó cho được? Ai sống mà không cần tình thương, không cần thương và không có nhu yếu thương? Tình huynh đệ lành mạnh và bền bĩ hơn tất cả mọi thứ tình.

Nhưng đã hết đâu! Tới với Bát Nhã là ta còn khám phá được con đường lý tưởng mà người trẻ đi tìm. Tại đây ta tìm ra được những pháp môn thực tập có công năng chuyển hóa và trị liệu. Và cũng ngay tại đây ta có dịp giúp

cho những người khác đến để thực tập chuyển hóa và trị liệu, trong đó có rất nhiều người trẻ. Chính tại Bát Nhã mà ta đã thấy được nhiều cặp cha con, vợ chồng, anh em nhờ tu tập mà chuyển hóa được, và do đó mà đã hòa giải được với nhau, tái lập được truyền thông, phục hồi lại hạnh phúc. Có những khóa tu đông cả ngàn người. Và ta thấy nét hạnh phúc trên mặt họ khi họ thực tập thành công. Như vậy là ta đã có một con đường đi thật đẹp. Đó là lý tưởng đời ta. Ta thấy ta có cơ hội phụng sự, và cuộc đời ta bắt đầu có ý nghĩa và mục đích.

Bát Nhã cung cấp cho ta tất cả những điều kiện hạnh phúc ấy. Bát Nhã vì thế là "Thiên đường" của ta. Ta đã thấy, đã nghe, đã cảm nhận, đã sống với "Thiên đường Bát Nhã". Bát Nhã thực sự đang nằm trong ta chứ không phải nằm ngoài ta. Nếu Bát Nhã nằm trong ta thì đi đâu ta cũng có Bát Nhã, đi đâu ta cũng thiết lập được Bát Nhã. Thầy đã làm được như thế và Thầy tin chắc là các con của Thầy cũng sẽ làm được như thế. Phương Bối cũng như Bát Nhã đều nằm trong tâm ta bởi vì ta đã thấy, đã nghe, đã cảm nhận và đã sống với nó.

Máu Chảy Ruột Mềm

Trong những khi bị xua đuổi, phản bội và đe dọa, nếu ta biết thở và trở về với Bát Nhã trong ta thì ta sẽ được bình an. Nhiều thầy và nhiều sư cô đã làm được như thế ở

Phước Huệ và ở những nơi khác như Từ Đức, Đình Quán, Diệu Trạm. Thầy nhớ lại những năm như năm 1969, 1977 và những lúc Thầy bị xua đuổi, đe dọa và trục xuất, giống hệt như các con Bát Nhã của Thầy đã từng bị đe dọa, xua đuổi, và trục xuất ở Bát Nhã và Phước Huệ. Tháng 05 năm 1971 chẳng hạn, trong khi còn ở thủ đô Hoa Thịnh Đốn để vận động hòa bình, Thầy được một phái viên tờ *The Baltimore Sun* gọi tới cho biết là chính phủ Việt nam (Cộng Hòa) vừa gửi điện văn thông báo cho ba chính quyền Hoa Kỳ, Pháp, và Anh là họ đã vô hiệu hóa hộ chiếu (passport) của Thầy và xin các nước ấy đừng công nhận nó là có hiệu lực nữa. Mục đích là để Thầy chấm dứt công việc chu du thế giới, kêu gọi đình chiến, đi tới thương thuyết hòa bình. Vị ký giả này đề nghị Thầy nên đi trốn (go underground), và ở ẩn một nơi không ai biết để khỏi bị dẫn độ (deportation) về nước và ở tù, vì đã dám đi kêu gọi hòa bình. Hồi ấy Thầy có một người bạn cũng đang hoạt động cho hòa bình như Thầy và cũng đã từng bị tù tội và cũng đã từng đi trốn để khỏi bị truy nã để đi ở tù thêm. Đó là linh mục Daniel Berrigan, một vị linh mục dòng Tên, đồng thời cũng là một nhà thơ, nhà văn nổi tiếng. Cùng các bạn, vị ấy đã có những hành động bất phục tùng như kêu gọi đốt thẻ trưng binh, lấy sơn đỏ giả máu đi vào những nơi chế tạo hay cất giữ các đầu đạn nguyên tử để trút lên các thứ vũ khí giết người ấy, v.v.. Họ hành động theo Thánh kinh dạy là lấy gươm giáo

đúc thành lưỡi cày. Linh mục Berrigan đã từng qua Pháp chơi, ở lại và tu tập ba tháng với Thầy tại văn phòng Phái Đoàn Hòa Bình của Phật Giáo Việt Nam ở Paris (Sceaux) và ở Phương Vân Am (Fontvannes), và sau đó có trở lại nhiều lần. Tại Paris, Thầy đã nhường phòng Thầy cho Ngài và đi ngủ ở một phòng bên, và Ngài đã có dịp đọc kinh Pháp Hoa trên kệ sách của Thầy bằng Anh ngữ.

Thầy đã không nghe theo lời của vị ký giả tờ The Baltimore Sun. Thầy không muốn ở lại Hoa Kỳ và xin tị nạn ở đấy vì Hoa Kỳ đang tham chiến tại Việt Nam. Thầy quyết định về Pháp để xin tị nạn chính trị, và để cho trường hợp dẫn độ không xảy ra tại Paris, Thầy đã điện thoại cho các bạn ở Paris để họ tổ chức tiếp đón và họp báo ở phi trường. Nếu cần thì sẽ tuyên bố xin tị nạn ngay ở phi trường. Hồi đó Sư Cô Chân Không đang đi diễn thuyết vận động ở Trung Mỹ, Costa Rita. Sư Cô cũng được gọi về Paris cùng lúc để chuẩn bị. May cho Thầy là nước Pháp đã không dẫn độ mà sau đó còn cho Thầy tị nạn.

Năm 1976, trong khi điều khiển chương trình *Máu Chảy Ruột Mềm* để cứu trợ thuyền nhân, Thầy đã bị cảnh sát Singapore khám phá ra và buộc Thầy phải rời khỏi Singapore trong vòng 24 tiếng đồng hồ. Họ đã đến vây quanh trụ sở của Thầy lúc hai giờ đêm, vào nhà và tịch thu giấy thông hành của Thầy và bảo chỉ trả lại tại phi trường

trước khi Thầy rời khỏi lãnh thổ của họ. Trong khi đó hai chiếc thuyền *Leapdal và Roland* đang chở đầy thuyền nhân, và kế hoạch chở thuyền nhân đi tị nạn ở Úc bị tiết lộ do sự tò mò của giới báo chí. Chiếc *Saigon 200* có nhiệm vụ tiếp tế nước uống, thực phẩm, và y dược cho đồng bào thuyền nhân cũng bị bắt. Thêm nữa, một cơn bão đang xảy ra ở ngoài khơi và hai chiếc thuyền đầy thuyền nhân của Thầy (trên 589 người) không được phép ghé vào hải phận để tránh gió. Đêm đó Thầy có cảm tưởng là mình đang lênh đênh trên sóng gió với tất cả các thuyền nhân. Thầy đã ngồi thiền và đi thiền hành suốt đêm để tìm ra giải pháp. Thầy có đức tin nơi Tam Bảo, nơi Tăng thân, và cuối cùng Thầy đã tìm ra được giải pháp. Thầy đã chờ tới sáng để đến nhờ ông đại sứ Pháp, ông Jacques Gasseau can thiệp với chính quyền Singapore cho Thầy được ở lại thêm mười hôm nữa để kết thúc chương trình. Chính đêm ấy Thầy đã quán chiếu về công án *"dục an đắc an."* Nếu thực sự muốn an thì có an. An ngay trong cơn nguy. Có Tăng thân, có Tam Bảo, có con đường, có tình huynh đệ cho nên Thầy đã vượt được khó khăn.

Sư anh Nhất Trí của các con và nhiều anh chị em trong dòng tu Tiếp Hiện cũng như trong tổ chức TNPSXH ngày xưa cũng đã từng trải qua những giai đoạn như thế, cũng như các con đã trải qua kinh nghiệm Bát Nhã, Phước Huệ và hiện giờ. Thầy tin là ở trong tình huống

nào các con cũng có khả năng thực tập "dục an đắc an." Mình đã làm được ở Bát Nhã và Phước Huệ, thì mình cũng làm được ở đây bây giờ, Tăng thân chúng ta vẫn còn nguyên vẹn và mỗi người chúng ta vẫn mang Tăng thân trong lòng.

Buồn Tủi Cô Đơn

Mới đây thôi, chừng mười hôm, trong một giấc mơ Thầy đã nằm thấy bạn Thầy, linh mục Daniel Berrigan. Ngài bây giờ đã trên 90. Ngồi bên vị xuất sĩ can trường này, Thầy thấy đây là một vị tôn đức đáng kính, dù vị ấy không có cái tướng bên ngoài của một vị hòa thượng. Và Thầy đã đề nghị đại chúng có mặt đảnh lễ vị tôn đức ấy. Đại chúng còn chưa kịp chuẩn bị thì tự nhiên Thầy thấy Thầy đang ngồi một mình với Cha Berrigan ở một không gian thật trống vắng và thấy vị linh mục này mở vòng tay ra ôm lấy Thầy. Thầy cũng dang tay ôm bạn vào lòng. Thầy ôm hết lòng và ôm thật sự theo phương pháp thiền ôm của Mai Thôn. Ban đầu chỉ có hạnh phúc và bình an của tình huynh đệ, nhưng sau đó không lâu, một năng lượng thổn thức chợt nẩy sinh trong Thầy. Năng lượng của sự buồn tủi, đau xót và cô đơn. Thầy lấy làm lạ, nhưng vẫn có khả năng tiếp tục nhận diện và chấp nhận những tâm hành đó. Trước kia, mình đã tưởng rằng những tâm hành đó đã được chuyển hóa, và nếu còn thì cũng còn rất ít. Nhưng nó không ít, tại vì nó

đã tạo ra được sự rung chuyển trong con người Thầy. Và vòng tay của Thầy đang chuyển sang cho người Thầy đang ôm cái năng lượng buồn tủi, đau xót và cô đơn ấy. Thầy cảm thấy rất rõ là vị kia cũng đã tiếp nhận và đã đáp ứng. Thời gian ôm kéo dài khá lâu và Thầy đã cho phép Thầy bộc lộ những đau buồn ấy một cách tự nhiên và chân tình. Khi thức dậy, Thầy biết giấc mơ ấy đã có lợi lạc cho sức khỏe của Thầy vì mình đã có dịp nhận diện và chia sẻ những đau buồn của mình cho một người bạn thân có khả năng hiểu được và thông cảm được những đau buồn ấy, vì chính người kia cũng đã từng đi qua những khó khăn, những tủi nhục, những cô đơn tương tự. Thầy nghĩ là trong đời, những người mà mình có thể chia sẻ như thế là rất ít, dù trong truyền thống của chính mình. Khi ôm trong tay một người bạn huynh đệ hay một người đệ tử, mình chỉ muốn trao truyền năng lượng bình an và thương yêu, và người kia có thể nghĩ rằng mình chỉ có loại năng lượng đẹp đẽ và an lành ấy. Nhưng mình vẫn là con người, và dù năng lượng của buồn đau đã được chế ngự và chuyển hóa, nó vẫn còn có đó trong tính người của mình. Nó chịu ngủ yên là mình đã có đủ bình an rồi. Nhưng sự có mặt của nó cũng rất quan trọng. Nhờ nó mà mình nhận diện và thông cảm được những nỗi khổ và niềm đau của người khác, và cũng nhận diện được những may mắn và mầu nhiệm đang có mặt trong giây phút hiện tại trong mình và chung quanh mình.

Đóa Sen Trong Trái Tim

Trong hơn bốn thập niên, Thầy đã có cơ hội làm quen với một số các vị mà mình đã chấp nhận như là những người bạn tri kỷ. Có người ít ai biết đến mà cũng có người nổi danh. Trong số những người Thầy gặp có Bertrand Russell, Martin Luther King, Heinz Kloppenburg, Hannes de Graaf, Alfred Hassler, Arthur Miller, Heidi Vaccaro, v.v.. những người đã rất sát cánh với Thầy trong công cuộc tranh đấu cho hòa bình, cho nhân quyền, cho tương lai trái đất. Thầy chưa có dịp ôm đức Đạt Lai Lạt Ma, nhưng nếu có dịp, và nếu Ngài không bị quần thần của Ngài đông đảo vây quanh thì có thể là trong khi ôm Ngài Thầy cũng có cơ hội chia sẻ năng lượng buồn tủi ấy, vì Thầy biết Ngài cũng đã đi qua những buồn đau, tủi nhục tương tự. Ngày xưa, đức Thế Tôn cũng đã có những niềm đau sâu sắc của Ngài và Ngài đã ôm ấp và chuyển hóa với cái năng lượng đại trí và đại bi của Ngài. Cuộc đời hoằng hóa của Bụt cũng có rất nhiều khó khăn, và Bụt cũng đã từng bị vu khống, xua đuổi và đàn áp. Sau ngày vua Ba Tư Nặc băng hà, vua Tỳ Lưu Ly bạo ngược đã đem quân lực qua tàn phá quê hương của Bụt và tàn sát dòng họ Thích Ca một cách hung bạo, chỉ vì vua đã có quá nhiều thù hận và mê lầm. Bụt đã làm tất cả những gì Ngài có thể làm để ngăn chặn, nhưng kết quả cũng chỉ có giới hạn. Tổ Lâm Tế đã nói đến tính

tương tức giữa Bụt và chúng sanh, và ta đã nghe câu: Phật sanh bất nhị. Hễ là con người thì mình có cơ duyên thành Phật, và thành Phật rồi mình vẫn còn được làm người. Vì vậy con đường của Bụt là một con đường nhân bản đích thực. Bụt có những người bạn hiểu Ngài sâu sắc và cũng có những người đệ tử hiểu Ngài sâu sắc. Bụt không cô đơn. Đức Đạt Lai Lạt Ma cũng thế. Vua Trần Thái Tông cũng thế. Các con Bát Nhã của Thầy đã từng nếm trải những vu khống, những kỳ thị, những bạo động, những xua đuổi, nhưng các con đã hành xử với trái tim của người con Bụt chân chính, không hận thù, không kỳ thị, không tuyệt vọng. Đồng bào các giới trong nước và bằng hữu chúng ta ở ngoài nước may mắn thay đã chứng kiến được điều đó, đã đem lòng yêu thương các con và phát khởi ý nguyện bảo hộ cho các con. Chúng ta không cô đơn, chúng ta đã được biết tới, đã được hiểu và đã được thương. Các giới trí thức, nhân bản, trẻ tuổi, công nhân, tiểu thương, cũng như chư Tôn đức đã lên tiếng bảo hộ cho các con. Các con đã hiến tặng được, đã gây được một niềm tin nơi một đạo Phật tương lai cho đất nước, cho thế giới. Bát Nhã đã trở nên một đóa sen bất diệt trong lòng người. Đóa sen ấy mỗi chúng ta đang mang trong trái tim. Không một thế lực nào có thể tiêu diệt được đóa sen ấy. Nó sẽ làm phát hiện Bát Nhã ở khắp nơi, trong tương lai cũng như trong hiện tại. Nó

là tình huynh đệ, nó là lý tưởng, nó là hạnh phúc, nó là tình đồng bào, tình nhân loại. Bụt không cô đơn, Tăng thân trên núi Linh Thứu không cô đơn, dù vua A Xà Thế chưa tỉnh giấc. Các con biết đấy, cuối cùng vua A Xà Thế cũng đã tỉnh thức và tìm về với Bụt. Đức Đạt Lai Lạt Ma không cô đơn dù đất nước Ngài chưa khôi phục lại được chủ quyền. Con đường của Ngài cũng là con đường của từ bi, của bất bạo động, của tình huynh đệ. Ngài cũng có đóa sen Bát Nhã trong trái tim Ngài. Ngài cũng đã từng lên tiếng bảo hộ cho Tăng thân Bát Nhã. Chắc chắn là có những lúc tâm hành đau buồn, tủi hận cũng phát hiện nơi Ngài, nhưng Ngài đã biết nhận diện, ôm ấp nó để cuối cùng nó nuôi dưỡng được cho ý chí của Ngài. Các con của Thầy cũng cần thực tập như thế.

Mạc sầu tiền lộ vô tri kỷ,
thiên hạ thùy nhân bất thức quân?
(Đừng buồn đường trước không tri kỷ,
thiên hạ ai người chẳng biết ta?)

Nếu cần vài ba phút để tiếc thương, để buồn tủi, thì con cứ tự cho phép mình vài ba phút ấy. Chúng ta là con người, chúng ta có quyền buồn tủi, tiếc thương. Chúng ta nhận diện, ôm ấp và mỉm cười với cái chất người đó trong ta. Nhưng sau đó ta phải tiếp tục đi tới, bởi vì ta cũng có tính Bụt trong ta. Nếu những đóa sen tươi thắm kia cần có bùn đất mới biểu hiện được, thì những tiếc thương, đau buồn kia cũng có thể nuôi dưỡng được Tâm

Bồ Đề, tâm ban đầu. Thầy biết Tâm Ban Đầu của các con còn vững mạnh lắm cho nên Thầy rất yên tâm.

Mộng Hay Thực?

Có đóa sen Bát Nhã trong lòng, con có thể mỉm cười và trở về với giây phút hiện tại. Con sẽ thấy Bát Nhã đang có mặt ngay nơi chỗ con ngồi. Con sẽ trân quý những gì con tiếp xúc được trong giây phút này. Đó là phép lạ của sự tỉnh thức. Với chánh niệm, cuộc đời có thể đẹp hơn cả những giấc mơ. Thầy nhớ cách đây chừng một tháng, Thầy có một giấc mơ rất bình thường nhưng rất đẹp. Thầy mơ thấy Thầy thức dậy ở một ngôi chùa hay một trung tâm thực tập nào đó mà cảm thấy không khí rất vui. Thầy hỏi một vị đang có mặt gần đấy: cái gì mà vui vậy hả con? Vị ấy trả lời: Bạch Thầy có mấy huynh đệ vừa về tới. Chúng con đang nấu một nồi cơm để ăn chung cho vui. Thầy ngồi dậy, bước ra sân chùa, đi thiền hành, nhận diện từng chậu lan, khóm trúc mà lòng vui như mở hội. Có gì đâu? Chỉ có vài huynh đệ mới về tới. Chỉ có một nồi cơm sắp chín để huynh đệ có dịp ngồi ăn với nhau. Chỉ có những chậu lan, khóm trúc ngoài sân chùa. Nhưng tại sao mà vui như thế? Tại vì chúng ta đang còn có nhau, tại vì chúng ta có tình huynh đệ. Một giấc mơ nhỏ, đơn sơ nhưng làm Thầy hạnh phúc trong bao nhiêu ngày. Nhưng đây đâu phải là một giấc mơ? Đây là sự thực mà. Thầy trò ta đang có nhau, huynh đệ ta đang có nhau. Dù có xảy ra chuyện gì đi nữa thì cái tình huynh đệ ấy vẫn không mất. Đó là thiên đường của chúng ta. Chúng ta chỉ cần nhìn cho kỹ người huynh đệ đang có mặt. Chúng ta chỉ cần nhìn kỹ chồi lan, khóm

trúc, và đọc câu thần chú của thi hào Nguyễn Du: *Bây giờ rõ mặt đôi ta*. Ta thấy được mặt nhau một cách rõ ràng ngày hôm nay thì ngày hôm nay *sẽ không bao giờ* trở nên một giấc mơ nữa cả.

Thầy của các con,
Nhất Hạnh

Thất Ngọc Yên, xóm Thượng Làng Mai
ngày 9-12-2011
Thân gửi các con của Thầy gần xa, khắp nơi,

Khu rừng xa xa phía trước mặt thất Ngọc Yên lá mới chỉ rụng chừa tới 50% nên còn đẹp lắm, và cảnh tượng mùa Thu vẫn còn. Sắp đến Giáng Sinh rồi mà trời chưa thấy lạnh. Năm 2011 cũng gần hết, thầy có ý muốn viết thư cho các con của thầy.
Mấy hôm nay các xóm ở Làng Mai rộn rịp chuẩn bị để ăn mừng Làng Mai ba mươi tuổi. Mười năm về trước khi ăn mừng Làng Mai hai mươi tuổi, thầy thấy mình đã dùng câu "ngày em hai mươi tuổi" (le jour de mes vingt ans), nhưng bây giờ thì mình đâu có thể viết "ngày em ba mươi tuổi" được, tại vì ba mươi tuổi thì lớn rồi, đâu còn những nhẽo xưng "em" được nữa. Xưng anh hay xưng chị cũng không ổn, vì mình đâu dám xưng anh xưng chị với ai. Đức Khổng tử ngày xưa nói: ba mươi tuổi là tôi lập thân được rồi, là tôi đứng vững trên hai chân của tôi rồi (tam thập nhi lập). Vậy mình có thể bắt chước ngài để nói "ngày đứng vững trên hai chân" được không? Sư anh Pháp Dung đề nghị: "Solid on our two feet". Sư anh lại còn đề nghị: "The foundation is laid", nghĩa là đã đặt nền tảng xong rồi. Cũng có nghĩa là mình đã có thể bắt

đầu xây dựng. Nhưng xây dựng cái gì? Ngày xưa thầy đã viết: công trình xây dựng ngàn đời, những công trình, em ơi, đã được ngàn đời hoàn tất. Như vậy là khỏi xây dựng gì hết, phải không các con. Có thể là chỉ cần xây dựng tình huynh đệ. Những tình huynh đệ mình đã có rồi. Nếu không tại sao mình đi qua được những khúc đường khó khăn như khúc đường Bát Nhã. Những tình huynh đệ cũng cùng một chất liệu với bốn vô lượng tâm, xây dựng thế nào cho đủ. Chính Bụt và các vị bồ tát đại nhân mà cũng đang còn tiếp tục nuôi dưỡng và nuôi lớn tình huynh đệ mà. Vậy thì có lẽ để ăn mừng Làng Mai Ba Mươi Tuổi tất cả chúng ta đều cần phát nguyện xây dựng và bồi đắp tình huynh đệ. Thứ tình này càng lớn thì hạnh phúc càng tăng. Có hạnh phúc nhiều thì ta hiến tặng được nhiều. Trồng rau, quét dọn, nấu cơm, rửa bát, xây cư xá, tổ chức khóa tu, dọn dẹp thiền đường, chùi cầu tiêu, chơi thể thao... tất cả là để nuôi dưỡng và làm lớn tình huynh đệ. Làm không phải để làm cho xong mà là để nuôi dưỡng tình huynh đệ. Ngồi thiền hay đi thiền cũng là để nuôi dưỡng tình huynh đệ. Chiều hôm thứ năm vừa rồi (8.12.11) tại xóm Hạ các huynh đệ đã tập hợp thành nhiều nhóm để tổ chức ăn mừng Ba Mươi Tuổi Làng Mai. Nhóm thì chuyên cập nhật hóa Từ Điển Làng Mai, nhóm thì chuyên tổ chức Nhạc Hội, nhóm thì tổ chức Triển Lãm, nhóm thì

tổ chức biên tập Lá Thư Lâng Mai đặc biệt, v.v.. có cả hàng chục nhóm như thế. Các con của thầy khắp nơi chắc đã được mời tham dự vào các nhóm ấy. Khóa tu 21 ngày năm 2012 vào tháng sáu Dương lịch cũng là một hình thức ăn mừng Ba Mươi Tuổi. Như các con đã biết đấy, khóa này có chủ đề là nhà khoa học nắm tay nhà Phật học (The sciences of the Buddha). Có những nhà vừa là nhà khoa học vừa là thiền sinh sẽ có mặt tại khóa tu, chắc là vui lắm.

Cùng với thư này thầy gửi cho các con một bài thầy mới viết có tựa đề là Lời cầu nguyện hướng về Đất Mẹ. Đất Mẹ là một vị bồ tát lớn, đã từng sinh ra nhiều vị Bụt và bồ tát, cho nên ta phải về nương tựa và tâm sự với Người. Đất Mẹ có tên là bồ tát Thanh Lương Địa, hoặc Thanh Lương Đại Địa, một vị bồ tát tươi mát và xinh đẹp vào bậc nhất. Và tất cả chúng ta, kể cả Bụt Thích Ca Vân, đều là con của Mẹ.

Đọc Lời Cầu Nguyện Hướng về Đất Mẹ các con sẽ thấy rõ hơn sứ mạng của tăng thân mình. Sứ mạng của tăng thân mình là hiến tặng cho đời một đạo Bụt dấn thân, nhập thế, hữu hiệu, trong ấy giáo pháp cũng như sự hành trì được đưa lên kinh nghiệm, lên cơ kiểm chứng và có thể đem tới kết quả ngay trong kiếp này, ngay trong hiện tại, một đạo Bụt không cần dựa vào một đức tin, một đạo Bụt không có giáo điều, một đạo Bụt trong đó ta chỉ học hỏi và thực tập những gì có thể được kiểm chứng. Một đạo Bụt loại bỏ

được tất cả mọi hoàng đường. Ví dụ nói tới tình đồ, thì ta tiếp xúc được với tình đồ và những mầu nhiệm của nó ngay bây giờ và ở đây, chứ không trông đường vào một cõi nước xa xăm nào đó trong tương lai. Ví dụ nói tới lòng chén, thì ta chỉ thực tập những câu lòng chén có hiệu nghiệm tập tức mà bản thân ta và những người khác đều có thể thấy được. Tình thương, tuệ giác, tình ngộ, tình huynh đệ, lòng bao dung, tự tánh vô ngã, niết bàn, vv.. đều là những gì có thực và ta có thể tiếp xúc ngay trong giờ phút hiện tại với thân ta và tâm ta.[1] Đạo Bụt này là một đạo Bụt có thể đi đôi với khoa học và hướng dẫn được cho cả khoa học bằng tuệ giác vô sinh, vô hiểu, vô tác và vô hành. Các con nhớ theo dõi những bài pháp thoại của khóa mùa Đông này cho tinh chuyên và tìm cách học hỏi thêm về các chủ đề đã đề ra trong khóa tu, để tháng sáu 2012 mình sẵn sàng đi vào khóa 21 ngày.

Đức Phật A di đà của chúng ta ngày nay là Mặt Trời, là Thái Dương, là đức Đại Nhật Như Lai, có hào quang vô lượng và thọ mạng vô lượng, có mặt đó cho chúng ta trong từng giây phút, trong hệ Thái dương, trên địa cầu xinh đẹp và trong tất cả chúng ta. Đó là mặt trời tâm thức tại đang có mặt trong giây phút hiện tại, chúng ta có thể tiếp xúc bằng chánh niệm và chánh kiến ngay bây giờ và ở đây. Đó là đức từ phụ, cho ta sự sống và ánh sáng mỗi ngày. Chúng ta không cần đi tìm Ngài ở Phương Tây, bao giờ trên lưng thuyền ngày nào vầng Thái dương rực rỡ cũng đi về hướng Tây.

[1] Mỗi khi chúng ta thấy hiểu được tình hình đau khổ của con người, thì chúng ta có thể nhận diện được tự tánh vô ngã, niết bàn, vô tác, vô hành, vô hiểu, vô sinh, tuệ giác, tình thương, tình ngộ, tình huynh đệ, lòng bao dung, tình thương, vô ngã, niết bàn, vô tác, vô hành, vô hiểu, vô sinh, tuệ giác

Đại Nhật Như Lai, cũng như bồ tát Thanh Lương Đại Địa, đều là những thực tại nhiệm mầu đang có thật. Cũng như Bụt Thích Ca, cũng như cha mẹ chúng ta và thầy của chúng ta, hai vị bồ tát mahatát ấy đang được nhận diện trên bình diện tích môn, có trên có dưới, có trước có sau, có có có không, có sinh có diệt. Nhưng các vị ấy, và cả chúng ta nữa, đều có tánh bất sinh bất diệt phi hữu phi vô của bản môn, và tất cả đều có khả-năng-tánh trở về bản môn bất cứ lúc nào muốn, để vượt thoát những ý niệm có không và còn mất.

Xây dựng được tăng huynh đệ, làm lớn bốn vô lượng tâm, ta làm cho tăng thân ta trở thành một tăng thân có thực chất là một chân tăng. Ở đâu có Chân Tăng là ở đấy có Chân Phật. Được làm một tế bào trong cơ thể của tăng thân, là đồng thời được làm một tế bào trong cơ thể của Phật thân. Còn hạnh phúc nào lớn hơn thế nữa.

Chúng ta còn trẻ trung, chúng ta mới ba mươi tuổi, nhưng chúng ta đã trưởng thành, đã có thể đứng vững được trên hai chân mình. Thầy có đức tin là chúng ta sẽ đi được thật xa. Năm 2012 đang tới với nhiều hứa hẹn tốt đẹp. Thầy ôm tất cả các con vào lòng.

Thầy

Nhất Hạnh

THÔNG BẠCH

Mai Thôn Đạo Tràng 01.01.1996

Kính gởi các vị Tôn đức và Sư trưởng các chùa thuộc môn phái Từ Hiếu trong dịp kỉ niệm 150 năm khai sơn tổ đình Từ Hiếu

Kính thưa liệt vị,

Từ ngày sư tổ Tánh Thiên Nhất Định khai sơn chùa Từ Hiếu đến nay, một trăm năm mươi năm đã đi qua và con cháu của môn phái Từ Hiếu bây giờ đã trở nên thật đông đảo, xuất gia cũng như tại gia. Trong một trăm năm mươi năm ấy, môn phái đã cống hiến cho đất nước nhiều vị cao tăng, đóng góp không nhỏ cho công trình phục hưng nền Phật giáo dân tộc. Nhân dịp năm mới Bính Tý, cũng là năm kỉ niệm một trăm năm mươi năm khai sơn chùa Từ Hiếu, với tất cả lòng thành kính và thương yêu, tôi trân trọng kính gởi đến chư Tôn đức, Sư trưởng và tất cả liệt vị lời cầu chúc một năm mới an lành, thanh tịnh, vững chãi và thảnh thơi, Tôi kính cẩn cầu nguyện Tam Bảo gia hộ liệt

vị pháp thể khinh an, thành tựu được hiểu biết lớn và tình thương lớn để có thể chia sẻ thật nhiều hạnh phúc cho những người chung quanh.

Tôi xin trân trọng đề nghị trong năm Bính Tý, tất cả các chùa thuộc môn phái Từ Hiếu đều tổ chức ba ngày kị Tổ liên tiếp (ngày mồng 4, mồng 5 và mồng 6 tháng 10 âm lịch, tức ngày 14, 15 và 16 tháng 11 năm 1996) để trong ba ngày ấy, chúng ta từ nhỏ đến lớn, có dịp học hỏi và nhắc nhở đến công nghiệp của sư tổ Nhất Định và của các vị cao tăng khác trong môn phái.

Trong gần ba mươi năm hành đạo tại Tây phương, tôi đã truyền Năm Giới cho hàng trăm ngàn người Âu, Mĩ, Nga, Úc, Trung Hoa, Nhật… người nào cũng có pháp danh bắt đầu bằng chữ Tâm, thế hệ thứ 43 của phái Lâm Tế và cũng là thế hệ thứ 9 của dòng Liễu Quán. Năm Giới của Bụt đã được trình bày một cách tỏ tường và cụ thể để có thể đáp ứng với những nhu cầu đích thực của con người trong xã hội mới. Hành trì Năm Giới này, ta thấy Năm Giới có bản chất của giới Bồ tát, và rất nhiều những người thọ giới ở Tây phương đã cho biết sự hành trì Năm Giới đã thay đổi cuộc đời của họ và của gia đình họ, đã chuyển hóa được khổ đau và đem lại nhiều hạnh phúc trong đời sống hàng ngày. Năm Giới này cùng nghi thức tụng giới đã được in trong Nghi Thức Tụng Niệm của nhà xuất bản Lá Bối năm

1994 tại hải ngoại và cả trong nước. Nghi thức này cũng đã được xuất bản bằng nhiều thứ tiếng khác như tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Ý, tiếng Hà Lan, tiếng Na Uy, tiếng Đan Mạch, tiếng Đức, tiếng Y Pha Nho, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Ba Lan, tiếng Tiệp, tiếng Nga, tiếng Nhật, tiếng Đại Hàn và tiếng Trung Hoa.

Hiện trên thế giới có hơn năm trăm Tăng thân tu tập theo pháp môn của Làng Mai và Năm Giới là căn bản cho sự hành trì. Người nào thọ giới cũng phải tham dự các buổi tụng giới mỗi tháng hai lần. Nếu không tụng giới trong ba tháng liền thì tự động lễ truyền giới không còn hiệu lực. Tất cả những vị xin thọ giới khác như Sa Di, Tỳ Kheo, Tiếp Hiện và Bồ Tát đều phải tiếp nhận và thọ trì Năm Giới này trước.

Tại tu viện chùa Làng Mai Pháp Quốc, đại chúng thường trú tu học có khoảng 100 vị, phần chủ lực là giới xuất gia. Mỗi năm, chùa Làng Mai tổ chức những khóa tu cho hàng ngàn người, tới từ khoảng 24 nước trên thế giới. Tại chùa Làng Mai và các trung tâm tu học địa phương, Năm Giới được chấp hành nghiêm chỉnh. Lễ tụng giới và các buổi pháp đàm để học hỏi thêm về Năm Giới được tổ chức ít ra là hàng tháng. Về giới thứ năm, không ai uống một giọt rượu, dù là rượu bia, rượu vang, không ai hút thuốc và sử dụng các chất ma túy. Về giới thứ tư, học hạnh lắng nghe và ái ngữ, chùa Làng Mai cũng như các trung tâm con

cháu môn phái Từ Hiếu như Làng Cây Phong (Gia Nã Đại), Làng Manzanita (Hoa Kỳ), Làng Sen Búp (Úc) đều chấp hành nghiêm chỉnh, không bao giờ nói một lời có tính cách lên án, buộc tội hay bêu xấu một đạo tràng khác, hay một tông phái khác trong khi mình có thể bị xuyên tạc, chỉ trích, hay nói xấu bởi những người ganh tỵ. Có thể nói đây là một trong những nét đẹp rạng rỡ nhất của sự hành trì chúng ta.

Để xứng đáng với sư tổ Nhất Định và các vị Tổ sư khác của môn phái, tôi thiết tha khẩn cầu liệt vị Tôn túc nhắc nhở tứ chúng trong môn phái Từ Hiếu, trước hết là giới xuất gia thực tập nghiêm chỉnh Năm Giới. Các vị xuất gia tuyệt đối không hút thuốc, không uống rượu, dù là rượu bia, và nhất thiết không lên án chỉ trích hay nói xấu một đạo tràng nào hay một cá nhân nào, mặc cho ai nói xấu hay chỉ trích xuyên tạc mình. Có thực tập như thế chúng ta mới hàn gắn được những nứt rạn sẵn có vì sự vụng về của nội bộ, vì chủ tâm chia rẽ của những kẻ đứng ngoài sơn môn, và thực tập như vậy mới xây dựng lại được nền tảng cho một nền Phật giáo dân tộc để phụng sự đất nước và mọi loài.

Riêng tôi, tôi cũng có những khuyết điểm và yếu kém cần được chuyển hóa, và viết lời này, tôi cũng ý thức rằng tôi đang tự nhắc nhở mình để khỏi phụ lòng của liệt vị Tổ sư đã dày công xây dựng đạo tràng, tiếp độ đồ chúng. Mong liệt vị hiểu cho rằng đây chỉ là những lời nhắc nhở chung.

Tôi cảm thấy hân hạnh được làm một phần tử của môn phái Từ Hiếu và luôn thiết tha cầu Tam Bảo gia hộ cho tông phong vĩnh chấn để cho hạnh phúc của sự tu tập trong môn phái được lan truyền ra tới ngoài dân gian. Đó là mong ước sâu sắc nhất của tôi kính gởi tới liệt vị trong ngày đầu năm.

Tôi nhớ ngày nào còn là chú điệu ngồi nhổ cỏ bên bờ hồ bán nguyệt trước chùa, vậy mà bây giờ đã phải đứng lên thay mặt cho các vị Tôn túc nói tiếng nói của môn phái. Thời giờ qua rất mau, vô thường tấn tốc, kính mong đại chúng tu học tinh chuyên để sớm thành tựu đạo nghiệp và báo ân sư tổ cùng tất cả các bậc tôn trưởng trong môn phái.

Nay thông bạch
Mai Thôn Đạo Tràng,
Ngày 01 tháng 01 năm 1996.
Thiền sư Trừng Quang Nhất Hạnh

Tiếng Chuông và Bước Chân

Kính gửi các vị Tôn Túc, các vị Sư Trưởng và đại chúng xuất gia trong các tổ đình và tự viện thuộc môn phái Từ Hiếu.

Kính thưa liệt vị,

Hàng ngàn Phật tử xuất gia cũng như tại gia, trong cũng như ngoài nước, đã tỏ lộ sự hân hoan và vui mừng khi nhận thấy tứ chúng trong môn phái Từ Hiếu đã tiếp nhận, tán trợ và hành trì thật nghiêm túc thông bạch ngày 01.01.1996 về việc tổ chức lễ kỷ niệm 150 năm ngày thành lập tổ đình Từ Hiếu và sự áp dụng Năm Giới quý báu trong công phu tu tập cũng như trong phương thức tiếp xử với các đạo tràng khác trong sơn môn. Phẩm chất tu học và niềm an lạc trong môn phái đã tăng tiến một cách lớn lao chỉ trong vòng một năm trời, và sự chấn chỉnh của tông phong đã được mọi người bên trong và bên ngoài môn phái thừa nhận một cách đích xác. Xin quý vị Tôn túc, Sư trưởng và toàn thể đại chúng cùng chúng tôi nhất tâm hồi hướng

công đức ấy cho các thế hệ tương lai.

Trong thông bạch này, tôi xin kính lưu tâm các vị Tôn đức và Sư trưởng về sự hành trì tiếng chuông và bước chân chánh niệm của người xuất gia. Tôi tin tưởng nếu giới xuất gia trong môn phái thực tập được vững chãi hai pháp môn này, chúng ta sẽ đem lại được rất nhiều năng lượng tu chứng cho sơn môn và gây niềm tin lớn cho các giới Phật tử.

Tiếng Chuông Chánh Niệm là phương pháp thực tập đã có từ thời Bụt còn tại thế. Mỗi khi nghe tiếng chuông, tất cả mọi người đều ngưng hết suy tư, ngưng hết nói năng, và lắng nghe tiếng chuông với hơi thở chánh niệm. Tiếng chuông được tiếp nhận như tiếng gọi của đức Thế Tôn gọi chúng ta về với chánh niệm. Trong thiền môn, chúng ta vẫn có truyền thống thực tập này, vì vậy trong sách Tỳ Ni Nhật Dụng Thiết Yếu chúng ta thấy có những bài kệ thỉnh chuông và nghe chuông như bài "Nguyện thử chung thanh siêu pháp giới" và bài "Văn chung thanh phiền não khinh". Những bài này đã được các Tổ sáng chế để thực tập tiếng chuông chứ không phải để xướng tán. Vậy thì thực tập trở về hơi thở chánh niệm mỗi khi nghe chuông chỉ là sự tiếp nối tự nhiên của truyền thống thiền tập. Người tu thiền khi nghe chuông thì trở về nhiếp niệm an ban hay quán chiếu, người tu tịnh độ khi nghe chuông thì trở về nắm lấy vững

chãi phép niệm Bụt trì danh hay quán tưởng. Trong khi thực tập, người hành giả có định, có tuệ và có an lạc. Theo phép thực tập này, vị tri chung trước khi thỉnh chuông phải chắp tay xá chuông và quán niệm theo bài kệ thỉnh chuông, mỗi câu kệ đi theo một hơi thở vào hoặc thở ra; và khi tiếng chuông vọng lên, tất cả mọi người, kể cả vị tri chung, phải dừng lại mọi suy tư và nói năng để trở về chánh niệm, cùng thực tập với nhau ít nhất là trong ba hơi thở. Trong giờ phút thực tập ấy, năng lượng của niệm, định và tuệ của đại chúng có mặt rất rõ ràng, và người đến chùa sẽ cảm thấy năng lượng ấy đi vào trong con người của họ và sẽ tiếp nhận được rất nhiều lợi lạc. Buổi khuya, đại chúng có thể thực tập im lặng trong tư thế ngồi, suốt trong thời gian thỉnh đại hồng chung, hoặc thiền quán, hoặc niệm Bụt, ngồi chung trong thiền đường, Phật đường hoặc trên đơn của mình. Những vị có trách vụ như hương đăng, trà giả, trị nhật, v.v.. có thể tiếp tục chấp tác trong im lặng, cùng theo dõi hơi thở và thực tập thiền quán hay niệm Bụt trong khi làm việc. Sau khi chuông nhập, tất cả đại chúng mới vân tập trên Phật đường để tụng niệm. Tụng niệm như vậy, chỉ là một phần của công phu buổi sáng và buổi tối. Buổi tối, trong thời gian thỉnh đại hồng chung, chúng ta cũng thực tập giống như buổi khuya, và khung cảnh thiền môn sẽ có sự im lặng tuyệt đối trong những giờ giấc ấy.

Bước chân thiền hành cũng là một pháp môn thực

tập có từ hồi Bụt còn tại thế. Người xuất gia khi đi, đứng, nằm và ngồi đều có uy nghi và chánh niệm. Bước chân nào cũng có chánh niệm, vì thế nên từ người xuất gia tỏa chiếu ra năng lượng của sự vững chãi và sự thảnh thơi. Người xuất gia không thể đi đứng vụt chạc và hấp tấp. Bước chân vững chãi và thảnh thơi giúp cho người xuất gia an trú được trong chánh niệm, trong giây phút hiện tại, và gây niềm tin lớn cho mọi người. Đi kinh hành trong thiền đường hay Phật đường chưa đủ. Trong đời sống hàng ngày, mỗi khi cần di chuyển, ta phải sử dụng phép thiền hành, nghĩa là đi từng bước có chánh niệm, dù khoảng cách di chuyển chỉ là dăm bảy bước. Đi trong khuôn viên chùa cũng thế, mà đi vào thành phố cũng thế. Mỗi ngày, ta thực tập thiền hành với đại chúng một lần và có thể thực tập thiền hành riêng nhiều lần. Đi thiền hành là một pháp môn nhiệm mầu có thể tập cho chúng ta biết an trú trong giây phút hiện tại, biết sống sâu sắc từng giây phút của đời sống hàng ngày và giúp giải tỏa, chuyển hóa những buồn giận và lo lắng của ta. Để thực tập thành công, ta nên học cách phối hợp hơi thở với bước chân và sử dụng những bài thi kệ chánh niệm.

Kính thưa các vị Tôn đức, các vị Sư trưởng, trong ba mươi năm qua, tại đạo tràng Phương Vân và tại đạo tràng Mai Thôn, các pháp thực tập tiếng chuông và bước chân đã đem lại rất nhiều vững chãi và niềm tin trong giới

Phật tử Tây phương. Hiện giờ đã có trên năm trăm đoàn thể tu học rải rác trên thế giới đang thực tập theo các pháp môn này và tất cả đều đã tiếp nhận nguồn cảm hứng từ tu viện Phương Vân và đạo tràng Mai Thôn. Thỉnh thoảng tại các chùa viện thuộc môn phái trong nước, vẫn có những vị Phật tử gốc Tây phương về hành hương và chiêm bái. Nhìn họ đi, đứng và quán sát họ khi họ nghe chuông, chúng ta có thể nhận diện ra họ là con cháu của môn phái. Nếu có người không thực tập tiếng chuông và bước chân, ta biết ngay rằng họ chỉ là du khách. Rất mong liệt vị Tôn túc và Sư trưởng từ bi, ra công giảng dạy và hướng dẫn pháp đàm để tất cả giới xuất gia của chúng ta có thể thực tập nghiêm chỉnh hai pháp môn này, bắt đầu từ Tết Nguyên Đán Đinh Sửu (1997). Đạo tràng của chúng ta sẽ trang nghiêm lên gấp trăm lần với công phu tu tập này. Các giới tại gia tới chùa cũng sẽ được khuyến thỉnh thực tập để chúng ta có thể làm sống dậy năng lượng tu tập ngày xưa ở tu viện Cấp Cô Độc cũng như trên núi Linh Thứu.

Hôm nay là ngày đánh dấu 150 năm công cuộc khai sơn Tổ đình Từ Hiếu và cũng là ngày tất cả tứ chúng của môn phái tập hợp lại để tưởng nhớ công ơn của sư tổ Nhất Định và của các thế hệ Tổ sư kế tiếp. Vượng khí của Tổ đình đã khiến cho các cao tăng xuất phát từ môn phái Từ Hiếu có mặt tại nhiều đạo tràng khắp nơi, và con cháu của môn phái đã trở nên rất đông đúc, không những trên đất

nước thân yêu mà còn trên ba mươi quốc gia trên thế giới. Tất cả hôm nay đều vọng về chùa Tổ. Nếu chúng ta khởi sự thực tập bước chân và tiếng chuông một cách vững chãi thì năm Đinh Sửu sẽ đem lại cho sơn môn và đất nước rất nhiều hạnh phúc và thảnh thơi.

Nam mô đức bổn sư Bụt Thích Ca Mâu Ni.

Nam mô đức bồ tát Nhất Định, tổ khai sơn am An Dưỡng và chùa Từ Hiếu.

Đạo tràng Mai Thôn, ngày 16.11.1996.
Nay kính thông bạch
Thiền sư Trừng Quang Nhất Hạnh

Đầu Thế Kỷ

**Kính gửi liệt vị Tôn túc, Sư trưởng
và tứ chúng thuộc môn phái Từ Hiếu.**

Kính thưa liệt vị,

Thế kỷ thứ hai mươi là thế kỷ bạo động và đẫm máu nhất của nhân loại từ trước đến nay. Nhờ sự phát triển của kỹ thuật, con người của thế kỷ hai mươi đã đạt tới nhiều quyền lực để chinh phục thiên nhiên và bắt đầu can thiệp được vào cơ cấu của tế bào sinh vật để lái thiên nhiên đi về hướng phục vụ ước muốn của mình. Đồng thời con người của thế kỷ hai mươi cũng trở nên rất cô đơn, bơ vơ, lạc lõng, không có niềm tin, không có nơi nương tựa tâm linh, chỉ biết sống để làm thỏa mãn những tư dục của một cái ta vị kỷ. Vào cuối thế kỷ, tuổi trẻ không còn tin vào một đấng tạo hóa, cũng không còn tin vào một chủ thuyết hay ý thức hệ nào. Không còn lý tưởng, không tìm ra được một ý nghĩa nào cho sự sống, mất gốc rễ nơi truyền thống tâm

linh, tổ tiên, gia đình và xã hội, tuổi trẻ sống theo hướng tiêu thụ và tự tàn phá thân tâm. Mục đích của sự sống chỉ là để sống sót và đừng trở thành điên loạn. Chiến tranh ý thức hệ, ung thư, sida, bệnh tâm thần, rượu và ma túy là những gánh nặng lớn của thế kỷ. Hiện giờ những tiến bộ kỹ thuật trong lĩnh vực điện tử và sinh vật đang hứa hẹn thêm những quyền lực mới cho con người. Trong thế kỷ tới, nếu con người không có khả năng làm chủ được thân tâm và chinh phục được chính mình thì những quyền lực mới ấy sẽ đưa con người và các loài chúng sinh khác đến chỗ hoại diệt.

Tuy nhiên, trong thế kỷ thứ hai mươi, nhiều hạt giống tuệ giác cũng đã được nẩy mầm: khoa học cũng đã hé thấy được nguyên lý duyên sinh, tương tức và vô ngã trong các lĩnh vực vật lý và sinh vật; cũng như tâm lý học và xã hội học đã khám phá ra nguyên tắc đồng sinh cộng tử và thấy rõ rằng có hiểu biết mới thực sự có thương yêu. Từ những tuệ giác đó đã phát sinh các phong trào bảo vệ sinh môi, thương xót các loài thú vật, ưa thích ăn chay, bỏ rượu và bỏ thuốc hút, đi phục vụ thiện nguyện tại các nước nghèo đói, tranh đấu bất bạo động cho hòa bình và nhân quyền, đề cao nếp sống đơn giản, không tiêu thụ những sản phẩm có độc tố để tàn hoại thân tâm, và mở lòng tiếp nhận giáo lý đạo Bụt như một nghệ thuật sống để chuyển hóa, trị liệu và thương yêu. Điều sau này được chứng minh bằng

sự lan rộng mau chóng kỳ lạ của đạo Bụt tại phương Tây trong hai thập niên chót của thế kỷ. Nếu chúng ta biết nhận diện những yếu tố tích cực này để yểm trợ và phát huy, thì những hạt giống tuệ giác mới này sẽ có thể trở thành một bó đuốc sáng soi đường cho nhân loại trong thế kỷ thứ hai mươi mốt. Khoa học và kỹ thuật có thể được hướng dẫn phục vụ cho nhu yếu xây dựng một niềm tin mới và một sức sống mới cho nhân loại theo chiều hướng của tuệ giác duyên sinh, tương tức và vô ngã này.

Nếu thế kỷ thứ hai mươi là thế kỷ trong đó con người chinh phục được thiên nhiên thì thế kỷ thứ hai mươi mốt phải là thế kỷ trong đó con người tự chinh phục được chính mình. Nếu thế kỷ thứ hai mươi là thế kỷ của chủ nghĩa cá nhân và ý hướng thỏa mãn tư dục thì thế kỷ thứ hai mươi mốt phải là thế kỷ của nếp sống vô ngã, trong đó con người biết sống hài hòa với cộng đồng xã hội và với thiên nhiên, cũng như những tế bào trong cùng một cơ thể hay là những con ong trong cùng một tổ ong, theo tinh thần thực sự dân chủ và bình đẳng. Tự do không còn là tự do tự hủy hoại thân tâm và hủy hoại sinh môi mà là sự thảnh thơi không bị tư dục, hận thù và tuyệt vọng trấn ngự. Nếp sống chánh niệm được biểu hiện cụ thể bằng Năm Giới quý báu là con đường thoát của nhân loại, là kim chỉ nam cho thế kỷ mới. Trở về truyền thống tâm linh của mình để khám phá ra tuệ giác và nếp sống tương đương với Năm Giới quý báu là

công việc cấp thiết nhất của tất cả chúng ta.

Tôi kính cẩn đề nghị với tất cả các vị Tôn túc, Sư trưởng và toàn thể tứ chúng trong môn phái, xuất gia cũng như tại gia, trong nước cũng như ngoài nước, quán chiếu và đóng góp tối đa phần mình cho hướng đi lên của nhân loại vào đầu thế kỷ thứ hai mươi mốt:

1- Xây dựng tu viện và các trung tâm tu tập chánh niệm để làm cơ sở thực tập cho Tăng thân xuất gia và tại gia. Tổ chức các khóa tu một ngày, ba ngày, bảy ngày, ba tuần, ba tháng, v.v.. cho người xuất gia và người tại gia, nhắm tới sự chuyển hóa phiền não, chế tác hiểu biết, thương yêu và khả năng xây dựng Tăng thân. Chùa và tu viện được tổ chức như cơ sở của đời sống tâm linh của cả hai giới xuất gia và tại gia để tuổi trẻ có thể tiếp xúc được với tổ tiên tâm linh và cắm rễ được vào mảnh đất tâm linh ấy. Thực tập tinh thần phá chấp của giới luật Tiếp Hiện để mở lớn lượng bao dung và phòng hộ không cho đất nước và nhân loại đi vào những cuộc chiến tranh tôn giáo và ý thức hệ.

2- Học hỏi và thực tập năm giới quý báu trong gia đình, biến gia đình thành một đơn vị Tăng thân làm nền tảng cho những Tăng thân lớn. Thực tập phép lắng nghe và ái ngữ để xây dựng nếp sống hòa thuận và hạnh phúc trong gia đình để cho con em lớn lên được cắm rễ vào gia đình.

Trong nhà cần thiết lập bàn thờ tổ tiên tâm linh và huyết thống. Những ngày vía và ngày kỵ giỗ lớn, đại gia đình phải tập họp để thực tập vun bồi ý thức cội nguồn. Trong mỗi gia đình, ít nhất nên có một người phát nguyện lấy công trình tu học và hoằng pháp làm sự nghiệp duy nhất của đời mình, dưới hình thức xuất gia hay tại gia.

3- Buông bỏ nếp sống phục vụ tư dục và vị kỷ. Hồi hướng tất cả mọi hành động hằng ngày cho Tăng thân. Thấy được hạnh phúc của Tăng thân là hạnh phúc của chính mình. Hạnh phúc ấy được chế tác bằng hiểu biết, thương yêu và hòa thuận mà không phải bằng khả năng tiêu thụ.

4- Đầu tư thì giờ và năng lượng hằng ngày vào việc xây dựng Tăng thân. Đừng mua sắm cho cá nhân những gì mình có thể sử dụng chung với Tăng thân như nhà, xe, máy truyền hình và máy vi tính. Dứt khoát ly khai việc sử dụng rượu và các chất ma túy. Thực tập sống nếp sống giản dị để có thì giờ sống sâu sắc và thảnh thơi đời sống hằng ngày, tiếp xúc được với những mầu nhiệm của sự sống để nuôi dưỡng, trị liệu và để thực hiện lý tưởng từ bi trong các lĩnh vực giáo dục, văn hóa, tâm linh và xã hội.

Thế kỷ thứ hai mươi mốt có thể là một ngọn đồi xanh mát có bầu thái hư rộng thênh thang, có trăng sao và đủ mọi mầu nhiệm của sự sống. Ta hãy cùng leo lên đồi thế kỷ

với tư cách của một Tăng thân mà đừng đi với tư cách cá nhân. Ta cùng đi với tổ tiên tâm linh và huyết thống của ta và với con cháu ta trong niềm hân hoan, tay trong tay, với tiếng hát và nụ cười, mỗi bước chân đều chế tác được chất liệu thảnh thơi và hạnh phúc.

Kính chúc liệt vị cùng Tăng thân một thế kỷ đầy niềm tin và sự an lạc.

Tổ Đình Từ Hiếu và Đạo Tràng Mai Thôn,
Ngày 4 tháng 12 năm 1999.
Nay thông bạch
Thiền Sư Trừng Quang Nhất Hạnh
Niên Trưởng Tổ Đình Từ Hiếu

Thông điệp đầu năm 2002
Phật giáo dân tộc - Đạo Bụt hiện đại

Kính gửi tứ chúng các đạo tràng
thuộc môn phái Từ Hiếu

Kính gửi liệt vị Tôn đức, các vị Sư trưởng và toàn thể đại chúng,

Năm mới tôi kính cẩn cầu chư Bụt, chư Bồ Tát và liệt vị Tổ Sư nhiếp thọ và bảo hộ cho liệt vị Tôn đức, Sư trưởng và toàn thể đại chúng được an vui suốt năm và gặt hái được nhiều hoa trái của sự thực tập giáo pháp mầu nhiệm của đức Thế Tôn.

Rất mong trong năm nay tất cả các Chùa, Viện, Niệm Phật Đường và tư gia thuộc môn phái thực hiện được những bước tiến sau đây trong đường hướng xây dựng một nền Phật giáo dân tộc và một đạo Bụt hiện đại:

1- Tại các tổ đường, cũng như tại tư gia, an trí tôn tượng của thiền sư Tăng Hội, sơ tổ Thiền Tông Việt Nam và cũng là sơ tổ Giáo Tông Việt Nam. Mỗi năm xin tổ chức giỗ tổ Tăng Hội long trọng vào ngày rằm tháng chín âm lịch, ngày tổ thị tịch tại Chùa Kiến Sơ năm 280, cách đây 1722 năm. Cùng với thông điệp này xin gửi theo một tôn tượng của thiền sư Tăng Hội do hai họa sĩ Nguyễn Đồng và Nguyễn Thị Hợp thực hiện. Xin các Phật tử nghệ nhân góp sức để tiếp tục cung hiến những hình và tượng khác của sơ tổ, cũng như của chư vị Tổ sư lớn khác của Phật Giáo Việt Nam như tổ sư Tỳ Ni Đa Lưu Chi, Vô Ngôn Thông và Trúc Lâm Điều Ngự.

2- Áp dụng ngay vào thời khóa công phu sáng chiều các nghi thức tụng niệm toàn bằng quốc văn, theo sách Nhật Tụng Thiền Môn năm 2000 và Nghi Thức Tụng Niệm Đại Toàn.

3- Phối hợp tuyệt hảo pháp môn Tịnh Độ và pháp môn Thiền Quán theo tinh thần tông phái Trúc Lâm, được diễn giải rõ ràng trong sách Thiết Lập Tịnh Độ, cất bỏ đi mọi sự ngăn ngại và những kẽ hở giữa hai truyền thống.

4- Đặt tất cả bốn uy nghi (đi, đứng, nằm, ngồi) vào chánh niệm. Đại chúng thực tập thiền đi chung ngoài trời mỗi ngày một lần. Ngoài ra, mỗi khi cần di chuyển, ai nấy đều áp dụng phương pháp bước từng bước chân trong

chánh niệm, phối hợp hơi thở với bước chân, sử dụng các bài kệ "đã về, đã tới..." và "đây là tịnh độ...".

5- Đem nội dung nuôi dưỡng, trị liệu và chuyển hóa vào sự thực tập. Đừng để sự thực tập hằng ngày rơi vào bẫy hình thức, dù là trong phép tọa thiền, thọ trai, niệm Bụt, chấp tác hay trì tụng. Thực tập theo nguyên tắc hiện pháp lạc trú mà Bụt đề ra.

6- Áp dụng pháp môn đệ nhị thân để săn sóc cho nhau.

7- Áp dụng pháp môn soi sáng để nâng đỡ nhau trong công phu thực tập chuyển hóa và đi tới.

8- Áp dụng pháp môn thiền lạy mỗi ngày để chuyển nghiệp và thiết lập lại truyền thông với thầy tổ, huynh đệ, và môn đồ. Mỗi vị xuất gia dù là sa di đều có ni-sư-đàn tùy thân mỗi khi lên thiền đường hoặc Phật đường thực tập.

9- Y phục của người xuất gia, ngoài màu vàng cho ba y, đều được may bằng hoặc màu nâu sồng hoặc màu khói hương. Các vị ni sư và sư cô nên áp dụng chít khăn truyền thống Việt Nam và bỏ đi chiếc khăn đã bắt chước các bà sơ Tây phương từ 50 năm về trước.

10- Mỗi năm tổ chức và hướng dẫn các khóa tu cho các Phật tử tại gia (khóa tu một ngày, hai ngày cuối tuần, ba ngày, năm ngày, bảy ngày), giảng dạy và thực tập các

pháp môn quán chiếu, điều phục cơn giận, ái ngữ, lắng nghe, làm mới, hòa giải, tụng giới, pháp đàm và tưới tẩm hạt giống tốt.

11- Xây cất chùa, viện và tăng xá, xin nhất thiết vâng theo kiến trúc truyền thống. Chúng ta có thể phát triển truyền thống, nhưng những nguyên tắc và đường nét chính cần được tôn trọng và duy trì.

Kính thưa các vị Tôn đức và liệt vị trong đại chúng, xã hội hiện thời đang có những bước tiến rất nhanh, nhất là trong các lĩnh vực khoa học, kỹ thuật và giáo dục. Nếu chúng ta không hiện đại hóa được cách học hỏi và thực tập chánh pháp thì chúng ta sẽ không đáp ứng được kịp thời với những nhu cầu của xã hội mới. Xin liệt vị để tâm suy xét để chúng ta có thể cùng nhau đưa đạo Bụt thực sự vào đời sống hiện đại.

Kính thông bạch
Thiền Sư Nhất Hạnh

Nhân dịp giỗ tổ Thiền Sư Tăng Hội ngày Rằm Tháng Chín năm Bính Tuất (05.11.2006)

Kính thưa liệt vị Hòa Thượng, chư vị Tôn đức cùng bốn chúng thuộc các đạo tràng trong môn phái Từ Hiếu, trong và ngoài nước.

Nhân ngày giỗ tổ thiền sư Tăng Hội năm 2006, tôi xin kính gửi đến liệt vị Hòa Thượng, chư vị Tôn đức và bốn chúng lời thăm hỏi ân cần, nguyện cầu đức Thế Tôn và chư vị Tổ sư bảo hộ cho tất cả được thân tâm khinh an, đạo nghiệp viên thành.

Truyền thống chúng ta có nguồn gốc nơi cả Thiền tông và Tịnh độ tông, vì vậy chúng ta hãy cố gắng để phục hồi và duy trì được nếp thực tập thiền tịnh song tu ấy.

Trong truyền thống chúng ta, từ tổ Tăng Hội đến tổ Liễu Quán, tất cả đều đã có thực tập thiền. Tại Tổ đình Từ

Hiếu và các Tổ đình khác của pháp phái Liễu Quán, chư Tổ vẫn có truyền thống phó pháp truyền đăng, và chúng ta có bổn phận phải giữ gìn để cho sự thực tập này không bị gián đoạn.

Trong quá trình giảng dạy và thực tập trên 50 năm qua, tôi đã có cơ duyên biên soạn được nhiều tài liệu về thiền. Trước hết là bộ Việt Nam Phật Giáo Sử Luận (ba tập), đã được các nhà Lá Bối (Hoa Kỳ) và Văn Học (Hà Nội) ấn hành. Tôi cũng đã biên soạn sách Thiền Sư Tăng Hội, dịch Lâm Tế Lục, viết Lâm Tế Tinh Yếu, Con Đường Chuyển Hóa, Nẻo Vào Thiền Học, Kinh Quán Niệm Hơi Thở, biên soạn Lâm Tế Lục Đại Toàn và Truyền Thống Sinh Động của Thiền Tập Phật Giáo. Hai tác phẩm nói sau đã được biên tập xong, tất cả khoảng trên năm nghìn trang. Những tư liệu trên đều có thể được ấn hành trở lại, hoặc cho lên mạng lưới thông tin để các vị Sư trưởng có thể sử dụng trong việc giảng dạy tại các trường Phật học, các tu viện và các đạo tràng để bốn chúng trong môn phái được có cơ duyên học hỏi và thực tập theo sự chỉ dẫn của các vị Tổ sư.

Để tiếp tục bồi đắp gốc rễ và khai thông suối nguồn, nhân dịp này, tôi xin đưa ra những đề nghị sau đây để các Chùa, các Đạo tràng, các Niệm Phật Đường, các Phật Học Viện và các Tăng thân khắp nơi, trong cũng như ngoài nước, cùng thực tập:

1- Tạc tượng và thờ thiền sư Tăng Hội, sơ Tổ của Thiền Tông Việt Nam. Tổ sinh ở Giao Châu vào đầu thế kỷ thứ ba, cha là người Khương Cư, mẹ là người Việt, xuất gia năm 10 tuổi, trở thành cao tăng, mở đạo tràng tu tập ở Luy Lâu, Bắc Ninh, thiết lập một trung tâm dịch thuật và sáng tác ở đó, và đến năm 255, qua Kiến Nghiệp (Nam Kinh bây giờ), thủ đô nước Đông Ngô thời Tam Quốc, lập ngôi chùa đầu tiên ở nước ấy là chùa Kiến Sơ, độ cho vua Ngô Tôn Quyền, truyền tam quy ngũ giới cho vua Ngô Tôn Hạo, tổ chức Đại Giới Đàn độ tăng đầu tiên cho người Trung Quốc, và tịch vào tháng chín năm 280.

2- Trong những ngày Giỗ Tổ như ngày giỗ các tổ Tăng Hội, Lâm Tế, Liễu Quán, Nhất Định v.v.. ngoài sự thực tập lễ bái và cúng dường để tỏ bày niềm biết ơn, ta nên tổ chức để bốn chúng có cơ hội học hỏi và ôn lại những công hạnh của vị Tổ sư liên hệ, mục đích là để tự nhắc nhở và nhắc nhở giới hậu lai về công hạnh của Tổ. Ta có thể sử dụng những tư liệu có sẵn về Phật giáo sử luận nói trên để làm công việc này.

3- Thực tập ngồi thiền, ít nhất là 20 phút trước giờ công phu sáng và chiều. Ta có thể sử dụng sách Sen Búp Từng Cánh Hé để hướng dẫn toàn chúng thực tập cho buổi ngồi thiền có nội dung tốt. Ta có thể gửi những vị giáo thọ trẻ về Tổ đình Từ Hiếu (Huế), Tu Viện Bát Nhã (Bảo Lộc).

Đạo tràng Mai Thôn (Pháp), các đạo tràng Thanh Sơn và Lộc Uyển (Hoa Kỳ) để được đào tạo về khả năng hướng dẫn thiền tập có công dụng đưa tới chuyển hóa và trị liệu thân tâm. Ta nên sử dụng những kinh văn bằng tiếng Việt trong sách Nhật Tụng Thiền Môn 2000 để thay thế dần dần cho những kinh văn bằng chữ Hán trong các buổi công phu.

4- Tiếp tục truyền thống Phó Pháp Truyền Đăng, đừng để cho đứt đoạn. Xin đề nghị các Tổ đình và các chùa thuộc pháp phái Liễu Quán và môn phái Từ Hiếu sưu tập các bài kệ truyền đăng cùng danh sách các vị được truyền đăng trong quá khứ để gửi về cất giữ tại các Tổ đình. Những tài liệu này sẽ được đưa lên mạng lưới thông tin để tứ chúng thuộc Tổ đình có cơ duyên tham cứu. Hiện tại ở quốc ngoại đã có tới trên tám trăm Tăng thân (những thành phố lớn như Nữu Ước và Luân Đôn đều có trên mười Tăng thân) quy tụ tu học hàng tuần. Con cháu môn phái Từ Hiếu ở hải ngoại đã có cả triệu người, gồm 47 quốc gia. Đưa các tài liệu ấy lên mạng có thể giúp cho mọi người tiếp xúc được sâu sắc hơn với truyền thống của mình.

Nhân đây tôi cũng xin thông báo về chuyến viếng thăm và hoằng pháp của một phái đoàn Tăng thân quốc tế Làng Mai tại Việt Nam từ ngày 21.02.2007 đến ngày 09.05.2007. Chuyến đi sẽ bắt đầu từ thành phố Hồ Chí Minh qua Bảo Lộc, Đà Lạt, Nha Trang, đến Huế, Đà Nẵng

và Hà Nội. Trong chuyến đi này sẽ có những buổi sinh hoạt giao lưu, những khóa tu cho người xuất gia và tại gia, và những buổi thuyết giảng công cộng. Các đạo bạn trong và ngoài nước sẽ lại có dịp cùng nhau tu tập trong tinh thần huynh đệ và tiếp xúc sâu sắc với cội nguồn. Trong thời gian ấy sẽ có những Trai Đàn Chẩn Tế cầu nguyện cho âm siêu dương thái, chữa lành được những thương tích chiến tranh trong lòng mọi người, Nam cũng như Bắc, xây dựng thêm được tình huynh đệ và nghĩa đồng bào. Chi tiết của chuyến đi sẽ được thông báo trên mạng lưới thông tin. Được gặp lại liệt vị Hòa Thượng, chư vị Tôn đức và đại gia đình tâm linh trong bốn chúng là một niềm vui lớn. Chúng tôi đang tâm niệm đến chư vị với niềm biết ơn và tin cậy.

Viết tại Mai Thôn Đạo Tràng
Ngày 18 tháng 08 năm 2006,
Thích Nhất Hạnh

**Chú thích: Nếu chưa có tượng thiền sư Tăng Hội, xin tạm lên trang nhà Làng Mai www.langmai.org để tải xuống.*

Gởi tứ chúng thuộc đạo tràng Mai Thôn

(Về việc trì niệm kinh sám cầu nguyện cho sức khỏe của Hòa Thượng Giám Tự Tổ Đình Từ Hiếu)

Kính gởi liệt vị Tôn đức trong môn phái Tổ đình Từ Hiếu.

Kính gởi các vị Viện Chủ, Trú Trì, Giám Tự, Tri Sự các tự viện am thất thuộc môn phái Tổ đình Từ Hiếu.

Kính gởi toàn thể nam nữ cư sĩ Phật tử và thân hữu cùng các đạo tràng tu tập thuộc môn phái Tổ đình Từ Hiếu trong và ngoài nước.

Tôi vừa được báo tin Hòa Thượng Thích Chí Mậu, Giám Tự Tổ đình Từ Hiếu trở bệnh nặng: tủy không tái tạo được máu và tim đang bị phù. Tứ chúng thường trú tại Tổ đình cùng với các y bác sĩ đang tận tâm săn sóc và chữa trị.

Cùng với tứ chúng thường trú tại Tổ đình, các chùa

của đạo tràng Mai Thôn cũng đang hết lòng trì niệm kinh sám nhất tâm hộ niệm cho sức khỏe của Hòa Thượng Giám Tự.

Tôi tha thiết kêu gọi liệt vị Tôn đức cùng toàn thể tứ chúng tại các tự viện am thất và các đạo tràng tu tập thuộc Môn Phái Tổ Đình Từ Hiếu trong và ngoài nước nhất tâm trì niệm: Sám Pháp Địa Xúc, Từ Bi Tam Muội Thủy Sám Pháp và Lương Hoàng Sám Pháp để đồng hộ niệm.

Nguyện nhờ sức gia trì của Tam Bảo trong mười phương và công đức trì niệm của liệt vị mà sức khỏe của Hòa Thượng Giám Tự sớm được phục hồi.

Tôi cũng xin tứ chúng thường trú tại Tổ đình hết lòng thực tập và tận tâm tận lực cùng nhau săn sóc và chữa trị cho Hòa Thượng.

Kính thư,
Ngày 22 tháng 07 năm 2009
Niên Trưởng Môn Phái và
Trụ Trì Tổ Đình Từ Hiếu

Những pháp môn tu tập của đạo Bụt vì sự phát triển kinh tế - xã hội

Thông điệp cho Đại Lễ Phật Đản Quốc Tế, 2011 tổ chức tại Thái Lan

Thân kính gửi chư tôn Hoà thượng và các bậc Chức sắc trong các Phái Đoàn đại diện tham dự Ngày Phật Đản QuốcTế,

Chúng tôi xin chúc mừng Hội Đồng Tăng Già tối cao Thái Lan cũng như tất cả những thành viên tham dự và tổ chức Đại Hội Phật Đản Quốc Tế lần thứ tám, 2011. Quý vị đã tập họp ngày hôm nay thành một cộng đồng để cảm nhận tình thân hữu, sự có mặt cho nhau, và để cùng nhau xây đắp tình huynh đệ. Chúng tôi thật sự tin tưởng rằng sự thực tập chân thực những lời dạy của đức Thế Tôn có thể đóng góp lớn cho một nền tâm linh và đạo đức toàn cầu, có thể dẫn dắt nhân loại trong thời điểm khó khăn, cấp bách

hiện nay.

Chứng kiến các cuộc khủng hoảng khác nhau đang diễn ra trên khắp toàn cầu, trong chúng ta ai cũng thấy rõ kỷ nguyên của những quốc gia sống hoàn toàn độc lập, với đường biên giới ngăn cách và với những mối quan tâm riêng rẽ đã đi đến hồi kết thúc. Chúng ta cũng ý thức được rằng nỗi khổ niềm đau của một dân tộc có liên hệ mật thiết và được chia sẻ bởi người dân của nhiều dân tộc khác trên thế giới; rằng sự bất ổn và khủng hoảng trầm trọng của một quốc gia ảnh hưởng đến sự phồn thịnh và an ninh của rất nhiều quốc gia khác trên toàn cầu. Lúc này và ở đây, trong phút giây hiện tại, chúng ta đều thấy rõ rằng sự phát triển kinh tế-xã hội cũng như những thách thức đi kèm không còn là vấn đề của một cá nhân hay của riêng một quốc gia nào.

Tuy nhiên, chúng ta không tuyệt vọng. Những vấn đề mà địa cầu và toàn thể nhân loại đang phải đối diện - khủng hoảng sinh thái toàn cầu, thiếu hòa hợp trong gia đình và xã hội, bất ổn về kinh tế và chính trị - cũng đồng thời cho chúng ta cơ hội để dừng lại, nhận diện và xem xét lại nguồn gốc của những khổ đau mà chúng ta đang phải gánh chịu và tìm ra con đường có thể đưa đến một tương lai tươi sáng hơn và ngay cả một hiện tại tươi sáng hơn. Đây là công thức căn bản mà Bụt đã sử dụng trong suốt cuộc đời

Ngài để hướng dẫn hàng đệ tử và vô số người vượt thoát khổ đau của họ. Và giờ đây, công thức căn bản này có thể dẫn lối cho chúng ta đến sự giải thoát khỏi những khổ đau hiện tại. Ba phẩm chất đặc thù, ba cách thực tập từng giai đoạn rõ ràng mà Bụt đã dạy là Niệm, Định và Tuệ sẽ đưa chúng ta đến chỗ giải thoát khỏi những bế tắc đó. Với ba cách thực tập này, nếu áp dụng đúng mức và khéo léo, chúng ta có thể khám phá ra một nền đạo đức toàn cầu và một lối sống chánh niệm giúp định hướng cho sự phát triển của xã hội chúng ta ngày nay theo một đường hướng thanh bạch và lành mạnh hơn.

Chúng ta phải tìm ra cách thức phù hợp để áp dụng những điều Bụt dạy - như phương pháp thực tập chánh niệm, giáo lý về khổ đau và hạnh phúc, tuệ giác tương tức và vô phân biệt (về sự tương tức, liên hệ mật thiết trong nhau và không kỳ thị, không loại trừ những người có cái thấy, cách hành xử khác mình), Năm Phép Tu Tập Chánh Niệm (tức là Năm giới) và những lời Bụt dạy về Bốn Loại Thực Phẩm. Những điều này sẽ giúp cho xã hội chúng ta trở nên chánh niệm hơn trong cách sản xuất và tiêu thụ; những công ty và những cá nhân sẽ bớt sản xuất những sản phẩm có thể làm tổn hại tâm thức của đại đa số cộng đồng và làm ô nhiễm môi trường sinh thái. Chúng ta có thể tiêu thụ ít lại, tiêu thụ làm sao để nuôi dưỡng được thân và tâm ta. Chúng ta, với tư cách cá nhân và với tư cách một

dân tộc, cần áp dụng những điều Bụt dạy về thiểu dục tri túc, nghĩa là biết đủ.

Trong mối liên hệ thân thiết thuộc phạm vi gia đình, cha và con nên áp dụng những điều Bụt dạy để có nhiều thời gian cho nhau, có mặt cho nhau nhiều hơn (thay vì chỉ dành thời gian ngồi trước màn hình máy tính) và có thể phục hồi được sự truyền thông bằng cách cùng nhau thực tập lắng nghe sâu và nói với nhau những lời hòa ái.

Trong lớp học khô khan và trong những giảng đường lạnh lẽo, thầy cô giáo và học viên nên giúp đỡ nhau để tạo nên không khí ấm áp của một gia đình, giúp giảm bớt căng thẳng, thư thả hơn, biết xử lý những cảm thọ và cảm xúc mạnh của mình và áp dụng những cách xử lý đó để đưa mọi người đi về hướng lành mạnh hơn, đó là đào tạo ra một thế hệ trẻ hiền thiện, có tự do, mong muốn hợp tác hơn là cạnh tranh, thay vì chỉ tạo ra một lực lượng lao động để cung cấp cho guồng máy tư bản.

Trong các văn phòng của công ty hay các công sở của nhà nước - nơi bị thúc đẩy nhiều bởi quyền lực, những người đồng nghiệp nên làm việc và cư xử chánh niệm với nhau hơn, cùng nhau xây dựng tình anh chị em, nuôi dưỡng lòng từ bi và bao dung hơn, để từ đó có thể đưa xã hội ta đi về hướng hạnh phúc và hòa hợp chân thật.

Trong thế giới hiện đại ngày nay, trước bối cảnh các

nước đang cố gắng tìm kiếm những mô hình phát triển thì những mô hình phát triển tự do được đánh giá cao và được mọi người chạy theo. Tuy nhiên, cái giá mà thế hệ trẻ và nền sinh thái mong manh của chúng ta phải trả cũng như những chi phí mà thân tâm ta và toàn nhân loại đang gánh chịu là bao nhiêu?

Không bao giờ quá muộn để dừng lại và suy ngẫm, để tìm ra những phương pháp thực tập có thể khôi phục lại tinh thần trách nhiệm, phục hồi lại các giá trị đạo đức cho xã hội ta, cho các chính quyền, cho gia đình và cho chính bản thân chúng ta .

Với tất cả tình thương và tin cậy,

Thiền sư Thích Nhất Hạnh

CÂU CHUYỆN NGẮN

CÂU CHUYỆN NGƯỜI CON TRAI KHỜ DẠI

Nhà nàng ở trên mái đồi, đằng trước có một cây tùng quanh năm xanh tốt. Nàng chỉ còn có một mẹ già. Nhà tranh vách đất. Hai mẹ con sống một cuộc đời không mấy sung túc. Mẹ nàng đã già yếu lắm.

Vào những buổi chiều mát mẻ, bà đi nhặt củi hoặc đi hái một vài thứ rau, thứ lá về để nàng nấu thành một thứ canh tập tàng. Bà chỉ có thể làm được bấy nhiêu công việc. Còn nàng thì thức khuya dậy sớm, cuốc xới mảnh vườn. Ba ngày một lần nàng đem rau trái xuống chợ đổi lấy gạo và thức ăn.

Khắp làng không ai không nghe tiếng nàng hiền thục, hiếu thuận, siêng năng, dịu dàng, thuần cẩn. Nàng là một người con gái đức hạnh hoàn toàn. Nhưng tiền nghiệp đã

bắt nàng có một đôi mắt mờ đục và điều đó đã làm cho nàng đau khổ.

Nếu đôi mắt của nàng trong và đẹp, nàng sẽ là cô gái xinh đẹp nhất làng. Tóc nàng xanh tốt và chảy xuống trên đôi vai tròn. Màu trắng hồng trên da mặt nàng là màu của trái hồng đào mùa hạ và miệng nàng nở hoa khi nàng nói... Ôi cặp mắt tai ác! Mỗi khi nhìn vào gương, nàng không thể không buồn cho số phận mình. Các chàng trai trong xóm không buồn để ý đến nàng. Nàng thấy họ chỉ theo đuổi những cô gái có đôi mắt trong. Ôi! Những người có đôi mắt trong. Họ là những người có hạnh phúc hoàn toàn. Nàng thấy số phận mình hẩm hiu và nàng khóc.

Nhưng vào một buổi sáng mùa thu kia, có một chàng trai trẻ xuống ngựa ở chân đồi. Chàng buộc cương ngựa nơi gốc tùng già và thong thả bước vào nhà nàng. Chàng có dáng dấp của một thư sinh, vầng trán cao, hai mắt sáng, một chiếc cằm vuông cương quyết và một nụ cười bất diệt trên môi. Nàng đặt rổ nhìn lên và e thẹn. Nhưng chàng trai trẻ đã bình thản chào nàng, lễ phép và thân mật. Nàng đi ra nhà sau pha một ấm trà và đem ra mời chàng uống. Chàng nói, chàng từ phương xa lại vì chàng đã nghe nói chuyện về nàng. Giọng chàng trong, ấm, thân mật và giản dị. Dưới cái nhìn bao dung của chàng trai trẻ, nàng sung sướng ngồi nghe, ngoan ngoãn như đứa trẻ thơ ngồi nghe anh kể chuyện. Nàng không còn e lệ, nàng

cảm thấy mến chàng. Hình như giữa hai người có những dây liên hệ ở tiền kiếp.

Chàng mở khăn gói và nàng thấy một chồng sách nhỏ cũ kỹ, có cuốn đã bị mọt ăn. Chàng lấy ra một cuốn mỏng và trao cho nàng: “Đây là cuốn sách quý sẽ làm cô sung sướng. Chỉ có những con người như cô mới có cơ hội được cầm trên tay những cuốn sách thần như cuốn sách này.”

Rồi chàng cẩn thận căn dặn nàng phương pháp dùng sách. Chàng dặn, tối nay trước khi đi ngủ nàng phải thắp đèn đọc sách và mỗi khi lật trang hãy nghĩ đến chàng. Nếu có gì xuất hiện trên trang sách, nàng hãy giữ lấy, để vào dưới gối nàng và đi ngủ. Mắt nàng rồi sẽ trong và nàng sẽ đẹp.

Nàng sẽ đẹp, mắt nàng sẽ trong. Ôi! Sao mà dễ dàng quá thế! Nhưng nàng không nghi ngờ bởi vì nhìn vào mắt người trai trẻ, nàng biết ngay rằng chàng không nói dối. Dặn dò xong chàng đứng dậy và cáo biệt: "Để có dịp nào thuận tiện tôi sẽ lại thăm cô. Tôi sẽ sung sướng khi nhìn thấy cô sung sướng".

Và chàng đi. Nàng ngẩn ngơ, muốn lưu chàng ở lại trong chốc lát nhưng nàng nói không nên lời. Cuộc gặp gỡ chỉ trong giây lát, nhưng sao nàng thấy yêu mến chàng trai trẻ lạ thường. Nàng biết rõ rằng nguồn yêu mến đang khai mở trong lòng nàng hết sức trong sạch, đó không phải là một thứ tình cảm e thẹn của một người con gái đứng trước

một người con trai mơ ước. Không, đó là một thứ tình tự nhiên hơn, thẳng thắn hơn và cũng dịu ngọt hơn nhiều.

Thuở bé nàng cũng được theo đòi đôi chút bút nghiên nên nàng sẵn có cảm tình ngay với giấy mực. Tối hôm ấy, nàng đốt đèn đọc cuốn sách cũ kỹ kia với một tâm trạng an lành. Mở ngay trang đầu ra là nàng đã nhớ tới chàng. Sách chứa đựng những điều giản dị mà thắm thiết vô cùng. Lời sách có lẽ là để nói riêng với nàng, đặc biệt cho tâm sự nàng. Và mỗi lần lật trang, nhớ người trai trẻ, nàng cảm động đến gần rơi nước mắt.

Khi đọc đến gần nửa quyển, nàng ngạc nhiên thấy chữ trong tranh hình như chuyển động. Hai chữ cuối như phát ra ánh sáng và trong chốc lát hai viên minh châu xuất hiện trên đó, long lanh như hai giọt sương dưới nắng bình minh. Nàng cầm hai viên ngọc đó lên và biết ngay đó là một thứ ngọc vô ngần quý giá. Nàng vội vàng gấp sách theo lời dặn trước, đặt hai viên ngọc dưới gối nàng và tín cẩn buông màn an giấc. Bao nhiêu hình ảnh diễn tiếp trong giấc mơ nàng. Sáng ấy, nàng thức dậy khi chim bắt đầu ríu rít. Nàng lật gối nhìn, hai viên minh châu không còn nữa. Nàng hơi nghi hoặc, tưởng tất cả những gì đã xảy đến hôm qua chỉ là một giấc mộng. Nhưng không, cuốn sách cũ còn kia, trên án thờ tổ tiên. Nàng nhìn đăm chiêu cuốn sách cho đến khi nghe tiếng mẹ nàng dịu dàng nhắc nàng đã đến lúc sửa

soạn rau tươi đi bán. Nàng vâng lời mẹ xếp cải, rau và hoa thành một gánh, mặc chiếc áo nâu thường lệ, chào mẹ rồi xuống đồi.

Hôm ấy, gánh rau cải bán rất chóng và nàng ngạc nhiên nhận thấy rằng mọi người trong khi mua rau đều nhìn nàng chòng chọc. Chắc hẳn nàng đã để một lớp nhọ trên mặt. Nàng nghĩ thế và luôn luôn đưa vạt áo lên lau mặt khi vắng bóng người. Nàng không đem theo chiếc gương con, thành thử nàng không biết vết nhọ kia ở nơi nào mà chùi cho sạch.

Về đến nhà, nàng vui vẻ cất quang gánh và vội vàng đi tìm cái gương nhỏ. Nàng kinh ngạc làm sao khi thấy trong gương đôi mắt mình đã thay đổi hoàn toàn. Mắt nàng không đục mờ như trước, mà trái lại trong trẻo lạ thường. Tròng đen lay láy nổi bật trên màu trắng không tỳ vết. Mắt nàng đã sáng, đã đẹp, đã vô cùng linh hoạt. Mắt nàng đã phản chiếu được tâm hồn nàng. Mắt nàng là cửa sổ để mọi người nhìn vào tâm hồn trong sáng và đức hạnh của nàng. Nàng nhớ đến người trai trẻ, chìm đắm trong hân hoan không bờ bến, nàng lại gục xuống khóc, sung sướng và thổn thức trong vòng tay mẹ nàng. Nhưng có hề chi, những giọt nước mắt kia chỉ làm cho mắt nàng thấm nhuận, linh hoạt và kỳ ảo thêm lên.

Bắt đầu từ hôm ấy, cuộc đời nàng trở nên tươi đẹp

hơn bội phần. Người trong thôn xóm ca tụng nàng. Các chàng trai trẻ bắt đầu để ý tới nàng. Rau và hoa của nàng bán mau hết nhất chợ. Các chàng trai thôn xóm luôn luôn tìm cách gánh củi, gánh nước hộ nàng khi họ tìm được dịp giúp đỡ nàng. Nàng cám ơn họ và trong những buổi tối sáng trăng, nàng đã cất giọng hát cho bọn trai làng tụ tập dưới hiên nhà nàng nghe. Từ trước, ít ai được nghe nàng hát như vậy và mọi người đều kinh ngạc nhận thấy rằng tiếng hát của nàng làm chìm đắm cả mọi người trong thế giới kỳ diệu của âm thanh, của tình cảm. Nàng hát hay quá. Chẳng bao lâu, tài sắc của nàng vang dội khắp nơi, khắp xóm. Ngựa xe tấp nập lui tới nhà nàng. Có những chàng công tử đến làm quen và tặng nàng toàn những ngọc ngà châu báu. Có những bậc vương tôn đến thăm nàng và xây tại chỗ cho nàng một lâu đài diễm lệ. Có những hoàng tử đến viếng nhà nàng và truyền xây quanh nhà nàng một bức tường xếp bằng những thoi vàng, thoi bạc. Có những nhà vua trẻ tuổi đến trò chuyện với nàng và khi ra về đã trồng tặng nơi vườn nàng những cây cành bằng vàng, lá bằng ngọc. Nàng giàu có và sung sướng tuyệt vời.

Nhưng bắt đầu từ thời gian ấy, tính tình nàng biến đổi, nàng ít tiếp xúc với xóm giềng, với những người trong xóm. Nàng thờ ơ với những chàng trai thôn làng hiền lành và chất phác. Nàng đã nhìn họ lạnh nhạt như trước kia họ đã nhìn nàng. Một ít tự hào nảy sinh trong mắt nàng và trong

tâm niệm nàng. Nàng ý thức rằng nàng đẹp và rất hài lòng khi nhận thấy mình đẹp.

Một hôm, từ phương xa, chàng trai trẻ trở về, mang theo ít nhiều cát bụi. Chàng buộc ngựa trước cây tùng, ngước mắt nhìn tòa lâu đài xinh đẹp với bức tường vàng bạc vây quanh. Chàng mỉm cười và thong thả bước vào tự nhiên như bước vào nhà một kẻ thân. Nàng đang tiếp chuyện với hai bậc vương tôn công tử và đang sung sướng tự hào nghe họ ca tụng tài sắc của nàng. Nàng hát, nhưng khi thấy chàng bước vào, nàng ngưng lại. Đối diện với chàng, đối diện với nụ cười trầm tĩnh và bao dung của chành, nàng cảm thấy mất hết tự hào. Nàng ngượng ngịu. Nàng thấy như mình muốn khóc. Hai giọt minh châu từ mắt nàng xuất hiện rơi xuống và biết mất trong lòng đất. Hai vị công tử thấy đôi mắt nàng tự nhiên trở thành đục mờ, xấu xí. Cho nàng là phù thủy, họ ghê sợ ra về.

Chàng đứng nhìn nàng, thương hại. Chàng an ủi nàng và nói cho nàng biết có thể giúp nàng lấy lại cặp mắt đẹp trong như xưa. Nàng cho hay rằng sự có mặt của chàng sẽ làm cho nàng ngượng ngịu, mất hết tự do và đó là nguyên nhân cho sự phục hồi của đôi mắt kia. Chàng dịu dàng hứa là tuy thương yêu nàng, chàng sẽ không bao giờ trở lại thăm nàng lần nữa. Bởi vì hễ thấy mặt chàng là y như phép lạ không còn linh nghiệm. Đứng trước con người đã từng ban sắc đẹp cho mình, nàng không thể còn giữ được tự

hào như khi mặt trăng tròn trĩnh đã lên thì ngàn sao chung quanh không còn chiếu sáng. Chàng dặn nàng hãy đọc lại cuốn sách và nếu hai viên minh châu xuất hiện thì nàng hãy nhặt lấy và đặt dưới gối nàng như trước. Xong chàng theo nàng đưa chàng đi thăm vườn tược, cửa nhà và tỏ vẻ mừng cho nàng có một nếp sống sung túc an nhàn. Và chàng nhìn nàng rất lâu trước khi từ biệt. Tuy tâm hồn biến đổi nhiều nhưng người con gái vẫn thấy rung động sung sướng trước cái nhìn êm ái, cao cả và bao dung của chàng trai trẻ.

Chàng lên ngựa từ biệt ngay chiều hôm đó. Nàng đóng chặt cửa phòng không cho ai gặp mặt và nóng ruột đợi bóng tối trở về. Nàng đọc lại cuốn sách cũ và phép lạ hiển hiện lần thứ hai. Mắt nàng trở nên trong như nước hồ thu làm chìm đắm biết bao chàng trai si dại.

Tuy nhiên, một hôm nọ phép lành tự nhiên hết hiệu nghiệm. Đó là vào khoảng đầu giờ ngọ, lúc nàng đang chủ tọa một buổi tiệc tại hoàng cung. Trong buổi tiệc đó có mặt nhiều vương tôn và công tử. Hai viên minh châu rơi xuống, không hiểu vì sao và lại biến vào lòng đất. Mắt nàng xấu lại. Mọi người cho nàng là phù thủy, bỏ tiệc ra về để lại cho nàng một niềm đau khổ không bờ bến. Nàng thất thểu ra khỏi hoàng cung, không ngựa, không xe, lang thang đi mãi cho đến chiều tối và cuối cùng lạc vào một làng nhỏ hẻo lánh miền rừng. Nàng gõ cửa một căn nhà sàn mộc mạc và

kinh ngạc nhận thấy người ra mở cửa chính lại là chàng trai trẻ quen thuộc ngày xưa. Nàng òa lên khóc. Chàng hỏi lý do. Nàng kể lại mọi việc và rất thắc mắc không hiểu vì sao sự tình xảy ra như vậy. Chàng lặng nghe và chợt hiểu: thì ra người ta đã quá hâm mộ nàng và đã họa hình nàng treo trên các nẻo đường đế đô để chào mừng nàng. Và đúng vào giờ ngọ, chàng đã vô tình trông thấy hình nàng treo nơi cổng một dinh thự to lớn ở địa phương. Có lẽ vì vậy mà phép màu không còn linh ứng và đôi mắt nàng trở lại thành xấu xí như cũ. Chàng hứa là chàng sẽ đi xa, đi thật xa để không còn trông thấy hình nàng treo trên các nẻo đường đất nước và như thế là để bảo đảm hạnh phúc cho nàng. Chàng nói với nàng là chàng có thể làm bất cứ điều gì miễn là để cho nàng sung sướng. Và chàng đưa nàng về tận nhà nàng, dặn nàng làm lại phép xưa và từ biệt nàng.

Nàng đóng cửa phòng và suy nghĩ lo lắng. Biết chàng có giữ lời hứa chăng? Nếu lỡ ra chàng nhìn thấy nàng một lần nữa thì uy tín của nàng sẽ hoàn toàn tiêu tan. Thiên hạ sẽ dị nghị, cho nàng là phù thủy gạt đời và sẽ không còn một ai tin tưởng được nàng. Người nữ tỳ của nàng thấy nàng buồn, lo lắng hỏi thăm. Trong lúc khổ đau, nàng đã thổ lộ tâm sự của nàng. Con tỳ nữ bàn cách ám hại chàng để dứt trừ hậu hoạn. Nàng hoảng sợ, ngần ngừ không dám. Nhưng con tỳ nữ nói mãi làm nàng xiêu ý. Còn có sự hiện hữu của chàng bên cạnh nàng thì hạnh phúc của nàng còn

bị đe dọa. Cuối cùng nàng muốn diệt trừ chàng. Nàng bàn mưu với con tỳ nữ suốt một đêm và rốt cuộc, người tỳ nữ quái ác vì muốn làm vừa lòng chủ, sáng hôm sau đã tìm tới tận nhà chàng và bằng kế tặng thực phẩm, đầu độc được chàng.

Chàng đã chết khi chưa kịp đi xa như đã hứa với nàng. Trong khi ấy, sự an tâm đã tạm đến với nàng trong tòa lâu đài diễm lệ. Nhưng một thời gian sau đó, dù đôi mắt có đẹp, dù được mọi người theo đuổi ca tụng, nàng vẫn cảm thấy một cái gì đè nặng trên tâm hồn. Nàng không còn an tâm nữa. Nàng thao thức, khổ đau. Cuối cùng nàng không chịu nổi nữa. Một ngày kia, nàng bỏ lâu đài tìm đến nhà chàng. Ngôi nhà sàn vẫn còn đó im lìm bên khóm rừng thưa. Chàng đã chết, chỉ người lão bộc của chàng ra tiếp nàng. Người lão bộc có thấy nàng một lần rồi và đã hiểu qua những sự tình đã xảy ra. Lão đưa nàng đi thăm mộ chàng bên dòng suối xanh và khi trở về nhà đã dọn cơm mời nàng. Nàng hỏi thăm về chàng. Lão cho biết rằng hai viên ngọc là công trình của bao nhiêu năm tinh luyện, là kết tinh của tất cả tinh hoa và thể phách chàng.

Chàng đã từng nói với lão rằng nếu có thể làm cho nàng sung sướng thì chàng sẽ không bao giờ tiếc rẻ một cái gì, dù đến bản thân chàng. Người lão bộc lại nói rằng khi chàng gần chết, chàng đã biết rõ tại sao chàng chết và

chàng có nói là nếu chàng còn có viên ngọc nào quý nữa, chàng cũng sẽ cho nàng. Cô gái đã khóc mướt và đã nhận thức sự tàn ác xấu xa của mình. Để an ủi nàng, lão cho nàng nhìn lại hình chàng do chính tay lão vẽ. Lần này khi nàng nhìn thấy hình chàng, thì phép mầu lại mất ứng và hai mắt minh châu lại trở về lòng đất.

Nàng đau khổ điên cuồng cắm đầu chạy miết về tòa lâu đài. Nàng nguyền rủa tất cả những gì nàng trông thấy. Khi gặp người tỳ nữ nàng lại khóc to hơn. Khóc vì chàng một phần, nhưng cũng khóc vì phép mầu lần này lại bị tan vỡ. Con tỳ nữ nói với nàng từ đây phép mầu sẽ không còn linh nghiệm nữa vì hai viên minh châu kia, tinh anh của chàng, đã vĩnh viễn trở về với chàng dưới lòng đất "nhất định chàng sẽ oán giận, cô ơi! Và em tin rằng phép mầu của chàng trao cho sẽ không thể nào còn hiển hiện lần này". Nàng nấc lên, thổn thức. Dù sao, người con gái vẫn tiếc cuộc sống hiện hữu của mình. Nàng vẫn khóc cho nàng trước đã.

Tuy nhiên, trước khi đi ngủ, nàng vẫn thử thực hành phép cũ. Nàng đọc sách lần này mãi đến trang chót mà cũng vẫn chưa thấy hai viên minh châu xuất hiện. Nàng bắt đầu tin lời của đứa tỳ nữ. Nước mắt nàng thầm lặng chảy. Nhưng khi đọc đến hai chữ cuối cùng, nàng ngạc nhiên thấy hai viên minh châu lại xuất hiện, lóng lánh trên lòng

trang sách. Nàng cầm lấy hai viên ngọc trên mà lòng nửa buồn đau, nửa sung sướng: "Chàng ơi, lòng em thì đen bạc, mà tình chàng thì không bến không bờ".

Thì ra, chàng trai trẻ nằm im trong lòng đất, vẫn mỉm cười không chịu thu về hai viên minh châu đã tặng cho nàng.

Phương Bối, 1961

MỤC LỤC

I. Giới thiệu

1. Lời tựa 005
2. Bài thơ Bên mé rừng đã nở rộ hoa mai 009

II. Thư Thầy viết cho đệ tử

1. Con đường huyền thoại (05.12.2008) 017
2. Bản gốc viết tay (04.09.2002) 032
3. Khởi hành (15.11.2005) 033
4. Hạnh nguyện (31.05.2009) 037
5. Ngồi giữa gió thu (12.10.2007) 053
6. Nắm lấy cơ hội (28.10.2002) 067
7. Bản gốc viết tay (22.07.1995) 069
8. Biển Thanh Lương (08.08.2009) 071
9. Bản gốc viết tay (15.01.2005) 074
10. Ý hòa đồng duyệt (25.07.2002) 075
11. Vô hành (01.10.1973) 081

12. Bản gốc viết tay (01.08.2002) 095
13. Áo vách đá (06.05.2009) 097
14. Bản gốc viết tay (07.07.2005) 105
15. Hạt Bồ Đề bất diệt (12.2009) 107
16. Tiếp nối sự nghiệp chư tổ (20.05.2009) 119
17. Hiến tặng hạnh phúc (13.08.2002) 127
18. Bầy ong siêng năng (09.2000) 131
19. Bản gốc viết tay (01.12.1987) 137
20. Ngồi yên như núi (20.07.2009) 139
21. Bản gốc viết tay (19.07.2009) 155
22. Âm thanh huyền diệu của chiếc hồ cầm (13.10.2009) 157
23. Thầy trong Tăng thân (08.2009) 169
24. Trả về cho non sông (18.07.1974) 173
25. Thầy thở con thở (27.04.2007) 183
26. Trang sử mới (03.11.2008) 187
27. Thân kim cương (20.10.2009) 191
28. Bản gốc viết tay (21.06.2002) 203
29. Đất ruộng tìm về với nông dân (31.07.2001) 205
30. Ta đang còn có nhau (2000) 209
31. Nhìn nhau (12.07.2005) 213
32. Xây dựng tình huynh đệ (12.12.2005) 215
34. Bản gốc viết tay (1997) 217
35. Sự tiếp nối đẹp (02.04.2002) 219
36. Bản gốc viết tay (11.06.2000) 221
37. Bước chân con hãy về thanh thản (22.04.2001) 223
38. Khơi dậy ngọn lửa thiêng (21.10.2009) 227
39. Giá trị đức dục (18.07.2008) 253

40. Thầy trong Tăng thân (21.08.2009) 257
41. Bản gốc viết tay (khóa hè 2008) 260
42. Thầy trò mình cùng thực tập (16.03.2010) 261
42. Trồng một nụ cười (26.04.2010) 265
43. Sinh nhật của một giọt sương
(viết về sư bà Đức Viên) 285
45. Bản gốc viết tay (30.07.1998) 289
46. Làm mới tâm Bồ Đề (07.03.2010) 291
47. Bản gốc viết tay (09.12.2011) 317

III. Thông bạch

1. Thông bạch-150 năm Từ Hiếu (01.01.1996) 325
2. Tiếng chuông và bước chân (16.11.1996) 331
3. Đầu thế kỷ (04.12.1999) 339
4. Phật giáo dân tộc - Thông điệp đầu năm 2002 347
5. Giỗ tổ Thiền sư Khương Tăng Hội (18.08.2006) 353
6. Gởi tứ chúng đạo tràng Mai thôn - Cầu nguyện sức khỏe Hòa thượng Giám tự Tổ đình Từ Hiếu (22.07.2009) 359
7. Thông điệp cho Đại Lễ Phật Đản Quốc Tế 2011 364

IV. Câu Chuyện ngắn

1. Câu chuyện người con trai khờ dại (1961) 371

V. Mục lục